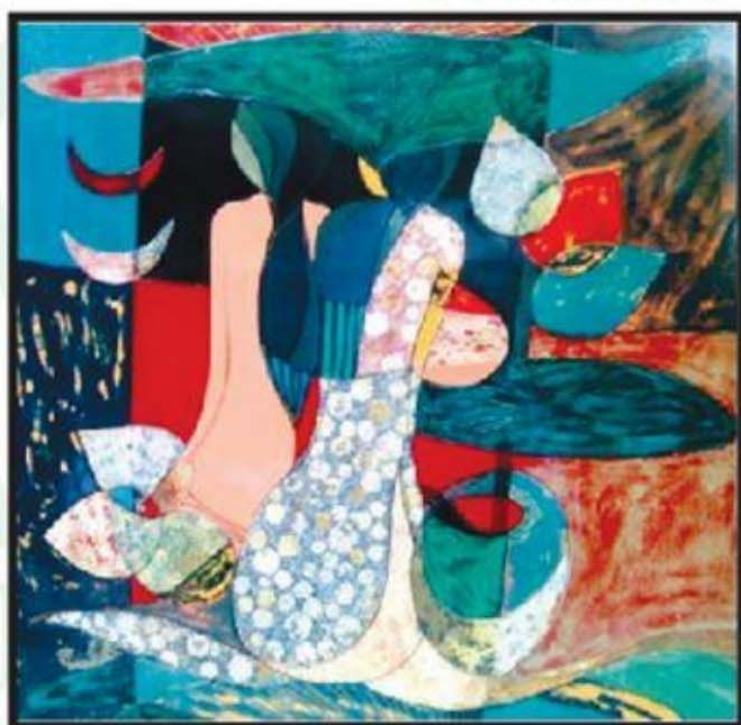


TIN ³⁰ VĂN

diễn đàn sáng tác văn học nghệ thuật



Tranh Huỳnh Thị Tường vân

TT/ VĂN BÚT NAM HOA KỲ
CHỦ TRƯỞNG



*Nhân Dịp
Tân Xuân
Canh Tý 2020*

**TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ
& TẠP CHÍ TIN VĂN**

*Kính Chúc toàn thể
Quý Văn Thi Hữu Cộng tác viên và bạn đọc :
An Bình Hạnh Lợi
Phúc Lộc tràn đầy.
Đồng tâm hướng về Quê Hương mến yêu, tiếp tay chuyển
lửa dưới mọi hình thức cho các phong trào tranh đấu
vì Việt Nam tự do, dân chủ nhân quyền.*

Trân trọng

TIN VĂN

Thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học-ngệ thuật

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ
8011 Findlay st. Houston, TX 77017



Email: vbtinvan@yahoo.com
tuyha007@gmail.com

Chủ biên: Túy Hà
Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như
Tài Chánh: Yên Sơn

Tác giả thường trực:

Nguyễn Đức Nhon - Phạm Ngũ Yên - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài Niệm - Vĩnh Tuấn - Yên Sơn - Huỳnh Công Ánh - Lan Cao - Lưu Thái Dzo - Thu Nga - Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Lưu Nguyễn Từ Thúc - Dương Phước Luyến - Dương Thượng Trúc - Song An Châu - Võ Thanh Văn - Như Phong - Mai Thanh Tuyết - Hoàng Thị Thanh Nga - Linh Vang - Thu hương seattle - Thiên Lý - Ngô Sỹ Hân - Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân - Long Điền - Phạm Trần Anh - Cao Nguyên - Trường Sơn Lê Xuân Nhị - Cao Trúc Giang - Phí Ngọc Hùng - Song Thy - Như Ly - Đào Lê - Bạch Cúc Trần - Nguyễn Lập Đông - Mỹ Nhung.

Cộng tác viên:

Trần Hồng Văn - Vũ Tiến Lập - Nguyên Nhung - Quan Dương - Trọng Đạt - Đoàn Thy Vân - Nguyễn Minh Triết - Trần Bang Thạch - S.E. Trần - Tiểu Thu - Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - Dạ Dung Vũ - Kim Oanh - Ngọc Anh - Trần Việt Cường - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy - Văn Nguyễn Dưỡng - Châm Hồ - Vương Hồng Ngọc - Minh Xuân 538 - Phạm Tín An Ninh - Trần Văn Lệ - Vương Thảo Yên - Trâm Vân - Thái Bạch Vân - Phạm Đức Nhì - Phổ Lập - Hồ Khắc Thiệu - Nguyễn An Bình - Phan Ngọc An - Nguyễn Bá Thận - Nguyễn Nhật Tân - Trần Quốc Bảo - Phan Xuân Sinh - Phạm Tín An Ninh.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Nga Hoàng
Hình bìa số này: Tranh Hs



<http://www.vanbutnamhoaky.com>



Chào Tết Việt Nam qua
Chào mùa Xuân nước Mỹ
Chúc bạn đọc gần xa
Vui cùng trang sách mới

Cuối tháng hai ngoài kia trời còn lạnh, lại nghe tin dịch lớn corona. Cỏ cây hoa lá còn co cụm nên những áo len màu cũng ngần ngại ra đường. Cùng chung cảnh chung tình nơi xứ lạ, đồng hương đồng khói cũng xót xa. Nỗi âu lo người thân trong nước dịch lan tràn tìm thuốc đâu ra. Bầu trời kia dường như cũng xót, nên ngả màu ảm đạm khó lòng vui.

Thế nhưng với anh em cầm bút thì thời tiết đổi thay không làm cong ngòi bút không làm khô dòng mực và càng không ngăn được những ưu tư trải dài trên trang giấy. Tiếng gõ bàn phím không như mưa rào gió tạt ngoài kia nhưng vẫn đều đặn như tiếng mõ kinh chiều lần theo trang viết.

Mùa Xuân thì viết về Xuân vậy, gió lạnh đi qua hoa vẫn nở, dù cành đào trước ngõ còn co rúm những nụ hoa. Chậu cúc vàng mua chiều ba mươi đón Tết vẫn còn nhiều lá nõn xanh tươi. Vẫn còn chờ mùa Xuân nắng ấm trở hoa vàng góp sắc hương đời.

Cỏ cây còn thế thì làm sao nở hờ hững với văn chương. Văn tải đạo nếu không tải được thì ít ra cũng vực dậy một phong trào: yêu chữ Việt là yêu nước Việt. Người Việt còn là còn hãnh diện với năm châu.

Không thể để những Tần Vương thời đại mới, nổi lửa phản thư diệt giống nòi. Những quỷ kế yêu ma của cái gọi là văn hóa vụ vẫn không ngừng xỏ dọc đâm ngang, nhằm hủy diệt sức cộng sinh đoàn kết của những người tị nạn lưu vong. Mấy chục năm qua vẫn chưa dễ gì quên được những người thân liêu chết vì tự do. Không thể nói đủ dù đã viết nhiều, viết hết về một thời quá khứ tang thương.

Không thể nói đã quá rành ma quỷ, vì quỷ ma biến hóa khôn lường. Không thể nói đã bình yên ổn định, đã đi vào dòng chính thanh thản, dầu là thế nhưng luôn phải nhớ: da vàng máu đỏ vẫn còn đau.

Trong nước trẻ em còn nhiều chỗ phải vượt sông đu dây đi học, bệnh viện không giường, nằm đất chờ thời. Viết viết ra những cơ cực dân ta, cho thế giới thấy gian tà hiển hiện. Quê hương mình còn nhiều lắm xiềng gông.

Bạn viết Tin Văn vẫn gồng mình giữ từng trang báo giấy, bạn đọc cao niên vẫn hy sinh thầm lặng lần đường tìm mua báo mới như mua tinh thần không thể nào quên.

Thế nhưng vẫn có người quên cội nguồn Tổ Quốc mãi vui theo xu hướng tân thời thực dụng biết sẽ được gì khi đồng hóa ngoại lai.

Học văn minh là điều cần phải có, giữ cội nguồn là giữ nước cần hơn. Lấy văn minh khai tâm khai trí là thức thời hữu dụng cho tương lai. Nhưng nói tương lai phải trông về quá khứ, phải nhớ cội nguồn mở nước mấy ngàn năm. Không có Ông cha thì quê hương đâu có. Không quê hương sao có thể có ta.

Là người viết trải tâm tình trên giấy chính là đang hướng tới tương lai. Là người đọc còn yêu báo giấy là vẫn còn nặng nợ với quê hương.
Vui thay điều ấy vẫn còn .

Trân Trọng / Ban Biên tập



LỜI CHÚC NĂM MỚI

Chúc mừng anh chị đầu năm mới
Hạnh phúc hân hoan đã đợi chờ
Kế hoạch đầu tư càng phát triển
Thịnh hưng kinh tế đẹp như mơ

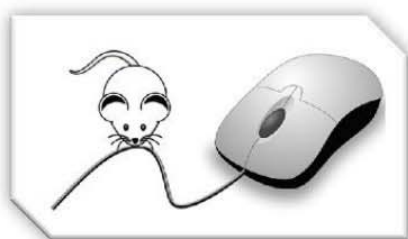
ANNÉE SOUHAITE

Bonne année à toi..!
Et ta joie a attendu
Plus le plan d'investissement se développe.?
Un rêve économique prospère aussi beau

NEW YEAR WISHES

Happy New Year to you..!
And your joy has waited
The more the investment plan develops.?
Prosperous economic dream as beautiful

TINH VO
Spring 2020



THU NGÀ Năm Tí tản mạn chuyện Chuột

Chuột là một con vật rất quen thuộc với đời sống của con người và hay được nhắc tới trong nhiều trường hợp. Ngoài việc nó là con vật được danh dự đứng đầu 12 con giáp, thì trái lại, chuột cũng là con vật làm phiền cho con người không ít; chuột sinh sôi nảy nở nhanh chóng- những nơi thiếu tiện nghi chúng làm vương làm tướng không nói- những nơi cao sang, chúng cũng len lỏi sinh sống được, như trong ống lò sưởi, trà trộn vào các cây dùng đốt lò sưởi, hoặc những con chuột nhắt vào nhà bằng những ống thoát hơi từ máy sấy. Những ống cống cũng là nơi gia đình chuột khoái đóng đô.

Chuột là hình ảnh tuy không được nhiều người thành thị ưa chuộng khi nhắc đến, nhưng những người dân ở miệt vườn miền Tây thì lại rất khoái ăn thịt chuột (hãy nhớ họ thích ăn thịt chuột đồng, chứ không phải chuột nào cũng ăn, người viết bài này thắc mắc, không biết giữa các mùi vị chuột đồng và chuột chù, chuột cống...khác nhau như thế nào) Chuột đồng khi làm tổ ngoài đồng, chúng ăn toàn lúa gạo, hoa màu. Các giống chuột này cũng có nhiều loại khác nhau, nhưng chính là hai loại: chuột cơm và chuột cống nhum. Chuột cơm nhỏ, lông vàng óng ánh, chuột cống nhum lớn hơn có lông màu đen.

Những người nông dân hay tổ chức những buổi săn chuột khi vụ mùa đông xuân khi cây lúa ra bông, đơm hạt, ngâm sữa và lúc trở chín vàng, tha hồ cho gia đình nhà chuột ăn nhậu thoải mái. Nông dân cũng săn chuột trong mùa mà các giống ốc, tôm tép sinh sản nhiều, chuột đồng có nhiều thức ăn nên mập ú nu ú nần, rất ngon thịt. Mùa săn chuột vui nhất chắc phải là lúc người ta gặt lúa, người ta dùng những bẫy sập trên là các đồng lúa sập giả, hoặc dùng lưới bao hết cả khi ruộng lúa chuột sa vào hẫng hà sa số. Ai đã ăn thịt chuột đồng rồi đều khen thịt ngọt, mềm và thơm.

Các món ăn người ta hay nấu với chuột bắt ngoài đồng như: chuột nướng, chuột khìa nước dừa, chuột hấp cơm, chuột nấu cháo, chuột xào lăn, chuột băm xúc bánh tráng. Bà nội trợ giỏi mua chuột về đem thui, lột da, bỏ hết chất xạ quanh cổ, bên nách, bỏ cả bộ lòng, nhưng giữ lại lá gan. Người ta ướp thịt chuột bằng ngũ vị hương, hành, tiêu, tỏi, sả, cháo (tùy theo món). Khi xào nấu với mỡ hành, mùi thơm quyến rũ không thể tả.

Chuột cũng là con vật đã đi vào ca dao tục ngữ rất nhiều, chẳng hạn như:

“chuột sa chĩnh gạo” để chỉ những người may mắn lấy được vợ giàu, hay được một sự giúp đỡ bất ngờ.

Ông bà ta hồi xưa không có đồng hồ nên đoán thời giờ qua các hình thức thiên nhiên: gà gáy thì biết buổi sáng, rồi lại dùng mặt trời một sào, hai sào, để coi lúc nào là giờ trưa, soi bóng mình trên đất, thấy bóng thu lu là đúng Ngọ. Họ dùng “canh” để làm mốc thời gian. Giờ khuya được gọi là giờ tí, canh ba. Giờ tí hay có tiếng chuột rúc rất đáng nghi ngờ:

“Chuột kêu rúc rích trong rương

Anh đi nhè nhẹ đụng giường mẹ hay”

Ai có gương mặt loắt choắt được cho là người xảo quyệt vì có gương mặt chuột. Những việc làm có tính cách phô trương và kết quả không được vuông tròn người ta lại bảo **“đầu voi, đuôi chuột”** tức là cái đầu lớn, cái đuôi nhỏ.

Thói đời người ta hay thấy cái xấu của kẻ khác mà không hề thấy thói hư, tật xấu của mình, nên có câu ca dao như: vò

quýt dày, có móng tay nhọn, người ta cũng sẽ đem cái nết xấu của mình ra mai mỉa:

“Chuột chù chê khỉ rằng hôi

Khỉ lại trả lời: cả họ mày thơm”

Gia đình chuột có loại rất hôi đó là giống chuột chù, hôi đến độ ai cũng không muốn lại gần. Những người nói dóc, có ít nói nhiều để tự khoe khoang, cũng có câu nhẩn nhủ châm biếm để tốp bót lại ***“hữu xạ tự nhiên hương, lọ là bôi bọ xít”***. Có xạ như con chuột là mùi xú uế bay ra nồng nặc rồi không cần phải đem thoa mùi thối của con bọ xít làm chi. Tuy nhiên cũng có nhiều trường hợp ta không thể nào coi mặt, đặt tên vì đôi khi thực tế trái ngược ***“Chuột chù lại có xạ hương”***, con chuột chù tưởng hôi hám nhưng lại có mùi hương thơm.

Những câu khác, mỗi câu hàm một ý nghĩa khác nhau hoặc chỉ là câu vè, câu hát có liên quan đến chuột:

“Chuột chạy cùng sào”

“Con chuột mắc bẫy vì gốc tre già, dẽo ra đòn xóc”

***“chồng đi lính, vợ ở nhà khóc hi hi,
trời ơi sinh giặc làm chi,
cho chồng tôi phải ra đi chiến trường”***

Câu:

***“Chuột chê xó bếp chẳng ăn,
chó chê nhà dột ra nằm bụi tre”***

Chỉ những người nghèo còn lên mặt “chuột không ăn ở xó bếp không lẽ lại được thông dong leo lên bàn để ăn? còn con chó vô ơn chê nhà chủ dột, ra nằm bụi tre không lẽ bụi tre che được mưa nắng?”

Khi chuột sinh sôi nảy nở nhiều quá, người ta hay mua thuốc độc giết chuột, tuy nhiên thuốc giết chuột rất độc, uống vào là chết liền nên đã có nhiều người đã dùng thuốc chuột để tự tử. Có một thời người ta đã nhại bài hát “em ơi nếu mộng không thành thì sao? mua bao thuốc chuột uống vô rồi đời”.

Không biết ổ chuột dơ dáy, hôi hám như thế nào, nhưng những người ăn ở không được sạch sẽ, nhà cửa bệ bộn, được ví ***“như ổ chuột”***. Những gì nhỏ, có đuôi dài thì người ta cũng dùng hình ảnh con chuột để nói đến đáng vẻ đó như “trái

dưa chuột” là trái dưa leo nhỏ, đuôi của trái dưa dài như cái đuôi con chuột. Một bộ phận điều khiển trên màn hình computer có vóc dáng nhỏ bé, sợi dây điện nối với computer cũng được đặt tên là “con chuột”. Khi đi bơi, hoặc khi đuổi chân cho bớt mỏi, bắp thịt tự nhiên rút lại, rất đau và không cử động được, người ta gọi là **chuột rút**. Khi bị chuột rút, người ta bị lúng túng rất dễ bị chết đuối.

Chuột đi vào phim ảnh, truyện cũng rất nhiều như con chuột Mickey mouse của Walt Disney rất nổi tiếng, các em đều mê áo quần, giày dép có hình của chú chuột này.

Hễ nói về chuột là người ta nhắc tới mèo! Không biết từ cái đời nào, 2 người “phải lòng” nhau tức là đã “đá lông nheo” nhau dầu đã có tù ti tút tit, hay chỉ mới “tình trong như đã, mặt ngoài còn e” cũng bị bà con chòm xóm cho là “**mèo chuột**”, chữ “**mèo chuột**” đã cho thấy ngay là một chuyện làm lén lút, không được chấp nhận vì thời xa xưa, cha mẹ đặt đâu con mới được ngồi ở đó, đi ngang về tắt dầu không có “tiền dâm hậu thú” cũng cho là “**mèo chuột**”. Con gái cũng bị ăn đòn mà con trai cũng bị ông bà già la “tắt bếp”. Những ông chồng chê vợ là “cơm nguội” đi tìm bún, mì cũng bị người ta nói ông ta có vợ mà còn “**mèo chuột**” lảng nhãng.

Tuy nhiên hai chữ “**mèo chuột**” này nếu đi sau chữ như: “**như mèo với chuột**” thì lại có ý là không ưa nhau, kỵ nhau, hay gây gổ với nhau. Mèo ghét chuột nên sục sạo đi tìm nhà chuột để xơi tái chín, dĩ nhiên giòng họ nhà chuột cũng thù giòng họ nhà Mèo đến mãn kiếp.

Câu ca dao:

**“Con mèo trèo lên cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối, giỗ cha con mèo”**

Chỉ một sự mỉa mai, châm biếm vì con chuột là món ăn ngon lành nhất của con mèo, con mèo lúc nào cũng rình rập bắt chuột để xơi tái, nhưng con chuột tinh khôn đã biết tránh né, lại còn lên giọng chộc tức con mèo là ngày hôm nay số con mèo đã tới, không biết mèo ăn chuột, hay chuột sẽ ăn mèo. Cũng có

trường hợp con chuột cứu con mèo “*Chuột cắn dây buộc mèo*”.

Không biết có phải câu chuyện sau đây đã làm cho con chuột càng ngày càng thù con mèo nhiều hơn hay không: Chuyện kể có con mèo đang ngồi rình để bắt cá trong một cái chậu nước của chủ nhà, bỗng có con chuột ở đâu cũng lò dò đến xem cá, con mèo chụp ngay con chuột tính ăn tươi một bữa no nê nhưng con chuột năn nỉ: - Xin đừng bắt tôi, để tôi biếu bác mấy con cá vừa béo, vừa thơm này nhá. Con mèo bằng lòng nhưng con mắt vẫn gờm gờm nhìn con chuột, sợ nó đánh lừa. Con chuột ngồi quay lưng lại chậu cá, bỏ đuôi xuống nước, cá tưởng con mèo nên cắn vào đuôi chuột, chuột chỉ việc hất đuôi, cá được quăng lên mặt đất, vừa lúc đó, xui quá, có tiếng chủ nhà la to: - Chuột! chuột ăn trộm cá!

Con mèo nghe tiếng, ngoạm ngay con chuột. Chủ nhà hiện ra nói: - Con mèo khôn ghê, không có nó thì con chuột quý quái đã bắt mất cá rồi!

Dĩ nhiên con mèo được chủ thương. Ở đời có nhiều kẻ xảo quyệt nhưng chỉ vì may mắn được hưởng những món tài lộc hay được thăng quan tiến chức bất ngờ như con mèo trong chuyện trên.

Năm nay một lần nữa con chuột lại trở về. Người Việt ta tin rằng tiếng chuột kêu mang lại sự giàu có cho gia chủ. Người dân hải ngoại nghe tiếng chuột rúc trong năm mới, sẽ được giàu có về tinh thần lẫn văn vật chất. Tinh thần sẽ giàu thêm khi thấy công cuộc đấu tranh của người dân trong nước đang càng ngày càng lớn mạnh

Trước thêm năm mới Canh Tí, hy vọng một ngày không xa trên những thửa ruộng xanh, dài ngút mắt, thơm mùi lúa chín, cảnh bắt chuột đồng vui nhộn vang dậy tiếng cười thật thanh bình lại được trở về trên quê hương Việt Nam dấu yêu.

Thu Nga

HOA VĂN THỨC DẬY NHÌN ĐỜI

Sáng nay thức dậy nhìn đời
Thấy tôi và cả đất trời bao la
Đất trời đẹp đẹp thiết tha
Nhớ ai biển nọ nhớ hoa trên rừng

Nhớ em như đã chưa từng
Cành xuân xưa nụ thơm nồng buổi mai
Nhớ trắng khuya rụng hiên ngoài
Đời băng giá tuổi hai vai ngậm ngùi

Sáng nay thức dậy niềm vui
Thiên đường mấy cửa bồi hồi huyền vi
Mây hồng rồi cũng tan đi
Khói sương bốn mặt còn gì mai sau

Thương ai giữ chút tình sâu
Tháng năm rồi cũng nhạt màu phấn son
Sáng nay thức dậy tôi còn
Bình minh cùng với nỗi buồn bay cao.



TRƯỜNG SƠN LÊ XUÂN NHỊ
ĐẦU NĂM NÓI CHUYỆN...MÁU
VĂN CHƯƠNG TRONG NGƯỜI...

*Nhà ông khổ hơn người vì đôi cánh
Những thanh thang bát ngát những trời xanh
Này cánh Đại Bàng nhờ chân trời thăm
Thôi cuối tuần này lên núi cùng ta...*

*Trên núi cao ta biết rành một chỗ
Có hòn đá xanh có gốc thông già
Ngồi trên đá ông sẽ thành Trang Tử
Hồn nhẹ bay theo bướm lượn chiều tà...
(Thơ Cao Tần)*

14 Tin Văn

Thành phố tôi ở, New Orleans, có rất nhiều sông bạc. Sông bạc mở trên đất liền chưa đủ, chúng nó còn mở cả trên sông, trên hồ, rồi thậm chí ngay cả cái kênh đào (Canal) bé tí xiu gần nhà tôi, cũng có cái sông bài nổi. Là một người dù không thông minh lắm nhưng tôi cũng phải biết rằng bọn khốn nạn chịu bỏ ra hàng tỉ đô la như thế để mở sông bài là chỉ để hút bạc thiên hạ. Mà thiên hạ thì nhiều lắm. Thôi thì từ thiên hạ da trắng đến thiên hạ da đen và nhiều nhất, thiên hạ da vàng thì đua nhau vào sông bài để làm bốn phận... đốt tiền. Trước khi bước vào, mặt mày ai nấy hí hửng lắm, cười nói toe toét như đi... ăn tết. Người thua lần trước thì lần này sẽ lấy hết lại vốn và ăn thêm, dần túi chừng vài chục ngàn đô để về Việt Nam ăn Tết thật. Người vừa ăn lần trước thì lần này trở lại để ăn thêm tí nữa... Ai cũng mang một giấc mộng to lớn trong người. Dĩ nhiên, chẳng có thằng nào vào sông bài với một tấm lòng vị tha to lớn là đem đồng tiền mồ hôi nước mắt của mình để tặng cho bọn tỉ phú, giúp cho chúng nó giàu thêm. Không một ai cả. Tất cả mọi người đều đến vì cái lòng tham vô đáy của mình.

Nhưng rốt cục rồi thì ai cũng bước ra khỏi sông bạc, mặt mày méo xẹo, chân bước đi không nổi...

Từ hồi sông bạc nổi lên, hình như năm 1993 thì phải, tôi đã chứng kiến nhiều chuyện cười ra nước mắt. Từ chuyện nhỏ như chuyện giật hụi, giật nợ, đến chuyện cướp giật, đến chuyện bán nhà, bán cửa, mất công ăn việc làm, bán cả 401K, bán luôn cả quỹ học bổng của con cái, đến chuyện mới nhất, ông cảnh sát trưởng thành phố, đường đường bộ vệ, nói ra lửa, mưa ra khói, bỗng trở thành một tù nhân ngay trong chính nhà tù mà mình vừa cai quản cách đó chỉ mấy tháng, cho đến chuyện giết hết vợ con rồi tự tử..., v.v...

Tôi có vài người bạn cũng mê cờ bạc lắm. Sau nhiều lần tán gia bại sản, ngồi tâm sự với nhau, tôi hỏi:
Ông biết đi là thua, mà sao ông cứ đi hoài vậy?

Người bạn tâm sự:

- Mẹ nó, tại vì tôi có máu cờ bạc ông ơi. Nó như là cái nghiệp vậy đó, không thể nào bỏ được. Tôi đâu phải mới đánh bài ở Mỹ đâu. Ở Việt Nam tôi đã đánh rồi. Vợ con đói khổ nheo nhóc, nhà chẳng còn hột gạo thổi cơm, mà lương lãnh về, vợ chưa được nhìn thấy một đồng bạc nào của mình cả thì túi đã sạch trắng.

Một người bạn khác cũng tâm sự gần như thế:

- Mình đâu phải là bọn vô lương tâm đâu ông. Mình cũng biết thương vợ thương con lắm chứ... Đã nhiều lần đánh bạc thua, muốn nhảy lầu tự tử cho rảnh nợ mà không có can đảm. Đã nhiều lần thua bạc, hồi hận quá, tôi đã quỳ xuống xin lỗi cả vợ lẫn con, thề thốt đủ thứ, ấy thế mà chỉ được một thời gian thì chứng nào tật ấy, lại đem tiền đi đốt hết vào sòng bài...

Rồi anh ta rom róm nước mắt kết luận:

- Tôi có máu cờ bạc trong người ông ơi, không lột nó ra được.

Không biết tại sao, tôi thấy thương anh ta thật. Thương hơn là ghét. Dĩ nhiên là tôi không bao giờ dám mở miệng ra khuyên anh ta hay bất kỳ ai đừng bao giờ cờ bạc, vì tôi biết có khuyên cũng chẳng có kết quả gì, có khi lại mất một người bạn. Hơn nữa, nhìn mặt mũi tôi thì chẳng có ai dại gì lại nghe lời tôi khuyên nhủ...

Năm nay đã gần 70 tuổi, tôi bắt đầu nghiệm và một vài điều mà hồi còn trẻ tuổi hơn, tôi cứ nghi nghi ngờ ngờ nhưng chưa dám quả quyết. Bây giờ thì tôi có thể quyết đoán rằng cái máu trong người hay cái nghiệp là những chuyện có thật. Và tôi thấy thương cho những người có máu cờ bạc. Họ thật chẳng muốn thế. Có thể vì bị lòng tham thúc đẩy, có thể vì nghị lực không đủ, có thể vì lối suy nghĩ khác chúng ta, cho nên họ đam mê cờ bạc. Họ là người người cần được thông cảm hơn là khi dễ và oán trách.

Và tôi cũng khám phá ra, trên thế giới này, ngoài những người có máu cờ bạc, còn có một số người có một loại

máu khác, đó là máu văn chương thi phú. Những người mang loại máu này, cũng đam mê như vậy. Đam mê từ hồi còn nhỏ, cho đến lớn, cho đến già, cho đến khi đầu bạc răng long, cho đến khi chết vẫn không bỏ được cái máu này ra khỏi người mình. Đó là những người có máu văn chương thi phú như anh chị em trong hội Văn Bút chúng ta...

Đã có những người bạn mang máu cờ bạc, tôi cũng may mắn có những người bạn có máu văn chương thi phú trong người. Một trong những người đó là Nhà Thơ Nguyễn Lập Đông (NLĐ), ngày xưa vốn là cư dân New Orleans chúng tôi, hiện đang hạnh phúc với người vợ tại Houston. Từ hồi chúng tôi chưa quen nhau ở thập niên 80, NLĐ đã có một quán rượu nhỏ gần nơi bạn ta ở. Đó là nơi gặp gỡ của đủ mọi hạng người, nhưng có thể nói dân có máu văn nghệ hay máu văn chương thi phú trong người tới đó nhiều nhất. Tiếng lành đồn xa, tôi ở tuốt mãi bên này sông, thế mà nhiều khi phải lái xe cả tiếng đồng hồ để qua bên đó uống với bạn mình vài ly bia, nghe bạn ngâm vài bài thơ, bình phẩm một vài tác phẩm hay tác giả. Rồi chúng tôi trở nên thân thiết; rồi chúng tôi làm tờ Lý Tưởng đầu tiên tại New Orleans. Trong đó, có một bài thơ của một tác giả người Tàu là Vương Lập hay Vương Bưu gì đó (xin lỗi, đã lâu quá rồi tôi không nhớ rõ) mà bạn dịch ra tiếng Việt như sau:

Rời Yên Chàng Uống Rượu

Hỏi Chàng Sao Đến Đây

Chuyện Đời Không Như Ý

Nhìn Quan San Qua Ngày

Người Ơi Đừng hỏi nữa

Mây Trắng Ngàn Năm Bay

Bài gốc bằng tiếng Hán rất hay, nhưng tôi chỉ nhớ được một câu đầu là, “Hạ Mã Âm Quân Tử...” còn sau đó thì quên tiệt, kể cả đầu đề. Bài này hay đến độ, tôi chỉ đọc qua một lần là thuộc lòng và phải khâm phục bạn tôi dịch hay quá, rất sát nghĩa và rất hay.

Bạn tôi hay nói chuyện thi phú và dĩ nhiên, thích uống rượu, thích làm thơ. Tôi không biết bạn làm thơ lúc nào nhưng khi rượu ngà ngà say thì bạn mới bắt đầu... phun ra. Lúc uống rượu xỉn rồi thì nghe thơ bạn rất là phê. Như bài bạn tôi làm cho Lý Tống chẳng hạn...

....

*Này chén rượu hùng xin uống cạn
Bạn về như ánh kiếm Kinh Kha
Rượu đưa hào kiệt ngàn năm trước
Còn vắng đâu đây một tiếng khà...*

Bài thơ khá dài, nhưng tôi chỉ nhớ đoạn này. Bài này làm trước khi Lý Tống về Việt Nam lần đầu tiên để thả truyền đơn...

Khu bạn tôi ở có nhiều người làm nghề đánh cá. Họ lên tàu đi biển biệt ba bốn tuần mới cập bến, và cập rồi thì nhập tới... bến luôn. Hãy nghe bạn ta diễn tả tâm sự cay đắng của một anh làm biển ở thành phố New Orleans:

....

*Linh Mực đã ngủ yên
Giáo đường đã đóng cửa
Con làm sao xưng tội
Cho kịp sáng hôm sau
Sẽ chẳng có ngày mai
Bởi tàu con đi sớm
Vẫy tay chào giáo đường
Vẫy tay chào mưa bay...*

Đây, tâm trạng của những người đánh cá đơn sơ và dễ thương như thế đấy. Chỉ có nhà thơ NLD mới nói lên được những chuyện đó mà thôi. Bài thơ dài nhưng tôi chỉ nhớ được bấy nhiêu.

Sau bão Katrina, bạn tôi dọn đi, mỗi lần đi ngang qua con đường Lemans nơi bạn tôi ở, tôi vẫn nhớ đến bạn tôi, một người có máu văn chương thi phú.

Gần hơn, nơi tôi ở, có một nhà văn lớn tuổi hơn, đã thành danh ở Việt Nam là anh Trần Văn Ngọc. Ở Việt Nam ngày xưa, anh đã là một ký giả, một phóng viên chiến trường

cho tờ báo gì đó của quân đội (Tôi không nhớ tên). Nước mắt, anh đi tù rồi anh sang Mỹ diện HO. Dù đã lớn tuổi, sang đây đã trẽ tràng, nhưng sau vài năm lao động, máu văn chương thi phú lại nổi lên, chảy rần rần trong người anh. Một ngày Tết năm nào đó, cách đây khoảng gần 20 năm, tôi gặp anh ở nhà thờ Thánh Lê Thị Thành qua lời giới thiệu của một người bạn. Hai người gặp nhau là trở nên quý mến nhau liền và trở thành bạn thân.

Chơi với anh, tôi khám phá ra một điều là con người này đam mê văn chương kinh khủng. Nhà anh, như nhiều người HO mới định cư khác, chẳng có gì nhiều, ngoại trừ sách. Phòng khách của anh không còn chỗ để đi vì nhìn đâu đâu cũng là sách. Đủ thứ sách, từ những tiểu thuyết, thơ, truyện dài, cho đến đặc san, ai gởi cho anh, anh đều để dành. Kiến thức về điện toán lơ mờ nhưng anh cũng hỏi ý kiến tôi để tậu một dàn PC thật là ngon và gài chữ Việt Nam để anh tập tành gõ máy. Anh có cả máy in nữa. Tôi đến nhà, anh bảo chờ chút rồi mở máy, in ra một loạt những trang anh viết, đem ra bắt tôi đọc. Thành thật mà nói, đã tọng cỡ gần nửa chai Martel vào rồi thì còn đầu óc để mà đọc nữa, nhưng tôi cũng cầm lấy, bỏ vào túi, hứa đem về nhà sẽ đọc cho anh vui...

Sau này, anh dọn nhà ra riêng, ở xa hơn và tôi cũng bận rộn nên anh em ít còn có dịp gặp nhau. Sau bão Katrina, chúng tôi mất liên lạc cho đến một hôm cách đây khoảng 7, 8 năm gì đó, anh tìm được điện thoại tôi và mời tới nhà chơi. Chúng tôi cùng ngồi uống rượu rồi anh hãnh diện tặng tôi hai cuốn sách anh vừa xuất bản. Tôi cầm hai cuốn sách anh tặng một cách trân quý, vì biết rằng đây là hai đứa con máu mủ tim óc của anh - khác với những đứa con cũng là máu mủ ruột thịt của anh bây giờ đã trưởng thành và ở riêng. Một bên là tim óc, một bên là ruột thịt, bên nào cũng là máu mủ, cũng là con cái của anh, cũng là do anh sinh nặng đẻ đau mới ra đời được. Con người và sách giống nhau ở chỗ đó. Cả hai đều có linh hồn. Có điều, cũng giống như con cái, sách cũng có thể làm khổ mình.

Đem chúng nó ra đời đâu phải đã xong; phải ra mắt sách, phải giới thiệu, phải cất giữ vân vân. Nhiều khi còn phải bênh vực chúng nó nữa khi bị người khác tấn công vân vân. Nhưng cuối cùng thì sách hơn con cái ruột thịt ở chỗ, con cái lớn lên thì chúng nó sẽ cất cánh bay đi, nhưng Sách thì sẽ luôn luôn, sẽ mãi mãi ở bên cạnh mình. Mình có thể quên con cái, nhưng sách luôn luôn ở trong đầu óc mình, trong sự ưu ái của mình. Ngàn năm sau, con cái ruột thịt chắc chắn sẽ không còn, nhưng sách của mình có thể còn...

Ai biết được, bởi vì đã có những bài thơ đã tồn tại đến hàng ngàn năm và sẽ còn tồn tại nữa. Ngày nào con người còn biết suy tư thì ngày đó văn chương thì phú sẽ còn tồn tại...

Sau đó, tôi không còn có dịp gặp anh nữa. Tôi biết anh rất muốn gặp tôi vì anh ở nhà một mình cô đơn, lại không có phương tiện di chuyển nên ít khi đi đâu. Nhiều lần đi ngang khu nhà anh, tôi muốn ghé thăm anh nhưng tôi luôn bận việc, nên hẹn lại lần sau, và lần sau nữa; có đến cả chục cái lần sau, nhưng tôi chưa ghé thăm anh được...

Cho đến một ngày đầu tháng giêng 2019, tôi được tin anh qua đời. Tôi đến nhà quản, sì sụp đốt cho anh một cây nhang và xin lỗi anh vì đã không làm hết bổn phận của một người bạn lính, bạn văn, với anh. Ngày xưa, anh quý tôi lắm, cứ dẫn tôi đến chơi (vì anh không đi được), nhưng ít khi tôi đến vì tôi bận rộn quá. Tôi cứ suy nghĩ, giá như ngày xưa, nếu tôi đã bỏ bớt đi một buổi nhậu, một trận football, đến thăm anh, bàn vài câu chuyện văn chương, cười với anh vài trận, thì những ngày cuối đời của anh chắc cũng đỡ cô đơn trống trải hơn nhiều.

Thôi nhé anh Ngọc, hãy yên nghỉ. Anh đã làm xong chuyện lớn đời mình. Đã sinh con đẻ cái - con máu mủ cũng như con tinh thần, nuôi nấng chúng nó nên thân nên người, trong những điều kiện khó khăn cam khổ, nhưng chúng nó cũng đã trưởng thành và lớn mạnh. Anh phải hãnh diện vì chúng nó...

Theo kinh nghiệm của tôi, cái máu văn chương, hay máu cò bạc, hay máu... dê, hay máu gì gì đó thường bắt đầu xuất hiện khi chúng ta bước vào lớp tuổi dậy thì, tức là tuổi teenager theo người Mỹ. Anh chị em hãy nhớ lại xem, bắt đầu từ những năm đệ thất, đệ lục trở lên, chúng ta bắt đầu biết tổ chức những nhóm văn chương trong trường, đặt tên cho nó những cái tên mỹ miều như là Bút Nhóm “Đường Về” hay Thi Văn Đoàn “Mùa Hoa Phượng”, v.v... Mục đích chỉ là chỗ họp mặt của những thằng, những con bé con nhưng có máu văn chương thi phú trong người, để chia sẻ với nhau những bài tùy bút, những truyện ngắn, những bài thơ học trò rất đơn sơ mộc mạc. Tôi chắc chắn, đã có nhiều người trong chúng ta, như tôi chẳng hạn, đã bỏ ra hàng tháng trời gột rửa một truyện ngắn hay một bài thơ, rồi gửi đến những tờ báo, những tờ nguyệt san văn chương thời đó để đăng. Nhưng chuyện được đăng, hồi đó, không phải dễ...

Gửi đi rồi thì chúng ta thấp thỏm chờ đợi, mỗi lần báo hay nguyệt san ra đời, chúng ta hoặc là đọc ké, hoặc là mua về, rồi lẹ làng lật thật nhanh qua những trang báo để xem bài của mình nó được đăng ở chỗ nào.

Nhưng theo kinh nghiệm... đau khổ của tôi thì một vạn bài của bọn học trò gửi đi, hoạ hoằn chỉ có chừng một bài được các tay tổ chiếu cố, còn ngoài ra thì bị văng tuốt vào sọt rác. Thất vọng lắm, quẳng bút đi một thời gian nhưng rồi lại đau khổ... lượm nó lên, tiếp tục viết. Tiếp tục viết và tiếp tục hy vọng, tiếp tục mơ, tiếp tục tưởng tượng, tiếp tục lang thang trong cõi văn chương mà lúc ấy thật là hư ảo và xa vời của mình... Tiếp tục mộng mơ và lang thang như thế cho đến một ngày, nhận được giấy báo trình diện đi lính... Thế là xong một kiếp văn chương học trò... Tưởng như thế nhưng vào lính rồi, sau một thời gian bờ ngõ ban đầu, máu văn nghệ và máu văn chương thi phú trong người lại bùng bùng sống lên trở lại. Thế là lại viết, lại sang tác mà không biết sáng tác để làm gì vì chẳng có ma nào thèm đọc văn của mình.

Nhưng nếu cô cậu học sinh thời đó có người nào được một tờ báo nào đó đăng bài thì thật là một cú trùng số độc đắc. Có anh liền trở lại sạp báo, mua một lần hết cả chục số báo để đem về khoe với anh em bạn bè, bạn học v.v...

Sau năm 75 tại hải ngoại, sau một thời gian bàng hoàng tan vỡ lúc ban đầu, máu văn chương thi phú lại bùng lên mạnh mẽ trong lòng những người có loại máu dễ thương này. Đặc biệt hơn nữa, sau cuộc can qua đọa đầy, linh hồn đã bị rướm máu, hận thù tràn ngập trái tim, những người tị nạn Cộng Sản như chúng ta bây giờ có nhiều đề tài và chất liệu để viết hơn. Thêm vào đó, sự xuất hiện của máy điện toán, word processor làm cho việc viết lách dễ dàng hơn, chuyện in ấn cũng rẻ tiền hơn...

Thế là những bút nhóm, những văn đoàn ngày xưa của tuổi học trò yêu quý lại xuất hiện. Chỉ khác hơn là bây giờ đã trưởng thành rồi, có tiền rồi, việc xuất bản một tập thơ hay một cuốn sách là một chuyện dễ dàng, không như hồi xưa. Rồi những buổi ra mắt sách với đầy đủ những chương trình văn nghệ vân vân và vân vân thường xuất hiện vào những ngày cuối tuần để anh chị em chúng ta, những người có máu văn chương thi phú, có dịp họp mặt, chia sẻ vài câu chuyện văn chương, hay ngâm một vài bài thơ cho nhau thưởng thức...

Cuộc đời này thật là thú vị, phải không quý vị. Hãy nghĩ lại xem...

Mỗi một lần được mời đi tham dự ra mắt sách, tôi rất vui mừng vì nhiều lý do. Trước hết, giống như ngày xưa lái tàu bay, bay trên mây mù, điều lo sợ nhất của người phi công là đi lạc, gần hết xăng rồi mà chưa tìm được chỗ đáp. Sau khi chui được xuống khỏi đám mây, nhìn thấy một thành phố nhỏ với vài ánh đèn sang sáng ở một góc trời nào đó, thì lòng rộn lên một niềm vui và hy vọng khó tả, tự nói với lòng mình, đó là chỗ mà mình có thể đáp được. Bây giờ cũng vậy, khi nhận được một thiệp mời, tôi luôn luôn hoan hỉ vì biết ngày đó, tháng đó, mình sẽ đến được một nơi mà con tàu mình có thể đáp được. Nơi đó có

những người mang cùng chung một dòng máu văn chương thi phú như mình. Nơi đó, có những người biết trân quý khi cầm cuốn sách trên tay, cảm nghiệm được sự hân hoan vui mừng của tác giả sau nhiều năm tháng khổ nhọc để... đem con ra đời. Nơi đó có những tâm hồn rất đơn sơ, yêu văn chương hơn cả đời mình; làm gì thì làm, cuối cùng thì cũng đến với văn chương... Sau nữa, thường những buổi ra mắt sách luôn luôn có những màn văn nghệ phụ diễn và ngâm thơ; và dĩ nhiên, không thể nào thiếu vài chai bia hay vài ly vang thơm ngát. Hãy tưởng tượng, sau một tuần lễ làm việc mệt mỏi, ngày cuối tuần, được ngồi bên những người cùng có chung một dòng máu văn chương thi phú như mình, nhấm vài ly rượu, rồi để hồn bay theo những lời thơ đang ngâm hay tiếng nhạc trầm bổng trong không gian, thật còn gì thú hơn?

Có thể, buổi ra mắt sách rất là lưa thưa lèo tèo, chỉ có vài chục người, nhưng chuyện đó không có gì là quan trọng. Cái quan trọng là anh chị em chúng ta, những người có máu văn chương thi phú trong người đã đến với nhau, chia vui với nhau, mừng với nhau vì vừa sinh đẻ được một đứa con tinh thần, vừa làm xong một chuyện lớn nữa của đời mình. Đời người dễ có mấy ru...

Phải không quý anh chị em chúng ta, những người mang nặng máu văn chương thi phú trong người?

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Feb 9, 2019



***Tôi viết với cùng một lý do tôi thở - bởi vì nếu
tôi không làm thế, tôi sẽ chết.***

*I write for the same reason I breathe - because if I didn't, I
would die.*

Isaac Asimov

Tin Văn 23

TIN VĂN GÓP LẠI HƯƠNG THƠ VÀ GIỚI THIỆU THƯỜNG KỲ

...sự thực muôn đời là cơ sở duy nhất của thi ca; vì có sự thực cho riêng một người, có sự thực cho riêng một thời, nhưng vẫn có sự thực cho muôn đời, sự thực bao quát không gian, thời gian, chân lý cuộc sống...

Vũ Hoàng Chương



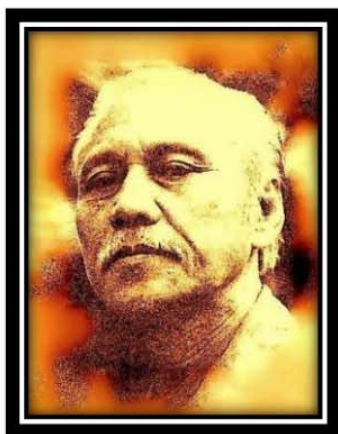
HÀN SONG TƯỜNG
1950-2018

lãng du

Nắng thấp sáng trong mắt em sâu thẳm
mặt trời huy hoàng mời đón em sang
nắng bên đó
long lanh trên đá
cắt chân em tuôn máu từng hàng
máu đang thấm gót chân em đỏ rực
anh cầm xem
non ửng vết thương
đá cưa nát trong lòng em giông bão
nắng mù trời ngồ ngộ con đường
anh dặn dò
đừng sang bên ấy
phong thổ người có thích hợp em đâu
cánh bướm ham chơi

lãng du phố lạ
thử một lần nắng ngập chói chiêm bao
 người ta kể với anh
con cá lý ngư mắc cạn từ trăm năm vẫn sống
nhưng thay hình đổi dạng dị thường
ừ- phong thổ nơi xứ này cũng vậy
em thở từng ngày
như mọc cánh sau lưng
nắng bàng hoàng trên môi em thâm lặng
ngôn ngữ cõi trần kiêu diễm dung quang
em mua quyển sách
gởi về anh tháng trước
trời tự do nằm ấm từng trang
anh lại nói
đừng sang bên ấy
lỡ mai đây chẳng hợp xứ người
anh quên mất
trần gian là một
xứ sở nào ngăn cách bướm thanh xuân
anh bảo rằng
đọc từng trang sách
ví như em hiện hữu ân cần
anh đâu biết
đưa dịu hiền hóa ra phung phá
bỏ đồng tiền ước một kiếp tiền thân
 anh gọi mãi
tiếng gió rung cây thổi lời đi xa tấp
đêm thật khuya
em tỉnh giấc ngỡ ngàng
em đứng lên
mặt trời hôm sau trốn biệt
phong thổ người em chưa kịp làm thân
em trở về
ngây đêm vất vả
mặt trời xứ này lúc có lúc không
thì thôi nhé – như cỏ cây chết một lần hóa kiếp

có xá gì câu chuyện thủy chung
em về đây
anh nói- chờ em hai mùa một ngát
biển cổ thời gian làm lạnh thịt da
anh nhắc
con lý ngư bỏ cửa sông ra biển
tu hết một đời chẳng vượt nổi phong ba
em bước vào ngưỡng cửa
nắng hanh vàng trải như chiếu hoa
anh hỏi trăn
đồng tiền xấp ngựa
nơi xứ người em được em thua
em mỉm cười
đồng tiền bạc nghĩa
em thua trắng tay nhưng không tiếc bao giờ
HST



QUANG DŨNG
(Bùi Đình Diệm)
1921-1988

MÙA XUÂN

Chợt mưa phùn gió lạnh
Càng lạnh càng hoa mơ
Đất trắng ngàn cánh rụng
Tiếng quân hò thôn xa
Càng mưa phùn gió lạnh
Càng lạnh càng hoa mơ!

Càng yêu màu trần thủ
Mờ bạc qua màu mưa

Ôi! Những bàn chân nhỏ
Từng đau đón bao giờ!
Đường tản cư lầy lội
Run run leo cầu tre

Trời mưa giăng màu xám,
Màu thê lương lại về
Hoa mai dần nở trắng
Mùa xuân chẳng lỗi thê
Trời mưa giăng màu xám
Bởi vì đâu thê lương!
Chăn đơn chiếc khôn ấm
Già càng đau nhớ thương

Bao nhiêu vành khăn trắng
Đang đẳng tin sa trường
Người sao hết đăm chiêu
Ngày xuân lần hứa hẹn
Cỏ hoa biết gì đâu
Mấy mùa xuân vắng lạnh
Mấy mùa đông tiêu điều
Càng mưa phũn gió lạnh

Càng lạnh cảnh hoa mai
Càng nhớ xa xôi lắm
Những con đường chạy dài
Từ biên giới xa xôi
Lau cao mờ đụt gió
Cỏ hoang mờ những ai
Lả tả trong mưa lạnh
Âm thầm qua viếng người

Quê hương chừng xa lắc
Thăm mờ... mấy cánh mai

Nay mai lại tiết xuân
Từ đầu rừng cuối biển
Qua trùng dương mấy lần
Chúng ta dù cách biệt
Cùng chung một mùa xuân
Cùng chung một thế kỷ
Cùng đau khổ vô ngần.
QD.



XUÂN QUỲNH
(Nguyễn Thị Xuân Quỳnh)
1942-1988

SÓNG
Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em

Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức
Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương
Ở ngoài kia đại dương
Trăm nghìn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ

Dù muôn vời cách trở
Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng

Mây vẫn bay về xa
Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ

XQ /Biển Diêm Điền



ĐIỆP MỸ LINH

Tìm Lại Mùa Xuân

Vì tò mò và cũng vì nhân dáng ngoan hiền của cô giáo, những hôm đoàn giang đĩnh về bến sớm, Duy mong tiếng keng tan trường vang lên để Duy được dịp quan sát cô giáo một cách kín đáo.

Cô giáo trông duyên dáng, đơn độc và thâm lặng, khác hẳn hình ảnh tinh nghịch, vui đùa của những nhóm học sinh tản mát dọc bờ sông. Lý do Duy để ý đến cô giáo có lẽ vì cô mang nhiều nét miền Trung hơn miền Nam. Sở dĩ Duy nhận biết được điều này vì cô giáo có mái tóc rất dài, được kẹp quá bờ vai một chút; cô đội nón bài thơ và mặc đồng phục trắng, trong khi các cô gái Nam thích mặc quần đen và tóc uốn.

Những lần vào Quận họp hành quân, Duy thường tìm cơ hội hỏi thăm Thiếu Tá Quận Trưởng về cô giáo. Thiếu Tá Quận Trưởng chỉ cười, đáp:

- Moa không biết nhiều về cô ấy. Moa là “con tem đóng dấu” rồi, đâu dám “leng phén”. Nghe nói cô ấy là cháu ông Phó Quận Trưởng Hành Chánh. Cô ấy mới vừa chuyển về đây chưa được bao lâu cho nên bà xã moa chưa được dịp làm quen.

Chưa thấy mặt cô giáo, Duy không biết nhan sắc của cô như thế nào. Nhưng mái tóc dài, chiếc nón nghiêng nghiêng và dáng đi khoáng thai của cô giáo khiến Duy tưởng như

chàng đã gặp hình bóng ấy nơi một thành phố miền Trung, lúc chàng là Hạm Phó Trục Lôi Hạm Chương Dương II, HQ 115.

Cứ mỗi lần nghĩ đến khoảng thời gian phục vụ trên chiến hạm HQ 115 là mỗi lần Duy nhớ đến buổi chiều Xuân êm ả, có nắng nghiêng nghiêng, có gió rì rào, có sóng tung tăng, có tiếng chân khua nhẹ trên khóm lá bàng khô, có tiếng cười khúc khích và tiếng thì thầm của nhóm nữ sinh trong khuôn viên Hải Học Viện, Nha Trang. Phía sau nhóm nữ sinh là toán thanh niên hơi trọng tuổi.

Duy – đang đứng chung với nhóm bạn Hải-Quân tại bậc tam cấp - đoán có lẽ toán thanh niên là sinh viên đại học về Nha Trang nghỉ Tết. Không ai bảo ai nhưng Duy và các bạn Hải-Quân đều cố tình tìm cách làm quen với nhóm nữ sinh. Khi nhóm nữ sinh vừa e lệ nhìn nhóm Hải-Quân vừa bước xuống bậc tam cấp, Duy nghe tiếng nói từ toán thanh niên:

- Hôm nay Hải-Quân làm gì mà cả ba chiếc tàu đều giăng cờ, giăng đèn, đẹp quá! Ê, ra cầu tàu chơi, các bạn chịu không để tôi hỏi mấy cô?

Nhóm nữ sinh dừng lại cạnh nhóm Hải-Quân. Duy nghe một cô nói với cô có mái tóc ngắn:

- Có lẽ người ta tổ chức liên hoan mừng Xuân. Lúc này mình thấy lính gác ngay cổng, làm sao ra cầu tàu được mà anh của nhỏ Thùy-Giang la om sòm vậy?

Cô gái có mái tóc dài và được kẹp quá bờ vai bằng chiếc kẹp đôi môi, khẽ nói:

- Anh Toàn của mình thiệt kỳ! Anh nớ năm thứ ba dự bị Y Khoa rồi chứ nhỏ nhít chi nữa mà khi mô ảnh cũng ồng ồng lên như dạo còn học trung học. Mình nghĩ, nếu anh Toàn có bồ, có lẽ anh ấy sẽ chứng chặc hơn. “Nhà người” đồng ý không?

Qua câu nói, Duy biết ngay cô gái tóc kẹp tên là Thùy-Giang. Không cần nghe cô bạn của Thùy-Giang đáp như thế nào, Duy đánh bạo bước đến bên Thùy-Giang:

- Xin lỗi cô Thùy-Giang, nếu các cô và các bạn muốn ra cầu tàu thăm chiến hạm, chúng tôi rất hân hạnh được mời tất cả các bạn.

Nhóm Hải-Quân ngạc nhiên nhìn Duy rồi nhìn nhau như ngầm hỏi: Thường ngày Duy rất ít nói, sao hôm nay Duy bạo thế này? Thấy các bạn nhìn mình, Duy cười, nhìn lơ chỗ khác sau một cái nheo mắt.

Trong khi Thùy-Giang lúng túng, chưa hiểu vì sao “ông Hải-Quân” này biết tên nàng thì may quá, Toàn vừa đến cạnh. Như hầu hết mấy ông anh có em gái đẹp, Toàn hơi “lên mặt”:

- Xin lỗi, ông cần chi? Tôi là anh của cô này. Tôi có thể giúp ông điều chi không?

- Chào anh. Tôi, Duy. Qua những câu đối thoại của các bạn, tôi nghĩ các bạn muốn ra cầu tàu chơi. Chiều nay, nhân ba chiến hạm tổ chức mừng Xuân, chúng tôi xin phép được mời các cô và tất cả các bạn. Anh nghĩ sao, anh Toàn?

Toàn thoáng ngạc nhiên:

- Ủa, sao ông biết tên tôi?

Duy cười, đưa tay phải về phía Toàn. Toàn bắt tay Duy và hỏi:

- Có lẽ mấy cô này “kháo” nhau tên tôi cho nên ông nghe, đúng không?

Duy cười, không đáp. Toàn tiếp:

- A, chúng tôi được phép gọi bằng anh hay là phải gọi theo cấp bậc nhà binh? Nếu phải gọi theo nhà binh thì... thú thật, chúng tôi chịu thua; vì không biết cách phân định cấp bậc của Hải-Quân.

- Đối với HQ 115, tôi là Đại Úy Hạm Phó. Nhưng đối với các bạn, mong các bạn gọi tôi bằng anh cho thân mật. Toàn không đáp lời Duy mà lại quay về phía các bạn, reo lên:

- Này, các bạn! Ông Hạm Phó HQ 115 mời xuống thăm chiến hạm, đi nhanh lên!

Quay sang nhóm nữ sinh, Toàn ngoắc tay, tiếp:

- Các cô đi với chúng tôi luôn!

Vài cô giả vờ nhăn mặt, thụng thịu:

- Về trễ bị la đó, anh Toàn.

- Chiều rồi. Sắp hết xe lam, làm sao tý nữa về, anh Toàn?

Toàn hơi lung túng. Duy đáp thay:

- Tý nữa tôi sẽ liên lạc với Trung Tâm Huấn Luyện Hải-Quân, mượn xe để đưa các cô về. Các cô an tâm, nhé!

Không ai đáp lời Duy nhưng cả ba nhóm nhập lại, vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Duy cứ bám sát và cố kết thân với Toàn trong khi mắt không rời Thùy-Giang. Điều làm Duy hơi khó chịu là anh chàng cao lớn, đeo kính cận, cứ “rè rè” theo sát Thùy-Giang. Vừa đi Duy vừa hỏi chuyện để lấy lòng Toàn:

- Nghe nói anh học Y Khoa, phải không, anh Toàn?

- Vâng. Năm thứ ba.

- Đạo còn học tại đại học Khoa Học, mỗi năm cứ nơm nớp sợ thi hỏng sẽ bị động viên, tinh thần tôi không yên. Cuối cùng, tôi bỏ ngang để vào Hải-Quân. Bây giờ thấy các anh sống hồn nhiên, vô tư, tôi chạnh nhớ đến cuộc đời sinh viên gần gũi của mình.

- Uống chứ, anh nhỉ! Mấy năm gần đây ngưỡng cửa đại học bị giới hạn trong khi cổng các quân trường lại rộng mở. Cũng vì lý do đó, tôi đang dự tính xin sang Quân Y.

- Tôi có thằng bạn thân học Quân Y. Có lẽ nó học trước anh hai năm.

- Vậy là bạn anh cùng học với Quý.

- Quý nào?

Vừa nói Toàn vừa kín đáo chỉ về phía Thùy-Giang:

- Lúc này lộn xộn quá, chưa kịp giới thiệu mọi người với các anh. Xin lỗi anh, nha! Quý là anh chàng cao cao, đi cạnh nhỏ em tôi kia.

Không dừng Duy thở dài và nhìn ra khơi. Biển lặng yên. Nhưng dường như Duy đang cảm nhận được những đợt sóng ngầm trong lòng biển và trong lòng chàng. Chuyến hải hành nào không hứa hẹn nhiều vất vả, lắm gian nan; nhưng chuyến hải trình đầu đời để đi vào đường tình Duy đã thấy nhiều chướng ngại! Tuy biết chướng ngại đang

giang mắc, nhưng không hiểu tại sao ánh mắt của Duy vẫn không rời Thùy-Giang và Quý.

* * *

Trên boong tàu, các anh Hải-Quân đều chỉnh tề trong quân phục tiểu lễ trắng. Các anh “lăng xăng” chạy tới chạy lui lo sắp xếp bàn ghế, ly chén. Khung cảnh trông vui tươi, nhộn nhịp. Nhưng những tà áo dài thướt tha, những mái tóc bay bay trong gió, những vành nón ngai ngùng mới thật sự đem đến niềm ấm áp cho những chàng trai yêu biển và tô điểm cho buổi chiều lộng gió trên HQ 115, tại Cầu-Đá, Nha-Trang.

Không hiểu vô tình hay cố ý, ban tiếp tân sắp Thùy-Giang ngồi cạnh Quý và đối diện với Duy. Suốt buổi tiệc Duy nhìn Thùy-Giang không rời. Thỉnh thoảng Thùy-Giang liếc sang Duy và bắt gặp ánh nhìn say đắm của chàng. Thùy-Giang e thẹn cúi mặt, mỉm cười. Tuy nụ cười của Thùy-Giang không trọn, nhưng cái cảm chẻ đôi của nàng khiến Duy cứ muốn nhìn mãi nhìn hoài. Duy có cảm tưởng như chàng có thể thấy được cá tính dịu dàng, nhân hậu thoát ra từ đôi mắt tròn, màu nâu của Thùy-Giang. Nếu đôi mắt của Thùy-Giang mang tất cả nét hiền thực thì trái lại, sóng mũi cao, chót mũi nhọn lại cho nàng nét nghịch ngợm đáng yêu. Ý tưởng của Duy đang miên man về cô gái mới quen thì Huấn – sĩ quan đệ tam của HQ 115 – đến sau lưng Duy, reo lên:

- Trời, Hạm Phó! Hạm Phó bị *coup de foudre* rồi hay sao mà trông Hạm Phó thần thờ quá vậy?

Duy giật mình, quay lui:

- Ô, cái gì thế?

Mọi người cười ồ. Huấn cũng cười, rồi đáp:

- Bao nhiêu người mời Hạm Phó lên *micro* mà Hạm Phó có nghe đâu! Thôi, mời Hạm Phó lên đi.

Vừa đứng lên Duy vừa tủm tỉm cười. Đến trước máy vi âm, Duy chấp hai tay ra sau, cười:

- Kính thưa quý vị và các bạn, quý vị bắt tôi lên đây giúp vui quý vị như thế nào đây ạ?

Nhiều tiếng cười xen lẫn tiếng huýt, tiếng reo. Huấn lại đến cạnh Duy, nói vào máy vi âm:

- Kính thưa quý vị, theo sự dò xét của riêng tôi thì có lẽ Hạm Phó bị “tiếng sét ái tình” đánh trúng từ lúc chiều. Vì lẽ đó, “con tàu tình cảm” của Hạm Phó đang lắc lư cho nên tinh thần của Hạm Phó bị chi phối hoàn toàn. Bây giờ tôi xin lập lại trò chơi của chúng ta để Hạm Phó an tường. Thưa Hạm Phó, mỗi người trong chúng ta sẽ được mời lên máy vi âm để góp vui. Sau khi thi hành phận sự của mình, người đó sẽ mời một người khác và cứ tiếp tục như vậy. Bây giờ mời Hạm Phó bắt đầu phận sự của Hạm Phó.

Duy hỏi:

-Người nào yêu cầu tôi “thế mạng” đây?

Huấn chỉ về nhóm sinh viên:

- Dạ, anh Toàn.

Duy cười:

- Xin cảm ơn anh Toàn. Như vậy có nghĩa rằng khi tôi yêu cầu người nào thì người đó không được từ chối, có phải không ạ?

Mọi người đồng thanh “đúng rồi”. Vài tiếng “đúng năm” xen vào. Huấn lại nói vào máy vi âm:

- Xin phép Hạm Phó cho tôi nói một câu cuối.

Duy đứng lui, nhường máy vi âm. Huấn tỉnh nghịch:

- Chúng tôi xin chúc Hạm Phó sang năm có Hạm Phó phu nhân.

Tiếng vỗ tay, vỗ bàn vang dội. Với thái độ từ tốn, giọng trầm trầm, Duy bắt đầu:

- Kính thưa quý vị và các bạn, tôi xin góp vui bằng câu chuyện mà tôi được nghe lúc tôi tu nghiệp tại quân trường U.S. Naval Postgraduate School tại tiểu bang California, Hoa Kỳ. Câu chuyện như thế này: “Trong giờ lịch sử Hoa Kỳ, giáo sư cùng sinh viên bàn luận về sự thay đổi quan niệm về sắc đẹp của phụ nữ theo từng thời đại. Vị giáo sư đưa ra một thí dụ, vào năm 1921, một hoa khôi nước Mỹ có tầm vóc lý tưởng là 108 cân Anh, vòng số một 30 inches, vòng số hai 25 inches và vòng số ba 32 inches. Các bạn thử

tưởng tượng, nếu một mẫu người đẹp như vậy xuất hiện trong cuộc dự thi hoa hậu ngay vào thời đại của chúng ta thì chúng ta sẽ nghĩ như thế nào? Cả lớp im lặng. Một nam sinh viên nhún vai, nói trống ‘Không khá lắm.’ Giáo sư hỏi: ‘Tại sao?’ Anh sinh viên đáp: ‘Bà ấy già khụ rồi!’” (1) Mọi người vỗ tay. Duy nhìn xuống chỗ Thùy-Giang ngồi và yêu cầu nàng. Thùy-Giang tươi cười đứng lên. Quý kéo ghế lui ra phía sau và cũng đứng lên, bước theo Thùy-Giang. Duy cảm thấy hơi bức mình nhưng cố làm mặt vui. Khi Thùy-Giang và Quý đến cạnh, Duy hỏi:

- Xin cô cho biết cô sẽ cho chúng tôi thưởng thức tiết mục gì, cô Thùy-Giang?

- Thưa, nếu có đàn tôi sẽ đàn; nhưng không có cho nên tôi xin hát.

- Bản gì, thưa cô?

Quý đề nghị:

- Thùy-Giang hát Gọi Giắt Mơ Xưa đi.

Thùy-Giang không đáp lời Quý mà lại hỏi Duy:

- Anh Duy thích nghe nhạc Việt hay nhạc ngoại quốc?

Không ngờ Thùy-Giang hỏi ý kiến chàng, Duy có vẻ lúng túng:

- Ô...tùy cô... nhạc gì tôi nghĩ cô hát là phải hay rồi.

Quý lại xen vào:

- Anh thích Thùy-Giang hát Gọi Giắt Mơ Xưa. Giọng em cao, em hát bài đó rất hay.

- Giang thích hát tình khúc Vaya Con Dios của Luis Mariano.

Nhìn nét mặt không vui của Quý, Duy ngậm thích trong lòng. Duy tưởng Quý sẽ bức mình, bỏ đi về chỗ ngồi, nhưng không, Quý vẫn kiên nhẫn đứng đợi.

Trong khi Thùy-Giang lắng nghe tiếng Tây Ban Cầm của Huấn đang dạo để bắt vào cho đúng “tông”, đúng nhịp thì Duy nhìn Quý. Tự dưng Duy muốn đặt cho Quý một biệt danh. Duy nghĩ, Quý cao lớn, lại trông “cây si” quá sâu, rất hợp với tên “Cây Cồ Thụ”. Duy mỉm cười một mình. Tiếng

Tây Ban Cầm của Huấn chậm lại, giọng *soprano* của Thùy-Giang cất lên:

“La nuit bleue sur l'hacienda

La nuit légère

Et soudain monte la voix

D'une prière

Vaya con Dios, mon amour

Que Dieu pense à toi, mon cœur... »

Mọi người đều im lặng. Duy nhìn quanh. Dường như gió đã dịu dần và sóng cũng thôi rì rào để lời ca và tiếng hát của Thùy-Giang vang xa trong không gian êm ái và lưu lại trong lòng Duy một hình bóng khó quên.

Sau khi cuộc vui tàn, để lấy lòng Thùy-Giang và cũng muốn biết nhà của Thùy-Giang, Duy theo xe và đề nghị sẽ đưa Thùy-Giang và Toàn về sau cùng. Trước khi chia tay trước nhà Toàn, Duy bắt tay Toàn và nói:

- Những ngày chiến hạm còn công tác ở đây, anh cho phép thỉnh thoảng tôi ghé thăm anh, anh Toàn nhé!

Siết chặt tay Duy, Toàn cười, ra chiều rất thông cảm câu nói của Duy:

- Vâng, tôi còn nghỉ đến hai tuần nữa. Anh rảnh, mời anh ghé chơi.

Duy trở ra xe. Trước khi tài xế cho xe nổ máy, Duy quay lại và thấy Thùy-Giang đang quay lui nhìn chàng. Duy nghe loáng thoáng tiếng Toàn:

- Giang thấy không? Máy anh chàng Hải-Quân thiệt là đa tình!

Chiều hôm sau, lảng vảng trước nhà Thùy-Giang nhưng Duy không dám vào; vì nghĩ rằng chàng không nên “tấn công” quá nhanh. Quanh tới quanh lui đường Hoàng Tử Cảnh, không thể nào Duy không nghĩ đến Quý. Duy lại tưởng tượng, biết đâu Quý đang có mặt trong nhà Thùy-Giang. Ý nghĩ này khiến Duy hơi khó chịu nhưng Duy không biết làm cách nào để “búng” “Cây Cỏ Thụ” Quý đi chỗ khác.

Sau vài ngày đi lên đi xuống khoảng đường Hoàng Tử Cảnh, Duy quyết định bước vào nhà Thùy-Giang vào một buổi chiều. Đúng như ý Duy mong muốn, người mở cổng chính là Thùy-Giang. Thùy-Giang tươi cười mời Duy vào phòng khách. Duy bước theo nàng và cảm nhận được niềm vui thích đang dâng lên trong lòng.

Vừa bước lên khỏi bậc cấp cuối cùng, Duy chạm ngay ánh nhìn “tóe lửa” của một chàng Nhảy Dù. Liếc nhanh lên cổ áo của chàng Nhảy Dù, Duy thấy một hoa mai vàng, Duy cảm thấy đỡ lo. Duy nghĩ, con gái bây giờ khôn lắm, ít cô nào còn chút lãng mạn để lấy nhau vì tình. Ngoài ra, Cha Mẹ các cô lúc nào cũng muốn con gái của mình có được người chồng có địa vị xã hội, có tiền và có một đời sống tương đối ít nguy hiểm. Ý nghĩ này giúp Duy không nhìn anh Nhảy Dù như nhìn một địch thủ đáng ngại. Nhưng, liền ngay đó, Duy lại nghĩ, nếu Bố Mẹ của Thùy-Giang cũng quan niệm như hầu hết các bậc Cha Mẹ khác thì... “Cây Cỏ Thụ” Quý quả thật là một chướng ngại!

Thùy-Giang bước vào phòng khách. Duy theo sau. Anh Nhảy Dù lịch sự đứng lên trong khi Thùy-Giang giới thiệu:

- Xin giới thiệu với anh Duy, đây là anh Hà. Thưa anh Hà, đây là anh Duy, anh Toàn và em mới quen hôm Tết.

Sau khi hai người bắt tay nhau, Hà đưa tay mời Duy:

- Mời anh tự nhiên.

Hà ngồi xuống, quay sang Thùy-Giang, tiếp:

- Thùy-Giang lấy nước mời anh Duy đi.

Thùy-Giang “ạ”, đi vào trong. Duy ngồi vào ghế đối diện với *piano*. Thùy-Giang trở ra, đặt tách trà nơi bàn nhỏ, cạnh Duy, giọng bẽn lẽn:

- Dạ, mời anh.

- Cảm ơn cô.

Thùy-Giang nhìn Hà và hỏi:

- Tách trà của anh chắc nguội rồi, để Giang hâm thêm.

Hà đáp:

- Thôi, được rồi. Trở lại đề tài lúc nãy đi. Cô không trốn được đâu.

Thùy-Giang giả vờ nhăn mặt, nhìn Duy. Duy nhìn nàng, tỏ ra không hiểu gì cả. Hà dựa ngửa ra xa-lông, tiếp:

- Anh thích nghe Giang đàn bản đó. Hôm trước Giang hứa với anh rồi, nhớ không? Bây giờ có anh Duy đây, đàn đi để anh Duy cùng thưởng thức luôn.

Thùy-Giang tròn mắt, đưa tay che miệng, cử chỉ nửa như sợ nửa như đùa:

- Ý, chết rồi! Đàn bị chùng giây. Má nói đã kêu người lên giây nhưng họ chưa đến.

- Từ hôm đó đến giờ mà cũng chưa lên giây? Cô bé này đáng đánh đòn thật!

Duy ngăn người trước lời nói chuyện của Hà. Thì ra Hà muốn cho Duy biết sự liên hệ mật thiết, đậm đà giữa chàng và Thùy-Giang đây. Cảm thấy như mình bị thừa thãi, Duy nhìn quanh và nói khác với mục đích của chàng:

- Xin lỗi, anh Toàn có ở nhà không, cô Thùy-Giang?

Hà lại nhanh nhẩu đáp thay:

- Anh Toàn vừa mới đi đâu đó. Dường như anh Toàn nói anh Toàn đi thăm anh Quý nào đó, phải không, Giang?

Thùy-Giang đáp:

- Dạ. Có lẽ đến tối anh Toàn mới về.

Duy nói đổi một cách vụng về:

-Tôi muốn ghé rữ anh Toàn đi dạo biển, nhưng không được gặp. Thôi, để dịp khác.

Nói xong Duy đứng lên, cáo từ. Thùy-Giang nhìn Duy với ánh mắt buồn buồn; vì Thùy-Giang tin rằng Duy ghé nhà chỉ vì Toàn chứ không phải vì nàng.

Sau khi rời nhà Thùy-Giang, Duy cảm thấy buồn và tự ái như bị tổn thương. Buồn một lúc, Duy chợt cười thầm cho thái độ quá tự tin của Hà. Duy nghĩ có lẽ Hà chưa biết “anh Quý nào đó” là một đối thủ rất “nặng ký” cho cả Hà và Duy. Với cõi lòng buồn rười rượi, Duy sang đường Yersin, lang thang đến đường Duy Tân rồi đón xích lô về tàu.

Tối đó, HQ 115 nhận được công điện khẩn từ Bộ Tư Lệnh Hạm Đội: HQ 115 phải rời Cầu-Đá ngay để đảm nhận

vùng công tác mới. Lúc này Duy mới tự trách tại sao chàng quá vụng về, không xin địa chỉ của Thùy-Giang để viết thư.

Không ngờ, sau chuyến hải hành đó, Duy được thuyền chuyển về giang đoàn.

Bao nhiêu năm qua, mỗi tình đơn phương tưởng đã yên nghỉ trong vùng kỷ niệm; nhưng mấy hôm nay, mái tóc dài và nhân dáng dịu dàng của cô giáo khiến Duy nhớ đến Thùy-Giang thật nhiều.

* * *

Một chiều Xuân, sau khi đoàn giang đình ủi bãi, Duy lang thang dọc bờ sông thuộc quận Gò Quau, tỉnh Chương Thiện. Tự dưng Duy cảm thấy buồn buồn. Duy bước vào hiệu sách duy nhất trong quận, với dụng ý tìm mua bản nhạc Vaya Con Dios để nhớ lại người xưa.

Vừa lật từng bản nhạc trong xấp nhạc dày cộm Duy vừa cảm biết như có người vừa bước vào. Duy nghe giọng Huế “lai”:

- Lực ơi! Báo hôm ni về chưa, em?

Tiếng em bé bán sách:

- Dạ, thưa cô giáo, báo chưa về; vì đường bị Việt Cộng đắp mô ở Phụng Hiệp.

Nghe hai tiếng “cô giáo” Duy xoay nhìn ra cửa. Duy hơi sửng sốt, tưởng như chàng nhìn lầm; nhưng kìa, Thùy-Giang đang đứng đó, tròn mắt ngạc nhiên khi thấy chàng. Không nén được vui mừng, Duy bước đến:

- Cô Thùy-Giang! Xin lỗi, có phải cô là cô Thùy-Giang ở Nha-Trang không ạ?

Thùy-Giang cười, giọng đầy xúc động:

- Anh Duy! - Cô còn nhớ tên tôi sao, cô Thùy-Giang?

Thùy-Giang cúi mặt, cười bẽn lèn, vì nàng muốn nói: “*Làm sao quên được!*” nhưng không dám nói. Duy cũng hơi lúng túng cho nên hỏi một câu không đúng với ý của chàng: - Anh Toàn vẫn khỏe chứ, Thùy-Giang?

- Dạ, cảm ơn anh. Anh Toàn cũng rứa thôi. Còn anh, anh làm chi ở đây?

- Tôi muốn hỏi Thùy-Giang câu đó mà Thùy-Giang lại hỏi tôi trước rồi. - Anh trả lời trước đi.

Duy xoay về hướng bờ sông, chỉ đoàn giang đình:

- Bây giờ tôi là “lính sông” chứ không còn là “lính biển” nữa. Thùy-Giang reo lên nho nhỏ:

- A, giang đoàn nó là ... của anh. Rửa mà mấy hôm ni đi dạy về, Giang đi ngang hoài mà có biết mô.

Duy cười, rồi hỏi xa xôi:

- Nếu biết tôi ở giang đoàn này, Thùy-Giang có muốn ghé thăm tôi không?

- Dạ, ghé chứ. Anh Toàn cứ nhắc anh hoài. Giang cũng muốn gặp lại anh để hỏi xem Giang có làm chi anh giận hay không mà bỗng dưng anh biệt tăm.

Duy nhận thấy Thùy-Giang tỏ ra bất thiệp, dạn dĩ chứ không nhút nhát và trầm lặng như trước kia. Duy cảm thấy ngượng ngượng khi nghĩ lại sự vô duyên của chàng vào buổi chiều đến nhà Thùy-Giang. Duy ngẩng lên, nhìn nàng, dò xét:

- Bây giờ gặp lại tôi rồi, Thùy-Giang có muốn hỏi tôi câu ấy nữa hay không?

Thùy-Giang cúi mặt thẹn thùng trong khi Duy lén nhìn vào ngón tay áp út nơi bàn tay trái của nàng. Một chốc, Duy hỏi lơ chuyện khác:

- Tại sao Thùy-Giang lại về dạy nơi vùng heo hút này?

- Anh cũng biết rằng Giang mang một chút nghệ sĩ tính trong dòng máu. Nghệ sĩ thường có những cái “ngông” rất dễ thương mà người bình thường không thể hiểu được. Anh đồng ý không?

Duy lúng túng chưa kịp trả lời, Thùy-Giang đã liết nhanh bàn tay trái của Duy rồi tiếp:

- Giang nghĩ có lẽ anh không đồng ý.

Duy chỉ nhìn Thùy-Giang, cười, lòng thầm nhủ “*Bất cứ điều chi em nói, điều chi em làm anh cũng đồng ý cả*”. Như hiểu được ý nghĩa nụ cười của Duy, Thùy-Giang nhìn đồng hồ tay, bảo: - Chiều rồi, Giang phải về kéo chú thêm

trông. Khi mô anh rãnh, mời anh ghé nhà chú thiêm của Giang thăm cho biết. Xin chào anh.

Vừa nói Thùy-Giang vừa bước ra cửa. Duy bước vội theo như ngại sẽ vuột mất nàng lần nữa:

- Tôi đến bây giờ, được không, Thùy-Giang?

Thùy-Giang nhìn Duy, vừa cười vừa chậm chậm bước đi. Duy bước theo. Cả hai im lặng đi bên nhau trên con đường đất. Một lúc sau Duy hỏi:

- Những người bạn hồi đó, bây giờ ra sao, Thùy-Giang?

Thùy-Giang nghiêng sang Duy, dáng tỉnh nghịch:

- Anh muốn biết về nhân vật nào?

Duy không thể dối lòng: - Anh Quý.

Thùy-Giang úp chiếc nón trước ngực, cắn nhẹ vành môi để khỏi bật ra tiếng cười. Duy nhìn nàng:

- Tại sao Thùy-Giang lại cười? Câu hỏi của tôi vụng quá, phải không?

- Dạ, không phải. Giang cười vì Giang đã nghĩ anh sẽ hỏi một câu tương tự như rứa.

- Tại sao Thùy-Giang lại nghĩ như thế?

- Tại rằng thì anh biết rồi; anh hỏi Giang làm chi nữa.

Cả hai cùng cười. Đi được vài bước, Duy lại không muốn bỏ qua vụ “Cây Cổ Thụ”:

- Anh Quý chắc ra trường rồi, phải không, Thùy-Giang?

- Dạ. Anh ấy đang phục vụ trong một đơn vị Nhảy Dù.

- Còn anh Toàn, anh ấy vẫn ở Dân Y hay đã xin sang Quân Y? - Dạ, anh Toàn sang Quân Y lâu rồi.

Duy bóng gió xa xôi:

- Bao giờ Thùy-Giang trở thành “bà bác sĩ” nhớ mời tôi với, nhé!

Nhớ lại lần Duy đến nhà, Duy bảo Duy muốn đến rủ Toàn đi biển chứ không phải vì nàng, Thùy-Giang hờn mát:

- Anh tưởng mọi cô gái đều lóa mắt trước mảnh bằng bác sĩ cả sao? Anh nhầm ngay từ đầu. Anh xem thường Giang...

Duy hoảng, không ngờ Thùy-Giang hiểu lầm về sự nói dối của chàng ngày trước, vội cướp lời:

- Thùy-Giang! Tôi vô tình nói đùa, Thùy-Giang đừng giận. Lúc nào tôi cũng quý Thùy-Giang và không bao giờ tôi có ý xem thường Thùy-Giang đâu.

Hai người im lặng đi qua cây cầu gỗ bắc ngang con kênh đào rồi bước theo ruộng dưa hấu. Gió Xuân mơn man lạnh. Nhìn những sợi tóc lòa xòa trên vai Thùy-Giang, Duy thầm ước được vuốt ve làn tóc ấy, được thì thầm với nàng những ý nghĩ thầm kín của chàng. Thùy-Giang vẫn lặng thinh. Ngại nàng vẫn còn giận, Duy lên tiếng:

- Thùy-Giang còn giận tôi, phải không?

Thùy-Giang cười xòa.

- Dạ, mô có.

Thùy-Giang dừng bước, nhìn Duy, tiếp:

- Anh nhớ khi nãy em nói với anh về cái “ngông” của nghệ sĩ không? - Vâng.

Thùy-Giang bước chậm chậm, mắt nhìn ra rừng dừa nước xa xa, giọng buồn buồn:

- Anh Quý tội nghiệp lắm! Chuyện của anh Quý và Giang không thành, anh Quý chẳng hề giận anh Toàn hay trách em. Đã vậy, lúc gặp anh Hà cùng đơn vị, anh Quý tận tình chăm sóc anh Hà mỗi khi anh Hà bị thương. Anh Hà bảo anh Quý lo lắng, giúp đỡ anh Hà mọi điều. Nhưng, lần sau cùng anh Hà bị thương, vì chiến trận ác liệt quá, trực thăng không đáp được...

Thùy-Giang dừng lại, đôi mắt ửng đỏ như sắp khóc. Duy bồn chồn:

- Rồi anh Hà... làm sao?

- Dạ, anh Hà bị tàn phế! - Ồ!...

Cả hai cùng im lặng cho bớt xót xa. Theo cách nói của Thùy-Giang, Duy nghĩ, có lẽ Hà là người thân trong gia đình chứ không phải là một trong những “cây si” của nàng. Một lúc sau, để xác định sự suy luận của mình, Duy hỏi:

- Anh Hà có bà con với Thùy-Giang, đúng không?

- Dạ không. Anh Hà là học trò cũ của Ba em. Trong nhà ai cũng thương anh Hà như thương anh Toàn rứa. Anh Hà để

ý mấy “cây si” của em kỷ lắm; bởi rứa mấy chàng “lang bang” không dám làm quen với Giang mô.

Hiều rõ sự việc, lại nghe Thùỵ-Giang lúc thì xưng tên, khi thì xưng em, Duy khẽ than:

- Trời! Chỉ tại cái công điện khẩn mà tý xúu nữa...

Duy muốn nói “tý xúu nữa anh mất em” nhưng dừng lại kịp.

Thùỵ-Giang ngạc nhiên:

- Công điện khẩn chi rứa, anh Duy?

- Vì công điện khẩn, HQ 115 phải cấp tốc rời bến Cầu-Đá cho nên anh không đủ thì giờ từ giã Thùỵ-Giang.

- Ô, rứa mà em có biết mô, cứ nghĩ là Giang vụng về chi đó nên anh giận, anh buồn.

Duy lập lại câu hỏi lúc nãy bằng một giọng tha thiết:

- Thùỵ-Giang ơi! Trả lời giùm anh đi. Tại sao Thùỵ-Giang lại xin về dạy nơi đèo heo hút gió này?

Thùỵ-Giang che nón, ngượng ngập một chốc mới đủ can đảm đáp: - Lúc học sư phạm, Giang gặp anh Huân – sĩ quan đệ tam của HQ 115 khi trước. Thùỵ-Giang hỏi thăm anh. Anh Huân bảo anh đổi đi giang đoàn, nhưng anh Huân không nhớ giang đoàn nào. Anh Huân chỉ giải thích rằng hầu hết các giang đoàn đều phục vụ tại vùng VI Chiến Thuật.

Thùỵ-Giang dừng lại, nhìn Duy, dò xét. Duy cũng nhìn nàng một cách thiết tha và thốt lên khe khẽ hai tiếng “Thùỵ-Giang”. Cả hai im lặng để hai tâm hồn tìm đến nhau. Bỗng dưng Duy giật mình. Vừa lẹch nhanh mấy túi áo tìm cuốn sổ tay Duy vừa nói:

- Đây, đây, ghi địa chỉ của Thùỵ-Giang vào đây cho anh ngay; nếu không, rủi anh nhận được công điện khẩn nữa thì chắc anh... “nhảy dù” quá!

Thùỵ-Giang cười, mặt đỏ bừng, lòng cảm thấy thương sự vô-duyên-đáng-yêu của Duy vô cùng!...

ĐIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com/>

(1) Theo Reader's Digest

YÊN SƠN

Thoang Thoảng Hương Xuân

Ngày tháng như thoi đưa
Người cũng già nhanh chóng
Như giọt sương vừa đọng
Trên đầu cành sáng nay
45 năm, mười sáu vạn ngày
Chuyện không thể nay đã là có thể
Chuyện có thể cho một thời đâu bề
Dẫu đã qua... Quay cổ lại bàng hoàng

Cùng với đất trời chào đón xuân sang
Mùa thay đổi chỉ thêm nhiều nuối tiếc
Nhìn rừng thông bạt ngàn, xanh biêng biếc
Nhìn lại mình... mùa Thu chín, vàng tay

Hỏi em tôi có hay
Mùa xuân về rồi đó
Cúc rục vàng trước ngõ
Em vẫn biển biệt xa
Còn tôi như cội mai già
Đón xuân cũng rán nở hoa cùng mùa
Dẫu còn tiếc nhớ hương xưa
Nhưng thôi đành cũng... cho vừa lòng em

Muốn hay không xuân đã tới bên thềm
Thêm mùa nữa còn được bao mùa nữa
Cứ phó mặc cho đồng tiền sắp ngửa
Xuân trên rừng... chờ trời đất đơm hoa

21 tháng 1, 2020

YÊN SƠN

Bài Thơ Tiễn Biệt

Ga chiều nay tiễn người về cố quận
Buồn mênh mang đi giữa lối không đèn
Gió thì thâm như hơi thở vừa quen
Nghe trống vắng giữa chiều thu mới chớm

Mấy ngày qua mình có nhau hôm sớm
Cùng ngồi bên nhau lặng ngắm dòng sông
Cùng đùa vui như chim sáo sổ lồng
Giờ ly biệt hai phương trời xa khuất

Dầu không bon chen được thua còn mất
Nhưng làm sao ngăn cấm được nỗi buồn
Em đi rồi để lại những vấn vương
Những yêu dấu cứ hằn trên ảo giác

Lá thu rơi cùng nỗi buồn man mác
Nhớ thương em, thương thân gái dặm dài
Biết đến bao giờ, biết có tương lai
Mình gặp lại nhau khi mùa thu chớm

Anh ngồi xuống ngắm trời đêm ảm đạm
Dõi chân trời xa hình bóng thương yêu
Tiếng cười thanh tao, giọng nói yêu kiều
Cứ vang vọng cho hồn anh chao đảo

Cứ vang vọng cho lòng anh giông bão
Chúc em bình an về đến bến bờ
Cuối cuộc tương phùng anh dệt vần thơ
Để cảm tạ tình yêu em diễm tuyệt

Yên Sơn/ Giữa Tháng 10/2019



ÚT TRƯỜNG VĂN Tản Mạn Xuân Canh Tý

Khi những ngọn Đông phong
dịu dần và những cơn mưa
lạnh buốt da thịt cũng
thưa thớt đi qua, buổi sáng bầu
trời bớt vẫn đục với những làn
sương mù mỏng mảnh, chỉ còn
vân vít trên cành cây ngoài sân

vườn báo hiệu mùa Đông sắp tàn và mùa Xuân đang chạm
ngõ. Tiết Xuân thổi hây hây như thúc giục cỏ cây đâm chồi
nảy lộc xinh tươi sức sống mới với muôn sắc màu và
thoảng trong không gian như có hương vị của tình xuân ấm
áp và hạnh phúc. Bầu trời quang đãng với những tia nắng
ấm phớt nhẹ, vài cánh én bay lượn kêu gọi nhau trong gió
sớm là mùa báo hiệu bắt đầu cái gì đó mới và tốt đẹp hơn!
Xuân là khởi điểm cho những hy vọng mới, sẽ được hạnh
phúc hơn, được may mắn hơn; nghèo thì bớt nghèo, giàu
thì giàu thêm, tấn tài tấn lộc mà! Người người hớn hờ chúc
nhau như thế, còn có được hay không là do nỗ lực của
chính mình để vượt qua những gì không được mấy tốt đẹp
của năm cũ! Chúc cho nhau vượt qua những tật hiềm, ích kỷ
nhỏ nhen thường tình của thói tục phàm nhân thường ngày,
để con người xích lại gần với nhau hơn trong cảm thông
chân thành, như tình là tình Xuân!

Những ngày cuối của năm Kỷ Hợi sắp hết; Tết Canh Tý
đang chực chờ ngoài khung cửa thềm nhà. Có bao
nhiều chuyện dang dở, những dự tính chưa thực hiện được
của năm cũ vẫn còn vương đọng đâu đó trong nội tâm khi
nhìn những tờ lịch cuối cùng của năm cũ xé bỏ trong tay,
người ta mới giật mình tự vấn, dường như suốt năm qua hồi

hả bon chen, tranh đua với cuộc sống xô bồ vật chất mà quên đi những giây phút dành cho mình một chút thư giãn, thả hồn vân du thông dong, tự tại, thản nhiên trôi qua như dòng chảy thời gian mà cảm nghiệm vạn pháp trôi lăn là Đạo vốn tự nhiên hằng chuyển. Thế hệ này nối tiếp thế hệ khác kết thành một hành trình bất tận. Nhưng đời người thì thật ngắn ngủi với chuỗi gánh nặng oằn vai, vật lộn với miếng ăn manh áo, bệnh tật, buồn vui, thiên tai, thảm họa... ngàn ấy cũng đủ khiến nhiều người có lúc muốn buông xuôi tất cả vì gánh gồng sao nặng nề; nhưng nợ hồng trần còn vương vấn mãi, nào ai thoát khỏi nghiệp dĩ trót mang? Rồi năm này nối tiếp năm kia thoáng chốc mà đã gần hết một kiếp người.

Tôi sinh ra ở Gò Công, và lớn lên với tỉnh lỵ nhỏ bé miền Nam này. Quê hương tôi nước mặn đồng chua, mỗi năm chỉ làm được một mùa lúa nhờ trời mưa xuống có nước tôi uống có ruộng tôi cày. Khi những đồng lúa chín bạt ngàn, nặng trĩu hạt cong oằn thân lúa, là tôi biết mùa gặt sắp đến; ngay sau đó tháng giêng ta là tháng ăn chơi, tháng hai tây là tháng lập Xuân khí tiết dịu dàng êm ả như tiếng sáo diều lơ lửng trên bầu trời xanh thẳm và cánh đồng trơ gốc rạ khô hong mùi thơm ngai ngái. Phố chợ bắt đầu tấp nập, những chiếc xe bò chất đầy dưa hấu từ miệt biển Tân Thành, ghe bầu neo ở bờ sông cạnh bến xe đầy ắp cây trái từ Chợ Gạo bằng đường sông tới đây, những lều chông lộ thiên được dựng lên ngoài nhà lồng chợ bày biện bánh mứt, quần áo, những đầu lân múa máy theo nhịp chiêng trống từng từng các các và tiếng pháo nổ nổ vang làm cho không khí Tết mộc mạc hiền hòa của người dân tỉnh lẻ vui nhộn lên...! Tuổi thơ của tôi đã trải qua nhiều mùa Xuân trong cảnh thanh bình nhộn nhịp như thế với cha mẹ, anh em suốt thời gian Tết và trên bàn thờ những ngọn nến được thắp sáng liên tục, những bộ quần áo mới, trong tay là những bao lì xì màu đỏ có tờ giấy hai đồng còn thơm phức màu mực in được xếp ngay ngắn bên trong.

Hai mươi tuổi bước vào đời lính, bắt đầu hít thở tiết Xuân với mùi thuốc súng, ngấm sắc Xuân với màu thê lương tang tóc, tai không nghe tiếng pháo khích lân mà chỉ có tiếng đại pháo 130ly của địch từ xa vọng về. Từ khởi đầu mùa xuân Mậu Thân 1968 sau khi tôi tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, được nghỉ phép 10 ngày, vắc sacmarin trình diện đơn vị đúng vào ngày 23 tháng Chạp đưa ông táo về trời, trước đêm giao thừa Tết Mậu Thân một tuần lễ, tại thành phố Nha Trang với bãi cát trắng dài trườn mình dưới bầu trời trong xanh lác đác vài cánh én bay lượn trên những làn sóng bạc đầu từ ngoài khơi nhấp nhô tiến vào bờ. Thuở nhỏ tôi chỉ biết biển Tân Thành - Vàm Láng quê tôi, bãi biển đặc sệt bùn sinh nước đục, đôi ba lần được đi Vũng Tàu với cha mẹ, anh chị em thì đã thấy Vũng Tàu đẹp như mơ rồi. Nhưng Nha Trang đúng nghĩa là miền quê hương cát trắng, có những đêm nghe tiếng sóng vọng lại âm âm xa đưa như hòa nhịp đời cùng sức sống yên vui của người dân thị thành. Người dân Nha Trang đã sống hòa mình với thiên nhiên trời xanh biển rộng vốn đã yên vui, nay còn vui hơn khi bóng dáng Xuân ngập tràn đường phố. Phường Mai nằm dưới chân Núi Đồng Bò với hàng vạn gốc mai vàng rực rỡ dưới nắng Xuân. Không khí Tết bắt đầu nhộn nhịp trên phố chính Độc Lập kéo dài xuống đến tận chợ Đầm, người qua kẻ lại tấp nập ngược xuôi trộn lẫn với những lính chiến đủ màu quân phục. Quả thật Nha Trang không hổ danh là "Thành Phố Lính". Vào những ngày này, Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù (TĐ81BCD) vừa trở về hậu cứ sau một tháng hành quân ở vùng tam biên Kontum, mang theo thân xác của Đại Úy Nguyễn Văn Nghi, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Biệt Cách Dù (ĐĐT-ĐĐ3BCD), vừa tử trận ở Pleimorong trước đó vài ngày là dấu ấn của những bước chân đầu đời binh nghiệp của tôi bắt đầu từ Đại Đội này trong Tết Mậu Thân! Ôi... Xuân khói lửa mang theo lưới hái tử thần đến công trại lính nằm ven bờ biển Nha Trang mà gạt lấy bao linh hồn người tiếc nuối thế gian sao ngăn ngủi với tiếng cầu kinh và hồi chuông vội vã! Chỉ một tuần

lễ sau trận đánh khốc liệt thì ở khu gia binh trong trại có cả trăm vành khăn tang trắng chít lên đầu cô nhi, quả phụ khóc than tức tưởi, hàng dài hòm gỗ cài hoa, phủ cờ với khói hương nghi ngút, mùi tử khí rờn rợn thê lương u uất! Trận chiến nổ ra ngay trong đêm giao thừa Mậu Thân, khi người dân hiền hòa Nha Trang đang yên bình hạnh phúc trân trọng bày bàn thờ ra sân trước với lễ vật mâm ngũ quả, rượu trà, nhang đèn với tâm hồn nôn nao chờ đợi giây phút thiêng liêng thắp hương thành kính khấn vái lễ cúng Giao Thừa, đón rước ông bà quá vãng về vui Xuân với con cháu thì bọn man rợ vô thần dè dặt, nón tai bèo từ rừng rú, trà trộn vào làn sóng người đi phố chợ Tết ém quân và vũ khí trong các ổ chuột giao liên, chờ giờ giao thừa pháo nổ vang dội mừng Xuân thì chúng túa ra đường xả súng vào những người lính canh gác ở cứ điểm trọng yếu và cố xâm nhập tấn chiếm doanh trại, các bộ phận khác chia từng nhóm nhỏ vũ trang theo sự chỉ dẫn của các tổ giao liên nội thành đến từng nhà có ân oán giang hồ trước đó với chúng nó, nhất là những gia đình của cảnh sát đặc biệt, bắt tất cả mọi người trong gia đình trói gô sau lưng, xô đẩy quỳ trước thềm nhà bắn chết tại chỗ. Tiểu Khu Nha Trang báo động, Quân Trấn Nha Trang báo động, Yếu Khu Nha Trang gồm các quân trường Đồng Đế, Lam Sơn, Dục Mỹ báo động, tất cả các hạ sĩ quan, sĩ quan phi hành thuộc Không Đoàn 62 phải có mặt tại đơn vị ngay tức khắc bằng mọi phương tiện. Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù (TĐ81BCD) là đơn vị tổng trừ bị, không những của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà còn là đơn vị tổng trừ bị duy nhất của Yếu Khu Nha Trang, tức tốc nổ súng chiến đấu với địch quân tại trận tiền, mặc dù số đông quân nhân đã được nghỉ phép về vui Tết với gia đình và doanh trại chỉ còn lại năm ba chục binh sĩ và Chỉ Huy Trưởng Yếu Khu Nha Trang là Thiếu Tướng Đoàn Văn Quảng kiêm Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt đang đồn trú ở Nha Trang. Vào lúc một giờ sáng, hơn 100 quân nhân các cấp TĐ81BCD với ba-lô, súng đạn lên nòng xuất trại lao vào vùng chiến trận trong bối cảnh tranh tối, tranh sáng,

xông vào những mục tiêu bị chiếm đóng theo báo cáo, tình hình cấp bách không kịp điều nghiên trước nên không ngờ rằng địch quân đã nhanh chóng phối trí quân số và đặt vị trí súng nặng trên các tầng lầu cao dọc theo phố xá, nhà cửa của dân chúng dọc theo các trục tiến quân của quân ta. Thiếu Tá Lê Như Tú-Tiểu Đoàn Trưởng 81 Biệt Cách Dù (K11 ĐL) lãnh ngay một tràng 12ly7 vào ngực ngã bật ra sau; Đại Úy Nguyễn Văn Tùng-Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Biệt Cách Dù trúng đạn ngã quy xuống mặt đường còn cay nồng mùi thuốc súng, Đại Úy Trần Hoạt Thành, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Biệt Cách Dù bị một tràng AK quét vào chân ngã nhào xuống như cây chuối bị đốn gốc; và trước sau, trái phải không biết còn có bao nhiêu binh sĩ phút chốc trở thành tử sĩ! Rạng sáng ngày mừng một Tết, đơn vị tập hợp 90% gần như đầy đủ và tất cả trang bị tối đa hỏa lực xuất kích tấn công càn quét chớp nhoáng không bỏ sót một tên địch nào được sống còn tại thế gian. Đại Úy Nguyễn Quang Vinh TĐ Phó (K14ĐL) bị một chiếc M113 cài sô de vì ăn một quả B40 cán ngang người đập nát xương sống, tôi bị một mảnh B40 vào cánh tay trái, di tản ngay về bệnh viện Tổng Hành Dinh trị thương để mỗi buổi chiều ra hành lang ngồi nghe ngóng tin tức đơn vị của mình. Qua ngày mừng 2 Tết không còn nghe tiếng súng nổ, tất cả các yếu điểm của thị xã Nha Trang đã được chiếm lại bằng máu và xác cộng quân nằm rải rác khắp phố phường, người dân đã phát hiện có những tên dép râu chạy lạch ra bờ biển bới cát, đào lỗ, chui thân ẩn trốn như loài đà điểu, dân nắm căng lòi ra cùng với một màn “thượng tay, hạ chân” cho voi con tức giận rồi giao cho cảnh sát. Sang ngày mừng 5, 6 tết, tôi và một số sĩ quan cấp úy của TĐ81BCD phải thay phiên nhau "hầu quan tài" của Cố Trung Tá Lê Như Tú, vị Tiểu Đoàn Trưởng mà tôi chỉ gặp mặt một lần duy nhất khi trình diện đơn vị cách đây chỉ hơn một tuần lễ.

Mùa xuân và cái tết đầu tiên trong đời binh nghiệp của tôi là như thế đó. Nó bắt đầu bằng những tràng AK, 12ly7 nổ kinh hoàng trong lòng đường phố thị thay cho những tràng

pháo giây nổ lớp lớp bóp dưới chân đoàn lân nhảy múa đang chồm lên cây nêu để đón lấy xâu giây tiền lì xì; hay ông địa bụng phệ phe phẩy cái quạt. Cảnh tượng những quân nhân tàn thương lom khom mau mắn khiêng băng ca vượt qua làn lửa đạn nguy hiểm bội phần để mang đồng đội của mình ra sau phòng tuyến với bông băng trắng tinh thấm ướm máu đỏ thay cho những tà áo dài đi trẩy hội ở đền chùa, nhà thờ ngày Tết có tiếng tụng kinh phú chúc và lời cầu nguyện mười điều phúc thật thiên chúa toàn năng trước giờ lâm tử. Có nhiều tiếng khóc thương bi ai thay cho những lời chúc thọ đầu năm; những cành mai vàng còn đang chớm nụ dọc theo phố phường Độc Lập vỡ chấu gãy cành tan tác thay cho xác pháo năm nào. Ôi... quả thật Xuân Mậu Thân là Xuân báo hiệu cho một chuỗi dài mùa xuân “xa quê hương nhớ mẹ hiền” sau đó của tôi! Xuân Kỷ Dậu (1969), năm sau, tôi đón Tết ở Làng **Cù** quận Hương Hóa – Quảng Trị, Xuân Canh Tuất (1970) “ăn” Tết ở Núi Bà Rá - Phước Long, Xuân Tân Hợi (1971) đóng quân “ăn” Tết ở biên giới Tây Ninh biên giới Việt - Miên, Xuân Nhâm Tý (1972) “đón” Tết ở Quảng Trị, Xuân Quý Sửu (1973) “ăn” Tết nằm ở bệnh viện Đỗ Vinh, Xuân Giáp Dần (1974) đón Tết ở Đèo Phước Tượng, Lăng Cô, Huế; đặc biệt Xuân Ất Mão (1975) “ăn” Tết trong tù! Thời gian không bao giờ ngừng lại, mặc cho thế sự thăng trầm, Xuân đến rồi Xuân đi, Xuân mang đến niềm tin yêu hy vọng rồi Xuân lại mang đi, những mùa Xuân này con không về chắc mẹ buồn lắm, những mùa Xuân nếu mai không nở bên triền đồi chân núi tôi cũng không biết Xuân đã về hay chưa, Xuân về những lúc băng dòng sông loang trắng đầy, “*lòng muốn vớt ánh trăng thề viết tên em*”. Rồi cuộc sống cứ thế mà tiếp tục, đồng hồ thời gian vẫn cứ quay, có đến, có đi, nay đã 45 năm cái xuân trôi qua đời tôi với nỗi căm hờn vong quốc ngập đầy niềm nhung nhớ bánh tết, bánh chưng với phong pháo đỏ. Mất nước là mất tất cả thì hưởng chỉ những mùa Xuân trên quê cha đất mẹ của mình. Bảy năm đón Xuân từ 1976 - 1982 lang thang không nhà không cửa, không gia

đình dù vẫn ở quê nhà với thân phận đang bị tầm nã của lũ cú vọ rình rập từng giờ, hằng ngày. May mà vượt biển thoát thân được đến bến bờ tự do, tới nay đã trải qua 38 mùa Xuân tha phương nơi đất khách quê người. Hương vị Xuân và Tết của những ngày xưa thân ái như chỉ còn trong ký ức hoài niệm, lung linh ảo giác mùa Xuân của quê hương tôi, trên đất nước tôi thuở thanh bình ngày xưa ngày xưa, chợt đến, chợt đi khi mùa Giáng Sinh và Tết dương lịch vừa qua đi trên đất nước trứ thân xinh đẹp này. Nay dù đã tuổi quá niên khi mùa Xuân vừa đến như chào bình minh trước ngõ, tôi lại nhớ đến hang me già dọc hai bên đường trước nhà ở quê xưa đâm chồi lá xanh non như chợt bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài của mùa Đông. Tất cả như trở nên thơ mộng, màu nhiệm dưới ánh nắng cùng làn gió mát dịu, sắc Xuân trải dài trên khắp nẻo đường làng quê, tiếng chim hót đâu đây khiến tôi bồn chồn, nôn nao như mong đợi và đã mong đợi Tết đến từ lúc còn tuổi thiếu niên tới ngày nay. Ôi đã qua lâu lắm rồi!

Ở nơi đây, vào những ngày giờ này, cũng bàn thờ tổ tiên ông bà, cũng bánh chưng, bánh tét, nhang đèn ngũ quả, cũng cành mai vàng cắm khéo léo trong một bình sành cao cổ lủng lẳng năm mươi bao lì xì đỏ hồng vàng óng ánh. Nhưng hình như tất cả những thứ đó mang máng đâu đây có gì không thật, không hồn, khó diễn tả được trong tâm tình hoài niệm vẫn vương ngày tháng cũ không phai mờ ký ức! Có biết bao hình ảnh quen thuộc đó như vết hằn ẩn tàng trong tâm thức thuở nhỏ mà nay đây bỗng dưng chợt cảm thấy xa lạ với quang cảnh hiện thời khi tôi cùng với vợ tôi lang thang trong các chợ Tết của người Việt Nam ở thành phố Houston có nhiều đồng hương sinh hoạt nhộn nhịp vào những ngày gần Tết. Tôi đi rảo loanh quanh tìm một người thân quen không có. Ông đi qua bà đi lại, kẻ ra, người vào cố tìm một người quen thân chào hỏi, chỉ thấy những gương mặt lạ quắc lạ quơ, tưởng như người đang đi trên phố Bắc mà tôi lại đi tìm ở phố Nam. Vợ tôi nấu mấy món ăn theo sở thích của chồng; Bắc thì có thịt đông, dưa chua,

Trung thì có bún bò, bánh nậm, Nam thì thịt kho, dưa giá... Nhưng sao cảm thấy “nó” nhạt nhạt như bát nước ốc, không bằng một góc thịt ba lát với canh rau đay khi đón Xuân trên những đồi hoa sim tím thắm rừng chiều dọc theo biên giới Việt - Miên – Lào, bên cạnh những đồng đội đang ghì tay súng, văng vẳng từ chiếc Radio áp chiến lược phát tiếng hát *"đón giao thừa một phiên gát đêm..."* Trong chiến tranh, Xuân đến, Xuân đi, Xuân mang theo tuổi thanh xuân của tôi vào núi rừng bên cạnh bóng dáng tử thần như giỡn mặt trên người.

Chiến tranh chấm dứt, thời bình với *"mùa xuân đại thắng"* của Văn Tiến Dũng và bọn đồ tể Bắc Bộ Phủ đã giết chết những mùa Xuân còn lại không những của tôi mà của cả dân tộc tôi, tôi không biết còn mấy “cái” Xuân nữa để mỗi buổi sáng thức dậy, bước ra phòng khách nhìn thấy những nụ mai vàng chớm nở, nghe tiếng hát *"đầu xuân năm đó anh ra đi, mùa xuân này nữa anh chưa về..."* mới biết rằng mùa Xuân đang đến. Tôi cũng không biết những mùa Xuân tới, năm tới nữa, đầu óc tôi còn tỉnh táo để ngồi vào bàn mô cò, gõ phím đôi ba dòng chúc vui, chúc khỏe, nhắn gửi cho mây gió ngàn phương mang đến cho bạn bè xa gần, và đón hồi âm vài ba bài thơ, dòng chữ “xuất khẩu” của bằng hữu thân thương ở hai đầu nỗi nhớ:

Sáng nay thức giấc, giật mình

Nhìn lên tờ lịch, thấy hình sắp rơi

Ngoài kia tuyết rụng tả tơi

Cái lạnh phủ kín quăng đời thương đau.

(Dương Thượng Trúc)

Nỗi thấu cảm băng quơ len lén vào hồn, giụi mắt đôi lần để cổ xua đuổi những cái không hay không tốt, những phiên nào bức dọc khó chịu của năm qua, hy vọng một “cái” gì đó mới hơn, tốt hơn sẽ đến, có mang niềm hạnh phúc mới hay không chẳng cần quan tâm, chỉ biết rằng hạnh phúc mới hay cũ cũng là một sự hạnh phúc sẻ chia. Ta khư khư ôm chặt hạnh phúc một mình, hạnh phúc sẽ trở nên nhỏ nhoi, bé bỏng và tàn tạ. Ta chia sẻ cho nhiều người thì hạnh

phúc như dâng tràn và nhân lên gấp bội. Xuân Canh Tý đang tới, *“Xuân đang tới đây rồi, Xuân đang tới bên này, rồi sang bên kia.”* Tôi cầu chúc cho quý thân hữu luôn được bình yên, hạnh phúc và thịnh vượng. Cầu cho thế giới hòa bình, con người xích lại gần nhau hơn. Dù cuộc sống hôm nay có bận rộn đến đâu hãy nhớ rằng tình yêu thương con người vẫn là thứ vô giá. “Nó” giúp ta có được những niềm vui trong cuộc sống đời thường nhưng rất vui tươi và mới mẻ, có thêm những tình cảm quý giá, những động lực để tiếp tục thực hiện những dự định của mình trên đường đời. Trái tim ai chẳng một lần rung động khi nhìn những chiếc lá non mơn mớn lung linh trước nắng Xuân ban mai báo hiệu hàng cây trời dậy sau giấc ngủ dài mùa Đông. Ngày xuân bên những nụ mai vàng rực rỡ, tình Xuân phơi phới, hoa đào nở đỏ thắm lòng người như quên đi mọi ưu phiền của năm cũ để cùng với đất trời bước vào một năm mới với những ước vọng và niềm tin. Đi trong ngày Xuân, những hạt mưa bụi mờ có lẫn trong không gian thoang thoảng mùi hương trầm phảng phất, đâu là người hờ hững đến mấy, nông nổi đến mấy cũng sẽ thấy lòng mình xao xuyến, bởi Xuân cũng là dịp để mỗi gia đình sum họp, Tết đoàn viên, là dịp để tưởng nhớ ông bà tổ tiên, nhắc nhở con cháu về cội nguồn của dòng họ, của dân tộc đã được đúc kết thành một chân lý vĩnh hằng: *“nước có nguồn, cây có cội, chim có tổ, người có tông.”* Cũng có lẽ vì thế nên Xuân đến, Xuân đi, rồi Xuân trở lại, mỗi mùa Xuân là một mùa khắc khoải của nỗi nhớ mong! Và cũng bởi thế vẫn tiết Xuân sang, cho dù không biết đã lặp lại bao lần nhưng sao vẫn hồi hộp như lần hẹn đầu tiên làm tâm hồn cũng rạo rức đến diệu kỳ! Xuân tươi trẻ mới đến từng bước chân, mới đến từng những khoảnh khắc ngạc nhiên về sự đổi thay sâu kín tận tâm hồn, khiến ta cảm thấy thời gian trôi nhanh tới không ngờ! Và ta đang đón mùa Xuân mới nữa lại về, mang theo hơi ấm nhẹ nhàng với những luồng sinh khí mới như lay động cỏ cây, đất trời và tâm hồn mỗi người để rồi ta chợt nhận ra mình đã bước sang tuổi mới. Xuân đến cũng

mang theo bao nỗi niềm, bao hy vọng và những lời cầu chúc an lành cho năm mới, khiến lòng người thật xốn xang, bồi rối. Đi trong ngày xuân bao nhiêu bộn bề lo toan bỗng tan biến chỉ còn cảm giác sẵn sàng đón nhận, sẵn sàng lang bạt theo khí sắc của đất trời lãng đãng và chỉ muốn hít thật sâu không khí mùa Xuân vào lồng ngực, muốn đi thật chậm để được thả mình trong mùi lộc non, mùi hương các loài hoa phơn phớt cùng cái rét cuối mùa như bàn tay mềm mại, âu yếm vuốt ve.

Viết đến đây, cảm xúc về mùa Xuân cũng đã dâng đầy, như đầy lùi mùa xuân Ất Mão năm 1975 oan khiên, nghiệt ngã vào quá khứ, tự đào huyệt mộ chôn nó vào tận tâm thức của mình, lắng tay nghe giọng ngâm tao đàn của người nghệ sĩ tài hoa Dương Thượng Trúc:

Thương cho mái tóc đổi màu

Đau vì năm tháng dãi dầu gió sương

Súng gươm gãy gánh giữa đường

Tình nhà nợ nước còn vương mối sầu.

Thời gian vun vút qua mau

Chim xa lìa tổ, biết đâu ngày về

Trầm luân trong cõi u mê

Miếng cơm manh áo, bộn bề lo toan.

Mỗi lần tờ lịch sang trang

Niềm đau cố quốc lại càng quắt quay.

Mỗi lần chợt tỉnh cơn say

Nghĩ về thân phận càng cay đắng lòng

Lạnh đâu chỉ tại mùa đông? Ấm đâu chỉ tại mùa Xuân? Tại vì Xuân đã mất khi xa quê mà không biết nước nhà sẽ còn không? Ngoài kia “Xuân đang tới bên này rồi sang bên kia.” Thôi thì đón Tết Canh Tý:

Nghêu ngao vui thú yên hàn

Mai là bạn cũ, Hạc là người quen.

Út Trương Văn

Houston - Mùa Xuân Canh Tý 2020.

SONGTHY

Phút Giao Thừa

Hãy giữ gìn em phút Giao Thừa
ghi dấu tình mình thuở xa xưa
nay đêm Ba Mươi vừa gõ cửa
nỗi buồn dâng, theo gió đông đưa

Hãy nhớ gìn em phút Giao Thừa
nhịp bước song đôi đi lễ chùa
câu chuyện tình yêu đồng thệ nguyện
chia đời dâu bể mặc mây mưa

Hãy giữ gìn em đêm Ba Mươi
kỷ niệm trong tim thật tuyệt vời
mai vàng nở rộ đêm Trừ Tịch
Tiếng pháo mừng xuân rộn rã đời

Còn nhớ không anh đêm ba mươi
trời cao lấp lánh ánh sáng ngời
cầm tay anh khế trao ước hẹn
mãi giữ tình như đêm ngàn sao



SONGTHY

Ước Gì Thời Gian Dừng Lại

Má nằm đó ngay trong tầm tay. Con nắm bàn tay má từng đốt nóng đầy nước vì không thoát ra được khỏi cơ thể. Bàn tay này đã nâng niu bông ẵm mớm từng giọt sữa mẹ nuôi sống chúng con. Bàn tay gian lao tảo tần theo má để lo cho chúng con nên người. Vậy mà theo lời bác sĩ không còn bao lâu nữa bàn tay này, thân xác này sẽ mãi mãi xa rời chúng con. Chúng con phải chấp nhận, gia đình mình phải cúi đầu tuân phục định mệnh, nhưng hình ảnh má sẽ không bao giờ phai mờ trong lòng chúng con. Ngày qua ngày, má như cành cây héo hắt. Hôm nay thấy má ăn ngon miệng với món ăn con mang đến. Nhìn miệng má móm mém từng miếng ăn liên tưởng đến má đã mớm từng miếng ăn cho chúng con khi xưa. Má đã nhai con thần lằn sống để cứu em con khỏi căn bệnh khó chữa. Nay má không còn răng nữa. Má trở về với tuổi thơ của chu kỳ làm người. Má nuốt khó khăn từng miếng ăn, má ơi, hãy cố gắng ăn để sống thêm với chúng

con, với ba, với chị em của má. Nhưng nhìn ánh mắt của má con biết hương vị không còn như xưa. Có ngày má ăn không ngon, nhưng con cố làm vui, để bớt đi nỗi buồn từng khắc, khi con biết không còn thời gian bao lâu nữa để còn được ở bên má. Ba cùng chị em con, và gia đình thay phiên chăm sóc cận kề với má. Xoa bóp có thể làm dịu đi phần nào cơn đau thể xác, nhưng tâm hồn là vết thương vô hình đau đớn khôn nguôi. Má nằm đó sức khỏe thay đổi như thời tiết bên ngoài, chúng con chỉ biết chấp nhận nhưng trong lòng đau xót.

Hôm nay mấy dì và cậu con đến thăm má. Má ra đầu cho cậu Chín đến cạnh bên, và hôn em mình với tất cả tình yêu thương của người chị, vì cậu là người em trai độc nhất. Hôm nay má vui hơn, nói chuyện nhiều, cười thành tiếng. Mỗi lần có người thân đến thăm, má tươi tắn và trông khỏe hơn. Tình yêu thương như phân bón cho cây thêm tươi, và không biết tình thương có được là liều thuốc nhiệm mầu để chữa trị căn bệnh ngặt nghèo hay không? Bên ngoài trời chớm Thu, lá chưa thay sắc, nhưng màu vàng sẽ nhuộm dần lá xanh. Lá sẽ lìa cành theo từng cơn gió cuối Thu và mùa Đông sắp tới. Vạn vật thay đổi theo tiết trời. Thời gian, không gian luôn bám vào cuộc sống con người để ước định sự sinh tồn của con người và sinh vật trong vũ trụ. Năng Thu chiều nay đông đưa tia nắng xuyên qua cửa, soi sáng một phần khuôn mặt má. Nhìn thật lâu, khuôn mặt má bất động pha lẫn ánh chiều tà như bức tượng điêu khắc tuyệt vời, vô giá. Hình ảnh này được còn bao lâu khi nắng chiều thoi thóp.

Tôi lấy khăn ướt lau miệng cho má, lau sạch đồ ăn còn dính lại. Má há miệng cho tôi xem như thuở xưa má bắt các con há miệng để xem có nuốt thức ăn hay còn ngậm trong miệng vì biếng ăn. Chúng con đang làm tất cả những gì có thể, để được cận kề bên má. Các em con gánh vác công việc thay, để cho con có thời giờ thăm nom, chăm sóc má. Con ở bên kia thành phố, còn má ở bên này thành phố với ba. Ngày ngày trước khi con đến cùng má, ghé qua tiệm tìm mua

những thức ăn con nghĩ má thích. Ngón ngang những ý nghĩ không đâu trên suốt đoạn đường lái xe từ nhà lên đây, thao thức đêm đêm nghĩ về má ngày mai sẽ ra sao? Sức khỏe như chỉ mảnh treo chuông, như cây cổ thụ ngày càng héo hắt. Bao nhiêu mùa Thu đi qua trong đời. Nay lại thêm mùa Thu tới. Con không mong gì hơn là đếm thời gian qua từng khắc chỉ mong chiếc lá cuối cùng đừng sớm lìa cành.

Ai cũng nói má có phước được các con lo lắng tận tình. Nhưng phước phần không qua số mạng, mà chúng con đành bó tay. Kéo dài giây phút bên nhau là tình cảm tuyệt vời mà Thượng đế ban cho chúng ta để tình yêu thương được thấm thiết, để lòng hiếu đạo được báo đền. Bàn tay má, thân thể má nóng nước không bài tiết được. Nấn nót bàn tay má. Nấn nót cườm tay má, chiếc vòng cẩm thạch vừa vặn khi xưa, nay để dấu hằn trên cườm tay má. Mới hôm qua còn tuột lên xuống được mà hôm nay đã thắt chặt bó sát. Tội nghiệp, má không còn cảm giác. Chúng con đưa mắt nhìn nhau ái ngại. Nhưng tất cả gật đầu đồng ý đập bể chiếc vòng để tay má khỏi đau. Cuộc đời là như vậy, tiền tài danh vọng... đều phải trả lại khi con người nhắm mắt xuôi tay. Quyết định đập bể chiếc vòng cẩm thạch làm lòng con xốn xang, vì chiếc vòng này chẳng những đầy ắp kỷ niệm yêu thương, mà má còn tin là điều may mắn cho gia đình con cái, cho sự đùm bọc trong vòng tròn yêu thương màu ngọc thạch. Tiếng khô khan, sắc nhọn bể gãy chiếc vòng mà má đeo trên tay bao nhiêu năm trời. Lượm từng mảnh, để trong lòng bàn tay đếm lại có năm mảnh khít khao tuy không liền lặn. Một ngạc nhiên lóe lên trong đầu, vì ba má có năm người con, mà chiếc vòng của má vỡ thành năm mảnh! Nhiệm mầu thay! Một sự ngẫu nhiên tuyệt vời và có lẽ đó cũng là ý nguyện của má, là lời trần trối sau cùng với các con là hãy yêu thương đùm bọc nhau cho dù má không còn. Cho dù má có trăm tuổi, cho dù chiếc vòng ngọc thạch này ngàn vạn tuổi thọ, nhưng rồi cũng có ngày không còn. Và chẳng còn lại là tình yêu thương ruột thịt của năm đứa con, và năm mảnh ngọc thạch kia là gia tài của má quý hơn tiền bạc để lại cho các con.

Hôm nay từ giã má để về cùng đưa con gái, khi nắng chiều thoi thóp trên ngọn cây. Con cầm tay má rồi hôn lên trán và chúc má ngủ ngon. Má nắm tay con bịn rịn, đôi môi mấp máy, đôi mắt mệt mỏi long lanh ngấn lệ. Con lau mắt má, hỏi tại sao má buồn. Má nói muốn con ngủ lại đây với má đêm nay. Chắc má muốn sống lại những giờ phút êm đềm xưa kia, khi chỉ còn hai chị em con với ba má ở lại quê nhà, trong khi các em khác ở bên kia nửa vòng trái đất. Tình thương má vẫn cho các con đồng đều, nhưng vì chỉ còn có cô con gái bên má nên má dành tất cả cho con. Thấm thoát bao nhiêu năm trời. Lúc xưa tay má gầy guộc vì gồng gánh lo cho gia đình. Còn nay thì...!

Con không dám nghĩ thêm, chỉ quay đi giấu hai hàng nước mắt. Ba ra dấu cho con về vì còn phải lo cho hai cô con gái nhỏ. Con lặng lẽ bước đi mà lòng chết lặng. Trên đường lái xe, lòng tê tái, con khóc như chưa từng được khóc. Xe dừng trước sân nhà. Nắng chiều đi mất, màn đêm bao trùm. Ánh đèn đường vàng vọt. Hai cô con gái chờ sẵn bên trong khung cửa. Ôm con vào lòng. Hơi ấm, mùi hương trẻ thơ từ mái tóc đưa con gái nhỏ làm lòng con ấm áp. Buổi cơm chiều ba mẹ con lặng lẽ bên nhau.

Đêm nay con trần trọc vì không biết ngày mai má sẽ ra sao, và không biết bao giờ ngày đó sẽ đến! Và con chợt nhớ đến chiếc vòng ngọc thạch kia, chúng con sẽ nối năm mảnh lại cho tròn... và sẽ thờ cạnh hình má, khi má ra đi để lòng luôn ghi khắc, chị em con sẽ tiếp tục yêu thương và đùm bọc nhau như má hằng mong ước. Một ngày sẽ tới. Thời gian có dừng lại bao giờ, nhưng ngay giờ phút này, ước gì thời gian dừng lại, đừng tiếp tục trôi để chúng con luôn còn có má! Và, những phút giây hiện tại, là những giây phút thần tiên bên má.

Songthy

ĐÀO LÊ 2020

Tình Lỡ

Phận tâm luôn phải nhả tơ
Tôi căng lưới nhện thả mơ rước tình
Ta gặp nhau, gọi là “mình”
Tìm cùng nhịp đập, bóng hình chung đôi

Nhớ em nghe gió nhẹ lời
Ngắm sao lấp lánh rạng ngời mắt ai
Vòm trời trăm hướng mây bay
Tôi và em cũng riêng hai lối đời

Ví dầu biển cạn sông vơi
Đầu nguồn cuối bãi người ơi có chờ?
Thuyền đời nửa kiếp bơ vơ
Tôi như con nước lững lờ biếng trôi

Nhớ khi duyên số gặp người
Tôi thơ tôi thẩn nửa vời vởi trăng
Mặn nồng quán quít gói chần
Mong cho tình nghĩa trăm năm vẹn thề

Sáng trưa chiều tối đi về
Lửa đôi mãi mãi không hề vẳng nhau
Thời gian đâu có qua mau
Nửa đời còn lại ngọt ngào cùng chung

Cho dù sương tuyết lạnh lùng
Yêu em tôi giữ một lòng riêng tư
Bây giờ tình đã chối từ
Tơ duyên không chặt, nát nhàu tim cô

Thôi rồi một cuộc tình tôi!
Giấc mơ hương lửa em ơi...kiếp nào?!

NHƯ LY

Đời Bồng Vô Thường

Tình em quyện vào anh bám rễ
Là nụ cười hơi thở của anh
Những gian khổ cùng nhau chia sẻ
Vượt bão giông tới bến an lành

Khi mỗi mệt... em đây anh ạ
Dựa sát đi thả lỏng tâm tư
Quên tính toán mưu sinh vất vả
Kề gối tình ngọt tiếng em ru

Trời nắng lửa... em là ngọn gió
Gửi nụ hôn trên tóc bông bênh
Đưa anh đến bên dòng suối nhỏ
Lấp cho đầy cơn khát mộng mê

Bờ vai rộng mùi hương quen thuộc
Nép sau lưng ôi ... thật dễ thương
Ta không hẹn, nhìn về phía trước
Trong mắt nhau đời bồng vô thường.

Mưa Tháng Hai

...Mưa tầm tã khiến lòng si quay quắt
Không có anh em như mất linh hồn
Nghĩ về nhau để không thấy cô đơn
Để ta hiểu mình yêu nhau tha thiết
Nghe khúc nhạc trầm blue sầu da diết
Valentine thấp nển viết đôi vần
Tuy cách xa nhưng tâm tưởng thật gần
Anh yêu dấu hãy ôm em chặt nhé!...

MAI THANH TRUYẾT

Những Nỗi Nhớ Về Sài Gòn



35. SAIGON - Vue Aérienne — Le Marché central

Hiện diện nơi cỗi trần gian cuối năm 1942, bài viết dưới đây chỉ nhắm vào một mục đích duy nhất là cố truy tìm trong ký ức những dấu ấn về Sài Gòn, nhất là vào những thời điểm còn là một cậu nhà quê lên tỉnh vào tuổi ấu thơ.

Chia lìa cuống rún



Chưa đầy ba tuổi nhưng dấu ấn đầu tiên là thủ đô Sài Gòn (hay Saigon) choáng ngợp mặc dù gia đình đang trong cảnh kinh hoàng và đau buồn trước đó với hình ảnh một người cha trên người

đầy máu và nhà cửa đang bị đốt cháy phùng phụt.

Quê tôi-Ấp Sò Đo-Làng Tân Phú Thượng, Hậu Nghĩa
Cả gia đình còn lại gồm Ba Má, chị Hai, Chị Sáu, Anh
Bảy, Chị Chín, Anh Mười...đều dắt nhau trên một chiếc xe
ngựa hướng về Sài Gòn.



Hai Anh Ba và Anh Năm trong
thời điểm đó đang đi học ở đây.

Đó là hình ảnh tôi mang theo về
Sài Gòn khi tuổi còn thơ, và sau
đó, những hình ảnh đã khắc ghi
trong tôi đậm nét với những
gương mặt tuổi trên dưới 20, đầy
nét hên thù đầy hùng khí trong vụ
bắn Ba tôi và đốt nhà năm đó. Sau

này, chính Má tôi kể lại, họ chính là những tá điền của gia
đình tôi.

Nỗi nhớ đầu tiên ở Sài Gòn: Tuổi thơ

Tuổi thơ của tôi yên ả với ngôi nhà thuê tại đường Cô Bắc
(Dumortier cũ). Nhà tôi số 1, nhà của Chú Năm Nghĩa (ba
của cô đào Thanh Nga) số 2.

Sống thong dong như mọi trẻ con, nửa quê, nửa tỉnh, chiều
chiều thả diều trên bãi đất trống trong khu phố. Thịnh
thoảng “rắn mắt” cùng các bạn cùng tuổi đi thọc trái “me
keo” ở hàng rào bao bọc một thành Tây còn sót lại nằm trên
góc đường Nguyễn Khắc Nhu (Ballande) và Trần Hưng
Đạo (Galliéni cũ).

Cũng biết đánh đáo, tạt hình với “tiền” là những bao thuốc
lá xếp lại.

Cũng biết lấy nút phén (nắp của những chai bia Larue, xá
xị...) để dưới đường rầy xe điện chạy ngang qua ga Arras
(Cổng Quỳnh) để được cán dẹp. Sau đó, đục hai lỗ ở giữa,
thắt sợi dây vào và dùng hai ngón tay cái, xoay vòng vòng,
làm vũ khí đấu với vũ khí của “địch”. Bên nào bị cắt đứt
giây trước là bị thua. Đôi khi bánh xe “nút phén” được khía
vòng ngoài làm răng cưa để ...chiến đấu. Tôi đã chứng
kiến một bạn nhỏ cùng xóm bị nút phén cắt đứt môi khi vũ
khí của anh ta bị cắt đứt dây.

Cũng biết bắn đạn (người Bắc gọi là bắn bi), cũng biết đi “hoang” cùng chúng bạn, xuống chợ Cầu Muối đường Cô Giang (Douaumont cũ).

Cũng biết thỉnh thoảng chạy qua đồng rác của nhà máy làm võ ruột xe đạp Labbé để lượm những ống ruột xe đạp được cắt từng sợi dây thung kết liền nhau. Và đây cũng là một loại “tiền” để tuổi trẻ chúng tôi “ăn thua” trong khi đánh đáo hay bắn đạn... Các dây thung này cũng được tuổi trẻ “gái” kết nối làm sợi dây dài dùng để nhảy dây. Có thể nhảy một mình, nhảy đôi hoặc nếu dây dài hơn nữa, có thể nhảy một lượt nhiều người trông rất đẹp mắt và vui.

Cũng biết chạy theo sau xe ngựa với chiêng trống inh ỏi, hai bên là hai bảng vẽ quảng cáo chiếu phim ở các rạp hát bóng. Chạy theo để lượm những tờ programme của các phim sắp chiếu của rạp Nam Tiến bên kia cầu Ông Lãnh.

Đôi khi mạo hiểm hơn nữa, xuống Cầu Ông Lãnh, vượt qua Cầu Mống, thả lần qua nhà máy thuốc lá Bastos và dừng lại ở Rạp hát bóng Nam Tiến.

Ba tôi không cho đi học lớp năm như mọi đứa trẻ khác mà Ba dạy tôi ở nhà, để rồi sau đó vô trường học lớp tư (lớp 2 sau này).



Thế mà tôi cũng hoàn tất bậc tiểu học ở trường Tiểu học Trương Minh Ký nằm ngay góc đường Nguyễn Thái Học (Kitchener cũ) và đại lộ Trần Hưng Đạo.

Nỗi nhớ thứ hai: Đám tang Trần Văn Ôn

Qua tin tức do hai người anh lớn kể lại, học sinh Trần Văn Ôn đang học lớp Première ở trường Petrus Trương Vĩnh Ký, nhưng vì một lý do gì đó bị bắn chết ngày 9/1/1950 tại trường. (Người viết thiết nghĩ không cần thiết nêu ra nguyên nhân hoặc lý do vì không nằm không ký ức và còn trong vòng tranh cãi vì ý thức hệ).

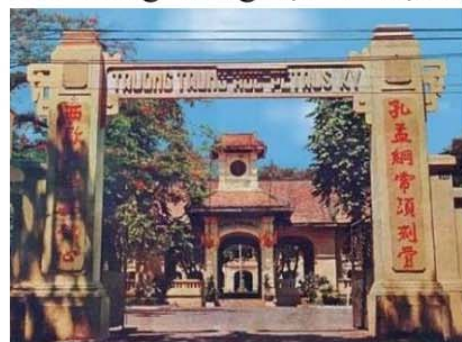


Từ sáng sớm 12-01-1950 hàng chục ngàn học sinh, sinh viên và dân chúng đã tề tựu chật sân trường và sân vận động trong khuôn viên trường, trong

đó có tôi tháp tùng cùng với hai người anh, và cũng không biết tại sao lại có mặt ở đây nữa?

Nhìn thấy bà con, cô bác từ khắp nơi, sinh viện, học sinh cùng từng hàng xe xích lô chở nước, bánh mì. Đoàn người sau khi tề tụ đông đủ và ngay hàng thẳng lối rất trật tự đứng 7g30 sáng. Đoàn khởi hành đi theo lộ trình từ trường Petrus Ký ra đường Nancy (sau là Cộng Hòa), theo vòng xoay đi đường Frédéric Drouhet (Hùng Vương), quẹo qua đường Armand Rousseau (Trần Hoàng Quân) vòng ngã sáu Chợ Lớn, đi thẳng qua hảng rượu La Bière nhắm thẳng đến nhà quán đường Thuận Kiều, nơi chứa quan tài anh Ổn.

Sau cùng dừng lại ở một nghĩa trang nằm trước sân vận



động Renault mà sau này đổi tên là sân vận động Cộng Hòa. Đây là một kỷ niệm khó quên khi chưa đầy 8 tuổi!

Nỗi nhớ thứ ba: Trận giặc Bình Xuyên

Định mệnh đã đưa đẩy tôi cùng học dưới hai trường có

tên Ký, và là hai Thầy Trò với nhau. Đó là trường Trương Minh Ký và Trương Vĩnh Ký. Một kỷ niệm nơi đây mà tôi không bao giờ quên là trận đánh giữa quân đội quốc gia và lực lượng Bình Xuyên.

Số là phải dành cho trường Chu Văn An vừa mới di cư từ miền Bắc vào, các lớp đệ nhứt cấp chúng tôi mỗi ngày chỉ học 2 giờ từ 11 giờ tới 1 giờ trưa. Lực lượng quân đội Bình Xuyên chiếm khu nội trú của trường không biết từ bao giờ

(hai dãy nội trú sau này trở thành Trường Đại học Sư Phạm Sài Gòn là nơi tôi từng sự ngay sau khi từ Pháp về năm 1973).

Tôi còn nhớ, ngày hôm ấy là buổi học Pháp văn của Thầy Phạm Văn Thới (sau này Thầy làm Chuyên viên trong Phủ Thủ tướng và qua đời năm 2002). Tiếng súng bắt đầu nổ giữa trưa. Quân Bình Xuyên bò lên đỉnh của nóc nhà ngang, nơi có phòng thí nghiệm và phòng vệ sinh của trường.



Bên ngoài từ hướng cổng trường từ đường Nancy, quân chính phủ gồm những lính người Nùng chạy xuyên qua hành lang rộng. Hai bên bắn nhau, tôi không thấy ai bị thương hay chết cả. Sau này mới biết là nạn nhân của cuộc giao tranh hôm ấy chính là bức tượng bán thân Petrus Ký, hướng mặt về phía cổng trường. Cụ bị một vết đạn làm má bên phải lún sâu vào như một đồng tiền

(giả tạo). Vì tượng bán thân của Cụ hướng ra đường Cộng Hòa, cho nên thủ phạm hẳn là do lính chính phủ bắn vào...

Chỉ sau độ nửa giờ giao tranh, Ông Hiệu trưởng Phạm Văn Còn bắt loa kêu gọi hai bên ngưng chiến và thầy trò chúng tôi bắt đầu ra khỏi trường. Thay vì chạy thẳng về nhà, lũ trẻ chúng tôi lại mân mê và đi lượm những vỏ đạn đồng rơi tung tóe trên sân trường, làm các thầy giám thị phải một

phen cực nhọc xua đuổi.

Nỗi nhớ thứ tư: Ném đá cộng sản

Vào năm 1954, khi Hiệp định Genève, Thụy Sĩ được ký kết vào ngày 20/7, theo giao ước, những người lính cộng sản được tập trung tại nhiều địa điểm ở Sài Gòn, để rồi sau



đó được tập kết về Bắc. Qua một người anh lớn, tôi biết có hai địa điểm tập trung: một là khách sạn Majestic ở đường Catinat (Tự Do), và một ở góc đường Galliéni (Trần Hưng Đạo) và Huỳnh Quang Tiên, đối diện với nhà ga Arras (Cổng Quỳnh). Dù còn nhỏ cũng như chưa hiểu nhiều về Quốc – Cộng, tôi cũng tham gia ...ném đá vào các cửa sổ của khách sạn (dù không trúng vào đâu cả!).

Nỗi nhớ thứ năm: Tấn công chùa Xá Lợi

Ngay từ khi Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu ở đường Lê Văn Duyệt vào đầu tháng 6/1963, tình trạng xáo trộn ở Sài Gòn ngày càng phức tạp hơn, căng thẳng hơn. Và cao điểm là vụ tấn công chùa Xá Lợi đêm 20/8, hành pháp Đệ I Cộng hòa cho lệnh bắt tất cả Phật tử và thầy tu trong chùa, duy chỉ có thầy Thích Trí Quang trốn thoát. Vào buổi xế trưa ngày thứ sáu 23/8/1963, trong một buổi học Histology do GS Listenberger dạy tại Đại học Y khoa số 28 đường Trần Quý Cáp (sau 30/4/1975, nơi này được dùng để làm bảo tàng viện Tội ác Mỹ ngụy), tôi rất ngạc nhiên khi



thấy Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu và sinh viên Tô Lai Chánh bước vào, cả hai đều cạo đầu trọc lóc. Ngay sau đó, GS Mẫu nói cho sinh viên cả lớp biết tình trạng chính trị hiện tại và yêu cầu toàn thể bãi khóa và tham dự biểu tình ngày chủ nhật

25/8 sắp đến. Khi ra về, chúng tôi cùng hai bạn trong Nhóm Nguồn Sống là BS Hoàng Cơ Trường (đã mất) và KS Nguyễn Kim Long (Westminster) quyết định tham gia biểu tình.

Sáng sớm chủ nhật, tôi đang chạy xe mobylette ngang qua nhà thờ Đức Bà thì bị bắt. Bị chở về bót Quân I, và chiều đó được chuyển vào Nha Cảnh sát đường Võ Tánh (Frères Louis). Số người bị bắt rất đông. Tối hôm đó, tất cả được

dồn lên xe nhà binh bí bùng...trực chỉ Quang Trung (chỉ biết được là Quang Trung ngày hôm sau).

Theo lời một sĩ quan tuyên bố, từ nay tất cả chúng tôi đã là tân binh, quần áo bị tịch thu và được phân phối hai bộ quần phục mỗi người cùng với giày vớ và ba lô cùng lon hũ để đựng thức ăn...Ở Quang Trung tập cầm súng, đi ắt ê đâu được một tuần lễ, tôi được thả về; và từ đó mới biết là Quách Thị Trang bị bắn ở bùng binh chợ Sài Gòn hôm 25/8.

Đây có thể nói về kinh nghiệm được mặc quần phục và cầm súng trên vai trong suốt cuộc đời. Một nỗi nhớ khó quên!



Nỗi nhớ thứ sáu và sau cùng: Ngày 30-4-1975 và sau đó...

Nỗi nhớ dưới đây chính là nỗi nhớ Sài Gòn đã khiến cho tôi lấy quyết định cho suốt cuộc đời còn lại là phải dứt khoát tranh đấu **nhằm xóa tan cơ chế chuyên chính vô sản của Cộng sản Bắc Biệt và “đánh đuổi Trung cộng”** về Tàu.

Dứt khoát như vậy!

Xin thưa,

Vào thời điểm ngay sau ngày 30/4/1975, tâm trạng người dân Sài Gòn hoang mang cực độ. Nhà nhà e dè mỗi khi tiếp xúc hay trao đổi với những người hàng xóm thân thuộc trước kia. Không khí xóm giềng thân mật không còn ứng hợp với câu “bà con xa không bằng láng giềng gần” nữa, đổi lại bằng những cặp mắt nghi ngờ, e sợ, nhất là khi thấy bóng dáng một người quen thuộc nhưng trên cánh tay có mang một băng vải đỏ. Đó là hình ảnh tiêu biểu nhứt cho những ngày đầu gọi là “cách mạng”.

Chúng tôi, một nhóm giáo chức của trường Đại học Sư phạm Sài Gòn gồm GS Nguyễn Văn Trường (mất 2018), GS Lý Công Cần (mất 2017), GS Lê Trọng Vinh (mất 1977), GS Trần Kim Nở (mất 2018), GS Trần Văn Tấn (mất 2016), và người viết (đã ở khu cư xá 57 Tự Đức từ

mấy ngày trước 30/4), chúng tôi đang ngồi với nhau để bàn thảo xem phải hành xử như thế nào, trình diện ra sao, vì hôm đó chỉ là ngày thứ hai của “cách mạng”, tức thứ năm ngày 1/5/1975.

Tình cờ GS Nguyễn Hoàng Duyên (hiện là Luật sư ở San Jose), một thành viên của Ban Hóa học của trường chạy Honda đến. Tôi đề nghị với các GS huynh trưởng để tôi cùng Duyên lên trường xem xét tình hình trước.

Hai anh em đèo nhau trên chiếc Honda dame, mỗi người một tâm trạng bất an, nhưng vẫn không lộ ra. Khi vào khỏi cổng trường, không khí hoàn toàn khác, không còn một không khí quen thuộc như ngày nào. Một cảm giác nặng trĩu nơi tôi khi nhìn thấy một Giảng nghiệm viên (tên V.) thuộc Ban Vận vật mang băng vải đỏ nơi cánh tay, chặn chúng tôi lại, và hỏi với nét mặt lạnh lùng:”Hai anh vào ghi tên trình diện đi”.

Bước vào một phòng thí nghiệm hóa học, tôi lại thấy anh Nguyễn Minh Hòa (sau 30/4 được ”xếp” vào **vị trí Trưởng khoa Hóa ĐH Sư phạm “tp HCM”** thay thế chỗ của người viết trước ngày đó, vì “người” đã từng tuyên bố sau đó là nhờ cách mạng mà vợ tôi mới...mang thai được và tôi có con nối dòng(!), (hiện tại đã về hưu), cũng là một giảng nghiệm viên của tôi, cũng mang băng đỏ trên cánh tay hỏi tôi bằng một giọng lạnh lùng, không còn “lom khom” kính trọng như cách vài ngày trước đó. Dĩ nhiên là tôi ghi tên và bước ra ngoài.

Đi lần đến văn phòng Phó Khoa trưởng, cánh cửa đã bị mở toang từ lúc nào, tôi thấy **Ngô Phàn, một sinh viên Ban Lý hóa của trường đã chạy vào bưng hai năm về trước.** Phàn hỏi tôi, trên tay cầm khẩu súng lục nhỏ của GS Lý Công Cẩn: “Anh có gặp Ô C. không? Tôi đáp:” GS LCC sẽ vào trình diện sáng nay”.

Quan sát chung quanh sân trường, tôi chỉ thấy vài chị “nhà quê” quần khăn rằn trên cổ, vẽ mặt thể hiện nét thỏa mãn của kẻ chiến thắng bước qua lại, chỉ chỗ các “anh” đeo băng đỏ mà trước đó chỉ vài ngày là những giáo sư của

VHCH. Ngoài ra, không thấy bóng dáng của một “cán bộ” hay “bộ đội” Bắc Việt nào cả.

Sau đó, Duyên và tôi đi về báo cho các GS đang chờ đợi ở cư xá Tự Đức. Mọi người lên trường trình diện ngay sau khi được chúng tôi thông báo.

Một thời không quên

Một tháng sau, mọi sự đi dần vào ổn định, nghĩa là mọi thủ tục kiểm soát, kiểm tra đã hoàn tất, số giáo sư của trường được chia ra làm hai nhóm rõ rệt:

1- Các giáo sư đeo băng đỏ trong những ngày đầu trở thành các Tổ trưởng và Tổ phó học tập trong đó Tôn Nữ Thị Ninh là một Tổ trưởng sáng giá nhứt, và

2- Số giáo sư còn lại chiếm đa số là Tổ viên.

Chúng tôi bắt đầu chương trình “học tập” tại chỗ với mỗi tổ khoảng trên dưới 20 người, trong đó, ngoài Tổ trưởng, Tổ phó còn có một GS hướng dẫn học tập mới vào từ miền Bắc. Nơi trường Sư phạm, các “giáo sư” đó đến từ trường ĐHSPT Vinh, trong đó, “một cháu ngoan của Bác” tên Trần Thanh Đạm làm Hiệu trưởng, “GS” Cao Minh Thi làm Hiệu phó, “GS” Nguyễn Văn Châu và một số “GS” khác như Yến, Thoa ...và một số khác tôi không còn nhớ tên. Tuy nhiên, một người Trưởng ban tổ chức mà tôi không bao giờ quên được, đó là Bảy Được, một công an chánh gốc, mà sau này đã hỏi cung tôi cùng với một sĩ quan cấp tá công an là chồng của giáo sư Yến nói trên.

Dĩ nhiên những buổi học tập trên có tính chất giáo điều, diễn ra trong tẻ lạnh vì thái độ bất hợp tác của đa số giáo sư, ngoài những câu hỏi cò mồi của “đám gs đeo băng đỏ”. Tuy nhiên cũng có những giây phút sôi nổi vì các câu hỏi “móc lò” của một số GS trẻ như Duyên và Tuấn làm cho “đám ba mươi” cứng họng, vì họ làm sao có khả năng giải đáp được trong khi chứa trong đầu một tâm thức nô lệ!

Một kỷ niệm tôi còn nhớ đến hôm nay sau 44 năm là buổi đúc kết học tập. Tổ trưởng của tôi là một tiến sĩ cũng tốt nghiệp bên Pháp và là Phó ban Hóa học thời VNCH tên Nguyễn Thị Phương (hiện ở tại Rennes, Pháp). Trong suốt

thời gian “học tập”, Cô Phương thường đi bên cạnh một “nòng cốt” thực sự, có tên Bùi Trân Phượng, con một giáo sư Việt Văn bên Đại học Văn khoa. Cô này luôn luôn mặc áo bà ba và quần lãnh đen và cũng “bắt buộc” túi sách cán bộ sau lưng, luôn quần trên cổ một khăn rằn.

Cô này luôn luôn “bên cạnh” “anh” Ba Trục của thành ủy mỗi lần đi họp Tổ của Hội trí thức yêu nước Tp HCM có trụ sở chiếm được ở Cư xá Phục Hưng cũ đường Nguyễn Thông (Tôi không “CÓ” vào Hội này, chỉ “bị bắt buộc” đi họp vì các buổi họp nằm trong chương trình của giai đoạn “học tập chánh trị”). Trong thời gian này, Phượng còn là sinh viên, nhưng ở thời điểm hiện tại (2019), Phượng là một “tiến sĩ” giữ nhiệm vụ một Khoa trưởng một trường Đại học tư ở Sài Gòn và làm thêm nhiệm vụ “đặc biệt” cho một tổ A...ở Boston(!)

Tôi được xướng danh đọc bài đúc kết học tập đầu tiên. Vì đã chuẩn bị trước, tôi đã nhờ người học trò “ruột” hiện ở Vancouver soạn thảo, ghi lại tất cả những lời “Bác Hồ dạy” “Bác Tôn dạy” cùng các phát biểu của “Chú Duẩn” v.v...Tất cả được học trò tôi đúc kết, ráp nối trên 30 trang giấy...

Và trong suốt buổi đúc kết, tôi là cây đinh trong đó. Tôi đã chiếm hết giờ dành cho Tổ để đúc kết. Do đó, sau khi thảo luận bài đúc kết, vì đã hết giờ cho nên các đồng nghiệp còn lại của tôi được ra về khoan khoái vì đã tránh được nói lên những điều ngược với lòng mình...

Trong suốt những ngày tháng gọi là “học tập”, thỉnh thoảng cũng có những cán bộ cao cấp từ ngoài Bắc vào như Cù Huy Cận, Xuân Diệu, và nhiều người khác...giảng dạy về thiên đường cộng sản.

Một hôm, tại giảng đường của Đại học Khoa học có sức chứa gần 500 người, nhà thơ tình lãng mạn “ngày xưa” Xuân Diệu đang đàn. Có thể nói, chưa bao giờ tôi có thể hình dung được một cán bộ cao cấp của cộng sản, từng giữ chức Thứ trưởng Văn hóa Bắc Việt có những thái độ và cung cách thiếu văn hóa như thế.

Ông Xuân Diệu, với cái áo sơ mi bỏ ngoài, mang đôi dép lẹp xẹp, vai mang cái bị da cán bộ...chễm chệ ngồi cao trên bục giảng...tự do phát ngôn. Bên cạnh đó hai chai la de Con Cọp BGI 75cc và một ly lớn. Vừa uống, vừa nói, miệng mồm đầy bọt bia, tay chân “huênh hoang” với luận điệu của kẻ chiến thắng...

Và những câu nói ngày hôm đó là **bài học ...đầu tiên của tôi** sau “cách mạng”.

Ông ta nói cái gì?

Xin thưa,

Ông ta chê chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là giới trí thức miền Nam, giới giáo sư đại học...và ví tất cả như những cây cỏ thụ xum xuê cành lá...nhưng không có rễ. (Xin các giáo sư có mặt ngày hôm đó, hiện đang ở hải ngoại làm chứng dùm cho tôi, để tôi khỏi bị nói oan là bêu xấu chế độ ưu việt bằng triệu lần tư bản).

Một thời để nhớ lại và sẽ không bao giờ quên

Sau 44 năm, nghiệm lại câu nói năm xưa của một thi sĩ “thương cha thương một, thương ông thương mười” của Tố Hữu, người bạn của Xuân Diệu, lòng tôi chùng xuống và cảm thương cho một người lớn lên trong “cách mạng”, được “cách mạng” nuôi dưỡng... cho nên mới có ý so sánh đây ‘biện chứng’ trên.

Bốn mươi bốn năm qua, bây giờ cả thế giới mới thực sự thấy rõ hình ảnh Việt Nam ngày nay, hình ảnh này đã chứng minh rành rọt qua một đất nước tan hoang từ xã hội băng hoại cho đến đạo đức suy đồi, trong đó **giáo dục thể hiện tất cả những gì tồi tệ nhất như thầy trò, cô trò...có thể trao thân vì những đổi chác cho một kỳ thi, hay một mảnh bằng**, chưa kể những tệ hại khác không cần phải nêu ra đây. Có thể nói, trong lịch sử giáo dục Việt Nam chưa có thời đại nào đưa đến sự đảo lộn luân thường đạo lý như giai đoạn hiện tại của Đất và Nước hôm nay.

Bài học đầu tiên của Xuân Diệu 44 năm về trước về cây cỏ thụ cần phải được xem xét lại.



Do đó, cần phải nói cho rõ ràng là “Cây cổ thụ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện

tại là một cây chết khô, không hoa, không lá, không rễ, và thân cây đã mục nát, thậm chí mối và mọt cũng không còn gì có thể gặm nhấm được”.

Và sau hơn 44 năm, hệ thống giáo dục của CSBV đã biến học sinh thành một công cụ cho đảng như suy nghĩ của Phạm Đình Trọng: “Học trò thay vì thích thú mặc bộ đồ mới đón năm học mới như đứa trẻ xênh xang áo mới đón ngày tết lại phải mặc đồng phục đồ lính, đội mũ lính, mang về mặt xung trận, đi ắc ê một, hai, tập những bước đi đầu tiên của rô bốt công cụ, của bầy đàn, muôn người như một, không có cá nhân, không còn cá tính”...trong ngày khai trường cho niên học mới.

Và một tương phản khác của ngày khai trường năm 2019 ở một miền núi trên cao nguyên Việt Nam với hình ảnh học trò ngồi chồm hổm trên đôi chân đất trong “lớp học – sân trường lầy lội” dưới trời mưa lâm râm,



hay phải “du dây” qua thác ghềnh trên đường đi đến trường!

Thay Lời Kết

Quý Bà Con vừa đọc xong “Những nỗi nhớ về Sài Gòn” của một người con Việt. Suốt 30 năm từ 1945 đến 1975 (trừ 10 năm vắng “quê” Sài Gòn vì đi du học), trải dài từ những bước chân thơ dại đến những bước chập chững vào đời. Đôi chân đó đã từng lê la khắp mọi nơi, để lại biết bao nhiều kỷ niệm cùng sự thăng trầm của thủ đô Sài Gòn yêu

dấu. Từ những buổi sơ khai, Sài Gòn vẫn còn nét mộc mạc, vẫn còn những con đường đất, rồi trải đá, rồi tráng nhựa. Sài Gòn với đường xe điện từ bùng binh đến Chợ Lớn qua những ga: Ga chánh Sài Gòn có logo hình con cò trắng, ga Arras (Cổng Quỳnh), ga Nancy (Cộng Hòa), ga Cuniac, ga An Bình, ga Jaccaré, và cuối cùng là ga Bonhoure (Hải Thượng Lãn Ông).



Làm sau quên được Sài Gòn với bột chiên ngả sáu. Sài Gòn với ăn chơi, với sông bạc Kim Chung và Đại Thế Giới. Sài Gòn với Bò 7 món Pagolac, với bánh bao Ông Cả Cần. Sài Gòn với quán cơm sinh viên Anh Vũ đường Bùi Viện, với Cà phê Năm Dương nơi bùng binh Hồng Thập Tự, Nguyễn Hoàng, Nancy, Lý Thái Tổ, Phạm Viết Chánh... Và Sài Gòn với muôn trùng nỗi nhớ



trong tim...Giờ đây viết lại, người viết không cảm được xúc động. Xin chia xẻ cùng Bà Con khắp nơi với cùng một lời nguyện:” những người con Việt sẽ cùng góp tay xây dựng lại Đất và Nước một khi sạch bóng quân thù”.

Mai Thanh Truyết

Một người con Việt Đức Hòa – Trảng Bàng/Tết Canh Tý 2020

TRẦN VĂN LỆ

Mừng Xuân

Mừng Xuân. Không thiệp. Gửi email
bạn nhận, mừng nha, cảm cảnh nghèo!
Hai chữ Mừng Xuân ngồi ngắm mãi
Con mèo bên cạnh mắt trong veo!

Nhìn trong mắt nó: Xuân Trời Đất
Hai chữ thấy còn một chữ Yêu
Mới biết trái tim chưa đến nỗi
lạnh tanh để đắp mảnh khăn điều!

Nói chi như thể Ca Dao vậy?
Thử đứng lên...rồi bước có xiêu?
Ba thập niên, đời: thân khách trọ
Một câu chúc Tết, mộng: phiêu phiêu!

Rót thêm cốc nữa, mời ai nhỉ?
Có lẽ mình ta, uống tới chiều
rồi tới đêm thôi sao lặn hết
con mèo còn mở mắt trong veo...

TÚY LÚY

Thêm rượu mừng Xuân

Rót thêm cốc nữa, mời ai nhỉ?
ngoài bóng với hình giữa tịch liêu
vườn nhà cây rũ trời đông tái
lạnh quá đi thôi gió ngược chiều

ngược chiều gió tạt đau phiến lá
thấp thoáng đêm về mộng du phiêu
quạnh vắng hiên nhà riêng một góc
rót thêm rượu phạt ấm thân nghèo

phận người như lá vàng thu rụng
đã mấy thập niên đã muôn trùng
vẫn còn quay quắt theo niềm nhớ
quê nhà hương lửa vẫn lưu vong

tam sinh hữu hạnh đâu còn nữa
ta bóng mời hình chén rượu sông
ngoài kia gió bắc lay cành trúc
đào hoa không nở giọt sầu vương.

Tờ lịch cuối rơi năm tháng tận
Mừng xuân chạm ngõ chút phước phần
Thôi đành tự phạt thêm chén nữa
Đời chẳng thành công cũng thành nhân.

PHẠM TUỜNG NHƯ

Dốc Nhớ Băng Khuâng*

Buổi sáng đến sở bằng lối đường quen thuộc. Chàng rẽ phải để rời xa lộ. Tia nắng đầu ngày của mặt trời ửng hồng vừa nứt ra từ những khung mây cuối chân trời Đông. Con đường có hai hàng cây xanh mượt mà thay áo mới. Mấy thảm cỏ non bên đường còn ngậm sương đêm, đưa những ngón tay lá liễu vẫy gọi trong gió sớm như chào đón dòng xe cộ lướt chạy miết về hướng ngã tư đường. Ngã tư đèn xanh ngập ngừng bàn chân thẳng. Ngã tư đèn đỏ cắt ngang nhiều mộng mỵ!

Phía trước công vào sở, bên trái con đường là một khoảng gương trong, không có cả áng mây nào lãng đãng in bóng; đó chính là mặt hồ rộng thật tĩnh lặng. Ở giữa hồ là một ốc đảo nhỏ đầy phi lau và cây hoang mờ nhạt trong làn sương mỏng màu trắng đục. Chung quanh bờ hồ là những dãy chung cư như còn ngái ngủ, núp dưới bóng hàng cây cổ thụ. Những cái bóng to đùng nằm ngược đầu dưới đáy hồ của mấy dãy chung cư và hàng cây, khiến khung cảnh lặng lẽ quanh đây càng thêm tĩnh mịch. Mấy con vịt lông trắng như đàn thiên nga đang tụm năm tụm ba, thả nổi trên mặt nước hồ. Chúng nhìn băng quơ, không cả chia sẻ với nhau một lời nào, như không muốn làm khuấy động sự yên tĩnh đến huyền diệu của buổi bình minh. Cỏ hoang như chìa

những cánh tay chẳng chịt che giấu mấy lối mòn từ con đường cái dẫn tới bờ hồ.

Nhiều chùm hoa blue bonnet màu xanh ngọt lịm như được pha sắc từ màu trời và lá cây xanh, còn đội lớp sương thật mỏng của đêm, chúng lặng lẽ giương mắt xanh nhìn lên bầu trời trong veo để chừng để nhớ về một Nữ Hoàng đã tạo tác và nuôi dưỡng mình. Đó chính là Lady Bird Johnson, một Nữ Hoàng của nhan sắc thiên nhiên. Bà là Đệ Nhất Phu Nhân của triều đại Tổng Thống Johnson. Bà đã gieo biết bao nhiêu hạt giống của những loài hoa đại ven các đại lộ thênh thang thuộc xứ sở cao bồi Texas này. Một ý nghĩ vừa đậu lại trên triền cỏ. Từ nay chàng sẽ không còn dịp hái những đóa dã quỳ vàng để cài lên tóc, hay chùm blue bonnet xanh để cắm vào bình hoa nơi bàn viết cô thư ký, cũng là cô sinh viên Cao Học, ban Kế Toán, Tài Chánh, và nhìn nụ cười tươi của người phụ nữ đang độ xuân thì.

Lối vào cổng chính cơ xưởng có hai dãy hoa màu hồng nhạt, tím than lẫn lộn với những chùm hoa lài trắng nhỏ, nở ra như cánh bướm. Những cánh bướm mong manh đang đậu xuống miền tương tư trong lòng chàng, như còn níu giữ giấc mơ tình ái của đêm qua.

Chung quanh sở là hàng cây lá xanh đang dang rộng tàn lá, che dù cho những thảm cỏ non. Cơn gió nhẹ không có mây để đuổi bắt, đang vươn ngón tay vô hình, khảy lên những cành lá, tạo thành tiếng nhạc lao xao. Hai con chim sẻ đang chuyền cành, cất tiếng hót, không phải để ca ru mà như điệu gọi tình của đôi trai gái nào đó ở miền ruộng rẫy sông nước quê hương.

Cơ xưởng là mấy dãy phòng ốc dài có hành lang rộng, chạy mãi đến cuối bờ rào phía sau, cũng nằm im lìm bất động như biểu hiện sức chịu đựng bền bỉ với nắng mưa sương gió và thời gian. Mấy cánh cửa khép kín kiên cố như chưa từng đưa đón, mở ngõ cho bao nhiêu nhân viên và khách hàng có cơ hội thiết lập kỹ thuật máy móc và đời sống đầy sinh động.

Khoảng sân rộng cũng là chỗ đậu xe được phủ bởi những tàn cây chung quanh. Nhánh lá sum suê chưa bị vật nặng làn gió đánh thức nên còn ngủ mê trong giấc mộng đêm. Hình như vuông sân và cả cơ xưởng còn chìm đắm trong sự quạnh quẽ của thời khắc giao tiếp, chưa kịp đổi màu giữa đêm và ngày. Sự quạnh hiu trống vắng đến hụt hẫng chắc đang khát khao, chờ đón đôi gót chân son mềm mại, dịu dàng giẫm lên đọt cỏ non. Những bước chân nhẹ nhàng có chút ngập ngừng như còn do dự, không muốn rẽ đôi vùng nắng gió bình yên của khoảng không gian còn ngây ngất hương đêm. Cũng không đành lòng rời xa tuổi học trò để bước lên cuộc đời trưởng thành.

Nàng là mặt trời hay mặt trăng mà đồng điệu với thiên nhiên? Chưa bao giờ trang điểm mà ửng hồng đôi má. Một bên má có lúm đồng tiền như để e ấp khoe duyên với mấy cánh hoa vừa lén nở trong đêm qua. Chiếc răng khểnh dư sức làm duyên nụ cười. Đôi mắt đen nhung và đôi môi ướt, đượm một chút vui, chút buồn của khung trời và nhánh lá thiên nhiên bốn mùa mưa nắng... Mái tóc buông xuôi làm con suối nhỏ chảy ngang miền cát trắng của đôi vai. Dòng tóc còn óng ánh một lớp lụa mỏng của trăng đêm. Mùi tóc là hương rừng buổi sáng, hương hoa buổi tối, hương lúa chín buổi chiều hay hương thoảng mơ trong mộng tưởng, mà thoảng ngửi một lần là ngất ngây tha thiết trăm năm tình nhớ. Ánh mắt nàng không là trời biển rộng mà xa xăm muôn trùng. Mắt nhìn sâu thẳm như cội sông vô tận để lượn sóng tình xô đuổi mãi mê, không vớt được cái lung linh của bóng sao chìm trong lòng chàng. Đôi môi nàng ngon như vết son cắn vào mùa trái chín, đang chờ bờ môi lạ đậu xuống những đam mê. Chiếc áo len xanh nhạt màu biển trời vẫn thường ôm ấp, bám sát vào vùng thịt da, thân thể con gái như những đài hoa non búp còn dấu yêu ôm mãi nhụy vàng.

Nàng đến sở ban ngày và tới giảng đường buổi chiều tối. Phải thức khuya học bài nên mắt ngủ thường xuyên. Nhiều lần chở nàng đi ăn trưa. Chuyến về chưa đến sở là Cô Bé đã

ngủ say. Đôi khi thấy cảnh dễ thương đến tội nghiệp nên chàng quay xe ra xa lộ và chạy mãi về hướng biển.

Buổi sáng và chàng chờ đợi dấu hài ôm lấy gót chân son, khua nhẹ bước đi trên miền thạch thảo của cô gái vóc dáng học trò, gương mặt còn giữ nét hồn nhiên dễ thu hút lòng người để gieo từng nỗi nhớ! Có lẽ con nước trong, lắng đọng phù sa trên cánh đồng lúa mới ở quê hương xa cũng chỉ đẹp và trù mên như đời thiên nhiên đầy ắp hương tình nàng gửi lại quanh đây.

Nàng không là cỏ cây hoa lá nên xin đừng đổi thay cùng thiên nhiên bốn mùa. Xin tóc đừng là mây; hơi thở đừng là gió; mắt ngó đừng là ánh trăng; áo thôi là lớp sương mù và miền thịt da không trở thành trái chín. Một nỗi niềm băng khuâng đang len lén đi qua cổng đời chàng bỏ ngõ. Một cảm giác không đồng điệu như hai cơn gió nhẹ ngược chiều tạo thành con tróc nhỏ vấy chút bụi mờ.

Cơn gió thoảng làm rúng những lá sầu. Những tiếng hát ả đào của Nữ nghệ sĩ Bích Ngọc trong bài thơ “Dạ Ký”, ghi lại chuyện đêm trăng giữa chàng và cô học trò như bay bay theo gió “Trăng nghiêng, gió dạt, tình ghiền. Hồn trôi thân xác dậy miền chênh vênh. Rượu say vì đã si tình. Lăn ra thăm ngủ một mình để yên. Đêm khuya bỗng được đắp mền. Cùng chung chăn gối có em tựa đầu. Nghiêng qua hôn mái tóc nhàu. Không ngờ hương phấn ngấm sâu vào hồn. Nhìn em, nhẹ nhẹ môi hôn. Bỗng nhiên nước mắt thành nguồn lệ thương. Phải chi có chút vô thường. Giữa cơn thức ngủ đêm trường vô biên.

Ngủ đi em! Giấc cô miên. Thăm hoa gối mộng cũng điên đảo đời. Ngày qua tháng lại năm rơi. Có ai quên được những lời dấu yêu.”

Chàng nhận ra hàng cây không chỉ in bóng nước hồ sâu, mà còn thả những chiếc lá rơi cho mặt hồ dấy động, làm rạn nứt bóng cây đang trầm mình tắm mát. Lòng người con gái như dòng sông thiên nhiên lặng lẽ, đưa con nước quá khứ ưu tư về biển sâu quên lãng. Có ai âm thầm góp nhặt hương yêu còn lãng đãng quanh đây, để giấu kín kỷ niệm một

khoảng đời tình vào giấc mơ, để rồi gửi gắm tâm tư vào những vần thơ lãng mạn. Hạt bụi cát có bay rồi cũng chìm lắng vào bãi cát mịn. Lớp sương tan sẽ mang đi đâu những nước mắt buồn tênh? Mái tole và những nhánh lá quanh đây sẽ khô đi vết ướt sương đêm như ngôi trường xưa và sân trường cũ sẽ mờ dần trong ký ức học trò.

Phải rồi! Nàng đã đỗ đạt, bước chân lên cuộc đời. Bầu trời rộng mênh mông những ước mơ, có con chim vỗ cánh bay về phía chân trời xa thẳm.

Hình ảnh Nàng học bài trong căn phòng nhỏ giữa đêm trăng, khi chàng đến thăm còn nguyên trong cõi nhớ! Bài thơ “Vàng Trăng Học Trò” với 50 câu 7 chữ, được nhạc sĩ Nguyễn Đức Tuấn phổ nhạc với phần hòa âm dành cho đàn dương cầm, vừa chen vào cánh cửa tâm linh... khiến chàng ngẩn ngơ như mùa xuân đang chờ cánh én. “Hôm ấy anh về ngang phố trọ. Thấy em đang chăm chỉ học bài. Anh lặng nhìn tóc ngủ trên vai. Em là cả mùa xuân tươi mát. Trời trong veo vàng trăng ngơ ngác. Thả dòng tơ quấn mượt tóc dài. Anh ngẩn ngơ kẹp tóc em cài. Để lơ lửng nửa phần tóc rối...”

Phòng làm việc sáng nay bỗng nhiên xa vắng lạ. Tách café không chờ ai đổi ấm. Hương tóc thôi bay! Không ai quên áo trên thành ghế; không ai ngủ hờ ở bàn viết. Vắng cả ánh mắt bờ môi và tiếng nói thỏ thẻ mộng đời cho những dòng thơ thêm chút linh hồn. Chiếc đồng hồ treo tường cứ êm đềm lời réo gọi, như cố ý gõ vào tâm tư chàng cho dậy niềm mong nhớ. Quá khứ và kỷ niệm rồi sẽ theo dòng thời gian trôi, đưa mỗi cuộc đời về hướng lãng quên, sẽ ẩn hiện tan biến vào vòm trời nhớ thương luyến tiếc ngậm ngùi.

Chàng thần thờ bước vòng quanh sân cỏ. Vài hạt sương từ phiến lá rụng xuống đôi vai làm chàng giật mình, chìa mấy ngón tay nắm bắt. Cảm giác lạnh lạnh như mùa thu và nỗi buồn còn ở trọ quanh đây. Đang là mùa mưa của những ngày cận Tết. Mưa nhiệt đới hay đến rồi đi bất chợt, có khi tạo thành giông bão toại bời. Nhất là đối với người xa quê hương, xa cả người tình.

Chàng lặng lẽ đứng nhìn mấy chiếc lá rơi chao đảo, chòng
chành rồi nhẹ mình nằm yên trên thảm cỏ. Lòng băng
khuâng tiếc nuối miền tuổi thơ và những êm đêm đã qua.
Cuộc đời sao giống những phiến lá đổi vàng từ tã cây cảnh!
Mùa đang chờ sang Xuân sao lá lại tả tơi? Đang còn đời
sao tim lòng tan nát? Một chút lệ sương còn ươn ướt phiến
lá rơi! Có chiếc cầu nào bắc ngang qua vùng sáng tối cho kẻ
ở gặp lại người đi? Cho tất cả lối mòn tìm lại vết chân xưa.
Cho cơn gió tìm được áng mây. Cho mái tóc tìm lại vai
gầy. Cho cỏ lá xanh tìm lại khung trời thắm. Buổi sáng
nắng về bắt gặp heo may...
Và nhịp bước thời gian còn con dốc nhớ băng khuâng!

Phạm Tương Như



HOA VẪN Tặng túy hà

Chúc mừng
sinh nhật túy hà
Mấy mươi năm tuổi
chưa già ước mơ
Bốn mùa hoa bút hoa thơ
Đẹp nào hơn đẹp
nắng mưa ân tình.

LƯU NGUYỄN TỪ THỨC

Tạ Tình

Tạ ơn em đến trong đời
Cho ta ngây dại những lời đam mê
Tạ ơn ngày tháng vô vè
Cho ta ngập lặn biển mê mịt mừng
Tạ ơn một cuộc tương phùng
Cho ta giả biệt lạnh lùng đơn côi
Tạ ơn nồng thắm làn môi
Cho ta ngắt lịm đỉnh đồi yêu đương
Tạ ơn một nắng hai sương
Cùng ta ghenh thác dặm trường ba sinh
Tạ ơn một tấm chân tình
Cho ta một mái gia đình ấm êm
Tạ ơn vất vả ngày đêm
Con thơ nuôi dạy êm đềm khuyên lơn
Tạ ơn chung thủy một lòng
Mặc đời chìm nổi chữ đồng ghi tâm
Tạ ơn khoắc khoải canh tàn
Cho ta thương cảm cung đàn Bá Nha
Tạ ơn bất chợt mưa sa
Cho ta thấu hiểu đời là chiêm bao
Tạ ơn thơ dại ngày nào
Thoắt thôi ta đã bước vào hoàng hôn
Tạ ơn cay đắng mặn nồng
Tạ ơn tình nghĩa vợ chồng bền lâu.

THYLANTHẢO

Cuối Năm Viết Cho Em...

*

Bên đó có bao giờ em thấy
Cánh hoa mai nở buổi đầu xuân
Đàn lân cả chục con vui múa
Nắng xuân hồng ắm sắc trong ngần!

Năm nào anh cũng mua chậu cúc
Để trước cửa nhà cho biết xuân
Cũng mua vài bánh chưng, bánh tét
Bà con quyến thuộc chẳng người thân!

Ngày tết đi làm đâu có nghỉ
Mà nghỉ ở nhà càng buồn thêm
Phận lẻ có gì đâu thú vị
Ngồi nhìn ra cửa nhớ thương em...

Chiều về cắt bánh chưng làm bốn
Củ kiệu đồ chua chút nước tương
Tuổi bây giờ đâu còn chọn rộn
Đâu còn bè bạn với đồng hương...

Ngồi ăn phòng vắng nghe Duy Khánh
Tha thiết ngân nga lính xa nhà
Xuân này con khó về thăm Mẹ
Chiều xuân đồn vắng buồn xót xa..

Vẫn tưởng đến ngày tàn cuộc chiến
Cởi bỏ nhung y sống đời thường
Bên Mẹ già, ấm tình chồng vợ
Nào ngờ cảnh khó quá bi thương...!

Đêm giao thừa trong tù, ai ngủ??!
Giá băng, cúp điện, muỗi như rươi
Bạn tù thao thức thương rồi nhớ
Tết đến xuân sang chẳng ai cười !!

Lao tù anh đón nàng xuân đến
Bằng tấm lòng chiến bại đau thương
Thâm tình bè bạn thân thương mến
Tản lạc đâu đây khắp ngã đường...!

Bây giờ đất khách nàng xuân đến
Anh vẫn tấm lòng chiến bại xưa
Vẫn nghĩ nhiều đến quê yêu mến
Cho tới bây giờ còn bão mưa..!

Cũng còn có chút vui an ủi
Em đã yêu anh rất chân tình
Em dấu yêu dịu anh chung lối
Chung dệt bài thơ chuyện chúng mình...

thylanthảo

LÊ KÍNH

Nhớ Về Một Mùa Xuân Cổ Hương

Thấm thoát mùa Xuân lại trở về
Hồn nghe nhưng nhức nhớ trời quê
Bao năm xa cách đời cô lữ
Mỗi độ Xuân về dạ tái tê.

Xuân đến làm chi ở xứ người
Nghe lòng chua xót giọt sầu rơi
Người thân xa vắng Đào chưa nở
Sầu nhớ bơ vơ một góc trời.

Người ở quê nhà ta ở đây
Nhớ nhau nhiều lắm nhớ từng giây
Nhớ từng hương vị mùa Xuân cũ
Giờ biết còn không tủi phận này.

Nhớ lại thanh bình của thuở xưa
Xuân về chim hót trẻ nô đùa
Mai vàng khoe sắc hoa hàm tiếu
Rực rỡ mùa Xuân Ong Bướm đùa

Cây lá rộn ràng đón Chúa Xuân
Riêng ta xứ lạ xót vô ngần
Ngẹn ngào trông ngóng về quê Mẹ
Ray rức dâng trào nỗi nhớ nhung.

Xuân lại trở về xứ viễn phương
Người thân đâu hời gọi thêm buồn
Xuân về lạc lõng lòng mong nhớ
Về một mùa Xuân ở cố hương.

Truyện Ngắn Ái Nhĩ Lan

NHƯ MỘT GIẤC MƠ

*Trần Hồng Văn phóng tác

Tháng Năm

Người đàn ông chạy xuống đồi, băng qua cánh đồng cỏ, nhảy qua những gốc thân cây trơ trụi nằm rải rác đó đây, rồi chạy dọc theo con đường trải đá phía ngoài bức tường của trường học. Sương đêm dày cộng thêm những giọt nước trên ngọn cây nhỏ xuống làm hai vai ông ướt nhẹp. Những người chạy bộ ngược chiều ông là những cơ thể sạm nắng, những chiếc bụng mỡ hay những người đàn bà quần áo xanh đỏ bó chặt, thở phì phò như ngựa đua. Ba buổi mỗi tuần, ông ta đều đặn chạy suốt 5 miles vòng quanh tỉnh lỵ nhỏ này và chưa bao giờ hỏi han tên tuổi những người cùng chạy như ông và cũng chẳng để ý tới họ làm gì nên tất cả đều là những người xa lạ. Một nhóm người khỏe mạnh không bao giờ nói chuyện với nhau, đó là một điều lạ, một việc không thể hiểu nổi.

Tại nơi bước tường nối với cánh cửa sắt, ông ta dừng chân để cột lại chiếc dây giày. chân phải rồi qua chân trái. Ông làm chậm rãi như muốn độ căng của chiếc dây vừa đủ. Bất chợt ông nghe tiếng chân, rồi một bóng người hiện ra phía xa, người nọ chạy băng qua ông, hướng về phía đường Watery Road Bây giờ ông muốn chạy theo hướng người này. Ông quan sát người đó: hai cùi chỏ ép sát vào cơ thể, thụt tới thụt lui như hai cái pít-tông, mớ tóc được cột phía sau nhấp nhô lên xuống. Ông tăng vận tốc và tới sát bên người kia.

- Cô là người mới chạy phải không?

Cô ta gật đầu, mồ hôi chảy đầm đìa mặt. “Cả ba tuần nay mà chẳng thấy ông thay đổi gì cả”.

-Ồ, cô ... cô ...

- Phải, cột lại dây giày, cả hai chiếc, cũng vào đúng giờ và cùng ở một nơi.

- Chạy bộ là một thói quen không đổi được.

- Tôi biết, một thói quen thâm lặn.

Cô ta có gương mặt trái soan, hai má lúm đồng tiền, chiếc mũi cao bướng bỉnh, đôi mắt sâu xanh biếc.

- Cô không nên chạy theo đường này.

- Tôi thích. Chạy trong rừng này sẽ ngửi được mùi cỏ non và mùi nhựa thông.

- Tháng trước có một cô bị tấn công ở đó.

Câu nói làm cô ta giật mình. Thật là ngu xuẩn, ông ta nói chửa:

- Người ta đã bắt được tên đó, dù sao cô cũng nên chạy theo con đường có nhiều người qua lại. Nhưng sao tôi chưa thấy cô bao giờ nhỉ. Tên tôi là Dennis.

- Có lẽ tôi nên theo đường khác. Tôi cũng không chạy thường.

Cuộc sống của ông êm đềm trong suốt nhiều năm qua. Sarah với mớ bài tập hàng ngày, bãi cỏ phía trước và mảnh vườn nhỏ sau nhà, chiếc ghế bành, lò sưởi, tủ sách và ly rượu vang trước khi đi ngủ. Làm việc, đi ngủ, ngày nào cũng như ngày đó, lặp đi lặp lại như loài sâu. Thật là vô nghĩa. Hạt sương đọng trên mái tóc cô nom tựa những hạt kim cương dính trên chiếc áo choàng.

- Cô làm gì.

- Nhiều việc phải làm lắm ... đọc sách, chạy bộ, đi coi xi-nê. Tôi chỉ là một người bình thường thôi.

Trong đôi mắt sâu thẳm kia có nét cười.

- Tôi muốn nói là nghề nghiệp, cô làm gì để sống?

- À, tôi dạy học.

- Ở đâu vậy?

- Trường bà sơ.

-Ồ, tôi không ghen tỵ với cô đâu. Tôi không thích làm việc chung với các bà sơ.- Chỉ là công việc thôi. Thời buổi này kiếm được việc làm không dễ. Nhưng mà tại sao ông lại chống đối với các sơ vậy?

Ông nghĩ về Clara, một thị trấn nhỏ mà cha ông là một viên thư ký trong ngân hàng. Ông theo học cấp hai bậc trung học tại một trường bà sơ. Sơ Francis và những khuôn mặt dầu dưới những tấm vải che mặt lạnh lùng làm bộ óc ông nhỏ lại và ngu như con bò, dốt như con heo và cứng đầu như con ngựa con.

- Tôi không thích các bà sơ. Họ là những người đã lỗi thời. Đó là một nhóm người không có giới tính, có quan niệm về đời sống thời trung cổ ... Tôi nói vậy có làm cô ngạc nhiên không?

Nói đến đây ông nhìn cô. Trong một thoáng tự trong cõi thăm thẳm nào đó, ông thấy mình đang ở một nơi hoang vắng, chung quanh bóng đêm dày đặc. Và từ nơi nào thật xa xăm, có một tia sáng mờ ảo chớp chờn.

- Làm sao mà ngạc nhiên được. Đại khái thì không công bằng và đầy thiên kiến. Nhưng ... - Cô ta cười, tiếng cười ròn rã như tiếng chuông. – Tôi cũng đồng ý với ông vài điểm.

Họ chạy xuyên qua cánh rừng. Hàng mẫu cây thông hai bên sườn dốc chạy xuôi xuống bình nguyên phía xa, nơi đây là những vườn nho nhưng hiện nay mùa thu hoạch đã qua, chỉ còn trơ trọi những đống thân cây ngổn ngang. Không gian tràn ngập mùi thơm của nhựa thông.

- Ông làm gì?

-Ồ, nhiều việc lắm. Đọc sách, chạy bộ, uống rượu, cắt cỏ ... Tôi là người bình thường như bao nhiêu người ở đây thôi.

- Và cứ ngày nào như ngày đó. Nhưng tôi muốn hỏi là ông làm nghề gì để sống cơ.

- À, tôi làm trong ngân hàng, trưởng phòng kế toán. Một trưởng phòng lâu đời nhất tại đây.

- Tại sao lại chọn nghề đó nếu ông không thích?

- Tôi nói là không thích sao?

- Thì qua lời nói như giễu cợt của ông đó.

-Ồ, cô đoán được tư tưởng của người khác. Nhưng đó là một nghề, nó ở trong máu huyết tôi, di truyền từ nhiều đời.

Tôi sinh ra trong một gia đình gắn bó lâu đời với ngành ngân hàng.

Bây giờ con đường mòn dốc ngược. Những cành cây thấp hai bên đường như muốn chạm vào đầu, chúng đan vào nhau làm thành một đường vòng cung trông tựa như một con đường hầm chạy xuyên qua núi. Cơ bắp chân đau, ông nhìn sang khuôn mặt đang nhấp nhô bên cạnh. Thân hình rắn chắc, hai hàm răng mích chặt trong đôi môi rộng.

- Cô muốn nghỉ một chút không?

- Không cần. Chỉ còn khoảng năm chục bước nữa là tới đỉnh rồi.

Từ đỉnh đồi nhìn xuống, thị trấn nhỏ phía dưới trông thật lộn xộn. Từ trung tâm thành phố là những đường cong không đều, giống như những chiếc cãm xe bị bật ra khỏi trục, toà thị trường và ngôi giáo đường nằm chơi vơi tại hai địa điểm vắng vẻ. Chẳng có một lý do hay lời giải thích về việc quy hoạch cho thành phố này cả. Ngay khi còn là sinh viên, ông sống tại thành phố nhỏ tên là Rottweil dưới rặng núi Alps, thành phố này được thiết kế như do một cậu bé mười hai tuổi tạo ra. Mà phần lớn những thị trấn nhỏ ở đây đều tương tự như vậy. Cô ta nói:

- Ông biết không.

- Cô nói gì?

- Theo tôi thì tất cả những nhà quy hoạch thành phố cần phải được trói lại rồi để ở đây, cho họ được thưởng thức những công trình của họ.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với cô. À mà cô có biết đứa con gái tôi không? Nó học ở trường cô đó.

- A!

- Sarah, lớp ba.

- Xin lỗi nhé, tôi không biết. Tôi dạy lớp bốn. Nói về tên, vậy ông tên gì?

- Tôi đã nói tên cho cô rồi, họ của tôi là Ward. Còn cô?

- Feena.

- Tên lạ nhỉ. Còn chuyện này nữa. Tôi có thể ...

- Dĩ nhiên là ông sẽ gặp lại tôi, Tôi sẽ rẽ ở ngã ba tới ...
Mình sẽ gặp lại, tôi cần có người bảo vệ khi chạy qua rừng.
Nói xong, cô ta vẫy tay chào rồi rẽ về phía tay mặt.

Sarah nằm dài dưới thảm, một tay chống cằm, tay kia cầm cuốn sách.

- Môn sử ký chết tiệt này, thật là chán. – Nó ném cuốn sách lên chiếc bàn cà phê kê gần đó. Người đàn ông nhớ tới con sông Clara nơi đó ông đứng hàng giờ với trò chơi ném đá và mảnh sành trên mặt nước, sao cho hòn đá trượt trên mặt nước, từ bờ sông bên này sang được tới bờ sông bên kia.

- Bỏ thái độ đó đi, Sarah. Nếu không phải là môn sử thì là môn địa lý, môn toán. Bộ con không thích môn nào à?

- Con ghét, ghét tất cả. Tại sao lại hành hạ thân xác mình như vậy? Con có thể làm việc tại siêu thị, làm người bán hàng như cô Marsha được mà.

Ông ta rót rượu, nhồi thuốc vào chiếc tẩu, miệng nói:

- Và rồi sẽ ân hận suốt đời. Con sẽ chẳng kiếm được việc gì cho ra hồn nếu không có bằng cấp. Thôi, học bài đi con.

- Này bố. Sao bố không lấy vợ nữa?

- Thì bố đã lấy một lần rồi.

- Sao bây giờ không lấy lần nữa? Có nhiều cô để ý tới bố lắm đấy. Cô Betty, cô Cathy, vô số nữa. Bố có muốn nghe họ nói với con sao không?

Sarah cười khúc khích. Ông nhìn cô con gái cau mày.

- Sarah, bố không nói với con lần nữa. Học bài đi.

- Chán chết. Cho con uống chút được không?

- Không. Bố không muốn con uống rượu.

- Vài đứa bạn con uống bia, cả rượu Vodka và Rum nữa. Vài đứa còn hút nữa.

Câu nói của đứa con làm xương sống ông lạnh toát. Ông đã nhìn được trong vài năm nữa, nó sẽ đi với bạn trai, rồi trở nên không còn linh hoạt như bây giờ, thời gian sẽ tàn phá mọi thứ.

- Sarah, hứa với bố là ...

- Biết rồi, bố đừng lo. – Hai tay nó ôm đầu gối. - Bố có nghĩ là bố với mẹ sẽ lại sống với nhau được không?

Vài năm trước, nó thường làm phiền ông với những câu hỏi về mẹ nó. Bà ấy như thế nào, trông giống ai, có thực là đẹp và hiền như trong hình ngày đám cưới không? Bà ấy thường ăn mặc như thế nào, tóc màu gì, có cầu kỳ không, bố mẹ có thương yêu nhau không? Rồi cho đến khi bà ta lộ ra thái độ thô bạo và những lời thô tục với bố con họ. Ông đã nghi ngờ từ lâu, bây giờ mới lộ ra. Ở đây là một thị trấn nhỏ, ông không cần phải giải thích mà để nó tự tìm thấy.

- Bố không nghĩ vậy đâu, Sarah. Thôi, nếu con không học bài lịch sử thì chưa tới lúc con đi ngủ đâu nhé.

- Con muốn nói chuyện, bố đừng nói lảng sang chuyện khác nữa. Con không còn bé như xưa nữa đâu.

Đúng vậy, Sarah, con không còn nhỏ nữa. Tất cả là việc của bố. Bây giờ con đã lớn, bố không biết phải đối xử với con như thế nào nữa. Bố có thể cung cấp thực phẩm, áo quần và săn sóc vết thương cho con. Bố thương con nhưng không hiểu được trong đầu con đang suy nghĩ gì. Có lẽ trong thâm tâm của con, con cần một người mẹ. Đồ khốn nạn, Mona.

- Con nghe nói là mẹ bỏ nhà đi, phải không bố? Sao bố lại nói là hai người đồng ý xa nhau?

- Ừ thì mẹ con bỏ nhà đi.

Nó cong người nằm xấp xuống, tay chống cằm.

- Bố nói dối con, con phải tự tìm hiểu lấy.

- Ừ thì bố nói dối con. Bố phải tìm một câu chuyện thích hợp nhất để nói với đứa con gái 10 tuổi như con.

Nó nhìn chằm chằm vào ông. Trong lòng con bé đang suy nghĩ gì đây? Chỉ trong một khoảnh khắc, tùy vào tâm trạng, nó có thể khóc lóc hay nổi giận mà có những hành động không ngờ trước được. Phải khôn khéo lắm mới tránh được tình trạng này.

- Con có biết người nào tên là Feena không? Bà ta dạy trong trường con đó.

Nó thở mạnh, tiếng thở này giống như làn sóng cuốn trôi đi những uẩn khúc trong lòng.

- Feena? Tên gì mà lạ vậy?
 - Chỉ là một cái tên, bộ con chưa nghe thấy bao giờ à?
 - Chưa bao giờ con nghe thấy tên này cả.
 - Bà ta là giáo viên trong trường con mà.
 - Con không biết. Đó không phải là tên thật.
 - Gì? Con nói là trong trường bà sơ mọi giáo viên đều dùng tên giả mà con cũng không biết tên thật của họ là gì à?
 - Thì sao? Dù sao họ cũng xứng đáng. Đó là lỗi của họ mà.
 - Sao? Bố không hiểu.
 - Trường có một cái luật, đó là giáo viên không được thân thiện với học trò. Sơ bề trên lúc nào cũng nhắc nhở chúng con vậy. Bố biết tại sao không?
- Người đàn ông nhún vai rồi nhìn làn khói thuốc bốc nhẹ lên từ chiếc tàu.
- Bố không biết.
 - Ô, bố không biết thật sao? Lý do tất cả là vấn đề tình ái. Nếu thân mật với nhau quá thì ... bố biết mà.
 - Ừ ... Ừ ... mà con gọi cô giáo con là gì?
 - Bánh xèo.
 - Bộ cô ta tròn lắm à?
 - Không, cô ta xẹp lép.
 - Thật kỳ cục.

Sarah nhún vai:

- Con không hiểu được cô ấy. Cái gì cô ta nói ra đều nghiêm trọng, không biết trên thế giới này có gì tốt không. Trái lại với cô Khờ thì lại rất tốt. Sang năm con học cô ấy, con muốn biết tại sao người ta lại gọi cô là cô Khờ.

Ông ta nghĩ tới sơ Francis ở mãi tỉnh Clara xa xăm. Mỗi lần nghĩ tới sơ, những hình ảnh khác lại hiện ra trong đầu. Những dòng suối, những cánh đồng cỏ hoang màu vàng úa, những ngọn đồi trọc ... Tất cả là như những đụn cỏ khô tượng trưng cho cuộc sống vô vị của sơ.

Tháng Tám:

Nhìn cô ta chạy làm ông nghĩ tới hình ảnh con ngựa chạy trong cánh đồng cỏ. Hình như cô ta không chạy nữa mà toàn thể cơ thể vận chuyển đều theo một nhịp đồng bộ, đặt trong một vị trí toàn hảo. Ngay cả những trái tùng, lớp rêu bám trên đá hay lớp cỏ dại dưới mặt đất hình như cũng bắn tung lên để chạy theo nhịp chân của cô ta.

- Ông đến trễ. – Cô ta nói. – Tôi có thể bị tấn công đó.

- Tôi không trễ mà tại cô chạy nhanh đó.

- Nghĩa là tôi đã chạy khá hơn?

Lạ thật, cho đến bây giờ ông mới để ý tới cơ thể của cô ta bị r ám nắng như thế nào. Trong tận cỗi sâu thẳm của tâm hồn, hình ảnh của người cha lại hiện ra. Ông ta đã rất già trước khi ông nhận ra như vậy. Mỗi cuối tuần ông lại tới thăm cha trong căn nhà gần bãi biển, ông không thấy cha mình có gì thay đổi cho tới một hôm, sau 3 tuần lễ vì bận không tới được, qua chiếc bàn ăn, nhìn gương mặt của người cha làm ông giật mình. Sao mà cha ông lại già quá vậy, da mặt nhăn nheo, hai hố mắt sâu hoắm. Ông tưởng tượng là nếu sờ tay vào, lớp da mặt sẽ vỡ và rơi rớt xuống như cát bụi.

- Trông cô tựa như người đi tắm biển vậy.

- Ông nói tới nước da của tôi à? Thực ra ông có nước da tốt hơn tôi.

- Cô biết không, trông cô thật khỏe mạnh và ...

- Gọi cảm. Ông muốn nói vậy phải không?

- Vâng, Thật là trái ngược hẳn lại.

- Xin nói rõ hơn.

- Khi tôi thấy cô lần đầu, có lẽ từ lâu trước khi mình nói chuyện với nhau, khi thấy cô băng qua con đường trông cô như thể làm bằng đá cẩm thạch. Có lẽ lần đầu cơ thể cô xuất hiện ra trước ánh sáng. Cô có biết tôi nghĩ như thế nào không?

- Ông nghĩ sao?

- Tôi nghĩ là cả cuộc đời cô được quán trong tám vải đen, hết lớp này tới lớp kia, như người vợ của vua chúa Ai Cập ngày xưa vậy.
 - Tôi không ngờ ông lại có trí tưởng tượng như vậy.
 - Có rất nhiều điều về tôi mà cô không biết.
 - Chắc là ông ngạc nhiên khi tôi biết vài điều về ông.
 - Ví dụ như ...
 - Như là ông đã bốn mươi hai tuổi, làm việc cho một ngân hàng, sống với đứa con gái và vợ ông, vợ ông đã bỏ ông ...
 - Tôi không thích câu nói cuối của cô.
 - Được, vậy thì vợ ông đã trốn ông, bỏ nhà đi.
 - Cô biết nhiều về tôi nhỉ.
 - Thị trấn nhỏ xíu mà ông.
 - Mà cô vẫn tìm cách che dấu tông tích của mình.
- Bây giờ là tháng tám, lá cây trong rừng đã đổi màu. Những tia nắng xuyên qua kẽ lá làm con đường mòn loang lổ. Tháng tám lại mang lại cho ông nỗi buồn, như thể nó đang nhìn nét mặt của ông ngày thêm cần cỗi. Cô ta nói:
- Tôi thích mùa thu.
 - Vậy sao? Nó gợi cho tôi nỗi chết chóc.
 - Đừng bi quan như thế. Nhìn những màu sắc trước mắt kìa, sao ông lại có những ý nghĩ như vậy trước vẻ đẹp thiên nhiên của tạo hoá.
- Phía xa một toán thợ đang làm việc, tiếng máy ủi đất rầm rì vọng lại cùng làn khói vương động trên cành cây. Thân cây được chặt thành từng hàng dài hai bên đường, mùi nhựa thông ngào ngạt trong bầu không khí buổi hoàng hôn.
- Feena, mời cô đi ăn tối với tôi. Có nhà hàng mới mở, thức ăn ngon lắm.
 - Dennis, tôi đã nói với ông rồi, tôi không đi được.
 - Cũng bởi vì tôi là người bị vợ bỏ phải không?
 - Bởi vì ông là người đã có vợ tại một thị trấn nhỏ. Bà quản lý của tôi không hiểu gì hơn. Đó là giá trị thiêng liêng mà chúng tôi phải theo.
 - Giá trị thiêng liêng cái con khỉ gì. Tôi thích cô, vậy thôi.
 - Xin đừng nói như vậy. Tôi không thể.

- Nhảm nhí. Cô nói như giọng của mẹ bề trên. Nay cô Feena, không nhất thiết phải ở trong tình lý này, mình có thể đi xa tới một nơi khác mà không có ai quen biết cả.

- Không, Dennis. Tôi không thể. Xin làm ơn đừng nhắc lại chuyện đó với tôi lần nữa.

- Feena, chúng ta đang sống trong thế kỷ thứ 21 chứ không còn ở thời phong kiến lạc hậu nữa. Người ta đã lên mặt trăng và đang tìm cách chinh phục Hoả Tinh. Những người trẻ thoải mái sống với nhau. Chúng ta là người trưởng thành, tự quyết định đời mình.

- Tôi không thể tự quyết định được.

Họ chạy ra khỏi rừng. Ánh nắng chiếu ngược làm người đàn bà phải lấy bàn tay che mắt. Phía dưới, những căn nhà nằm lộn xộn xen lẫn với những chiếc xe bò hư hỏng bỏ rải rác đó đây. Tới chỗ ngã ba, người đàn bà chạy nhanh hơn rồi rẽ trái trong khi ông ta vẫn chạy thẳng. Cô ta la lớn:

- Tôi vẫn cần người bảo vệ.

Ông ta có cảm tưởng căn phòng đợi này có mùi long não hay mùi thuốc sát trùng gì đó. Nó làm ông nhớ lại căn phòng của cha ông tại Clara. Đó là một phương tiện, một nơi cho người lạ nghỉ ngơi trong chốc lát. Phòng đợi tại một trường bà sơ đều như vậy. Đồ đạc thì đơn sơ và lạnh lẽo, những bức tranh treo trên tường có hình người nhìn xuống khách với nét nghiêm khắc và đau đớn.

Một bà sơ bước vào phòng. Bà ta gõ nhẹ tay lên cánh cửa như để giới thiệu mình rồi bước vào ngồi giữa bàn, hai tay để lên cạnh bàn. Sơ Francis lại hiện thân đây rồi. Cũng một thái độ lạnh lẽo, nét xanh xao vì đời sống trong tu viện, những đường gân xanh nổi trên làn da.

- Thưa ông Ward, tôi là sơ Benedict. Tôi là hiệu trưởng của trường. Cảm ơn ông đã đến đây theo lời mời của tôi.

Ông ta gật đầu chào:

- Thưa sơ hiệu trưởng, có việc gì mà sơ muốn nói chuyện với tôi?

- Thưa ông, tôi xin nói thẳng vào đề. Tôi quan ngại cho con gái ông, cô Sarah.

- Tại sao phải quan ngại. Nó đã làm điều gì sai?
- Tôi không muốn đi sâu vào chi tiết. Tôi chỉ ngại về thái độ tổng quát của cô ta mà thôi.
- Sao? Sơ Benedict. Xin sơ nói rõ một chút. Tôi chẳng hiểu gì cả.
- Vậy thì ... Tôi xin nói thẳng. Con gái ông hung dữ, vô kỷ luật và xin lỗi tôi phải nói là nó gây ảnh hưởng xấu tới những đứa trẻ khác trong trường.
- Ông ta nhẩm đếm từ một tới mười. Tất cả từ ngữ từ đầu chọt cuộn cuộn trôi đến. Thứ vô cảm, đồ lạc hậu, những câu nói thốt ra từ thời đại đồ đá.
- Sơ Benedict ạ. Tôi cũng xin nói thẳng ra. Sơ nói như loại người hàng chợ vậy.
- Một tia lửa bùng lên trong đôi mắt màu xanh kia. Hàm răng nghiền chặt rồi từ từ mở ra trông tựa như hai hàm răng con cá mập được kéo tách ra vậy.
- Ông Ward, tôi nghĩ là mình không nên ngồi đây mà sỉ nhục lẫn nhau. Tôi đã nói là con gái ông có vấn đề. Mình có thể bàn vấn đề này một cách hợp lý và nghiêm túc không?- Vâng, tôi muốn nghe chuyện đó. Nhưng mà việc sỉ nhục tôi thì không phải là việc bàn luận, phải vậy không sơ?
- Sơ Benedict trầm ngâm. Có lẽ nhượng bộ một chút để cuộc nói chuyện có kết quả hơn.
- Có lẽ tại tôi nói thẳng quá. Tôi cố gắng thành thật với ông đó.
- Được rồi, bây giờ mình bắt đầu lại từ đầu. Tôi muốn biết việc gì đã xảy ra, xin sơ đừng nói một cách tổng quát. Như sơ nói “cô Sarah” có hành vi xấu, vô kỷ luật như thế nào?
- Sơ cười nửa miệng:
- Ba lần, cô ta đã tỏ ra giận dữ trong lớp vì không đồng ý với chương trình giảng dạy.
- Có phải là môn “kinh tế nội địa” không?
- Ừa, ông cũng đã biết.

- Tôi hiểu tâm trạng của nó. Sarah muốn học tiếng Pháp như phần đông các học sinh trong lớp. Còn việc nó có hành vi xấu là như thế nào?
- Cô ta đã công khai tỏ thái độ nhục mạ cô giáo, sơ Clement.
- Xin sơ giải thích rõ hơn.
- Gọi tên cô giáo. Cô ấy dùng danh từ xấu để gọi cô giáo của mình.
- Ồ, chắc là cô “Bánh Xèo”.
- Ông này ... - Người sơ như muốn đứng bật dậy, đôi mắt xanh lóe lên những tia lửa.
- Sơ Benedict, xin sơ bình tĩnh nghe tôi nói. Giờ đây là thế kỷ thứ 21 rồi, những đứa trẻ có cuộc sống mới, khác hẳn với đời sống của thế kỷ trước. Tôi thấy là đó là một điểm tốt cho những đứa trẻ học thêm một ngoại ngữ hơn là học những môn học cổ điển. Tôi cũng thấy là tội nghiệp cho những đứa bé khi rời khỏi nhà trường mà không biết tên thực của cô giáo dạy chúng là gì.
- Vậy là ông có cùng một quan điểm với cô ta?
- Tôi thông cảm với nó.
- Được rồi, ông Ward ạ. Tôi đã cố gắng giải thích cho ông từ nãy tới giờ. Tôi là một nhà sư phạm lâu năm trong nghề, tôi điều khiển trường này rất nhiều năm theo một tiêu chuẩn mẫu mực. Chúng tôi có một chương trình giảng dạy riêng cũng như quyết định về mối liên hệ giữa giáo viên và học sinh theo một phương cách tốt nhất. Giờ đây nếu ông không đồng ý thì ... xin lỗi ...
- Tôi không đồng ý.
- Tôi khuyên ông là về nói chuyện với con gái ông. Trong trường của tôi, đơn giản là mọi học sinh phải tuân theo nội quy.
- Nếu nó không tuân theo thì sao?
- Bắt buộc chúng tôi phải áp dụng những bước tiếp theo.
- Sơ làm theo những phương pháp của sơ, còn tôi thì nhất định sẽ chống lại bằng mọi cách những bước của sơ.

Tháng Chín.

Làn mưa che khuất hẳn rừng núi phía xa, con dốc hoà lẫn với lớp sương mù dày đặc. Những nhánh củ cháy lách tách trong lò sưởi toả ra làn ánh sáng mờ ảo nhưng ấm áp. Người đàn bà khẽ rùng mình:

- Tôi vẫn tự hỏi là không biết nơi đây có giống như nơi nào khác trên thế giới này không.
- Cô có quen thuộc chỗ này không?
- Có chứ. Tôi lớn lên tại nơi gần chân núi kia. Bây giờ ông không thể nhìn thấy nó được.
- Vì thế cô chọn nơi này.
- Không hẳn là vậy. Tôi đang nghỉ hè ở đây.
- Người thân của cô vẫn sống ở nơi đó chứ.
- Không, tất cả đã qua đời. Lâu quá rồi, nhưng tôi vẫn còn vài người bạn sống ở đó.

Cô ta nhấp một hớp rượu, xoay vòng chiếc ly rồi để trước trán, mắt nhìn qua ông ta về phía làn mưa bên ngoài, về phía rừng núi xa tắp phía xa. Hố mắt sâu làm cho đôi mắt cô ta như lớn ra. Ngồi mặt trời mùa hè và những làn gió nhẹ như vẫn còn vương vấn trên làn da, trên đôi vai trần.

- Ông biết không, tôi thường tự hỏi nơi chốn này như thế nào. Vào những buổi chiều mùa hè tôi thường chạy ngang qua những cánh đồng ngoài kia, đi qua khách sạn, và đặc biệt là tiệm ăn này. Tôi không dám dừng lại, người ta nghĩ sao nếu mình dừng chân lại rồi ngó vào bên trong quan sát. Tôi chỉ dám đi chậm lại rồi đi thẳng về phía rừng núi, rồi tưởng tượng về một thế giới viễn vông thôi.

- Tôi hiểu. - Người đàn ông gật đầu mỉm cười. - Tôi cũng thường tưởng tượng ra một thế giới khác phía bên kia ngọn núi. Nhưng khi đã được nhìn tận mắt thì mình thường thất vọng. Chẳng bao giờ giấc mơ thành sự thật cả.

Cô ta hớp một ngụm nhỏ rồi đặt chiếc ly xuống, lấy ngón tay kéo một đường trên mu bàn tay của ông.

- Nhưng đôi khi giấc mơ cũng trở thành sự thực. Từ lâu lắm, tôi có một giấc mơ nhỏ. Ngồi trong khách sạn nhìn

qua những ngọn núi kia, tôi nghĩ có ngày sẽ gặp một người, nhưng không rõ mặt mũi người đó ra sao.

Môi chụm lại, hai mắt nhìn lên trần nhà, ông ta nói:

- Hay thật, gặp một người mà không biết người đó ra sao cả.

Cô ta nói lảng sang chuyện khác.

- Này Dennis, Sarah hỏi này ra sao?

- Cũng ngại cho nó lắm, mình nói chuyện về nó sau. Feena, cô muốn tránh nói chuyện giữa tôi và cô sao?

- Ông không thấy ngọn lửa đang bùng bùng trong lò sưởi hay sao? Nó đang bốc cao lên tận trần nhà đó. Tại sao vợ ông lại bỏ nhà đi?

- Việc đó có quan trọng cho chuyện của mình không?

- Có chứ. – Cô ta lại dơ chiếc ly lên cao. Đằng sau chiếc ly, mắt cô ta được khuếch tán qua lớp rượu màu hổ phách.

- Một buổi chiều trở về nhà thì cô ấy đã đi, mang theo Sarah nữa. Tôi chờ suốt hai ngày, nghĩ là cô ta sẽ trở về. Rồi một buổi tối kia chuông điện thoại reo vang. Bà ta là hàng xóm, bạn với Mona. Lúc đó tôi đang ngồi ở góc phòng, nghe bà ta nói mà tôi run rẩy vì bị “shock” nặng, cảm thấy như có ai đâm mạnh vào mạng sườn, sinh lực như cạn kiệt. Không hề nóng giận, không tự thương hại mình, chẳng có gì cả mà toàn thân như bị tê dại. Vợ tôi, Mona, người mà tôi thương yêu đã phản bội tôi, đã có người đàn ông khác, họ đan díu nhau suốt cả năm mà tôi không hay biết.

- Tại sao lại không biết? Ít nhất ông cũng phải nghi ngờ chứ.

- Feena, tôi không bao giờ nghi ngờ cô ấy cả. Vả lại suốt ngày bận bịu với công việc. Trong khi tôi bận rộn thì cô ta ra ngoài với bạn bè, mà tôi lại thấy là không có gì sai trái cả.

- Rồi sao ông đưa Sarah trở về được?

- Tôi tìm ra Mona, cô ta đang sống với một gã tóc dài làm nghề tóc tại một nơi cách đây trên 20 dặm. Tôi vào trong

nhà lúc đó vắng mặt cả hai người, bỗng Sarah về. Từ đó chẳng bao giờ tôi gặp Mona nữa.

Người đàn bà cúi mặt xuống rồi nốc hết rượu trong ly. Cô ta chăm chú nhìn ông với vẻ tò mò. Vẻ mặt buồn rười rượi, mắt mát, cô độc, vô vọng.

- Dennis, tôi hiểu tại sao cô ta lại có hành động như vậy.

-Ồ, cô biết à?

- Phải, Tôi nghĩ là tôi hiểu. Cũng giống như thế giới bên kia rằng núi vậy, chúng tôi là đàn bà, đó là một sinh vật lạ lùng, ông có thể gọi đó là loài tự cho mình là trung tâm của vũ trụ, loài mơ mộng ngu xuẩn hay thơ mộng. Ví dụ ông đi tới phía bên kia rằng núi, giả sử ông không thấy những điều mong đợi, và giả sử ông biết là chẳng bao giờ tìm thấy ...

- Feena, đời là thế. Điều mơ ước chẳng bao giờ tới thì mình hãy tự thích hợp với hoàn cảnh, sẽ làm hết khả năng của mình. Mình không còn bé nữa mà sẽ xây dựng lại. Em sẽ không chạy trốn nữa chứ. Xin lỗi, từ nay xin cho anh gọi em bằng em nhé.

- Em không biết nữa, Có thể đó là việc đúng. Trốn chạy thì phải có can đảm để tránh cho cuộc sống địa ngục khi mà cuộc đời chỉ là những khổ não.

- Anh thấy là đã yêu em.

- Em biết, em biết. Nhưng mà em sợ. Em hiểu cuộc đời của em hiện giờ và em cũng thỏa mãn với nó. Đừng bắt em phải giằng nghĩa mà chỉ xin chấp nhận nó. Rất đau khổ nếu dự định không thành và cuộc đời em chấm dứt. Em sẽ không còn chỗ nào dung thân. Anh không hiểu đâu.

- Không, cuộc sống sẽ rất đơn giản ...

Tay của cô xoa nhẹ lên tay ông

- Em phải suy nghĩ chín chắn hơn. Khi nào em sẵn sàng thì sẽ nói cho anh rõ. Bây giờ anh gọi cho em thêm một ly nữa rồi mình về.

- Nhưng mà trời còn đang mưa.

- Có lúc mưa ngừng một lát. Đừng lo cho em.

- Nhưng ít nhất là anh đưa em về.

- Không, em thích đi bộ một mình. Hãy để em làm theo ý của em, anh nhé.

Thái độ bất thường của Sarah làm ông ngạc nhiên. Nó gục đầu trên bàn, hai tay ôm mặt, hai vai hơi rung.

- Sarah, nhìn bố đây.

Hai mắt nó đỏ và ràn rụa nước mắt. Ông kéo chiếc ghế rồi ngồi bên cạnh:

- Con có muốn uống chút gì không. Một chút rượu vang nhé.

- Bố vẫn cấm con uống mà.

- Một chút cũng không sao. Có chai rượu dở trong tủ lạnh đó.

- Không, con không muốn uống.

- Vậy có gì nói cho bố biết nào. Sao con lại khóc?

Nó nhìn ông một lúc rồi khóc òa:

- Con thua rồi bố à. Con không chống cự lâu hơn được nữa.

- Con nói gì? Mấy đứa hàng xóm nó chọc ghẹo con hả?

- Không phải hàng xóm mà là cả bầy trong trường bà sơ đó. Những lời nguyên rủa nhỏ nhỏ thoát ra khỏi cuống họng của ông,

- Họ sẽ đuổi con ra khỏi trường. Con không chống lại họ được, bố à.

- Không thể được. Không thể làm thế được. Bố sẽ không cho họ làm như vậy.

- Không được đâu bố ơi. Bố đã đến trường nói chuyện với họ rồi. Không làm gì được đâu.

Hai tay nắm chặt, tiếng gầm gừ thoát ra khỏi cuống họng nghe tựa tiếng gầm của con báo.

- Con không nói với bố ... Tại sao không bao giờ nói với bố nghe. Có phải là Mẹ bẽ trên cổ tình gây khó dễ cho con không. Bố sẽ đưa bà ta ra toà.

Cô bé ngừng cao cổ lên, đôi mắt có màu đỏ.

- Không được đâu bố. Bố không làm gì khác được. Không phải hoàn toàn là việc họ đối xử với con. Bố ơi, con không muốn học ở trường này nữa, con muốn tới một trường nào khác

- Phải tranh đấu tới cùng con ạ. Quanh đây lại không có trường nào khác.

- Con có thể đi xa, tới một tỉnh nào khác. Con nghĩ là bất cứ trường nào khác cũng tốt hơn ở đây. - Cô ta nhìn thẳng vào mặt người cha. - Nhiều lý do khác nữa bố ạ.

- Đi tới nơi khác thì làm gì để sống? Không dễ dàng kiếm được việc làm đâu con ạ.

Đầu cúi gằm, cô ta trầm ngâm với câu nói của người cha.

- Có lẽ con cần một ly rượu vang. Bố còn nhớ có lần con nói về cô Bánh Xèo không? Cô ấy dạy lớp con và rất tốt. Thế mà ... cô ấy bị đuổi rồi, cô ấy bị chuyển đi, sẽ chẳng bao giờ trở lại nữa.

- Lạ thật. Bố cũng có cảm giác như vậy. Nét mặt lạnh lẽo của bà ấy nói lên điều đó.

- Bố biết gì nữa không, chỉ vài hôm trước con mới biết tên thực của cô Feena. Tên cô ta là Carroll. Sơ Seraphina Carroll.

Tháng Mười Một

Có mùi long não trong phòng đợi. Những dây mưa nghiêng nghiêng đập vào cánh cửa sổ nghe rào rào. Trên lò sưởi, một bình hoa giấy trơ trẽn. Không có dấu vết nào về mùa hè trên mặt cô ta nhưng dưới tấm vải che mặt màu đen và miếng vải trắng che trước trán, đôi mắt hiện ra sâu thẳm và âm áp. Một ngọn đèn lóe lên trên con đường dài hun hút.

- Tôi muốn nói cho ông biết ngay từ đầu, nhưng ông lại nói ông có ác cảm về các bà sơ. Vậy bây giờ nói cho tôi biết, ông nghĩ sao về các bà sơ?

- Ô, bỏ cái suy nghĩ của tôi đi. Khi cô thấy những việc xảy ra cho tôi, cô không thể nói gì với tôi hay sao?

- Tôi muốn nói lắm, nhưng không phải là chỉ có mình ông, nó cũng xảy tới cho tôi nữa. Tôi rất sợ, Dennis. Sợ là tôi sẽ mất ông vĩnh viễn.

- Seraphiana, tôi ...

- Đừng, xin đừng, Dennis, hãy gọi tôi là Feena. Bức tường này có tai ...

Dennis dang hai tay ra tỏ vẻ thất vọng:

- Nhưng mình đã mất nhau thật rồi, Feena.
- Xin cho tôi giải thích. Bây giờ ông đã biết tôi là ai rồi. Xưa kia, tôi là một đứa bé con một phụ nữ không có chồng và từ khi có trí khôn tôi không hề biết mẹ và bố là ai. Tôi sống dưới sự che chở của viện mồ côi và được các sơ chăm sóc khi chỉ mới được ba tuần lễ tuổi. Các sơ cho tôi ăn, săn sóc cho tôi và tôi rất yêu mến họ. Tôi vẫn nghĩ là trên đời này chẳng có gì thay thế được tình yêu thương của tôi đối với các sơ cả. Tôi cũng cho là lớn lên tôi cũng trở thành một bà sơ giống như bao nhiêu người đàn bà khác là có chồng có con vậy thôi. Chẳng có gì nghi ngờ về điều này cả, cho tới khi tôi gặp ...

Họ chạy bên nhau qua cánh rừng. Những hàng thân cây bị đốn ngã rạp dưới thung lũng dưới kia. Dòng thơ lai láng của Yeats tràn ngập tâm hồn. Có con sơn dương mặc bộ kimono sắc sỡ màu tím. Mùi nhựa thông tràn ngập không gian như một nàng tiên đang rảy nước hoa xuống trần gian và lớp lá khô dưới chân tựa tấm thảm xa hoa xứ Ả Rập đang nâng nhẹ đôi chân. Như một giấc mơ ...

- Tôi nghĩ là cuộc đời tôi đã được định sẵn cả rồi, cho tới khi gặp ông. Tôi thấy ông là một người đặc biệt, khỏe mạnh, có tấm lòng nhân ái và quảng đại. Tôi sợ hãi và cố xua đuổi ý nghĩ đó đi, nhưng lúc nào nó cũng bám chặt vào từng thớ thịt, len lỏi vào tận những ngõ ngách sâu thẳm nhất trong tâm hồn.

Cô băng qua con đường rồi tới cổng trường. Mớ tóc bồng bênh trong làn gió nhẹ, hai tay và đôi chân được nắng hè nhuộm màu nâu nhạt. Ông nghe tiếng cười khi chạy ngang với cô, âm thanh lung linh, vang nhẹ vào hồn, điệu nhạc đó tựa như dòng nước mát tràn ngập vào từng nhánh nhỏ nhất của con sông đã bị nứt nẻ khô cằn từ bao năm nay.

- Em nói là em đã yêu tôi?

- Tôi đã nghĩ vậy. – Cô ta dơ tay ra như không muốn ông ngắt lời. – Tôi không phải là người đàn bà bình thường. Một bà sơ đã ba mươi lăm tuổi, biết rất ít về thế giới bên

ngoài. Đó là cảm nghĩ của tôi và từ trước tôi chưa hề có một ý nghĩ như vậy. Tôi có thể đi với ông, dù cho sau này tốt hay xấu, giàu hay nghèo, ... em rất vui mỗi khi anh dẫn em đi ra ngoài ăn tối.

Ông nhớ lại buổi tối đó cô mặc chiếc áo hở lưng. Sương đêm đã che phủ những ngọn núi phía xa và hạt mưa vỗ nhẹ vào tấm kính cửa sổ. Người thiếu phụ có mái tóc vàng, khuôn mặt thật đẹp và thông minh đang ép ly rượu trước trán. Ngọn lửa trong lò sưởi phát ra những tiếng kêu lách tách, chiếu ra những ánh sáng yếu ớt lên trần nhà và bốn bức tường... Như một giấc mơ

Anh kể cho em nghe về người vợ bỏ nhà đi rồi những nghi ngờ bắt đầu. – Cô ta nói thật nhỏ. - Giả sử những dự định đó không thành, cho ... em, cho chúng mình. Em không thể nào sống được với những mơ mộng bị vỡ tan. Có thể là em sẽ phải bỏ xứ mà đi thôi. Nhưng ... đi đâu bây giờ ... đi đâu ... Dennis? Rồi sẽ làm được gì đây? Một bà sơ ra đời làm được cái gì ngoài việc dạy học? Mà ai sẽ mướn em đây? Chắc là anh cũng hiểu cho em.

- Nhưng mà tình yêu của hai đứa mình ...

- Em nghĩ thật kỹ trong nhiều tuần lễ. Em nói dối anh khi nói là em đang nghĩ hè với bạn bè. Em suy nghĩ thật nhiều rồi cuối cùng em nghĩ là luôn luôn là một bà sơ thì tốt hơn. Dennis, xin anh đừng khổ khi em nói ra điều này. Em phải có một quyết định cho cuộc đời của em.

- Như vậy mọi việc đều chấm dứt từ đây?

Cô gạt đầu rồi quay mặt đi, dòng nước mắt chảy dài xuống hai gò má. Bên ngoài những giọt nước mưa đập nhẹ vào tấm kính cửa sổ cộng thêm tiếng xào xạc của lá khô cháy trong lò sưởi. Một lúc sau, ông buồn bã nói:

- Anh sẽ không bao giờ gặp lại em nữa.

Bây giờ đôi mắt cô thật hiền, thật ấm áp:

- Không ai trên cõi đời này mà em có cảm tình như đối với anh cả. Thời gian mình gặp nhau sẽ in sâu đậm mãi trong tim em, như thể em trải qua một cuộc du lịch dài, đi qua

một hòn đảo thật đẹp, có nhiều hoa thơm cỏ lạ. Em đã có thật nhiều giấc mơ, có những cảm nghĩ thật lạ lùng cũng như những xúc cảm mà trước đó chưa từng có. Nhưng mà em phải trở về với thực tại, trở về với thế giới riêng của em. Dennis, anh hứa là sẽ tới thăm em nhé. Mình sẽ là bạn tri kỷ của nhau. – Tiếng cười nhẹ của cô tựa như tiếng chuông vui làm căn phòng ấm áp hẳn lên. – Ý nghĩ lạ lùng của bà sơ phải không, Dennis?

Bên ngoài một tiếng chuông vang vọng lại.

- Tiếng chuông báo buổi lễ sắp bắt đầu, nhưng đó chỉ là hiệu báo lần thứ nhất, mình còn vài phút nữa. Hôi này Sarah ra sao rồi?

- Thật là phiền. Nó rất ghét trường này.

Cô ta đứng dậy, hai tay dẫu trong hai ống tay áo rộng. Nhìn hình ảnh của cô trong dáng điệu một bà sơ như thế này làm ông suy nghĩ vẩn vơ.

- Anh có thể gửi nó tới đó học được mà, Dennis. Đó là một trường tốt, anh cũng quen với cô hiệu trưởng ở đó nữa.

Ông ngạc nhiên đứng bật dậy:

- Gì, trường nào? Mà tôi có quen ai đâu.

Cô cười thật hiền, từ tốn nói:

- Họ không chuyên em đi đâu xa khỏi tỉnh lỵ này. Đã có lệnh từ trên, em được làm hiệu trưởng của trường đó rồi. Chắc là Sarah sẽ vui khi theo học ở đây, và tất cả các sơ cũng không cần phải dùng những tên giả nữa. Anh thấy sao?

****Trần Hồng Văn.***

Vài hàng về tác giả: Là một thành viên trong gia đình có mười anh em, Tom Nestor lớn lên trong một vùng thôn quê xa thành phố tại xứ Ái Nhĩ Lan. Ông theo nghiệp văn chương từ thuở nhỏ, phần lớn những sáng tác của ông là truyện ngắn, những kịch bản miêu tả phong cảnh và con người nơi thôn dã. Sáng tác của ông được phổ biến rộng rãi tại Ái Nhĩ Lan và Anh Quốc.

MINH XUÂN 538

Xuân rất gần

Chiều cuối năm sắp tàn
Mùa Xuân đang rất vội
Trước ngõ cây Mai vàng
Nụ hoa đang bung nở

Chim én lượn thênh thang
Đón Xuân vui nắng mới
Gái Xuân thì phơi phới
Rạng rỡ nét yêu đời

Hoa cúc nở thắm tươi
Vàng hiên nhà sau trước
Chập chờn ong bướm lượn
Nao nức chờ xuân vui...

Mong Xuân này Anh về
Cùng đón mừng năm mới
Tìm dư hương ngày cũ
Của một thời mộng mơ...

Mùa Xuân ngây ngất tình thơ
Đào hoa mai cúc... vẫn chờ cố nhân.

**Seattle vào Xuân*

LAN CAO

Chớm Xuân

Mưa pha lê sợi mỏng
Tan vội vào hư không
Mây cời trần thay áo
Em tô thoáng má hồng

Vào đêm ghi tĩnh lặng
Bé giấc ngủ chập chờn
Mùi hoa thơm ríu rít
Ta còn gì thiết hơn.

Nhìn môi em sắc thắm
Mầm lộc vỡ nắng trinh
Đón nàng Xuân chớm đến
Gheo chú bướm đa tình.

Em vui giấc mộng đẹp
Gói trong áo dậy thùi
Giật mình nghe tiếng gáy
Lời chào kẻ ra đi.

Nắng Xuân vàng chớm đến
Da núi đá hoàng lan
Bóng sôn g trào hoa cúc
Thêu gấm áo Văn Lang.

NGUYỄN ĐỨC NHƠN

Bóng Tà Huy

Chán chường phố thị đèn hoa
Rủ em lên núi ngắm tà huy rơi
Quanh ta chỉ có đất trời
Và em và những nụ cười hồn nhiên

Nắng chiều ngả xuống vai em
Hoàng hôn chấp chới bên triền núi xa
Nghe từng sỏi thịt làn da
Ngất ngây trong bóng chiều tà huy rơi.

Bài Ca Dao Chiều

Dặm ngàn sông núi ngẩn ngơ
Đường quanh mấy nẻo chiều trơ bóng tà
Chập chờn giữa đỉnh đồi xa
Khói in mây nóc chòi pha sắc buồn

Nắng chiều thoi thóp bên hiên
Gió ru nhẹ cánh con chiền chiện bay
Véo von giữa đất trời này
Biết đâu rồi cũng một ngày chia xa !!!

VŨ TIẾN LẬP

Tình Yêu Và Bản Thể

Vào sáng sớm, ngay trước khi mặt trời ló dạng từ biển, khi những hạt sương còn nặng nề trên mặt đất, và những vì sao còn nhìn thấy được trong cái vịnh Mễ Tây Cơ khổng lồ của Đại tây dương này đẹp lắm. Ngồi ở đây một mình, cùng thế giới của yên lặng mãnh liệt toàn diện. Biển náo động và tối sẫm, tạo nên sự hung tợn bởi mặt trăng, những con sóng gầm thét cuộn vào bờ bằng sự cuồng nộ. Nhưng bất kể tiếng ầm ầm sâu thẳm của biển cả, mọi thứ yên lặng lạ lùng. Tâm trí dường như đã mất đi nhịp đập để lang thang trên bộ mặt quả đất, để chuyển động giữa những đất đai quen thuộc, để tiếp tục một độc thoại yên lặng.

Có bao giờ bạn nghĩ một ngày nào đó có người hỏi bạn: Tình yêu là gì? Nó là chăm sóc, là tin cậy, là trách nhiệm, là vui thú giữa nam và nữ? Nó là thương đau của quyến luyến và cô độc? Đây không là một cái bẫy, nhưng một câu hỏi tự nhiên và không tránh khỏi mà bạn sẽ phải tự hỏi chính bạn trong sự thâm nhập của chính mình.

Bản chất của tình yêu là gì? Khi đặt ra một câu hỏi, hầu hết người ta đều quan tâm nhiều đến việc tìm ra một đáp án hơn là hiểu rõ vấn đề. Nếu bạn học hỏi một vấn đề, tìm hiểu nó, thâm nhập nó, hiểu rõ nó, bạn sẽ phát giác rằng đáp án ở trong vấn đề. Vì vậy, chúng ta hãy hiểu rõ vấn đề là gì, và không tìm kiếm một đáp án. Nếu chúng ta có thể thực sự hiểu rõ vấn đề, đáp án sẽ hiện diện từ nó; bởi vì đáp án ở trong vấn đề, nó không tách khỏi vấn đề.

Làm sao có thể thương yêu mà không có bất kỳ thôi thúc nào, không mong muốn bất kỳ thứ gì đó từ tình yêu? Có thể nào thương yêu trong đó không có ý thức của bị tổn thương khi tình yêu không được đáp lại? Nếu tôi bày tỏ cho bạn sự thân thiện của tôi và bạn từ chối, liệu tôi không bị tổn thương? Liệu cảm thấy của sự bị tổn thương là kết quả của tình bằng hữu, của rộng lượng, của đồng cảm? Chắc

chấn, chừng nào tôi còn bị tổn thương, chừng nào tôi còn có sợ hãi, chừng nào tôi còn giúp đỡ bạn với hy vọng rằng bạn có lẽ giúp đỡ tôi –được gọi là sự phục vụ qua lại – điều này không có tình yêu. Nếu bạn hiểu rõ điều này, đáp án hiện diện ở đó.

Chúng ta không thể ngay tức khắc nói tình yêu là gì, bởi vì tình yêu không được giải thích bằng những từ ngữ lưu loát. Nó không đến với chúng ta một cách dễ dàng. Tuy nhiên nếu không có tình yêu, sự sống rất trơ trụi; nếu không có tình yêu, cây cối, chim chóc, nụ cười của những người đàn ông hay những người đàn bà, cây cầu vắt ngang dòng sông, người chèo thuyền và thú vật chẳng có ý nghĩa gì cả. Nếu không có tình yêu, sự sống giống như cái ao nông. Trong con sông sâu có sự trù phú cho loài cá có thể sống; nhưng cái ao nông chẳng mấy chốc sẽ bị khô cạn bởi mặt trời hùng hực, và không có gì sót lại ngoại trừ bùn lầy và sự dơ bẩn.

Khi bạn nói rằng bạn thương yêu cha mẹ của bạn. Bạn cảm thấy an toàn với họ, bạn cảm thấy yên tâm cùng họ. Cha mẹ của bạn đang bảo vệ bạn, họ đang cho bạn tiền bạc, chỗ ở, lương thực và quần áo, và cùng họ bạn cảm thấy một ý thức của sự liên hệ mật thiết. Bạn cũng cảm thấy rằng bạn có thể tin cậy họ – hay bạn có lẽ không. Có thể bạn không nói chuyện với họ dễ dàng và vui vẻ như với bạn bè riêng của bạn. Nhưng bạn kính trọng họ, bạn được hướng dẫn bởi họ, bạn vâng lời họ, bạn có một ý thức nào đó của trách nhiệm đối với họ, cảm thấy rằng bạn phải chăm sóc và phụng dưỡng họ khi họ già nua. Họ luân phiên thương yêu bạn, họ muốn bảo vệ bạn, hướng dẫn bạn, giúp đỡ bạn. Họ muốn tìm một người chồng hay một người vợ cho bạn để cho bạn sẽ theo một cuộc sống tạm gọi là có luân lý và không gặp bất kỳ phiền muộn nào, để cho bạn sẽ có một người chồng chăm sóc bạn, hay một người vợ nấu nướng cho bạn và sinh ra những đứa con cho bạn. Tất cả điều này được gọi là tình yêu? Khi bạn nói, ‘Tôi thương yêu người

cha của tôi hay người mẹ của tôi, điều đó có nghĩa gì? Khi bạn vô cùng khâm phục người nào đó và kính trọng họ, khi bạn cảm thấy đó là bổn phận của bạn phải vâng lời họ và họ chờ đợi sự vâng lời của bạn, liệu đó là tình yêu? Chắc chắn, khi bạn tôn kính người nào đó, bạn cũng khinh miệt người nào khác, Và đó là tình yêu? Trong tình yêu, liệu có bất kỳ ý thức nào của kính trọng hay khinh miệt, bất kỳ ép buộc phải vâng lời một người khác?

Giả sử bạn bị quyến rũ bởi một phụ nữ hay một người đàn ông. Có gì sai lầm với điều đó? Khi bạn bị quyến rũ bởi một người phụ nữ, bởi một người đàn ông, thông thường việc gì xảy ra? Bạn không những muốn ở cùng người đó, nhưng bạn còn muốn chiếm hữu, gọi người đó là người riêng của bạn. Thân thể của bạn phải gần gũi thân thể của người ấy. Vì vậy, bạn đã làm gì? Sự kiện là khi bạn bị quyến rũ, bạn muốn chiếm hữu, bạn không muốn người đó nhìn bất kỳ người nào khác; và khi bạn suy nghĩ một người khác là sở hữu của bạn, liệu có tình yêu? Chắc chắn không. Khoảnh khắc cái trí của bạn thiết lập một hàng rào như ‘người của tôi’ quanh người đó, không có tình yêu.

Ghen tuông không là một thể hiện của tình yêu? Chúng ta nắm tay, và phút kế tiếp chửi rủa; chúng ta nói những sự việc hung tợn, nhưng chốc lát sau lại ôm ấp nhau. Chúng ta cãi cọ, sau đó hôn nhau và hòa thuận. Tất cả việc này không là tình yêu? Chính sự biểu lộ của ghen tuông là một sự thể hiện của tình yêu; dường như chúng theo cùng nhau, giống như ánh sáng và bóng tối. Tức giận mau lẹ và sự âu yếm – đây không là sự trọn vẹn của tình yêu hay sao? Nó là toàn vẹn trong cánh đồng của ghen tuông, của dục vọng, của những từ ngữ hằn học, của âu yếm, của nắm tay nhau, của cãi cọ và bịa đặt.

Tình yêu là cảm xúc? Tình yêu là ham muốn? hay tình yêu là vui thú? Tình yêu có thể được sắp xếp vào chung bởi sự suy nghĩ? Tình yêu không là cảm xúc. Những cảm xúc tạo ra sự suy nghĩ qua những từ ngữ và những biểu tượng. Những cảm xúc và sự suy nghĩ thay thế tình yêu;

chúng trở thành vật thay thế cho tình yêu. Những cảm xúc giống như những thèm khát tình dục. Lý trí nuôi dưỡng sự thèm khát, sự đam mê, qua hồi tưởng, từ đó nó nhận được những cảm xúc gây thỏa mãn. Lý trí là vật tạo tác những vấn đề, và vì vậy không thể giải quyết chúng. Tình yêu không thuộc lý trí; nhưng khi cái trí đắm đương liền có cảm xúc, mà sau đó nó gọi là tình yêu. Cái trí có thể nhớ lại hay chờ đợi những cảm xúc vui thú, và qui trình này là ham muốn, không đặt thành vấn đề nó nhận được tại bất kỳ mức độ nào. Bên trong cánh đồng của lý trí, tình yêu không thể hiện diện. Lý trí là cánh đồng của sợ hãi và toan tính, ganh tỵ và kiểm chế, so sánh và phủ nhận, vì thế tình yêu không hiện diện.

Tình yêu không liên quan gì đến vui thú, đến cảm xúc. Tình yêu không bị sắp xếp vào chung bởi sự suy nghĩ; vì vậy nó không ở trong cấu trúc của bộ não. Nó là cái gì đó hoàn toàn ở phía bên ngoài của bộ não, bởi vì qua chính bản chất của nó, cấu trúc của nó, bộ não là một dụng cụ của cảm xúc, của những phản ứng thuộc hệ thần kinh. Tình yêu không thể hiện diện khi có thuần túy cảm xúc. Suy nghĩ cùng nội dung cảm xúc và cảm tính, không là tình yêu. Suy nghĩ luôn luôn phủ nhận tình yêu. Suy nghĩ được hình thành dựa vào ký ức, và tình yêu không là ký ức. Khi bạn suy nghĩ về người nào đó mà bạn thương yêu, suy nghĩ đó không là tình yêu. Bạn có thể nhớ lại những thói quen của một người bạn, những cách cư xử, những đặc điểm, và suy nghĩ về những biến cố dễ chịu hay khó chịu trong sự liên hệ của bạn với người đó, nhưng những hình ảnh mà suy nghĩ khơi dậy không là tình yêu. Bởi chính bản chất của nó, suy nghĩ là tách rời. Ý thức của thời gian và không gian, của tách rời và đau khổ, được sinh ra từ qui trình suy nghĩ, và chỉ khi nào qui trình suy nghĩ kết thúc mới có thể có tình yêu. Chắc chắn suy nghĩ gây ra cảm thấy của quyền sở hữu, tính sở hữu đó nhận biết được hay không nhận biết được nuôi dưỡng sự ghen tuông. Nơi nào ghen tuông hiện diện, chắc chắn tình yêu không hiện diện;

và tuy nhiên với hầu hết mọi người, ghen tuông được sử dụng như một thể hiện của tình yêu. Ghen tuông là kết quả của suy nghĩ, nó là một phản ứng thuộc nội dung cảm xúc của suy nghĩ. Khi cảm thấy sở hữu hay được sở hữu bị ngăn cản, có trạng thái trống rỗng đến mức độ ghen tuông thế chỗ tình yêu. Do bởi suy nghĩ đảm đương vai trò của tình yêu nên tất cả những phức tạp và những đau khổ nảy sinh. Nếu bạn không suy nghĩ về một người khác, bạn sẽ nói rằng bạn không thương yêu người đó. Nhưng liệu nó là tình yêu khi bạn có suy nghĩ về người đó? Nếu bạn không suy nghĩ về một người bạn mà bạn nghĩ rằng bạn thương yêu, bạn sẽ kinh hãi? Nếu bạn không suy nghĩ về một người bạn đã chết, bạn sẽ nghĩ rằng bạn không trung thành, không thương yêu, và vân vân. Bạn sẽ nghĩ rằng một trạng thái như thế là dừng đọng, vô cảm, và thế là bạn bắt đầu suy nghĩ về người đó, bạn sẽ có những bức ảnh, những hình ảnh làm bằng tay hay bằng cái trí; nhưng vẫn vậy, lấp đầy quả tim của bạn bằng những sự việc của cái trí là không còn nhường lại chỗ nào cho tình yêu. Khi bạn ở cùng một người bạn, bạn không suy nghĩ về anh ấy; chỉ khi anh ấy vắng mặt thì sự suy nghĩ bắt đầu tái tạo những quang cảnh và những trải nghiệm. Sự tái tạo của quá khứ được gọi là tình yêu. Vì vậy, với hầu hết chúng ta, tình yêu là chết rồi, một phủ nhận của sống; chúng ta sống cùng quá khứ, cùng cái chết rồi, chính chúng ta cũng chết rồi, mặc dù chúng ta gọi nó là tình yêu.

Tình yêu không là sự đồng hóa; nó không là suy nghĩ về người được thương yêu. Bạn không suy nghĩ về tình yêu khi nó hiện diện ở đó; bạn suy nghĩ về nó chỉ khi nào nó vắng mặt, khi nào có một khoảng cách giữa bạn và mục tiêu của tình yêu của bạn. Tình yêu không thuộc cái trí. Cái trí tạo ra ghen tuông, của giam cầm, của nhớ nhung, của gọi lại quá khứ, của ao ước cho ngày mai, của đau khổ và lo âu. Ký ức không là tình yêu. Chính suy nghĩ mới tạo tác những phức tạp thuộc cảm xúc, không phải tình yêu. Suy nghĩ là cản trở to tát nhất đối với tình yêu. Suy

nghĩ tạo ra một phân chia giữa cái gì là và cái gì nên là, và trên sự phân chia này luân lý được đặt nền tảng; nhưng luân lý và vô luân lý không biết được tình yêu. Cấu trúc luân lý, được tạo ra bởi cái trí để giam cầm những quan hệ xã hội vào cùng nhau, không là tình yêu. Tình yêu là một trạng thái hiện diện khi suy nghĩ không hiện diện; nhưng chính định nghĩa về tình yêu lại là một qui trình suy nghĩ, và vì vậy nó không là tình yêu. Tình yêu không là quyến luyến. Tình yêu không nhượng bộ đau khổ. Tình yêu không có thất vọng hay hy vọng. Tình yêu không thể được làm cho kính trọng. Khi tình yêu không hiện diện, mọi hình thức của tôn thương tâm lý bắt đầu. Bạn chỉ thương yêu cái mà bạn chắc chắn, thanh thản, an toàn. Bạn không thương yêu cái không chắc chắn, cái không biết được; bạn có lẽ thương yêu sự hiểm nguy, dâng hiến đời sống của bạn cho một người khác hoặc giết chết một người khác vì quốc gia của bạn, nhưng đây không là tình yêu; những sự việc này có phần thưởng và lợi lộc riêng của nó.

Tình yêu và trống rỗng không thể dung thứ lẫn nhau; khi cảm thấy cô độc, tình yêu không hiện diện. Bạn có lẽ che giấu sự trống rỗng dưới từ ngữ “tình yêu,” nhưng khi mục tiêu tình yêu của bạn không còn ở đó hay không đáp lại, vậy thì bạn nhận biết được sự trống rỗng, bạn thất vọng. Chúng ta sử dụng từ ngữ “tình yêu” như một phương tiện tẩu thoát khỏi chính chúng ta. Chúng ta bám vào người mà chúng ta thương yêu, chúng ta ghen tuông, chúng ta nhớ nhung anh ấy khi anh ấy không còn ở đó và hoàn toàn bị lạc lõng khi anh ấy chết; và tiếp theo chúng ta tìm kiếm sự thanh thản trong một hình thức khác nào đó, trong niềm tin nào đó, trong thay thế nào đó. Liệu tất cả việc này là tình yêu? Tình yêu không là một ý tưởng, kết quả của sự kết hợp; tình yêu không là cái gì đó được sử dụng như một tẩu thoát khỏi những âu sầu riêng của chúng ta và khi chúng ta có sử dụng nó như thế, chúng ta tạo ra những vấn đề mà không có những giải đáp. Tình yêu không là một trừu tượng, nhưng sự thật của

nó có thể được trải nghiệm chỉ khi nào ý tưởng, lý trí, không còn là nhân tố tối thượng.

Tình yêu là trải nghiệm tất cả mọi thứ, nhưng trải nghiệm mà không có tình yêu là sống trong hão huyền. Tình yêu rất mong manh, nhưng trải nghiệm mà không có mong manh này là củng cố ham muốn. Ham muốn không là tình yêu và ham muốn không thể giam cầm tình yêu. Ham muốn được trải qua trong thoáng chốc và trong trải qua của nó là sự đau khổ. Ham muốn không thể được kết thúc; kết thúc ham muốn bằng ý chí, bằng bất kỳ phương tiện nào mà trí óc có thể nghĩ ra chỉ dẫn đến thoái hóa và đau khổ. Chỉ tình yêu có thể thuần phục ham muốn, Tình yêu không là một sự việc có thể được lên kế hoạch và được tô đắp; nó không thể mua được qua hy sinh hay tôn thờ. Không có phương tiện dẫn đến tình yêu. Sự tìm kiếm một phương tiện phải kết thúc cho tình yêu hiện diện. Tình yêu thực sự không thể được tạo ra một cách giả tạo, bạn phải cảm thấy nó. Hầu hết mọi người đều không có tình yêu thực sự; vì họ quá quan tâm đến những thành tựu của họ, những khao khát, hiểu biết, thành công của họ. Họ trao cho việc gì họ đã thực hiện và muốn thực hiện, sự quan trọng lạ lùng đến độ cuối cùng nó hủy diệt họ.

Tình yêu có nghĩa gì? Nó là một lý tưởng, là cái gì đó xa xôi, không thể đạt được? Hay tình yêu có thể được cảm thấy bởi mỗi người chúng ta tại những khoảnh khắc lạ thường của ngày? Có chất lượng của đồng cảm, của hiểu rõ, giúp đỡ người nào đó một cách tự nhiên mà không có bất kỳ động cơ nào, giúp đỡ một cách tự phát, chăm sóc một cái cây hay một con vật, thông cảm với những người chung quanh, rộng lượng đối với người bạn, người hàng xóm— đây không là điều gì có ý khi nói về tình yêu hay sao? Tình yêu không là một trạng thái trong đó không có ý thức của oán giận, nhưng sự tha thứ vĩnh viễn hay sao? Liệu bạn không nên luôn luôn dành ra một phần thời gian trong ngày để giúp đỡ một người khác, để chăm sóc

một cái cây hay một khuôn vườn, để giúp đỡ trong nhà hay trong phòng trọ, để cho khi bạn bắt đầu chín chắn, bạn sẽ biết sự ân cần một cách tự nhiên như thế nào, mà không ép buộc.

Tình yêu ngụ ý sự rộng lượng, sự ân cần, không gây tổn thương bất kỳ ai, không làm người khác cảm thấy tội lỗi, sống rộng lượng, lễ phép, và cư xử trong thái độ mà từ ngữ và tư tưởng của bạn được sinh ra từ lòng thương xót. Phải có tự do để thương yêu. Tình yêu đó không là vui thú, ham muốn, một hồi tưởng của những sự việc đã trải qua. Tình yêu không là trái nghịch của ghen tuông, hận thù và tức giận. Tất cả việc này nghe ra khá hoang tưởng, lý tưởng; một việc gì đó mà con người chỉ có thể khát khao mà thôi. Tình yêu cũng thực sự mãnh liệt như chết. Nó không liên quan gì đến tưởng tượng, tình cảm, hay lãng mạn; và tất nhiên nó không liên quan gì đến quyền lực, địa vị, thanh danh. Nó tĩnh lặng như những dòng nước của biển cả và cũng mãnh liệt như biển cả; nó giống như những dòng nước của một con sông căng phồng đang chảy vô tận, không một khởi đầu hay một kết thúc. Tình yêu là ngọn lửa, một ngọn lửa có mọi hình dạng, mọi đường nét, nhưng bên trong ngọn lửa chỉ có sức nóng mãnh liệt không hình dạng và đường nét.

Bản thể của thương yêu là nhạy cảm. Nhưng nhạy cảm không là cá thể và khi nó là cá thể, nó dẫn đến đau khổ. Phá vỡ phản ứng cá thể này là tình yêu. Muốn nhạy cảm, tất cả giác quan phải hoàn toàn sinh động. Nhận biết được sự kiện không dẫn đến sự nô lệ; do bởi sợ hãi về sự kiện mới dẫn đến ngục tù. Chính suy nghĩ tập hợp thời gian lại và chính suy nghĩ khiến cho nhạy cảm thành tội lỗi. Vượt khỏi suy nghĩ là đạo đức và đạo đức đó là nhạy cảm ở cực điểm và đó chính là tình yêu. Tình yêu không có tội lỗi; tình yêu là làm việc gì bạn muốn mà không có đau khổ

VTL

YÊN THỤY TRẦN

valentine

Lễ tình nhân - chợt gió
Hắt vào tôi nỗi nhớ đại khờ
Trong sâu thẳm denver còn đó
Những nhịp rung réo gọi nắng dòn tan
Từng té bào tạt thiêu hién té
Cho thần linh nguội giận bớt tội tình
Lễ tình nhân
Lời chúc lành không thiếu
Sao vẫn nghe trống vắng lạ thường
Nắng vẫn nắng
Lạnh vô phương che chắn
Colorado vẫn tuyết trắng trời hồng
Vẫn cứ vẫn
Đầy vui nỗi nhớ
Người ơi!
Vẫn- cứ vẫn- tình hoang vu gọi
Sói cô đơn chờ mãi một mùa trắng.

TỔ ANH

Nhớ Chiều Thu

Thu bước sang rồi anh có hay?
Nỗi buồn man mác gió heo may.
Bao mùa xa vắng rồi anh nhỉ?
Sao thấy lòng buồn mắt chớm cay.

Thu đổi hờn rồi anh có hay?
Bao lần hứa hẹn ước mơ xây
Bao mùa lá đỏ anh còn nhớ?
Ôm mộng vào đời má thẹn hây

Thu đã đến rồi anh có hay?
Rừng phong thay lá gió buồn lay
Sắc màu thay đổi hờn xa vắng
Hiu hắt nỗi buồn hoa lá cây

Thu đến thu đi anh có hay?
Gởi hồn theo gió tóc mây bay
Bên trong khung cửa em chờ đợi
Mơ chuyện tương phùng tay nắm tay

Thu khóc thầm rồi anh có hay?
Người xưa biệt cánh chim bay
Tình em, anh hỡi quên hay nhớ?
Mãi gọi tên anh mộng héo gầy

PHẠM NGŨ YÊN

Em Gái À, Đừng Khóc...

Khi anh vào nhà lấy chiếc mũ, trở ra, xe buýt chở đưa cháu ngoại học hè đã đi rồi. Bình minh mỏng dần rồi ánh sáng của ngày vượt lên những màu cây đang xanh hết thời của nó. Nắng trở mình xô những nhớ mong chạy trốn. Gió dường như đang nghe ngóng trên từng cuống lá chao nghiêng hờn dỗi.

Sau sân nhà, chiếc lò nung để lâu không dùng, lớp bụi bám trên tấm vải che giống như được rải lên đó những tàn tro. Xác lá bẹp gí như chứng tích một mùa nông nổi.

Anh là hàng xóm của nàng. Đúng ra là nhà anh xéo với nhà nàng. Sáu buổi sáng trong tuần anh thấy nàng từ nhà bước ra sân, trèo lên xe. Tiếng máy xe khởi động và những vòng khói rã rời từ ống bô xe thoát ra. Nàng ngồi đó một chút, nhìn quanh quất con đường phía sau từ kính chiếu hậu, đứng bài bản cho một người lái xe có trường lớp. Đôi lúc nàng sẫm soi chân mày cũng từ chiếc kính đó và đôi môi lúc nào cũng hé ra. Không nhất thiết phải chờ đợi một nụ hôn vì thời gian anh biết nàng đủ lâu để thấy nàng có vẻ không cần một ai đó. Chỗ ngồi cạnh nàng thường trống trải. Nhưng màu son chật chội một quyen rũ. Đó là màu đem đến cho người nhìn những dấu hỏi. Và ai đã chiếm hữu nó hay chưa từng khám phá nó?

Ngày Chủ Nhật là nàng không phải đi làm. Nàng dậy muộn và khi bước ra khỏi nhà. Màu sắc trên thân thể nàng giống

như những cánh bướm màu sánh đôi trên một bờ cỏ. Hoặc đập khép nép đôi cánh trên những chỗ cong vút ngưỡn ngang. Đôi lúc mùa hè da thịt được thả lỏng không che đậy ở cổ, ở dưới hai vai. Nhìn chung, cách thức ăn mặc của nàng giống như một đóa hoa nở bung nhưng còn nằm trong bao kiếng. Đó là cái cách một người đàn bà từng trải tiếp cận với đời. Chủ Nhật anh biết nàng đi nhà thờ nên ngồi lâu hơn trước tay lái. Nàng quay cửa kính xe xuống để hít thở cái không khí mát dịu sáng mai và để nghe tiếng chim hót những lời gì không rõ. Sau gương, nàng tự đánh giá mình. Tự biết nhan sắc mình và tình cờ nghe được những mơ hồ giấu kín. Một buổi sáng Chủ Nhật như vậy, thay vì giờ đó nàng đã ra khỏi nhà, nàng băng qua con đường để qua nhà anh. Anh đang tĩa những vật cỏ mọc tùy tiện trước sân nhà. Mồ hôi lấp lóa làm hoa mắt hay bởi thấy đáng điệu nàng. Những bước chân không vui không buồn nhưng có khả năng làm xô ngã những thành quách. Anh không kịp nói lời chào, thì nàng đã nói trước.

“Chào.”

“Chào cô.”

“Là hàng xóm mà ít khi nói chuyện. Hôm nay có chuyện nói với anh nè... Anh nên giữ con chó của anh trong nhà, đừng để nó chạy bậy qua nhà tôi.”

Anh cố nhớ là có bao nhiêu lần con chó của anh nổi hứng băng qua đường để rồi chui rào qua nhà nàng hay có hành động gì đó làm phiền lòng hàng xóm. Nhưng không nhớ.

“Con chó của anh có dấu hiệu có... tình cảm với con chó của tôi.”

Giọng nàng bình thản. Đôi mắt trong và nếu là ban đêm chắc sẽ lấp lánh như một vì sao – mà là một vì sao khó lòng đặt tên.

“Ý cô muốn nói là con chó của tôi nó đang... tán tỉnh con chó của cô?”

“Đâu có cần anh phải nói ra rõ ràng như vậy. Nàng đỏ mặt. Nhưng sự thật là vậy. Và đó là điều tôi không muốn... Tôi

không muốn nó có con. Nếu để xảy ra điều đáng tiếc đó tôi sẽ bắt đền anh.”

Nàng nói một hơi không cần dừng lại để thở. Rồi dợm quay lưng đi...

“Khoan đã. Chuyện... tụi nó phải lòng với nhau thì tôi xin rất lấy làm tiếc. Nhưng chuyện mà cô lo sợ... gì đó... tôi nghĩ rằng nó sẽ không xảy ra. Vì con chó của tôi đã... đem đi thiến cách đây mấy năm rồi.”

Nàng ngẩng nhìn anh. Dễ chừng một phút. Rồi hai phút. Nếu có một cơn giông nào bay ngang qua bầu trời rồi không để lại dấu vết, thì chắc đó là tia nhìn nàng lúc đó.

Nàng vót vát:

“Nhưng... tôi không muốn thấy con chó nó cứ chạy qua nhà làm vương vãi.”

Có những sân ga không bao giờ muốn những con tàu giận dữ ghé về. Sự giận dữ của một người đàn bà cũng giống vậy.

Cái khoảnh khắc mà nàng bước vào đời anh, rất ngắn gọn, như một con chim nhỏ cuối chiều tìm nắng sót.

Bên ngoài, nàng có vẻ như rất mạnh mẽ. Khi nàng quay lưng đi cũng vậy. Nhưng màu sắc trên chiếc áo nàng mặc muốn nói lên sự yếu lòng. Và những bước chân chậm rãi kia, đôi khi cũng làm đau lòng sỏi đá. Người ta nói – ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau mà – Huống chi là con người?

Thành phố có những ngày thềm nắng như chưa từng biết mặt trời.

Đã có những ngày anh đi dưới những cây bạch du để về nhà. Tháng ngày nghe nhẹ mỏng theo từng đám mây trôi lạc trên trời và mỗi mùa đẩy tình yêu xa dần.

Thành phố trở nên thật tươi mới khi sang mùa. Nhưng cũng thật hạnh phúc khi ai đó cứ giữ mãi cho riêng mình bầu trời ấy trong xanh. Và chia sót một đoạn đường dài chưa bao giờ tới đích.

Đứa cháu ngoại không còn đến lớp hè bằng xe buýt vì mẹ nó đưa rước. Trời nóng đến nỗi con đường như bốc khói ở những chỗ không có bóng cây và nắng dội ngược trên

những mui xe màu sáng giống như những mặt gương bạc. Anh tưởng anh không có cơ hội gặp lại nàng lần nữa. Đời sống có quá nhiều bận rộn và anh cũng quay cuồng với những việc làm thường nhật. Một công việc chính thức cho tiệm giặt ủi Việt Nam và những việc không nằm trong thời khóa biểu. Trong đó có chuyện giúp đỡ tài chính cho đứa con gái đã trưởng thành mà lúc nào cũng túng thiếu. Nó chưa lấy được bằng sau một gãy đổ với chồng nó. Tự nguyện yêu thương là một tình cảm dễ bị lây lan. Nên anh cũng tự nguyện yêu thương luôn đứa cháu ngoại nửa Việt nửa Mẽ. Một tháng hai lần cha nó lái xe qua rước nó về sống chung trong một khu chung cư. Không biết hai cha con còn có những ràng buộc đậm đà nào hay không, nhưng luật của tòa bắt phải như vậy. Rồi sau đó, nó trở về nhà tiếp tục dán mắt vào chiếc TV hoặc một mình trước những bài *homework*. Đôi lúc đói bụng nó theo ông ngoại ra ngoài tìm mua một món ăn khoái khẩu nào đó, vì nó không hợp với món ăn VN.

Hơn 55 tuổi, anh có những ước mơ độc lập và tự do làm những điều mình ưa thích. Anh vẫn tin mình mạnh mẽ trên đôi chân và quyết định làm chủ trái tim mình. Từ một khoảng trời xưa đã vỡ, và từ sau một cuộc trượt chân âm thầm, anh đi về một mình nghe tiếng gió cười cợt trên vai. Người ta nói định mệnh chỉ là một trò đùa của tạo hóa. Sau cái lần không vui – ngoài ý muốn – một thời gian anh không gặp nàng. Cho đến một hôm, không phải ngày Chủ Nhật mà là ngày thường, nàng gõ cửa nhà anh. Tiếng gõ cửa gấp rút dù người gõ làm ra vẻ lịch sự. May mà anh đang có ở nhà.

“Anh có biết gì về xe hay không vậy? Bánh xe của em nó xẹp lép rồi.”

Nàng đổi cách xưng hô bao giờ từ cái hôm cay đắng với anh về con chó?

“Cũng không rành lắm, nhưng đề... anh coi sao.”

Anh trông vội chiếc áo sơ mi vào dù bên ngoài đang nóng, đến gần chiếc xe Van của nàng. Một bánh trước bên chỗ

khách ngồi hình như bị đinh và không cách nào chạy được nếu không bơm thêm hơi.

“Bị lủng đinh.”

Anh thấy nàng bối rối móc chiếc phone trong túi xách như định gọi ai đó. Nhưng rồi không gọi. Anh thấy sự thất vọng trong đôi mắt nàng. Nó gần như một nỗi buồn hay đúng hơn một lời tuyệt vọng đè nén.

“Chỉ có một cách là bơm tạm cho nó có thể chạy được và ra tiệm sửa xe gần đây để cho họ lấy đinh ra.” Anh nói.

“Nhưng làm sao bơm?”

“Anh có máy bơm xách tay, hy vọng nó dùng được trong trường hợp này... Em chờ một tí.”

Anh đem chiếc máy bơm của mình đến và tự tay làm giúp nàng. Từ lúc gắn dây vào van bánh xe đến lúc máy bơm khởi động mất khoảng nửa giờ. Trong thời gian đó nàng đi tới đi lui, hết nhìn chiếc xe đến nhìn anh. Chắc nàng đang tự hỏi tại sao hoàn cảnh trở trêu làm nàng phải đối diện hoài với một gã hàng xóm dễ ghét như vậy?

Còn anh, đang nghĩ về những tháng năm đi qua cuộc đời như ảo ảnh. Có những bóng người đi qua đời nhau vội vàng không nhìn thấy nhau, thậm chí không muốn nhìn mặt nhau. Bây giờ một trong những ảo ảnh đó đang trở thành thực tế. Biết làm sao để giải thích về nỗi buồn như một giọt đắng sáng nay về lan tỏa và rớt xuống lòng?

Có những điều không làm sao hiểu ni khi một trái tim vỡ òa hay mềm yếu bất chợt, dù bầu trời vẫn xanh như mọi ngày. Khi nàng nói lời cảm ơn anh và tiếng máy xe vang lên anh vẫn kịp thấy làn môi đỏm đui của nàng. Đôi môi đó đang rung vì cảm động hay vì đang vội vã? Chắc cả hai.

“Đừng lo,” Anh trấn an nàng, “từ đây ra đến tiệm sửa xe cũng còn kịp, không đến nỗi nào.”

“Cảm ơn anh lần nữa. Không có anh chắc em không biết phải làm sao!”

“Chuyện nhỏ. Chúc em may mắn.”

Nàng then thùng bước đi. Đằng sau những bước đi là một bờ vai đang thú tội. Bờ vai ấy đầu trâu oằn những cái ôm?

Những ngày này, gió trốn biệt đâu mất, nhưng không khí đã bớt đi cái oi bức. Thời tiết sắp thay đổi. Vì có vài chiếc lá mang triệu chứng mùa thu. Còn nữa, những bầy chim sẽ không bao giờ chịu bay đi trên những đóa hồng phấn chưa đổi màu.

Hãy yên lòng vì mọi thứ sẽ êm ả theo nhịp đời rút chậm. Sẽ không còn tiếng ai gõ cửa để khiển trách hay nói lời nhờ vả.

Chiều nay có thêm nhiều lá rụng. Những chiếc lá không còn xanh và nông nổi như tuổi trẻ anh một thời. Những chiếc lá chao nghiêng như muốn nhắn nhủ rằng cuộc đời này ngắn hạn.

Cho nên, khi anh vừa gầy một bếp lửa sau vườn chuẩn bị cho một bữa nướng BBQ, anh thấy nàng hiện ra nơi cánh cửa ăn thông nhà sau ra sân trước. Tay nàng xách một thùng bia. Con chó nhỏ chạy theo nàng, vừa chạy vừa sục sạo.

“Biểu anh và chúc vui một ngày cuối tuần.”

“Cô cũng vậy?”

“Anh đang làm gì đó?”

“Con gái định làm một món nướng mừng một mùa thu đến sớm.”

“Hay a. Cho em ké được không?”

“Rất sẵn lòng? Hôm nay cô không đi làm?”

“Tiệm của em đang *remodel* lại. Cũng hết tuần này. Con gái anh đâu?”

“Nó chạy mua thêm một vài món gì đó ngoài chợ.”

Nàng nhìn quanh.

“Vườn nhà anh không có trồng thêm cây gì cho mát?”

“Cũng muốn trồng, nhưng không có ai ở không để tưới. Ngày trước mẹ của nó còn sống, có trồng một cây hồng. Rồi thời gian không chăm sóc, nó chết lần.”

Anh chỉ chiếc băng ghế làm bằng thân sồi cho nàng.

“Ôi. Em thích nhìn thấy một cây hồng có trái. Nó tạo cho người ta một cảm giác sung túc ổng ả.”

“Cây rất nhiều trái nhưng sóc và chim nó tàn phá trước khi đến tay chủ nhà.”

Chợt nhớ đến thùng bia nàng mang tới, anh nói:

“Sao em biết anh uống bia loại này?”

“Con gái anh nói.”

“Thì ra hai người đã có lần nói chuyện với nhau. Không nghe nó nói lại.”

“Thằng cháu ngoại của anh rất dễ thương. Nó học lớp mấy vậy?”

“Lớp Ba. Nói tiếng Việt ông ngoại của nó không hiểu luôn.”

“Con nít sinh ở Mỹ mà... Bia anh uống có tên rất ngộ, khó nhớ. Nên em phải tìm một lúc lâu mới thấy.”

“Cám ơn nhiều. Nó có tên Lone Star – ngôi sao cô đơn – vừa ngon, vừa rẻ nhứt trong các loại bia.”

“Than vãn với em chi vậy?”

Có tiếng xe đậu trước sân. Con gái anh về cùng với đứa cháu ngoại. Thằng nhỏ thấy con chó của nàng đang nằm dưới chân ghế, vội chạy tới chuẩn bị ôm, con gái anh nói:

“Con chưa chào cô?”

“Chào cô...”

Giọng nó gọn và trong veo rơi xuống cỏ như một lời nắng ngày sót lại.

“Thôi em về.” Nàng đứng lên. “Em sẽ trở qua khi nghe mùi thơm bay qua nhà. Nhớ dành cho em một cái... cánh!”

“Dễ mà.” Anh đưa nàng ra sân trước. “Anh sẽ chờ em để mời một... ngụm bia – cô đơn –”

Giống như một cô gái từ trời rơi xuống, nàng rơi xuống tìm anh giữa trái đất có cả triệu người đàn ông đang chờ. Nếu như giấc mơ nàng trót gọi tên một người, thì tên anh có chạm vào được không, nơi lồng ngực từng nhói đau của nàng, như đêm chạm vào những tận cùng sâu thẳm?

Giống như một khách qua đường tá túc dưới làn môi của ai, anh tá túc dưới một mùi hương của nàng để đêm tình cờ khờ dại.

Đã từ bao giờ anh quên mình không còn một bờ vai để đỡ dành. Nhưng nàng là cơn gió ập về chạm vào cõi bình yên của người đàn ông. Mới mẻ như chưa từng đau cũ.

Hãy nghe nàng nói về mình, từ tiếng gió đuổi quanh. Tiếng nói có khả năng vực lại những kiệt cùng đau đớn.

“Đàn bà như em có bao giờ dám soi gương để tìm những dấu chân chim sau đuôi mắt. Vì những điều đó làm khánh tận tuổi son hồng?”

Đàn bà như em chỉ còn biết ngồi đếm cay đắng đi qua và bận lòng... qua những đời mòn khuyết.

Đàn bà như em nhìn những người đàn ông đi qua đời rồi cười. Tự hỏi ai là người chân thành, ai là người giả dối...”

Buổi tối, khi nàng trở qua, bếp lửa đang hồng than và nàng ôm theo một chồng giấy lớn – nhỏ, cũ – mới lẫn lộn.

“Cho em gửi những thứ này.” Nàng nhướn mắt nhìn vào ngọn lửa đang ẻo lả.

Anh ngạc nhiên không ít.

“Em đốt một quá khứ từng cất giữ dễ dàng vậy sao?”

“Không phải quá khứ, cũng không phải lưu chứng tình yêu. Những giấy tờ linh tinh thôi mà.”

Ngay cả một chiếc áo đầm màu đỏ và chiếc mũ mùa Giáng Sinh nàng cũng ném luôn vào trong đó.

Rồi mưa. Ban đầu nhẹ thôi. Bếp lửa đang cháy đến những thanh củi cuối cùng.

Anh ngồi trên một chiếc ghế cạnh nàng. Ly bia trong tay này và tay kia nắm tay nàng, nghe hơi thở tàn phai của mình run rẩy.

“Anh biết về em có đủ nhiều hay chưa?” Nàng hỏi.

“Chưa. Em nói tiếp, anh nghe.”

“Em chợt nhận ra là em biết về anh không nhiều, nhưng anh biết về em lại càng ít hơn.”

“Bởi vậy.”

“Em từng trải cạn đời mình sau một tình yêu không tròn trịa. Một mái ấm và một bữa cơm ngọt lừ hạnh phúc, và đã từ lâu em quên cách để cười.”

Cách thức nàng nói, giống như một nhà văn đang viết truyện tình của ai đó, không phải của nàng.

Đêm hào hoa theo tiếng mưa chạy ngoài đường. Tháng mười ngõ ngang một trời đêm huyền hoặc.

“Những điều em vừa nói, chưa thật hết về mình.”

“Thì anh đang nghe đây.”

Anh đứng lên lấy một chai bia cho nàng. Nhưng nàng lắc đầu:

“Em chỉ uống một chút để vui lòng anh thôi. Em không uống được chất cay quynn rũ đó.

“Em là một phụ nữ đặc biệt.”

“Không đúng đâu. Em đang bệnh. Một chứng bệnh không hy vọng chữa lành. Nhưng đừng thương hại em.”

“Đời vẫn đẹp mà. Chúng ta chỉ mới cắn vào một nửa.”

“Anh đã có ai chưa?”

“Có rồi. Nhưng người đó không tồn tại.”

“Em cũng vậy.”

“Chỉ biết rằng tình yêu là tình yêu. Chỉ vậy thôi.”

Tiếng gõ nhịp của đồng hồ, tích tắc treo trên vách. Nghe rõ vì không ai nói với nhau câu nào.

“Liệu ai trong chúng ta nắm giữ khoảnh khắc này?”

Những hàng cây bên kia hàng rào, những đầu hồi và mái hiên lâu năm bay màu sơn. Chỉ còn lại hai người giản dị chờ hiểu về nhau. Nếu chưa đủ, còn có những vị quế gai, những bột ngô, những hạt tiêu đen ướp trên mấy miếng thịt ở trước mặt. Nàng không uống thêm một ngụm nào. Bàn tay trắng có những ngón thon thả và giữa hai ngón tay đôi khi là chiếc nĩa bằng mica, đôi khi là con dao bằng *inox*. Còn anh, đã hai, hoặc ba chai rồi.

Trong khi nàng đang nói, thì cơn mưa đầu thu đã đổ bộ vào khu xóm, rơi xuống trên những nóc nhà cũ kỹ. Và khi nàng dứt lời, những giọt mưa cũng ngừng rơi. Bếp lò lạnh tanh. Đâu đây, tiếng gieo mình của lá nghe rõ ràng. Không ai muốn nhốt giữ nó để làm chứng cứ cho một tình cở gặp gỡ. Tình cở ngọt ngào hay chua chát sâu cay?

Nàng muốn cáo từ để về.

Đêm nay, có người vương vís sợi buồn đa đoan. Anh chưa kịp hỏi về bệnh tình nàng. Chỉ thấy hồn đêm rã muộn khi đưa nàng qua bên kia đường. Hộp đồ ăn gói theo cho nàng gồm có vài cái cánh gà, vài miếng thịt bò nướng *medium* kiểu Mỹ. Vượt qua một bờ thềm, một vuông sân và chiếc xe vừa trớn mình chịu đựng cơn mưa, anh thấy nàng đứng trước cửa nhà. Đôi mắt mềm và rôm rả chuyển động nhìn từ phía sau giống như một triền sóng tìm cách len qua một ghềnh đá. Người đàn bà đang – trắng chín mon men – vừa bỏ sau lưng một đôi mắt hoài nghi cuộc đời. Còn anh, sẽ để đôi chân ngại ngùng đứng đợi hay sẽ băng qua bóng đêm trở về. Gió thổi ngược đường em hay một lòng em mưa tạnh?

Tháng mười hai có nhiều ngày lòng không hết băng khuâng. Có những ngày bỗng im lìm sợi nắng.

Con gái anh nói:

“Cô ấy có cá tính đấy.”

“Còn gì nữa không? Anh hỏi.

“Cô ấy rất tuyệt, nhưng hơi... kiêu ngạo. Nhìn chung hai người hợp nhau.”

“Nghĩa là ai kiêu ngạo hơn ai?

Nó nhún vai:

“Ba nhiều hơn. Nhưng con muốn ba tìm một người phụ nữ bình thường có thể lo lắng cho ba.”

“Để xem. Có thể người đó chưa được sinh ra.”

Trái đất này rộng lớn và cha con anh mỗi người như đang đứng trong một cánh cửa chưa dám đẩy ra. Đời sống và những nắng mưa của đời bên ngoài. Có giông bão. Và có cả bình yên.

Đã vài ngày anh không thấy nàng ra khỏi nhà. Hoặc nàng có ra khỏi nhà lúc anh đi làm. Không nghe nàng nói là sẽ đi xa đâu đó. Nhưng chuyện nàng không đi làm vì tiệm đang tân trang lại là điều chắc chắn. Cứ nghĩ sẽ không thấy thường xuyên nụ cười của nàng cũng đủ làm anh nhói đau lòng ngực.

Đâu phải mùa đông cứ dành cho những người cô đơn mà mùa đông còn có những bắt đầu. Bắt đầu nhớ mong và bắt đầu chờ đợi. Mùa đông này chắc không chỉ là lạnh giá, mà còn có thêm những lời gió thổi lòng thối qua.

Hôm nay Thứ Bảy, anh định buổi chiều sau khi từ tiệm giặt trở về sẽ qua nhà thăm nàng. Đồng thời mời nàng đi ăn nơi một quán ăn dưới phố. Chưa gì hình ảnh người đàn bà ngả vào vai người đàn ông, nhìn về phía khác, hoặc tay chống má và mái tóc sáng rực màu đèn làm choáng ngợp tim anh đang sau tay lái trên đường về.

Về đến đầu hẻm dẫn về khu nhà anh, cảnh vật đang có vẻ bận rộn. Một chiếc xe cảnh sát đang quay đèn. Nhưng tại sao lại ngay trước nhà nàng? Một xe cứu thương đậu bên cạnh chiếc xe của nàng...

Anh vội dừng xe bên kia đường và đi bộ qua một thùng thơ và qua những vệt sương chiều mệt mỏi. Một vài người hiếu kỳ né cho anh đi qua.

Nhà nàng đang mở cửa và vài nhân viên y tế mặc áo có đai màu vàng chanh đang đẩy băng ca ra, có nàng đang nằm trên đó. Cửa hẹp và họ phải xoay trở một lúc lâu, đủ để anh nhìn thấy gương mặt tái xanh của nàng, và những dây nhợ từ một bình nước biển chuyển vào cánh tay. Một sợi khác, từ bình dưỡng khí vào mũi. Anh nói với họ anh là hàng xóm đối diện nhà nàng để họ cho phép anh đứng gần nhìn.

Trời xuống lạnh nhưng có vẻ nàng không biết đến điều đó trong khi chiếc chăn phủ trên người không đủ ấm? Và cũng không có vẻ gì nàng biết có sự hiện diện của anh. Chưa lúc nào anh thấy toàn bộ sự mong manh dễ vỡ của một người đàn bà dường ấy.

Cuối cùng chiếc băng ca cũng lọt thỏm vào trong xe cứu thương, và trước khi xe rời khỏi chỗ đó, họ mới nói với anh:

“Bạn có thể vào bệnh viện North Austin để biết thêm về tình trạng người bệnh.”

“Ngay bây giờ?”

“Ngay bây giờ.”

“Và con chó?”

“Chúng tôi sẽ tạm gởi nó vào nơi chăm sóc thú nuôi.”

Đừng trách một giấc mơ, nếu như trong giấc mơ đó anh gọi tên một người. Dù gì, tháng Mười Hai vẫn chỉ là mới bắt đầu.

Có những hàng cây không chung mùa lá rụng vì chỗ bây giờ anh đứng vắng một người? Có một ngày nàng thôi không đi về phía anh. Nhưng đó không phải là điều cả hai người đều muốn.

Căn phòng nhỏ nhưng rất tiện nghi. Bao nhiêu máy móc và dụng cụ y khoa hiện đại được bày biện trong một không gian không quá năm thước vuông. Giữa những bề bộn là chiếc giường tự động đưa lên hạ xuống. Một chiếc màn có thể kéo ra vào tùy ý để giấu giếm hay mở tung một đời sống thuộc về nơi chốn khác. Đó là một nơi của những nhói đau vô tình bí mật chạm vào, khi những mũi kim tiêm vào thịt da. Trước khi anh vào, nàng đang ngủ. Nhưng bây giờ nàng vừa tỉnh sau một khám nghiệm kéo dài. Người ta đưa nàng vào đây vì nghi ngờ tế bào ung thư đang có trong máu nàng.

Trên lầu hai nhìn xuống bãi cỏ được tĩa cắt cẩn thận, chiều xuống dễ dàng đến nỗi các trụ đèn đường chưa kịp sáng.

Lúc đó, nàng tưởng mình sẽ mạnh mẽ và không khóc.

“Người ta nói em như thế nào?”

“Chưa. Nhưng đừng quan trọng hóa bệnh tình em.”

“Đừng yêu và đừng xem em là bầu trời.” Giữa thình lạng của đêm và mệnh mông của ngày, nàng nói.

“Chỉ một thời gian thôi mà, không lâu đâu em sẽ trở về.” – Anh nghe tiếng mình khô và dội lại tường vôi trắng – “Em trở về và ngồi lại chiếc băng ghế nhà anh. Không còn mùa đông để em khỏi phải mang khăn choàng và áo lạnh. Về để nghe anh kể chuyện buồn vui, nghe thấy em chỉ mới đôi mươi trên số tuổi của em.”

“Anh tiếc rồi ư?”

“Tiếc gì đâu???”

“Chúng ta đi chưa hết con đường phải không? Có lần anh từng nói với em là chúng ta chỉ mới cắn vào một nửa?”

“Đâu có sao! Có những đời sống tự nó ngào ngạt hương vì đời sống có nhau.”

“Nhưng anh có từng nói yêu em đâu? Chưa hề.”

“Quả có vậy. Nhưng trái tim làm một điều mà anh không sao hiểu được. Nó đập sai nhịp mất rồi.”

“Rồi tình yêu đó sẽ mất nhiều khi bàn tay anh giữ lấy tay em.”

Nàng nói và nhìn xuống hai bàn tay mình. Đuối và xanh.

“Bàn tay đó cần cho anh lúc này.”

“Vỗ về em đi. Em đang yếu đuối đây này.”

Anh đứng tần ngần bên giường nàng. Chiều xuống êm ả trên những khung cửa các tầng lầu bệnh viện. Bên kia, nơi góc ngã tư Mopac và Parmer Lane, một giáo đường Tin Lành cũng im kín màu sương. Mới vừa đây thôi, anh thấy nàng cố gắng ngăn không cho giọt nước mắt lăn ra. Rồi cười. Nụ cười phản chiếu những sắc màu rực rỡ nhút trên thế gian này. Nhờ vậy, tình yêu trong nghĩa nào đó sẽ nồng nàn, ấm áp hơn. Anh thấy mình bớt đi những hãnh diện về mình khi mừng tượng về những ký ức xưa cũ. Đó mới thực sự là những tháng ngày buồn tẻ. Và mỗi khi nhớ lại, anh cứ bị ám ảnh về thành phố từng lớn khôn, nhưng mỗi con đường đã trở thành xa lạ. Nghe từng vạt gió thổi qua những lùm cây. Còn bây giờ. Trong căn phòng trắng như quá khứ trắng màu tịnh yên anh thấy mình phục sinh cùng với nỗi đau của nàng. Sự yếu lòng giống như những cơn mưa, rơi hoài mà không ướt hết một trũng đất. Nó cũng đồng nghĩa với một nỗi buồn.

“Anh về đi, em buồn ngủ rồi.”

Giọng nàng cứ nhỏ dần, nhỏ dần...

Anh kéo chiếc chăn mỏng che ngực áo phong phanh của nàng. Gửi bình yên nàng cùng với mùa đông. Để lại lời ca của gió bên ngoài làm nhớ nhung mọng mị. Nàng bé nhỏ và

mong manh quá. Bỗng chốc tháng chấp buồn cũng phải ngừng lại bên giường nàng, không trôi đi...

Anh trở lại phía parking vắng tìm chiếc xe của mình. Nhớ vô cùng trên từng bước chân, cái ôm lưng nàng từ phía sau nghe vai run đến nghẹn lời. Bờ ngực ôm của nàng chưa quen những bàn tay đại đột. Những cánh lá khô hai bên bay theo vòng bánh xe. Chúng có bay cả về đêm mà sao giấc ngủ buồn đến lạ?

Giữa anh và nàng, ai trượt chân ngã xuống đời nhau, để nỗi nhớ làm cong vênh tháng ngày?

Con người thật lạ.

Khi trái tim hỗn hển một lời tình đau rát mặt cũng là lúc mùa đông chấm dứt. Có những điều anh không biết phải tỏ cùng ai như bóng tối ôm choàng từng lời yêu thương mới. Anh không biết đời sống có bao nhiêu niềm vui cộng trừ, bao nhiêu ngã tư đèn vàng và những chuyến xe chạy về trăm phố? Nhưng nàng luôn là một ẩn số.

Nàng trở về căn nhà và những bí ẩn của riêng nàng trước ngày nàng tìm đến anh. Người ta gợi ý với nàng về một chương trình của Hospice – sẽ giúp đỡ nàng trong mọi sinh hoạt hàng ngày từ vật chất đến tinh thần trong thời gian điều trị và sẽ không cần một phí tổn nào – Cho đến khi nàng thực sự không cần đến.

Hai ngày trong tuần sẽ có một nhân viên thiện nguyện đến giúp nàng đo nhiệt độ, theo dõi bệnh trạng và thuốc men, cùng những lời khuyên về cách thức ăn uống. Một y tá, hay một bác sĩ sẽ có mặt bất cứ giờ phút nào nàng cần. Một mục sư hay một nhà truyền giáo cũng nằm trong chương trình này. Và sẽ có ai đó thường xuyên bên nàng. Chắc là anh rồi.

Khung cửa sổ nhìn ra sau vườn rất ít khi kéo rèm. Nếu nàng nhớ những bờ cỏ non mùa xuân anh sẽ đưa nàng ra đó. Nếu nàng thích sự yên lặng để nhìn suốt một bóng đêm, anh sẽ ngồi lại. Những lúc như vậy nàng cần anh.

Giống như những cơn sóng biển đang cồn cào đi về phía núi, nàng vẫn cồn cào mơ về một chốn riêng... Nơi những đất liền có anh và bàn tay như một neo thuyền vững chắc.

Tuần lễ đầu tiên anh chưa quen với việc chăm sóc cho nàng. Nhưng công dụng của thuốc làm nàng ngủ nhiều, khiến anh không phải làm gì cho nàng ngoài việc ngồi nhìn nàng ngủ.

Trong giấc mơ nàng thấy gì? Thành phố nhỏ và ánh đèn lấp lóe như một vì sao lạnh băng không bắt kịp tinh cầu. Hay hoang vu đang bốn mùa trở mặt. Còn anh? Thỉnh thoảng anh chạy trở lại nhà lấy một quyển sách hay cái laptop đem qua ngồi gõ vớ vẩn. Con chó của nàng sau khi được trả về từ trại thú vật, không còn chạy lung tung, nằm âu sầu trên sàn gỗ, đưa mắt nhìn anh vừa ngạc nhiên vừa buồn rầu.

Tuần lễ thứ hai, vừa mạnh một chút nàng đã muốn ra ngoài. Đó là đêm Chủ nhật đầu tháng. Có một chút lương lự, rồi nàng bảo anh đưa nàng đến phòng tắm và bảo anh đứng ngoài.

“Chờ em bên ngoài nhé. Em cần một chút son cho tươi tắn.”

“Đừng trang điểm đậm quá. Để em vẫn là em.”

“Em đâu có trang điểm. Những ngày tháng đó qua rồi.”

Nói vậy, nhưng anh vẫn thấy nàng sáng chói dù cố ghìm một ánh mắt nhìn nghiêng đến nao lòng. Ghìm một màu son ngược vào cổ tích. Đâu phải cứ quay lưng lại đời sống là người đàn bà sẽ thôi rực rỡ. Trái lại nàng đang mang bình minh về cho anh nhớ một đời.

Thành phố sáng nay rồi chiều nay sẽ đùa vui hời hả, anh nghe nàng rủ rê:

“Mình ra cái quán gần ngày đó kiếm một món gì đi anh.”

“Em khỏe không?”

“Chưa bao giờ em thấy mình khỏe như lúc này. Anh có muốn em bỗng anh đưa ra xe không?”

Nàng cứ đùa như vậy. Trong khi anh bao lần cầu nguyện cho nàng đi qua nỗi lênh đênh, trên cỗ xe đời không thấy người đưa rước.

“Anh muốn ăn tối với em không?”

“Anh đang muốn lãng phí tiền bạc và thời gian vì em đây.”

Anh đưa nàng ra tiệm ăn La Madeleine trên chiếc xe của nàng. Lần đầu tiên anh chạm vào tay lái từng hằn lên bàn tay nàng và những thịt da trần trổ. Và hình như chỗ ngồi ngõ ngàng hương thể chưa bay đi?

Đang mùa của tháng giêng – nhưng còn lây lất chút rét mướt của đông. Còn thêm màu trắng non dọi xuống đường – Quán dù không xa nhà nhưng phải mất gần nửa giờ mới đến vì kẹt xe. Vài lúc dừng chờ nơi ngã tư, anh nhìn nghiêng qua nàng, (trong lúc nàng im lặng) tự nghĩ không biết anh có huyền hoặc chính mình hay nàng đang im lìm nghe nhan sắc khóc?

Đêm dần ngày đi qua những khoảnh khắc thẳm lặng. Năm mươi mấy tuổi hồn chưa xanh kịp màu lá, anh thấy mình vàng rớt hiên đời. Những vết nhăn giấu vào đâu, khi đêm càng vô về càng phiên muộn...

Đêm đó, không biết sao anh lại kể cho nàng nghe về người đàn bà trước đó, trong khi nàng không hỏi. Không biết có phải tại bài hát trong quán ăn nóng rẫy nói về khúc mưa quen ngày nào – Rhythm of The Rain – Bản nhạc là quá khứ ào ạt trôi về kéo theo một nửa xưa nào thất lạc. Màu đèn vàng hay màu đêm loang lổ chính cuộc tình hơn hai mươi năm?

Khi ấy, nàng thôi không ăn nữa và đẩy món ăn về phía anh: “Em no rồi. Ăn phụ em đi.”

Khi ấy, anh biết nàng chưa đủ no, nhưng nàng giận. Phút giận chờ làm thành con sóng dữ. Người phục vụ đi ngang, nàng gọi xin một ly cà phê đen nóng.

Anh nhìn nàng vừa âu lo vừa ngờ vực:

“Em sẽ mất ngủ?”

“Kệ em đi. Rồi em bắt anh thức theo em.”.....

Có những lời nói ra, khi nghĩ lại, thấy ấm như ngọn nến run rẩy giữa lòng người. Căn phòng ánh sáng vừa đủ thấy rõ hai bờ vai của nàng thả lỏng.

Đêm đó, không biết sao nàng không muốn trả anh về căn nhà anh, bên kia đường.

Qua vai anh, chiếc ngực cong tròn dễ chừng trẻ hơn tuổi thật mười năm. Nàng để rơi nụ cười cao ngạo, nhưng đối với anh, yếu đuối làm sao. Mái tóc nàng có lần để dài và cột phía sau lại bằng sợi thun, bây giờ ngắn vá thưa thớt mấp mé hai bên tai – nơi có hai hột bẹt trắng lấp lánh như hai giọt lệ đông đá.

“Giả vờ mình yêu nhau anh nhé. Để em được ghen tương hợp pháp chút đỉnh. Anh cũng giả vờ nói yêu em đi... Để em biết nổi nhói đau trong em rất thật.”

“Nhưng...”

“Đâu có ai đánh thuê một câu nói đâu?”

“Anh ngại khởi điểm là như vậy. Là anh yêu em. Nhưng kết thúc là chúng ta, hay ai đó?”

“Bộ em không biết ghen sao? Tự hỏi anh đã từng nắm bao nhiêu bàn tay đi về phía không em – không phải vì ghen thôi ha – mà bởi muốn biết điều gì đã khiến cho những mối liên hệ đó kết thúc?”

“Anh đã từng như vậy, nhưng bây giờ đã dừng lại và em đã biết đó.”

“Kiếp sau anh có còn nhớ đến em không?”

“Tuần lễ cuối cùng mình bên nhau.”

Đó là những dòng viết của nàng sau khi nàng đi rồi, anh tìm thấy dưới gối.

“Hôm nay Thứ Hai, bác sĩ nói với em là muốn ăn hay thích làm gì, cứ thoải mái. Buổi chiều em mè nheo đòi anh đưa đi ăn nơi một quán ăn mà có lần chúng ta đi qua thềm thường khi mùi thơm xộc lên mũi. Rồi đêm, em không biết em đã lả lơi thế nào mà thấy nằm trong vòng tay anh. Có phải ly cà phê làm em mất ngủ rồi mới biết thế nào là hạnh phúc và ấm áp?”

Thứ Ba anh đi làm, nhưng vẫn gọi phone về hỏi em ngủ được không? Em rất vui nghe anh nói vậy, dù không ngủ tròn giấc, cứ chập chờn, chập chờn. Khi tỉnh thức, thấy anh ngồi quay lưng lại với bàn phím và tập bản thảo, chai bia

Lone Star bên cạnh, lúc đó em chỉ muốn gào lên thật to, rằng thôi từ hôm nay mình sẽ không làm khổ nhau. Nhưng em không đủ nghị lực.”

Thứ Tư, ngày sinh nhật em, rơi vào ngày mùng 3 âm lịch. Nhưng đó không phải là điều em muốn nói. Điều muốn nói là nhắc cho anh ngày sinh nhật em trùng với ngày mất của Má anh – mà anh từng nói em nghe – Anh còn nhớ hay quên vì bên Mỹ người ta không xài âm lịch.

Ngày Thứ Năm anh ghé qua, em muốn anh giả vờ níu kéo em khi em nói, “Có lẽ đã tới lúc em đi rồi.” Và nói sẽ không nhớ anh đâu. Anh nói, “Anh sẽ chờ được mà.” “Anh nhớ em và những gì chưa kịp đủ, nên lúc nào cũng muốn em làm một ngọn lửa cháy trong tim anh.”

Ngày Thứ Sáu, ông Mục sư đem theo một tín hữu nào đó đến. Người này thông dịch lại và xin phép em để ông Mục sư cầu nguyện cho em. “Đâu có sao.” Em trả lời. Phải làm sao đây anh, thật khó khăn để trút bỏ lo toan và nỗi buồn đàn bà ra ngoài cánh cửa. Ước gì có anh nắm bàn tay em, lúc đó.”

Ngày Thứ Bảy, anh đến sau khi đi ngoài đường về, chắc trời mưa vì cảm giác tóc anh ướt khi hôn rất lâu trên trán em và bắt em hứa với anh. “Hứa gì?” “Dù gì hãy can đảm lên, em gái à, đừng khóc.” “Tại sao em lại phải khóc chứ? Phải chi, em là một phụ nữ yêu hết mình và không toan tính. Đau xé lòng một lần rồi lãng quên thật nhanh. Nhưng em lại khác. Em là người không thích phá vỡ nguyên tắc sống của mình, nhưng vẫn một lần chiều chuộng trái tim cho một lần khao khát.”

Em là một người không thích nói lời từ biệt...”

Bởi nàng không thích nói lời từ biệt. Nên anh nói giùm nàng. Có một ngày giữa những quất quay, anh trở lại nơi nàng và anh cùng đứng. Nơi hình thành tình yêu của hai người. Nghe sao giống phận đời chưa từng ướt, chưa từng đón đau? Sân nhà có lá vàng rã rượi. Văng một bàn tay cho nhau hơi ấm và anh nghe lạnh đầy hai vai. Có một ngày như vậy, nàng với tay khép cửa, nhốt và tự ghẻ lạnh đời

mình trong đó, nhưng nụ cười vô tư ngày xưa làm sao đòi lại? Những giọt nước mắt bao giờ cũng có đôi... Những mùi hương quen đã bắt đầu phai lạt rồi chẳng? Cách nàng bày tỏ tình yêu với nơi chốn này và cách nàng đối phó với bệnh tật thật kỳ lạ. Với nàng, căn phòng nhỏ và xinh xắn nằm ngoài những đôn đau, nơi con người dám h vọng và ước mơ, cả trong hoàn cảnh khó khăn, là một điều bí mật.

“Anh sẽ về.” Anh hứa đấy, chờ đi.

Nơi một trạm chờ xe lửa chạy qua. Tiếng chuông leng keng đổ xuống hai bên thanh ngang phân chia đường rầy, anh tự hỏi, là rốt cuộc mình yêu đương kiểu gì? Khi một người từng ôm trong tim những nỗi – chìm, bão – giông lại lạc quan vô về để rồi tiễn đưa người khác?

Sao người ta không giữ lại một tình yêu và học cách mỉm cười?

Phạm Ngũ Yên



MÂY NGÀN
Xin Chút Nắng Xuân
Gởi tặng đời hoa

Em thử cho ta chút nắng tà
Cho lòng đỡ lạnh đường còn xa
Từ ngày chị mất tình hụi hẵng
Thắm đặng men đời một mình ta

Chung đường phố nhỏ chẳng gì xa
Cảnh ngộ đôi ta cũng vẫn là
Đêm về lẻ bóng trăng tròn khuyết
Gối chiếc mền đơn ta với ta

Gặp nhau em có nghĩ gì không
Đông về giá lạnh buốt tê lòng
Văng vẳng gần xa chuông chùa vọng
Chẳng lẽ buồn tênh với phòng không

Em là vạt nắng cuối thu đông
Thấp thoáng ngàn cây sương gió lồng
Hồn ta lạnh lạnh chiều cô tịch
Xin em chút nắng cũng ấm lòng...

MÂY NGÀN

Đêm Bến Cũ

riêng Lan

Đêm nay sao thấy buồn u ầu
Bến cũ người xưa đã tương giao
Sầu lên khóe mắt tình cô quạnh
Tiếng hát nhạc đưa như lệ trào

May mà đêm nay được gặp em
Giữa chiều trở lạnh gió mây ngàn
Anh như du tử đời phiêu bạt
Đón gió chờ mong nắng Xuân sang

Bao giờ em hiểu được trái ngang
Hàng cây nghiêng bóng dưới nắng tàn
Hay là em vẫn còn luyến tiếc
Hình bóng hằng mong mãi chưa tan.

Anh như sóng cuốn chân cầu cũ
Quấn quít mong chờ mơ dáng hoa...
Xin cho chút nắng thôi em nhé
cũng đủ xua tan bóng tối nhòa ...

LÊ THỊ HOÀI NIỆM

Bóng Chiều

Chị Tâm cầm chặt tay Nhàn, len lỏi qua nhiều lớp người đang đứng chật hai bên những dãy ghế ngồi trong một hội trường thật lớn, cố gắng để may ra tìm được chỗ gần trên sân khấu. Nhàn bước nhanh theo chị mà cứ cười thầm trong bụng. Chị Tâm làm như Nhàn còn con nít lắm vậy, cầm chặt tay cứ sợ lạc, giống như hồi mấy chục năm về trước, chen đi coi hát đình làng, hai chị em cứ cầm tay nhau mà chun luôn qua hết những lớp người lớn để tới trước cùng ngồi bệt xuống đất xem cảnh “Lữ Bố hí Điêu Thuyền” trong vở tuồng Tàu của gánh “Hát bộ Bảy Kinh” do làng mượn về hát mừng mấy ngày cúng Đình. Hồi đó cũng do được vào xem tự do, nên ngoài người trong làng, còn có người mấy làng bên cạnh cũng ùn ùn kéo sang xem, nên đông vui lắm. Nhưng bây giờ ở đây sao người ta cũng đông quá xá, nếu không cầm tay nhau coi bộ lạc là cái chắc, nhất là tên “ngáo ộp” xa lạ “từ xa về thành phố” như Nhàn đây.

Rõ ràng là buổi “hát chùa” do nhà Chùa tổ chức vào dịp Tết cho bà con đến xem có khác. Toàn là những ca sĩ nổi tiếng từ các trung tâm băng nhạc và một số từ các hội đoàn, nên bà con đến xem rất đông, nhất là buổi chiều cuối tuần người ta được nghỉ làm nên càng đông hơn nữa, với những hàng quán thức ăn đầy dãy kia, sẽ là những nguồn “thu nhập” đem về tiền lời cúng dường cho Chùa để xây dựng thêm chánh điện, chị Tâm bảo với Nhàn như thế.

Đúng là không khí Tết. Người ở đâu mà đông thế. Nhàn vừa chen theo chị mà vừa so sánh với “quê hương” nơi Nhàn định cư. Ở cái làng nhỏ khi ho cò gáy Pascagoula thuộc tiểu bang Missisipi, dù có là ngày tư ngày tết, thì cũng chừng ấy người, chừng ấy công việc làm, có thấy tết nhứt gì đâu, ngoài việc đi cả hơn tiếng đồng hồ mới đến

ngôi chùa nhỏ, gần khu vực có quá nhiều sông bãi để thử thời vận....

Đã mấy lần chị Tâm có gợi ý kêu Nhàn dọn về thành phố đông người Việt này mà ở, dù gì cũng có chị có em, lại có đầy đủ những sinh hoạt của người Việt mình, hàng quán thức ăn Việt, nước uống đầy đủ cả, ngôn ngữ hầu như toàn là dùng “tiếng nước tôi” khi đi ra chợ. Nhưng làm sao được, khi John, chồng của Nhàn đang có công việc làm tốt tại đó, và dù thành phố buồn thật, nhưng dù sao cũng đã ‘cưu mang Nhàn’ trong những ngày chân ướt chân ráo mới đến nước Mỹ đến tận lúc này, mà John chồng nàng, người đã về tận Việt nam xa lắc xa lơ đón nàng sang đây do người bạn giới thiệu...

Có lần chị Tâm đến thăm chơi với gia đình Nhàn, chị đã “rên” sao thành phố buồn quá xá! Có lúc chạy xe trên xa lộ mà cũng chẳng thấy xe nào chạy đồng hành với mình, đường phố vắng đến vậy. Nhưng nơi đó cũng có những cảnh quan rất đẹp, có bãi biển, có cả một “Dòng sông Hát” Singging River- tên dòng sông, mà theo Nhàn, sự thương tâm có một phần trùng hợp với tên dòng sông lịch sử của nước Việt thân yêu của mình nên Nhàn rất có cảm tình với nó Lịch sử ở đây kể rằng: Dòng sông HÁT cũng là đoạn cuối đời của một bộ tộc người da đỏ, muốn liều mình chết để khỏi rơi vào tay của bộ tộc kẻ thù. Chuyện tình thương tâm do cô Công Chúa Anola của bộ tộc Biloxi yêu người Tộc trưởng Altama của bộ tộc Pascagoula, nhưng cô không thể nào toại nguyện vì Tộc trưởng- cha cô bắt ép cô gả cho người khác. Vì tình yêu, cô đã cãi lời cha, liều mình chạy đến nhờ người yêu che chở, những người Pascagoula hiền lành dễ mến rất thương cô. Trước sức tấn công dữ dội mãnh để đòi lại cô công chúa của bộ tộc Biloxi, người tộc Pascagoula thấy mình không thể nào chống lại nổi, toàn bộ tộc không kể con trẻ, đàn bà, đã nắm tay nhau từ từ bước xuống dòng sông, vừa đi vừa HÁT khúc hát bi ai, đến khi nào không còn có thể hát được nữa. Họ đi vào cõi chết khi màn đêm buông xuống để bảo vệ mối tình của Tộc trưởng.

Mãi về sau, người ta vẫn còn nghe những tiếng u-u vọng về như những tiếng hát từ cõi âm. Dòng sông Hát có tên từ đó. Và Trên quê hương xa lắc xa lơ của Nhàn, trong dòng lịch sử chống ngoại xâm phương Bắc thời Đông Hán, có hai vị nữ lưu anh hùng mang họ Trưng, đã lãnh đạo toàn quân dân đứng lên đánh đuổi được giặc Tàu Tô Định chạy thực mạng trở về phương Bắc, người chị lên ngôi vua, làm vua được ba năm. Nhưng khi bị tên Mã Viện đem quân xâm lược trở lại, hai bà cùng quân dân chống cự mãnh liệt, nhưng cuối cùng vì sức yếu thế cô phải nhảy xuống dòng sông HÁT tự vẫn, quyết không để bị giặc bắt. Một tấm gương can đảm nhưng là một kết cuộc thương tâm.

Cuối cùng thì hai chị em Nhàn cũng tìm được một chỗ ngồi. Trên sân khấu MC bắt đầu buổi lễ khai mạc. Thật trang nghiêm với quốc kỳ quốc ca VNCH, mà lâu lắm rồi Nhàn mới được nghe lại, nên Nhàn thật xúc động và lắm bảm hát theo dù có đoạn không thuộc hết lời. Rồi MC giới thiệu những thành phần tham dự, từ vị hòa Thượng trụ trì, những ni sư, những vị chủ tịch của những hội đoàn quốc gia, hội đoàn quân đội, những hội đồng hương, những thân hào nhân sĩ, những mạnh thường quân ..., đến chung vui với nhà Chùa.

Nhàn say sưa theo những tiếng hát lời ca sao mà hay quá. Lâu thật lâu Nhàn mời ngồi nghe ca sĩ hát trực tiếp trên sân khấu, họ mặc trang phục thật đẹp, nói chuyện rất vui, gần gũi, có ca sĩ còn xuống tận nơi khán giả ngồi, vừa hát vừa bắt tay rất thân tình. Nhất là những bản nhạc Lính năm xưa, sao mà nghe hay quá đổi.

Một người Lính không quân không còn trẻ lắm. Đúng hơn là một người đàn ông mặc bộ quân phục phi công năm nào, ông đã được MC giới thiệu để trình bày một nhạc phẩm Lính: Một chuyến bay đêm. Mới thoát nghe, Nhàn sửng sờ vì giọng hát này giống như giọng hát năm xưa Nhàn đã nghe từ người đó, một giọng Nam trầm ấm áp, thật truyền cảm, nhất là lúc người ôm cây đàn guitar và say

sua đệm theo những nốt nhạc du dương trầm bổng của những bài nhạc lính, có lúc người còn đệm đàn cho Nhân hát những bài tình ca không tên. Đã lâu thật lâu Nhân không còn cơ hội nghe lại, không ngờ hôm nay Nhân được nghe lại nơi đây.

Nhân định đứng lên đi về phía sân khấu, nơi người ca sĩ đang hát, để nhìn cho rõ người Lính đó có phải chính là “người xưa” của mình không? Nhưng vừa dợm đứng lên đã bị chị Tâm kéo lại. Như đoán được ý định của Nhân, chị Tâm hỏi vào tai Nhân để người bên cạnh không nghe thấy dù tiếng nhạc rất ồn ào:

-Em định làm gì vậy?

-Em muốn xem kỹ có phải là người đó không vậy mà!

-Nhưng để làm gì?

-Ừ thì..., Nhân ngồi lại chỗ mà mắt cứ nhìn trân trân lên sân khấu, chăm chú nhìn và như muốn nuốt trọn những lời ca đó. Như thấu hết nỗi lòng của Nhân, chị Tâm đứng dậy rời chỗ ngồi và kéo Nhân theo.

Nhân bị chị Tâm kéo len lỏi qua từng dãy ghế ngồi và cuối cùng thoát ra được bên ngoài hội trường. Chị Tâm chọn một góc sân hơi vắng người và hai chị em đứng lại, chị nói với Nhân như lời tâm sự chính chị là người trong cuộc.

-Chị biết đó là người em muốn tìm bao lâu nay. Chị ở trong thành phố này mà, nên thỉnh thoảng chị vẫn thấy ông ta xuất hiện trên sân khấu của một chương trình văn nghệ nào đó, ông ta vẫn hát bài nhạc mà năm xưa chị em mình đã từng nghe ông hát, nghe thì nghe vậy, nhưng chưa bao giờ chị đến gặp ông để nhận người quen. Chị biết gia đình ông ta qua một người bạn, vợ ông ta cũng thuộc loại...su tử hà đông, nên ông ta cũng rất là ...giữ kẽ với những người quen biết. điều đó cũng tốt. Một người đàn ông khi đã lập gia đình, dù mình không biết họ có thật sự hạnh phúc không, nhưng tình trạng bên ngoài có vẻ êm ấm thì mình cũng mừng cho họ. Đó, cuộc sống gia đình của người ta là vậy, chị gặp để làm gì và em nữa, em lại càng không nên gặp ông ta..

Nhàn rất giận chị Tâm, nàng muốn hét to lên, tay vung lên muốn bày tỏ nỗi uất ức khi bị chị mình ngăn chặn cơ hội mà nàng đã cố công tìm kiếm bấy lâu nay, Nhàn sáng giọng:

-Tại sao chị ngăn em? Sao chị biết mà không cho em gặp lại người ấy một lần.? để anh biết là em đang ở đây. Như chị biết đó, ngày ấy trong cơn hỗn loạn, anh về tới Sài Gòn, và bất cứ người bạn nào của em mà anh gặp trong đó, anh cũng hỏi và tìm kiếm em, nhưng rồi sau đó anh lại bất tin và mãi mãi, em muốn biết..?

Chị Tâm ôm chặt em và vỗ về Nhàn:

-Chuyện xưa như trái đất rồi. Hãy quên quá khứ đi, xem nó như một bóng ma, em có tìm biết rồi sẽ được gì khi em cũng đã có một gia đình ổn định, và được chồng yêu con quý. Hãy sống thực tế và lo cho gia đình cho tốt, hạnh phúc trong tầm tay đừng để vuột mất. Chuyện tình thời chinh chiến vào thuở mới lớn của tụi em tuy có đẹp thật, nhưng “tình chỉ đẹp khi còn dang dở, đời mất vui khi đã vẹn câu thề” như ông thi sĩ Hồ Dzếnh đã phán đó thật đúng quá đi

Nhàn vùng vằng muốn gỡ tay của chị Tâm ra và muốn chạy trở lại chỗ cũ, nàng nói như thét trong cơn giận dữ: -Nhưng mà em đã phí bao nhiêu năm tuổi xuân để chờ đợi anh như lời anh ấy đã hứa trước lúc xuôi Nam mà... Chị Tâm vỗ vỗ trên vai Nhàn và bảo nàng nói nhỏ nhỏ, trong khi có vài người đi ngang qua nhìn vào chỗ chị em nàng đang đứng: -Hứa và thực hành lời hứa còn tùy thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh em ạ. Chị Tâm an ủi Nhàn tiếp: em biết mà, những người ra đi 75 đến xứ sở này, ban đầu bờ ngỡ bơ vơ lắm, em không hình dung được đâu, họ muốn tìm được một việc làm để ổn định cuộc sống cũng chẳng ăn trăn quán lắm, có một số người may mắn có người bảo trợ tốt thì cuộc sống đỡ hơn, còn lại thì phải làm những công việc ngoài ý muốn với đồng lương ít ỏi để có cơ hội nhập vào cuộc sống mới trên xứ lạ quê người, không đồng ngôn ngữ, lại buồn khổ phải xa gia đình, cha mẹ, anh chị em ngay cả người yêu mà không biết bao giờ có cơ hội gặp lại... ?. Với

những bước đầu khó khăn và cô đơn đó, khó mà bảo họ “giữ lời thề” như những người ở lại trong nước. Đó là chị nó chung chung theo những gì bạn bè kể lại, nên chị thông cảm cho anh ta, và không hề thắc mắc và oán trách, dù người chờ đợi là em gái mình.

Tuy còn bực dọc, nhưng không muốn cãi lời chị mình nữa, Nhàn đứng ngây người, buông xuôi nghe chị Tâm ...giảng giải về những vấn đề khách quan và chủ quan trong cuộc sống, về hạnh phúc hôn nhân của một đời người, cứ y như lời của mẹ Nhàn nói năm xưa, khi bà cụ còn sống.. và bây giờ chị Tâm đang thế mẹ mà lo lắng cho Nhàn đây sao... - Thôi mình đi về đi em!

Nhàn nghe theo lời chị Tâm đi ra xe mà không thoải mái chút nào, có quá nhiều điều gì ẩn ức mà không nói được, Đã hơn ba mươi năm rồi còn gì, người nào cũng đã sống gần hoặc hơn nửa thế kỷ, nhưng sao những kỷ niệm xưa nó cứ quanh quẩn, nó hiện rõ mồn một trong trí, nhất là khi “người xưa” lại xuất hiện trước mặt nàng, mà nàng lại không thể mặt đối mặt với người ta để hỏi một câu cho ra lẽ, để nàng có thể trút hết những buồn đau, những nhớ nhung chất chứa trong lòng từ bấy đến nay, những giọt nước mắt tức tưởi từ lâu dấu kín có thể bùng vỡ trên vai chàng, như ngày nào Nhàn hay nũng nịu bắt đền mỗi khi chàng trễ hẹn. Hình ảnh người phi công với bộ đồ bay màu xám, ngồi trên chiếc Lambretta xám lợt đợi Nhàn trước cổng trường, thường là đề tài cho cả bọn bạn chọc phá, có đứa còn làm bộ ghen với Nhàn, và Nhàn càng hãnh diện hơn mỗi lúc họp bạn, chàng của Nhàn vẫn đệm guitar và hát bài nhạc lính chàng thích để tặng cho Nhàn. Giọng hát trầm ấm, quyến rũ, truyền cảm của người Lính đã lay động luôn tâm hồn những cô gái trẻ bạn của Nhàn, nên Nhàn càng thấy đời mình thật may mắn và hạnh phúc...

Chị Tâm cắt ngang dòng tư tưởng của Nhàn khi vừa lái xe qua khỏi khúc quanh, với giọng trầm buồn như một triết nhân: - Bao nhiêu năm qua chị không hề nói với em về người đó, dù chị biết ông ta định cư ở thành phố này, vì chị

nghĩ không cần thiết. Bây giờ đối với em tất cả cũng chỉ là dĩ vãng, nhớ cho chị điều đó. Em đã nhìn thấy hình ảnh của anh ta rồi đó, anh ấy bây giờ chỉ như một cái “bóng chiều” thôi, bóng càng về chiều càng ngã dài ra, và ngoằn ngoèo lay động, chứ không như bóng trưa thẳng đứng và chắc chắn đâu em. Gặp hay không gặp cũng không còn là vấn đề nữa, cũng như mùa Xuân đã qua, khó mà tìm lại được cảnh xuân giống y năm cũ. Thôi thì mỗi người có một số phận, hãy sống thật tốt với hiện tại mình đang có, đừng đắm mình trong bóng ma quá khứ nữa. Hãy xem “cuộc sống giống như một con tàu đang chạy trên một đường ray, chỉ có thể tiến về phía trước, chứ không thể quay đầu lại”* đâu em khi mà hoàn cảnh không còn cho phép nữa....

Lê thị hoài Niệm

BẠCH CÚC TRẦN QUÀ XUÂN

Cám ơn là cám ơn mình!
May mình còn đó như bình minh vui
Vẫn chương báo chí ngậm ngùi
Vẫn còn hoa nở cho tươi thắm đời
Cám ơn mình vẫn rước mời
Mỗi ngày thức dậy vui đời quanh ta
Sáng mai như một món quà
Cho dù thêm tuổi chưa già mình ơi!
Đã từng chung một dòng trôi
Sợ gì sông bãi lở bồi nông sâu
Lo gì cho thêm bạc đầu
“Bằng lòng” hai chữ trước sau vẫn cần
Cám ơn nhớ đừng phân vân
“Buông tay” hỉ xả tịnh tâm yên bình.

TRẦN MINH HIỀN

Khúc Hát Dung Hòa

Suốt đời anh, anh cứ mãi đi tìm
Theo đuổi mãi những điều ảo tưởng
Chân trời kia muôn đời vẫn tím
Xứ sở nào đâu phải đất quê hương

Anh đi tìm anh, ngàn đời vô hướng
Cuối bầu trời anh bỗng gặp em
tia nắng cuối ngày hôn anh chiêm ngưỡng
Ngon gió nào thấp sáng mặt trời đêm
Sương long lanh óng ánh dịu mềm
Mưa bồi rối trên làn tóc rũ
Lửa lấp lánh thấp bùng ngọn nến
Anh ngập ngừng tìm em chốn thâm u
Giữa mùa xuân anh bỗng gặp mùa thu
Vần thơ cháy tan thành suối nhỏ
Anh hiểu lắm những loài dã thú
Bóng địa cầu che khuất dáng nàng thơ
Có lẽ là em của tuổi đại khờ
Em đùa giỡn với tình yêu thần thánh
Anh thì sống suốt đời run sợ
anh hiểu rằng tất cả chỉ mong manh
Có lẽ là em của tuổi trưởng thành
Đôi môi mọng và con tim đỏ thắm
Anh sẽ chết giữa trời giá lạnh
Anh tin điều kỳ diệu ngàn năm

Có lẽ là em thưở ấy âm thầm
Ôi dáng ngọc trong bùn son nhàm chán
Anh sẽ hát cho em khúc nhạc thật trầm
Anh sẽ hát cùng em và năm tháng

Khúc hát dung hòa em có hay chăng?

CAO TRÚC GIANG

Vùng Ký Úc

*Sông Seine tàn nắng hạ
Thu vàng vương mắt em
Chiều thên thang em bước
Dưới tháp ngà Eiffen.*

Tình cờ Nguyên Cao gặp Mây Tím trên chiếc du thuyền xuôi dòng sông Seine tưởng chừng gặp người xưa “Áo Tím” Phượng Hồng. Đêm qua; mấy người bạn cùng hẹn đi Luộc chơi ở đó hết ngày Thứ 7 rồi quay về Paris. và Thứ 2 đi Bá Linh thăm cổng tường Brandenburg nơi TT Ronald Reagan đứng trên ấy kêu lớn 3 lần đích danh TBT Cộng đảng Nga Mikhail Gorbacheve và thách thức Gorbacheve hãy đập phá bức tường này đi. Một di tích lịch sử ô nhục. Người bạn Paris anh Bá Long đến đón nhóm bạn bị Accident, phải hủy chuyến đi. Mỗi người tự tìm vui theo sở thích. Cao tản bộ ra tháp Eiffel khi những vạt nắng thu vàng óng ả như tơ vương đỉnh tháp, tràn lan mênh mông khắp kinh thành Paris. Nét hoành tráng của một thời vàng son lầy lừng của anh hùng Napoleon bá chủ Âu Châu. Những trận đánh thư hùng khắp Âu Châu đến Á Phi bành trướng vòng đai thuộc địa. Và Napoleon cũng kết liễu sự nghiệp anh hùng tại trận địa Waterloo năm 1851. Tất cả chỉ còn phảng phất đâu đây; cái bóng dáng thực dân từ hàng trăm năm trước. Đã xói nhòa qua lớp bụi thời gian đào thải vào dòng quá khứ. Kinh thành Paris tráng lệ thuở nào còn đó. Nét cổ kính như chậm chạp lê bước vào vùng trời văn minh hiện đại, khó sánh kịp với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Nhìn cảnh này vật ấy, sông Seine nọ điện Versailles kia. Nếu vật kia biết nói chúng kể ta nghe biết bao điều vinh nhục, thăng trầm diễn ra trên non nước truyền kỳ này như một huyền sử mông mênh. Sông Seine vào thu thật thơ mộng. Nguyên Cao cảm xúc, nghe như từng mảnh hồn giao

động, gợi niềm cảm hứng ngâm nga bài thơ “Sông Seine Tàn Nắng Hạ” của thi nhân nào đó:

*Sông Seine tàn nắng hạ
Thu vàng đầy mắt em
Đêm kinh đô huyền thoại
Sáng bừng tháp Eiffel.
Mắt nàng xanh như ngọc
Thấp khung trời Paris
Ngọ môn đang soi sáng
Ngập ngừng bước em đi.
Vàng trắng Thu đổ xuống
Ngập dòng nước sông Seine
Nghe hồn như trút hết
Những muôn phiền mộng mênh.
Hàng phong xanh xao úa
Mùa lá rơi ngập ngừng
Em thoáng nghe xao xuyến
Thu về nhớ băng khuâng.
Sông Seine tàn nắng hạ
Dòng nước xanh hững hờ
Anh dìu em bước nhẹ
Dệt đời muôn ý thơ.@*

Bài thơ như đưa Nguyễn Cao về miền quá khứ; chạnh nhớ cố hương, nhớ Sài Gòn những ngày tháng cũ, nhớ những cô học trò hồn nhiên, trên tà áo trắng trinh nguyên thơm mùi sách vở. Từ trong ký ức Cao bỗng trôi về hình bóng “người tình nhỏ” cô sinh viên văn khoa thanh tú, dịu hiền, ánh mắt sáng long lanh như sao trời đêm mùa hạ. Mơ màng quyến rũ, ẩn hiện qua tà áo thướt tha màu tím hoa sim như dòng nhạc: “Màu tím hoa sim là màu nhớ với thương, màu hoa không ánh sáng những chiều nghe buồn vương”.... . Cao để ý, nàng thường mặc chiếc áo hoa sim tím vào ngày cuối Thu. Cao quen nàng, khi chưa tàn những cánh phượng hồng ươm nắng hạ. Thì biến cố tang thương 30 tháng Tư đổ xuống đầu nhân dân miền Nam như cơn ác

mộng kinh hoàng. Tất cả sụp đổ, tất cả chôn vùi dưới hố sâu vực thẳm thương đau. Mẹ VN lệ tràn trề, trong đó có cô sinh viên áo tím Phụng Hồng, quê hương nàng ở Gò Công. Gia đình nàng là điền chủ. Cuộc cách mạng người cày có ruộng; chính quyền miền Nam mua lại để phân phát cho nông dân. Chính phủ trả bằng công trái phiếu. Ba nàng có nhiều cổ phần trong các xí nghiệp tại Sài Gòn. Sau khi CS nhuộm đỏ miền Nam, chúng cưỡng cướp tất cả. Cha nàng là Nghị viên hội đồng Đô thành bị tập trung tù cải tạo. Họ đuổi gia đình mẹ và bốn con đi lao động vùng kinh tế mới tận chiến khu D. Ba nàng chết trong trại tù, Má nàng cũng chết sau đó tại vùng kinh tế chiến khu D. Một cảnh trả thù đê tiện của CS, với thành phần trí thức tư sản miền Nam. Nàng không nơi nương tựa, không biết dựa vào đâu. Làm sao nuôi nổi ba đứa em gái trẻ dại, mà nàng vốn là một tiểu thư đài các, một sinh viên trường ĐH văn khoa Sài Gòn.

Ôi! biến cố tang thương 30-4 ấy một trang sử bi ai. Sau khi nghe bại tướng Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Nguyên Cao có người anh là phi hành Trục Thăng kịp lôi Cao lên phi cơ bay ra Đệ Thất Hạm Đội, suýt nữa là anh em Cao đi châu Long Vương. Khi chiếc trục thăng cuối cùng, bay gần tới Hàng Không Mẫu Hạm thì hết xăng rơi xuống biển, nhưng may mắn được cứu thoát. Chiếc lưỡi hái tử thần cũng tự trách mình tới quá chậm. Cao hết lòng tạ ơn Thượng Đế trong phút giây hiểm nguy này.

Nguyên Cao cùng nhóm bạn, xuống chiếc du thuyền ngược dòng Sông Seine. Xa dần, xa dần cây tháp Eiffel cho đến khi khuất bóng trong chiều thu biền biệt. Mùa Thu vàng Paris thật tuyệt vời như trong tranh, màu thu chín ối trên muôn sắc lá vàng, hồng tím hững hờ nhuộm nắng. Hai bên sông Seine, những rặng cây uả màu thu lãng đàng cơ hồ nhớ nắng. Nếu là những danh họa tài hoa, thì đây là những họa phẩm để đời tuyệt mỹ. Một màu thu mơ màng quyến rũ, đượm nét lãng mạn gợi niềm cảm xúc cho những

cuộc tình đầu khó phai. Cao mơ màng nhớ nàng áo tím Phượng Hồng một cách lạ lùng, như thấp thoáng đâu.. đây... “Cảnh nào cảnh chẳng gợi sầu, Tình nào mà chẳng thấm đau xa rời”. Cao tập trung thính giác, để lắng nghe câu chuyện ký giả Ánh Dương từ trong nước mang theo đang kể: “săn tin những phiên toà VC” dưới thời chủ nghĩa Marx, vẫn kiểu luật rừng của thời tiền sử. Anh vừa từ trong nước ra; một sự ngẫu nhiên, cùng du hành trên chiếc du thuyền sông Seine tàn nắng hạ. Nghe anh kể :

- Tôi thường lân la đến các Toà án cấp huyện, tỉnh, thành hoặc trung ương, chỉ để xem lịch xét xử trong tuần, trong tháng. Mục đích của tôi là tìm một vài đề tài để viết cho tờ báo tỉnh lẻ.

Lần nọ, tôi trông thấy một thanh niên. Nhìn thoáng qua là biết anh đã viêm màng não từ thuở nhỏ. Cặp mắt anh vô hồn, miệng mấp máy những câu vô nghĩa, và tay chân cứ động đậy vô thức. Anh ngồi trên chiếc xe Lăn, do một người phụ nữ có ánh mắt sáng long lanh, thấp thoáng trên dáng nàng một nét tiêu thư của một thời đang đẩy người thanh niên kia trên xe lăn. Hỏi người thư ký phiên toà mới biết. Anh ấy là người Đài Loan, đến Toà để tham dự phiên xử vụ ly hôn giữa anh và vợ, một cô gái Việt Nam.

Tôi thắc mắc:

- Luật pháp Việt Nam đâu cho phép người tâm thần kết hôn. Hơn nữa, đây là một vụ hôn nhân có yếu tố nước ngoài, phải do Chủ tịch UBND tỉnh ký giấy mới hợp pháp. Vậy mà tại sao..... ? Bà thư ký phiên toà lờm tôi một cái sắc lẹm để ngắt ngang câu hỏi; rồi buông ra một câu nói rất lạnh lùng như đổ giáo đầu.

- Chuyện đó do “trên” quyết, ông là nhà báo nên giữ mồm, giữ miệng biết không? Nghe một người bạn xen vào: các anh có Đề Tư Quyền kia mà. Dương nói, đó là Hiến Pháp của nền tự do, văn minh các nước Âu, Mỹ. Các chế độ CS dưới thời chủ nghĩa Mác-Lê chỉ có luật “ngục tù” của đảng áp đặt trước mà thôi. Anh tiếp:

- Vào thời Nguyễn văn Linh TBT/CS, có phần cởi mở đôi chút cho giới cầm bút. Ký giả Trần Chấn Uy dạo ấy, đăng trên báo Tuổi trẻ “Bài Thơ Mười Năm” ca ngợi những bậc anh hùng dân tộc, từ các triều đại.. Trưng, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn. Mở đầu bài thơ:

“Mười năm bình định giặc Minh
Mười năm luân lạc nàng kiều

.....

.....và câu kết

Ngô chí sĩ

Lấy cái chết để giữ mình trong sạch”@

Lập tức; anh bị thu thẻ đảng, thẻ phóng viên báo chí. Truy tố ra toà với tội danh “phản động, ca ngợi kẻ thù” Ngô Đình Diệm.

Trước phiên toà; Trần Chấn Uy phản biện và hùng hồn minh chứng lịch sử; anh nói anh vô tội. Chánh án phiên toà và bồi thẩm đoàn nhân dân mới là kẻ chính phạm. Bởi giới hạn kiến thức, không am tường, tra cứu lịch sử nên xử và buộc tội một cách hồ đồ, tùy tiện. Anh nói:

- Anh lớn lên; được học dưới mái trường XHCN, anh không hề biết tới nhân vật Ngô Đình Diệm có công gì với tổ quốc và dân tộc. Mà được Bác và đảng dạy; các chính quyền miền Nam là bọn tay sai bán nước... Anh được dạy, được nghe và được nói như thế.

Anh đọc được tài liệu lịch sử; nhân vật mà anh làm thơ ca ngợi là chí sĩ Ngô Thời Nhậm phò Quang Trung đại đế, đánh thắng quân Thanh vào mùa xuân Kỷ Dậu năm 1789. Do lũ vua, quan Lê Chiêu Thống rước giặc Thanh về dày mả Tổ Hùng Vương. Ngô Thời Nhậm có người bạn đồng môn là Đặng Trần Thường. Vào thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, họ hay ngồi bàn luận thế sự, nhưng khác nhau chính kiến: Đặng Trần Thường theo phò Gia Long. Sau khi Gia Long thống nhất sơn hà. (Vua Quang Trung chết sớm, triều đại suy tàn). Đặng Trần Thường sai quân sĩ vào ngục dẫn Ngô Thời Nhậm đến trước mặt và hiu hiu đắc của kẻ chiến thắng, rồi thâu cáy Ngô Thời Nhậm rằng: “Ai công

hầu, ai khanh tướng? Trong trần ai, ai dễ biết ai”?. Ngô Thời Nhậm ngạo nghễ và đồng dặc nói như tát vào mặt Đặng Trần Thường rằng “Thế chiến quốc, thế Xuân Thu - Gặp thời thế, thế thời là Thế”. Đặng Trần Thường giận tím mặt, như điên lên. Sai lính dẫn Ngô Thời Nhậm ra ngoài đánh cho đến chết. Tiết tháo anh hùng của chí sĩ họ Ngô như thế không đáng được làm thơ ca tụng sao? Ký giả Trần Chấn Uy, anh tuyên bố trắng án khiến quan chánh án xụ mặt dài ra, sần sượng. Cũng may là những phiên xử nhằm khùng bố giới trí thức cầm bút như thế đó, nên hạn chế số dự khán, nếu không, chỉ làm trò cười cho thiên hạ về những “đỉnh cao trí tuệ nhân loại” là thế đó! Quan toà ra lệnh cấm chỉ phóng viên báo chí, không ai được viết phóng sự phiên toà này.

Anh Dương trở lại câu chuyện ly hôn:

Tôi chợt nhớ tới câu nói của ông Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách Ban Tuyên giáo: “Không phải sự thật nào cũng viết báo” các anh phải nhớ rõ. Nên tôi phải làm gì “bầu trời chính trị ở Việt Nam không trở nên xám xịt”. Nhưng tôi vẫn tò mò vì sao họ phải ly hôn, nên bước vào phòng xử án để dự khán.

Cô vợ tên Hồng (tôi đã đổi tên cô ta thành Tím như để chia xẻ nỗi bất hạnh từ Hồng ra Tím bầm đau thương). Số phận Hồng giống như số phận nàng Kiều của thời đại Hồ chí Minh. Trước 30-4-75 gia đình cô là danh gia vọng tộc tại Gò Công, Sau 30-4-75 thân tàn, ma dại, sống vô gia cư, chết vô địa táng. Hồng phải đi lấy chồng nước ngoài, để nuôi những đứa em từ cuộc đời. Cho dù biết rõ người chồng tương lai đang sống như tượng gỗ biết di động, hoàn toàn bất lực về sinh lý. Vai trò của Hồng ở xứ người không khác gì một bảo mẫu chăm sóc người bệnh tâm thần. Tôi nhìn Hồng đang đứng gần người chồng cứ lắc lư cái đầu, hai tay cựa kheo của anh ta hết giờ lên trời, rồi lại chỉ xuống đất. Hai con người trong đôi mắt vô cảm hết lác (lé) ra ngoài, sau đó chụm vào gần nhau một cách tài tình đến mức người bình thường không thể nào bắt chước được.

Trong khi đó, Hồng một cô gái Việt Nam có thân hình nhỏ nhắn, gương mặt trái xoan duyên dáng, dù trải qua những cực nhọc vẫn phảng phất nét diễm kiều của một tiểu thư đài các. Càng nhìn càng thấy nàng đẹp.

Nét đẹp của Hồng không qua nổi cặp mắt tinh đời của cha chồng. Ông biết rằng đứa con tật nguyên của mình, không thể nào thực hiện chức năng của người chồng trong việc ái ân. Vì thế, ông lén lút vào phòng con dâu để không hoài của quý. Còn Hồng phải âm thầm chịu đựng, nhất là lo sợ mọi bất trắc của mẹ chồng khi bị phát hiện. Thì làm sao thực hiện bốn phận người chị thay cha, mẹ nuôi những đứa em tại quê nhà xa tít.

Một hôm, người mẹ chồng của Hồng bất ngờ vào phòng con trai, và tận mắt chứng kiến cái cảnh cha chồng nàng dâu trên giường, trên bụng trong tư thế đấm đuổi không một mảnh vải che thân. Bà nổi cơn điên như “sư tử hống”, quyết không bao giờ để cảnh này tái diễn. Phiên tòa xử vụ ly hôn lần đó, là theo kế hoạch của bà mẹ chồng. Một là để cắt đứt mối quan hệ loạn luân của cha chồng nàng dâu, hai là đuổi cổ về Việt Nam mà không phải phân chia tài sản.

Tôi như thường lệ, lân la đến các trụ sở Tòa án để săn tin. Được biết tại xã N, một xã tiếp giáp với Campuchia, sắp đưa ra tòa xét xử một vụ án “Lây truyền HIV (SIDA) cho người khác” theo điều 117 của Bộ luật hình sự. Đến nơi, tôi tá hỏa vì người đứng trước vành móng ngựa lại là Hồng. Sau khi bị bà mẹ chồng buộc ly dị, cô không dám về quê cũ vì sợ tai tiếng, và ảnh hưởng đến các em mình. Hồng phải lên vùng biên giới để hành nghề bán bia ôm, kiêm luôn nghề ôm bán ân tình. Người mua dâm thường là những người bên kia biên giới. Nghề này cũng đôi khi túng thiếu, nên thỉnh thoảng Hồng về tỉnh, vào bệnh viện để bán máu kiếm tiền cung cấp nuôi các em.

Một ngày kia, sau khi xét nghiệm máu, BS đã thông báo cho Hồng biết: Cô đã bị nhiễm HIV.

Chán đời! làm kiếp con người của cái thiên đường XHCN/CS. Cô xử dụng cái vốn trời cho của mình, qua dung nhan còn phảng phất nét yêu kiều cô sinh viên tiểu thư ngày trước, vẫn còn sức thu hút nhiều kẻ mê mết, nhưng “lưỡi hái tử thần HIV” chập chờn trước mắt. Hương bất cần, rồi hời hợt, buông thả: Một châu nhậu, một tô phở, một cử cafe cũng cho, thậm chí cho không chỉ vì ông ấy có chức, có quyền nhỏ, lớn ở địa phương.

Tại phiên tòa, trong phần thẩm vấn, vị hội thẩm nhân dân đặt ra một câu hỏi hết sức ngu ngốc:

- Tại sao bị cáo biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn cố tình lây nhiễm cho người khác, trong đó có cả đảng viên, cán bộ xã, ấp?

Hương trả lời không do dự:

- Các ông hãy hỏi ông Kark Max, Lenine, Bác Hồ các ông về cái thiên đường XHCN này mới phải, có sao hỏi tôi.

Thế là Hương bị kết án 5 năm tù. Có lẽ cô cũng không buồn suy nghĩ vì án này vẫn còn nhẹ, so với án tử đang treo lơ lửng trên đầu cô bởi triệu chứng căn bệnh SIDA/HIV ngày càng đến gần.

Mấy năm sau tôi về Gò Công. Và được mấy thằng bạn đồng nghiệp mời thiết đãi tôi rất hậu hỹ. Đang cụng chén ly bôi. Nghe xôn xao một đám ma buồn sắp ngang qua. Mấy thằng nhanh nhẩu tỏ ra thạo tin.

Chết vì SIDA đó! Hồi trước gia đình giòng họ người này giàu nhất vùng, điền chủ mà! Sau 30-4-75 chính quyền đánh tư sản mại bản, tước đoạt xí nghiệp, nhà cửa ở Sài Gòn sạch sành sanh. Ba cô ấy là Nghị viên HĐĐT bắt đi trại cải tạo lao động chết ở đó. Vợ con bị đuổi đi vùng kinh tế mới tận chiến khu D. Bả chết sau đó. Bỏ lại cô gái đầu ngoài 20 tuổi và 3 em nhỏ. Một giòng họ phú quý, danh giá bỗng chốc, tang thương ập đến khốn cùng xơ xác. Nghe đâu cô này lấy một thằng khùng ở Đài Loan, để có ba ngàn dollars nuôi những đứa em vất vưởng.

Tôi thoáng bán tín, bán nghi lao ra xem thử. Tôi bàng hoàng nhìn di ảnh người chết rõ ràng là Hương. Tôi lặng

người một lát. Tôi quay vào đám bạn nhậu và cụng ly không ngừng, khiến mấy thằng bạn lấy làm ngạc nhiên, chưa từng thấy lần nào tôi uống như hôm nay. Chúng đồng thanh “bái tổ tôn sư”.

Nguyên Cao cách xa xa, cố vận dụng thính giác chăm chú lắng nghe câu chuyện như cuốn hút. Bỗng bước tới bắt tay xã giao, giới thiệu tên mình và xin nhập bọn để nghe hết câu chuyện.

Ánh Dương như nhớ ra điều gì!. Lăn mò trong các túi, lấy ra phong thơ nhỏ của một em gái trạc 15, 16 tuổi đưa vội, trên dáng buồn rười rượi. Nhờ Dương có dịp đi Mỹ, hoặc có người bạn nào bên ấy; nhờ nhắn tin hộ trên mạng truyền thông. Dương mở thư ra đọc vồn vện mấy câu: “Anh Cao Nguyên Cao ơi! em Phụng Hồng “Áo Tím” người tình văn khoa của anh đây! “kiếp này bởi giặc Hồ chúng ta ly tan”. Xin hẹn anh kiếp sau.

Em Phụng Hồng “Áo Tím”. Nghe chưa hết câu Nguyên Cao ngắt xiu trên sàn du thuyền. Bọn Ánh Dương tá hỏa. Sững sờ, ngơ ngác vội đưa Nguyên Cao đến phòng cấp cứu.@

Cao Trúc Giang

NGUYỄN LẬP ĐÔNG

Và thơ Jaroslav Seifert

Thi sĩ Tiệp Khắc

Nobel Văn Chương 1984

Nguyễn Lập Đông

trích dịch

@ Xin những giọt lệ không vì khóc
Dù cuộc tình đã qua
Xin những đau đớn xé lóng
Khi thơ tôi không thể khóc
Hãy bỏ mặc chiến tranh
Kệ cho nó chết thảm.

Tin Văn 159

NGUYỄN LẬP ĐÔNG

Chuyện Cũ

Khi chiếc máy bay
Trúng đạn phòng không
nổ tung cánh trái
như chiếc lá
chúi mũi
quay tròn
vùn vụt
rớt.
Dù đã bung ra
tránh qua mặt tử thần
treo lơ lửng giữa trời chiều tây nguyên xám.
Dựa lưng đất cứng
một hố bom sâu
đưa tay vuốt máu
vết cắt trên trán.
Làm chóng váng như một cơn say
quanh ta đầy vất vả
mím môi
vẽ tai
nghe những âm thanh vỡ
lá kiếm tìm
thật lâu / im lặng
đốt điều thuốc thơm mùi thành phố
cho dạt bột đi tử khí tây nguyên

Đêm đen sâu
Bạn với thù chẳng thể nhận mặt nhau
(dù trời sáng chắc gì nhận được)
ta thiếp đi
ngay cạnh bờ sinh tử
trong chút mơ - thấy khuôn mặt Việt Nam hung ác dị thường

Người thi sĩ trở về
như một nhúm chỉ rối
nút thắt ở trong tim
càng ngày càng xiết chặt.

THUHUONGSEATTLE

Khi nhà “vzăng” làm nội trợ

- Chào chồng, mình ngủ ngon hôn?
- Cũng tạm tạm thôi. mình dậy lúc mấy giờ?
- 5:30 sáng.
- Thế mình gõ cái máy từ sáng hử. Ừa! Sao vzợ không làm bữa ăn sáng cho chồng vzậy?
- Sorry chồng! Mới được việc này có ba bữa hà, làm sao nhớ được. Mình đừng lo, đi tắm đi, ra là có hết mọi thứ. Tui chưa đòi tăng lương là chồng đã làm khó dễ tui rồi.

Chồng nhìn vợ cười cười rồi đi vào phòng tắm. Tui nhìn đồng hồ đã 7:00 sáng, chợt giật mình nhớ ra tối qua mãi xem phim Memoires of a geisha với ông thế là quên tuốt lượt bồn phận. Nhớ ngày tôi có con nhỏ, nhiều năm trước tôi chưa bao giờ được làm nội trợ toàn thời gian như nhiều người đàn bà may mắn. Tôi chỉ được làm nội trợ bán thời gian và toàn thời gian đi kiếm cơm về giúp chồng. Sau bảy năm chồng đi chu du thiên hạ, ông trở lại gặp đám bạn bè Boeing rù quên thế nào mà ông hí hửng đòi đi làm. Nghe thế tôi đến sở cũ gặp chủ coi hử có việc cho tôi không. Ông chủ chỉ muốn về hưu đang ghen với tui vì tui và vợ ông lúc nào cũng hờn hờ, coi bộ nhàn hạ. Thấy tui thăm ông, chủ tui ngạc nhiên rồi nói chỉ có việc toàn thời gian thôi. Tôi cho chủ biết tui chỉ thích làm bán thời gian, để có giờ đi lang thang.

Thấy tui siêng năng chăm chỉ tìm việc, chồng có vẻ lo lắng cho nhan sắc của tui, ông cho tui một việc rất tốt, nội trợ bán thời gian, để tui có thời giờ học đòi làm nhà vnzãng. Tui mừng vì chồng thuê, đương nhiên chồng hiểu cái lý lịch của tui. Cái lý lịch này tui xào qua xào lại nhưng vẫn na ná: nào là tui nấu ăn hơn ông , nào là tui biết tới bốn thứ tiếng lậ(thực ra tui học từ thuở xa xưa ấy mà, còn bây giờ ngay cả câu đối ngày tết tui cũng mù), nào là tui cũng có thời oanh liệt, có thằng chả làm việc ở quốc hội đến thăm, tui để mặc kệ, khi ra về thằng chả phải đóng cổng một mình còn tui bỏ phòng khách đi lên lầu, nào là khi tui mới đến đây mấy thằng bé đồ xãng gần nhà muốn bồ với tui, ngoài thằng chả nhỏ rãng cho ba nhóc con rơi kìm rơi kéo hoài mỗi lần gọi tui vô nói chuyện, nào là thằng chả bác sĩ của ông già tui ngày nào cũng ngồi sau cái ghế ông già tui đóng đưa xem phim cao bồi. Ông già hỏi sao ngày nào cũng lại nhà vnzậy, thằng chả nói nó thích John Wayne. Thiệt là buồn cười, một ông già không nghe được tiếng Mỹ thích xem phim cao bồi, có thằng bác sĩ đến ngồi đằng sau bắt tui làm thông dịch thí hoài.

Tuy chồng cho tui việc tự nguyện nhưng tui từ hồi nào hồi nào chưa ăn của chồng một cắc, tui có việc làm chứ có ở nhà đâu.

Tui hỏi chồng tui cần làm gì. Chồng nói, vợ lo điếm tâm nha. Vợ không uống cà phê nhưng tay vợ pha cà phê ngon hơn chồng(nghe mát ruột hôn). Vợ lấy thuốc bỏ cho chồng, nước cam, với cái tộ cho chồng ăn cereal. À chồng thích ăn blue berries với cereal, vợ đừng tiếc tiền nhe, Tuy đắt nhưng chồng thích, vợ là người biếu chồng về ba cái vụ anti oxidian đó, thành ra chồng ghiền. Còn nữa, bữa trưa, một trái chuối, một trái táo vài ba củ lạc rang có muối nha. Thế là đủ. À quên một lon pepsi thứ thiệt. Tui lắng nghe chồng, việc gì chứ việc đó dễ hui à, như ăn cơm sườn vnzậy. Tui gặt đầu lia lịa. Cui chừng chồng ưng ý lắm, mắt chồng sáng rờ.

Tối đầu tiên tui hăng hái lấy cái khay bỏ vào nào khăn ăn, muỗng nĩa, cái tô nhỏ, ly nhỏ cho nước cam. Tui bỏ viên thuốc bổ Centrum, một viên baby aspirin và viên thuốc bổ D vào trong cái đĩa nhỏ xinh đẹp tui dùng để đựng nước tương. Tui vừa làm vừa cười sung sướng. Tui biết chồng vì chất ca phê in cho nên phải mất ba mươi phút, đánh rơi thìa muỗng, đi ra đi vào như mộng du, mắt nhắm mắt mở, lơ đãng, đổ nước cam vào chén cereal. Cà phê chồng đổ ba muỗng vzung thay vì hai như chồng thích. Còn thuốc bổ ngày uống ngày không. Chồng cần vợ là thế. Nhưng chồng chưa biết cái bí mật của người nội trợ bán thời gian, tui bỏ thêm chút bùa mê thuốc lú cho chồng, vài muỗng ngọt ngào, vài muỗng tin yêu, vài muỗng kiên nhẫn.

- Chào chồng. Chồng có vui không.

- Mình hả! Vui lắm. Gặp cả đám bạn thành không làm được nhiều. Nói với tui mà chồng mắt sáng rỡ như trúng số. Vợ mừng cho chồng chứ.

- Tui mừng lắm chứ, ông mang tiền về tui càng mừng hơn. Chồng thay màn cửa mới cho tui nhe(blind). Chồng biết đo, biết mua bằng điện thoại cho nên vợ nhờ là vậy.

- Ừa! Chồng mệt rồi. Sorry chồng cần một ly bia cho đỡ mệt.

Ông mở tủ lạnh lấy cái ly để trong ngăn đá, lôi ra chai bia nhãn hiệu Eye of the hawk, đập đen vào phòng có máy truyền hình, uống bia xem thời sự. Tui ngồi kế chồng đợi nấu bữa cơm chiều.

- Vợ! Chồng ầu yếm dơ chai bia lên cao. Ý chừng bảo vợ mua bia.

Ui chu chóa, mua bia dễ hụi à, nhưng là ngày đầu nên tui muốn được học cho đến nơi đến chốn. Chồng nói; “Vợ lại chỗ bày nhiều bia thì thấy ngay, còn nếu không, vợ hỏi mấy người làm trong siêu thị, người ta tìm cho vợ. Tui biết tính vợ không bao giờ hỏi để có sự giúp đỡ.” Tui ghi vào cuốn sổ kỹ càng những gì chồng đang dạy tui.

- Vợ! Chồng thích ăn bánh mì, loại chồng thích vợ biết mà.

- Ủa!

Vợ lại viết thêm vài hàng, chưa gì đã hai trang giấy nhỏ.

- Vợ! Nhớ tìm blue barries tươi cho chồng (chỉ bán ở chợ Metropolitan). Vợ! Chồng vẫn giữ số ký lô từ tháng trước. Cảm ơn vợ. Vợ có nghe gì về O.J không?

- Không.

- Trời ơi! Thế vợ đang ở đâu vậy. Vợ không đọc báo hả.

- Không!

- Trời ơi! Thế vợ có đi bộ hay đến thăm YMCA?

- Bạn quá! À, quên thì đúng hơn. Chồng giao tui bao nhiêu thứ phải làm, mệt hết sức.

- Vợ! Vợ có buồn khi không có chồng ở bên? Hỏi vợ cho vui thôi. Tui biết vợ sẽ nhìn cái vi tính cho tới đui con mắt chứ biết trời trăng gì đâu. Vợ quên chồng phải không? Tui biết tủ của vợ, làm sao dấu tui được. Mặt vợ ngơ ngơ thế nào ấy, hỏi gì cũng không biết. Tui lo cho cái bộ não lười biếng của vợ đấy nha. Nói vậy tui thương vợ là vậy, lo cho chồng lo cho vẫn.

Nghe câu nói của chồng tui mát ruột làm sao. Nhờ chồng đi làm tui lái xe đó đây tìm màu thu. Đôi khi tui che dù đi lên đồi giữa hai hàng phong đang rụng lá, tui tưởng tui đang có cả cái thế giới thu, biển lặng yên, mưa mờ mịt.

Cũng tại cái đầu tui, đêm sợ chồng thức, tui phải ngủ riêng vì ba cái tư tưởng nhảy nhót trong đầu. Sau bữa sáng, hôn gió chồng một cái là chồng biến mất. Bỏ quần áo vào máy giặt, thế là tui nhảy thót lên lầu, gõ vài hàng chữ tui nghĩ từ lưng chừng sáng gì đó.

Reng! Reng! Reng! Lời chồng nhắc. Vợ nhớ ba cái hẹn đi bác sĩ, đi học đóng sách hay học vẽ gì đó, ở trên tờ lịch ấy nha. Vợ đi đâu vậy, cẩn thận nhé. Vợ mở đài truyền hình xem, Bush đang ở Viet Nam.

Tui có bệnh quên, quên ngày cưới, quên ngày sinh nhật, quên ngày Valentine của chồng cho nên bị giận làm tôi cứ sorry hoài. Năm nay vì được trả lương đảng hoàng cho nên tui muốn làm vui lòng ông.

Sáng ngày sinh nhật ông, trên bàn ăn, bình hồng nhung trong lọ thủy tinh ngẩn cổ nhìn nhà bếp như đang đợi lời khen của tui. Ông thích ngạc nhiên, tui chưa bao giờ làm chuyện này, hãy tui làm gì là ông đoán trúng phóc hà. Tui dậy sớm để có hoa, có lời chúc và có quà. Vào nhà tắm trang điểm và đợi ông thức giấc. Mèn ơi! Đợi hoài đợi hũy mà cửa phòng ông vẫn tối đen. Tui mong ông dậy sớm để được khen. Không muốn phí thời gian, tôi leo lên phòng làm việc, gõ tiếp ba cái ý nghĩ tầm xàm nó làm tui mất ngủ.

Tui đang mê say gõ gõ, đập đập tai đã nghe ông dưới lầu vang lên.

- Chào vợ! Chào người yêu dấu. Cung viết được nhiều không.

Tui cúi nhìn xuống phòng khách, ông đang ngừng mặt nhìn tui cười toét.

- Chào chồng! Ngủ gì mà dữ vậy, mười giờ rồi.

Mừng ngày sinh nhật. Để tui tắt máy, xuống bếp, chồng không được sờ bất cứ cái gì đấy nha.

Tui chạy bay xuống lầu, cho chàng cái hôn. Chồng cười cười, sao mình hôm nay có vẻ bí mật vậy.

Ông đi ra phòng khách nhìn biên, rồi đi vô nhìn tui, ông không thấy hộp quà thật bự, không thấy hoa hồng, chỉ thấy có tui hôm nay thoa son, tóc mượt mà thay vì như ỏ quạ các ngày khác. Nước trên bếp reo sôi, bốn phút sau tôi có cà phê thiệt nóng cho ông.

- Ông ra ngồi bàn ăn đi, để tui hầu ông sáng nay.

Ông nhìn tui nhưng mắt cũng chưa tỉnh, à quên óc cũng chưa tỉnh thì đúng hơn. Ông đi ra phòng ăn trước, tui theo sau sát rạt.

- Mèn ơi! Vợ có hoa cho chồng. Chồng vui lắm.

- Mừng sinh nhật chồng: yêu dấu ơi, cung ơi, em bé tí teo ơi.

- Cảm ơn vợ. Chồng thích hoa lắm.

Ông quay lại hun lên tóc tui cái chụt, làm tui muốn điều roi cái khay điểm tâm của ông.

Tui biết chồng tui vui. Ông biết tui cũng không đến nỗi
đoảng.

...tui mê những ngày được ở nhà, nghỉ hưu, được quên
những ngày dạy sớm, kẹt xe trên xa lộ. Nhưng cũng có
nhiều nuối tiếc vì không được nhìn hoa tuyết lúc 6 giờ
sáng, không được nhìn các đường phố trồng hoa đào mà nụ
đang còn ngậm sương mưa, nhớ những con đường tuyết
vòng vòng trong các con đường nhỏ để biết một mình trên
phố vắng(tuyết nhẹ thôi). Nhớ nhất là được nhìn hải âu
trong vòm trời xanh đang bay về hướng biển. Nhớ lắm cái
thế giới của tui khi sinh hoạt một ngày lúc ban mai và
những đêm trắng lái xe vòng vòng đồi cao thấp để thấy
trắng đang lái xe cùng tôi... những cái nhớ lan man được
thở cùng đất trời... nắng ấm....

thuhuongseattle

CHÚC MỪNG

Chúc cho Sinh Nhật Túy Hà,
Mừng thêm một tuổi còn "Ta giữa đời"
Chúc Bằng Hữu sống thanh thoi,
Trời Houston vẫn nhớ lời chia tay...
Hy vọng sẽ có một ngày,
Tái ngộ nâng chén làm bài thơ vui

SONG ANH

PHẠM BÁ PHÚ

Trăng Mơ Xứ Huế

Vai mang kiu kịt những mối tình,
Bên Huế bên trăng nhớ khiếp kinh!
Lỡ dại đem theo lời dịu ngọt,
Nên lòng trắc ẩn lúc trăng lên.

Hồn cứ ngất ngây hỏi em đâu?
Hỏi trăng bên lên gió đơm sầu.
Bâng khuâng nhớ Huế mơn giấc điệp
Đêm dài trần trở với trăng nâu!

Sớm mai thức dậy đứng bên cầu,
Nào nuốt thuyền ai vọng mấy câu.
Nam Ai gọi nhớ Đình Hoa hồi!
Em chờ trăng về bến Văn Lâu?

Hiu hắt giờ trưa ghé Kim Long,
Luỹ tre xanh biếc chuyện đôi lòng.
Hồng Chung Thiên Mụ chuông còn đỏ,
Theo tiếng chuông chùa em giữa không!

Chiều tà An Cựu gọi đục trong,
Lệ Hoàng áo cưới hiện bên song.
Đã trót yêu nhau trăm lần hẹn,
Đành sao thâm lẻ bước sang sông!

Trăng treo đỉnh Ngự dáng em về,
Có phải người tình lạc bến mê?
Dáng thu Thừa Phủ chiều xưa ấy,
Đeo đẳng hồn ai tìm tái tê

Mịt mù đêm lắng Bên Ngự vương,
Gác trọ đèn mờ bóng Minh Tương.
Gót sen Đồng Khánh thời áo trắng,
Về ngự tim anh suốt miên trường.

Em về trăng tiễn gót sen mơ,
Bóng ai như Yên Kim Long chờ?
Nhớ anh rón rén qua Gia Hội,
Cố níu cuộc tình dang dở mưa?

Anh ngồi gom góp mảnh tình xưa,
Bên Huế bên trăng thuở mộng mơ.
Hoàng, Hoa, Kim Yên hồn bướm trắng,
Minh Tương Diệu Đế đáng lựa thừa.

Tứ nương kiêu nữ lạc nơi đâu?
Sao để hồn ta mãi canh thâu!
Có phải tham vàng rồi bỏ nghĩa?
Hay do con tạo quá cơ cầu!

Biết rằng bến đậu đến mười hai,
Cho đầy cho đầy thậm thụt hoài.
Trong nhờ đục chịu ai thêm trách,
Sao lòng cứ mãi đắng rồi cay?!

Tình xưa không cánh mà bay,
Nhớ thương níu lại hai tay rã rời.
Chút tình chút nghĩa riêng tôi,
Trăng mơ treo mãi giữa trời Huế thương.

LDPP (Phạm Bá Phú)

PHÍ NGỌC HÙNG

Thằng Bắc ky Hà Nội

ở thị xã Schwenningen

Ở hăng dầu khí, tôi làm việc với nhóm “nghiên cứu sinh” sang đây tu nghiệp. Khi giải lao nói chuyện tầm phào, họ giữ một khoảng cách nào đấy vì lý do “nhậy cảm và tế nhị” nào đó. Họ có bài bản in hệt nhau *ít thật và rất nhiều giả* mà ông bạn cũ tôi tu hú rằng *chỉ có bia mới hiểu bụng...mênh mông nhường nào, chỉ có bụng mới biết...bia đi về đâu.*

Vì vậy tôi mang ông bạn bia bọt vào đây để có chuyện kể lể...

Chả là tôi đưa tiện nội qua Đức chơi, lạc tới thị xã Duchkholyz bên đường, đang muốn ném “xúc-xích” thịt lợn của Đức lại dẫn xác vào tiệm...Việt. Quán sâu thun thút chỉ có vài bộ bàn ghế kê dọc theo một bên tường. Tường bên kia bày trên kệ một hàng chai không gồm bia 33, la de trái thơm và cái chõ. Vì dốt chuyện bếp núc, tôi hỏi tiện nội cái chõ ngoài nấu xôi còn để nấu gì nữa. (xem khúc kết)

Vừa lúc chủ nhà hàng bước ra, nghe hơi hám đồng hương, đồng khối mừng kể gì. Chủ quán giới thiệu quán có “bia của bốn tiệm” nấu bằng cái chõ kia ngon nhất thị xã Duchkholyz, nhì nước Đức. Nghe vậy, tôi bèn giới thiệu tên và họ Tàu tàu, Lưu Bị chẳng ra Lưu Bị, Tào Tháo chẳng ra Tào Tháo, tào lao thì có. Thế là ngay sau đó có mục nhận ra bạn cũ trường xưa. Ăn xong, tôi ới cậu tiếp viên...cái nôi ngồi trên cái cốc, cậu ta quay ngoắt vào trong bếp. Bạn đồng môn cười nhín cho biết cậu là tuyển du học sinh. Vì cá mè một lứa cả nên tôi lay dây với bạn thật giả ở trên. Nghe thủng rồi, bạn cũ nhìn hàng “đồ cổ” trên tường

và triết lý củ khoai thăng như chai bia sứt miệng kia, có người nhìn khiếm khuyết ấy như một vết sẹo nhớ đời. Như...*tôi* đây chẳng hạn, thưa ông.

Bạn thưa gửi rồi ậm ào *chuyện của bạn* qua “cái tôi” thế này...

“Tôi” là một người di tản buồn nẫu người vì đến đây để...ngụ cư, bởi số ruồi được tàu Đức vớt. Vì dân tộc này từng nổi tiếng với câu: *Người Đức như viên gạch...nung*. Ai chẳng biết giống dân vốn dĩ...khô sặc gạch. Ngôn ngữ cũng vậy, phụ âm nhiều hơn nguyên âm nghe ì ộp như ếch nhái kêu mưa. Năm đầu, thằng hàng xóm *như viên gạch nung* qua mời thằng “Vietnamesiche” chơi mục “Hanukkah” (ăn lễ Giáng Sinh). Tôi nghe hụt hơi mới vô được chữ...essen. Bỏ khi, đời thưở nhà ai động từ chúng nhét tuốt luốt ở cuối câu nên tôi mới hiểu ra “essen” là...“ăn”, nói chung khó nhai lắm.

Nghe vậy tôi chép miệng: “Vô tư thôi”. Bạn hoảng lên vô tư thế quái nào được, bởi nơi chốn...tạm dung tên thị xã Schwenningen, tôi gọi là “Thị trấn bên đàng buồn hiu”. Vì đường phố chỉ có một ngã tư đèn xanh đèn đỏ đã tắt ngúm từ Đệ nhất thế chiến. Cái rạp ciné chẳng sáng sủa gì hơn, vì nó đã được...“phục mê bu tích” từ cuối Đệ nhị thế chiến. Và cây xăng chết tiệt phải khom lưng bơm bằng tay mệt nghỉ.

Thêm quán cà phê, dọc theo hành lang là dãy ghế ngựa gập gù (rocking chair), khách bóng xế chiều hôm không ngoài ông già bà cả. Hôm nào ông thấy có ghế không...gập gù nữa, là mới có một con chiên vừa được vui vẻ gọi về châu nước Chúa. Bởi thế dân cư ở đây thưa thớt dần, tôi nhẩm chừng khoảng 2.000 người là hết đất. Vì thị xã toàn người già cả nên họ rước bốn đứa tôi về đây để gây giống...”*Nhật nhĩ man*” (giống dân thông minh, thuần Đức). Khổ nỗi ở chỗ tôi...gây giống lại không có bia bọt và sách Playboy. Muốn có bia, báo Playboy phải lái xe sang tỉnh bên cạnh khuân về.

Tôi biết thế nào ông cũng hỏi có gì vui chẳng...

Chuyện ở xứ tôi buồn nhiều hơn vui, chuyện để cười được khí... hơi bị hiếm. Vì lũ chúng tôi như trạch bỏ giỏ cua, mắt trắng dã như phùng mù dờ với quần sắn móng lợn, kẻ lột da, người lóc xương, làm thợ mô bụng, xẻ thịt cho cái lò... lợn gần nhà. Chiề u về mệt lử cò bợ, ngủ vùi. Cuối tuần ngủ nướng cho béo mắt, nên ít khi gặp nhau. Ngắn gọn, buồn vui bất chợt cho đến ngày tôi gặp... *hắn*.

Ông nheo mắt hỏi: “Còn mục gì nữa chẳng?”. Ấy là ông hỏi ấy nhá...

Nhá nhem ra khỏi nhà gặp ruộng vườn của thị xã Schwenningen hoang vắng, nỏ mắt bảy ngày không mò ra bò với trâu, chỉ thấy... máy cày, xe ủi đất. Đi ba, bốn cây số có một làng Việt Nam tên là Ulm. Số là năm 1939, người Việt ta gia nhập lực lượng lính thợ theo lời kêu gọi của Bảo Đại: “Không phải đánh giặc, mà làm việc trong công binh xưởng”. Số con rệp, sau khi Pháp thất trận, họ lại tiếp tục làm việc trong các nhà máy hóa học, nhà máy làm đồ hộp ở miền nam nước Đức, gần biên giới Pháp. Chiến tranh chấm dứt, họ bị đưa qua hạt Villingen và họ đành ở lại lập gia đình với người Đức vì vậy mới có làng Ulm còn tồn tại cho đến ngày tôi qua đây.



Tôi muốn thừa với ông cái lò lợn nằm giữa ruộng nước, thủ lợn, móng lợn ồi ra cả đấy. Cuối tuần tôi xách tới làng Ulm để bán buôn, để đàn đúm ăn uống. Nói chung có được món thịt nướng của cụ Neugen là ngậy mùi. Riêng món phở của hai bà vợ người Đức béo nục của cụ Nouyen thì lỏng bồng nước. Ông cứ mặc tình tưởng tượng đó bánh canh giò heo hay bún bò Huế cũng chẳng chết thằng Tây đen nào, thừa ông.

Ông hỏi cái gì như cái hộp trông to thế... À, ấy là chiếc máy ảnh Rolleiflex nhờ ba mớ ruột non, ruột già lò lợn vát

đi, tôi gom lại mang về. Bắt chước tụi Đức hạt Braufels làm “xúc-xích”, tôi làm dồi tiết, dồi xả để bán cho dân làng Việt Nam nên tậu được chiếc máy Đức cổ lỗ xỉ, vật gia bảo của cụ đội Neugen.

Ngòai lợn, thêm mục vào một ngày, dòm khúc quanh con đường thị xã thấy xe bị ùn tắc, có ông bố hí hửng dẫn con xuống chỉ trở gì đó. Tôi mò ra lỗ mắt dòm hóa ra...đàn vịt đang nhớn nhơ qua đường đi về bãi đất hoang có vũng nước to bằng...cái chiếu. Thế là lâu lâu tôi nhúm một con để chiêu hiền đãi sĩ vì tôi mót...bạn. Một thằng bạn đứng nghĩa. “Hắn” sắp xuất hiện để soi tiết canh, tôi biết ông sẽ chịu đền hắn như tôi.

Số là ngồi không đến dột người, tôi liên lạc với nhóm *Cánh Én* gửi báo để đọc...

Đọc rồi tôi mới hiểu đời sống cùng cực của nhóm người mà trong nước gọi là “hợp tác lao động”, tức nhân công xuất khẩu từ miền Bắc qua Nga Sô, Đông Âu. Họ là dân cửu vạn, từ sáng tinh mơ, họ nhét mấy tút thuốc lá quần dưới ống quần, dầu thơm lẩn trong nịt vú đến tối mịt mới về nên ít khi gặp nhau. Họ chỉ gặp nhau cuối tuần, uống Wodka rồi lăn quay ra ngủ. Đàn bà con gái sống khó khăn hơn đàn ông, con trai nhiều, như chuyện họ viết trên báo: Đàn bà con gái trong cảnh sống “chật hẹp” đến độ cả năm lông nách không cạo. Đến ngày...*mưa sa trên màu cờ đỏ*, không có băng vệ sinh, họ phải lấy giấy đi cầu nhét vào mồm lão...Fidel Catro. Vì sống ở Nga Sô không khá, sau họ trốn qua Ba Lan, Đông Đức. Họ len lỏi qua đường mòn, họ đi ban đêm vào mùa đông. Vì vậy đã có người bỏ xác lại trong rừng vì đi lạc hay bị bão tuyết không phải là ít.

Một ngày cuối tuần đọc báo và tôi không tin ở mắt mình....

Tôi đọc mẩu chuyện cậu bé 12 tuổi theo gia đình tản cư một thời gian rồi hồi cư về Hà Nội sau năm 54. Nhà bị chiếm nên tạm trú ở căn nhà số 7A ngõ Phan Huy Chú. Ở đây, chiều chiều cậu nhìn qua bên kia vườn *căn nhà số 7B*. Cậu “phải lòng” cô hàng xóm đứng thân thơ dưới gốc cây.

Chuyện chỉ có vậy, nhưng đọc xong tim tôi thắt lại, pha lẫn những bồi hồi. Vì ngẫu nhiên đến không tin được là...là...căn nhà số 7B chính là căn nhà ông cụ tôi để lại *người chị cùng cha khác mẹ của tôi* khi di cư vào Nam.

Tôi gửi thư cho nhóm Cánh én. Một ngày tác giả bài viết Hà Nội có mặt trước cửa nhà tôi. Đập chát vào mắt tôi là chiếc Volkswagen, nếu như xe con bọ (bettle) chẳng có gì lạ, nhưng đây là “Volkswagen thùng” màu vàng tróc sơn và rỉ sét. Điều tôi ngạc nhiên hẳn có dáng dấp của người Hà Nội trước 54 còn rơi rớt lại trong tôi. Vì vậy tôi có cảm tình với hẳn ngay cái buổi đầu gặp gỡ ấy. Sau những hỏi han xa gần về căn nhà của tuổi ấu thời. Riêng chuyện bà chị tôi, hẳn có vẻ trốn mây nắp gió thì phải. Rồi bữa rượu tẩy trần được bày ra với tiết canh vịt, và chẳng thể thiếu “va li” bia Kruerger. Làm như gặp kẻ đồng điệu, hẳn cầm chai bia dốc ngược và tu cả chai ngon ơ. Xong, hẳn vỗ vai tôi thân mật ra cái điều từ nhỏ tới lớn giờ mới gặp bạn bia bọt...như tôi.

Thế nhưng tôi chứng người khi hẳn khoe mẽ tốt nghiệp “Cấp I khoa văn Nga ngữ” nên tôi bõn hẳn...“cửu vạn” Nga qua đây để xỏ...tiếng Đức sao. Hẳn đông dài.

Đề xuất ngoại du học lấy tiến sĩ toàn là con cháu bản cổ nông, nên trong giảng phải có thông dịch viên của “chú sứ” (cách gọi của sinh viên với cán bộ sứ quán) đi kèm, vì vậy “thu hoạch” chẳng là bao nên đều đi tuốt cả lũ, nhưng mỗi người đều được cấp một chứng chỉ “thông suốt giáo trình”. Về nước, với mảnh giấy lộn này, đương nhiên được bốc là...“phó tiến sĩ”. Sau mấy ông kênh Nga Sô đòi tụi “áy ái uông” phải có cơ sở văn hóa cao, nên con cháu tiểu tư sản mới chen chân vào được, trong đó có hẳn.

Đồ chừng hẳn là tiến sĩ, tôi chõ mồm hỏi về mấy ông...tiến sĩ hàng nội ở chốn Ba Đình. Hẳn thật thà như đếm đại khái như: Chán lắm, lùn trí tuệ, thiếu nhân đức. Đức ít ân sủng nhiều, tài thấp mà địa vị cao, công nhỏ mà bổng lộc lớn là tam đại họa. Để rồi đi đến hiền tài...như hẳn bỏ nước mà đi, cơ đồ đã đến hồi mạt vận vì bây giờ

trộm cắp như rươi. Hắn hăm hụi chúa ghét lừa loc hay ăn cắp vặt, nhưng vì thế thời phải thế nên hắn phải buôn đầu chợ bán cuối sông ở chợ Đồng Xuân tại Đông Đức.

Càng lúc tôi càng gần gũi với hắn hơn, dầu gì hắn cũng là nhà văn với sự hiểu biết rộng như trời biển. Nói xa chẳng qua nói gần, hắn là một...nhân tài, với địa linh nhân kiệt như Thăng Long nghìn năm văn vật nhân tài thời nào chẳng có. Nay tôi đã gặp. Chính hắn. Qua hắn, tôi gặp lại cái cốt cách lịch lãm và tinh tế. Tuy nhiên xin thưa với ông, cứ người thì thôi, cứ đầu gối thì thơm, vì hắn có đôi lúc...háu ăn quá lắm, thiếu hắn cái cái khách sáo của người Hà Thành trước kia. Trộm vía sau lưng hắn vậy, tuy nhiên hắn đúng là một kỳ nhân dị sĩ mà tôi ít gặp, đúng là duyên kỳ ngộ ít thấy, thưa ông.

Sau cuộc tình cam chẳng đâu vào đâu với cô hàng xóm hắn lấy vợ là con của một thứ trưởng thân Nga, nhờ ông bố vợ “nhất phe, nhì đảng”, hắn được cử sang làm “chú sứ” ở tòa sứ Đông Đức. Hắn gọ gạy, hắn tự biết là đồ tẻ, chơi với dao có ngày chết vì dao. Nghe đến đây, tôi dòm trộm hắn, vì như ông đã biết đấy: Lúc đó, tôi đang là...đồ tẻ. Bỗng dưng phải gió cản rằng gì đâu chả biết nữa, hắn...luận về mề vẹt với *tâm người khó rờ, mề vẹt khó lột*. Nói xong hắn gấp miếng mề vẹt nhai ngon lành. Đang giang giang chuyện, hắn vắt qua thằng con hắn được...“trúng tuyển nghĩa vụ quân sự” hiện đang làm lính thú *chém tre đẵn gỗ trên ngàn, hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai*. Buồn tình hắn chơi nguyên chai bia còn lại và vặt ra...bất tỉnh luôn.

Sáng hôm sau hắn ra xe ôm vào một đồng đồ nghề...

Giời ạ, hắn dạy tôi...“nấu” bia. Đồ nghề hắn có hai cái thùng nhôm chồng lên nhau như hai cái chõ hấp xôi mà hắn kêu là...cái gầu. “Gầu” trên gắn cái nõ ngắn cũn như cái khăng con dài cỡ gang tay. Bèn hỏi. Hắn cười toe ấy là cái “chọt gỗ”, đun lửa để nước bốc hơi thành bia chảy...ra ngoài để uống, dễ hiểu vậy thôi.

Vung gầu có ống thoát hơi như ống khói nhà máy lọc dầu mà ông đang làm việc trông rất hiện đại. Nhìn ống khói có cái “nắp”, hẳn cho hay rượu khác bia. Vì bia cần không khí qua “ống khói” để cho bia có...”gaz”. Cái nắp mở ra đóng vào theo thời gian đủ cho CO2 vào để bia...”sủ bọt”. Tôi ngộ ra sao bia có *gaz* và bia bọt lại có...*bọt* lại...*đắng* nữa. Hẳn đắng đấy: Lúa mạch ngâm nước đợi lên mầm thành mạch nha tạo...*màu vàng* cho bia. Để nấu bia cần hoa houblon. Khi sôi, bỏ hoa houblon khô tạo vị...*đắng* cho bia.

Tôi hình dung nay mai với ”củ lửa” dám phát lên với bia ở đây lắm ạ. Giờ nghĩ lại, nhờ mở hàng ăn với “bia của bồn tiệm” tôi mới gặp ông ở Duchkholyz này đây. Tôi nói với hắn, cũng như tôi đã thưa với ông ở thị trấn tôi ở không có bia. Nghe thùng rồi, hắn tổng táng cho tôi với giá...”hữu nghị” bộ nôi...”nấu” bia với giá cả không...”bèo” lắm. Tiếp đến, tôi dẫu mồm Tết tới này, mang theo mười cái “gầu” nữa, tôi sẽ dẫn hắn đến làng Ulm, chém chết cũng quai được một mớ. Nhòm tôi vác chiếc Rolleiflex bấm chí chát cái gầu hiện đại để ít nữa mang tới làng Việt Nam để rao hàng, mặt hắn nở rộ như hoa houblon khô, thế là tôi chắc như cua đinh hắn sẽ trở lại.

Mới 23 ông Táo, hắn trở lại thật với cái xe thùng đầy gầu to gầu nhỏ...

Tôi hăm húi với hắn gặp lão tiên chỉ Neugen, cụ lý Nougen, hắn sẽ hót bậm. Ngày Tết ở làng Ulm, nhờ có “anh nhiều”, “anh khóa” đi lính thợ cho Tây thời Đế nhị thế chiến, nay cũng thành cụ như cụ Neugen, cụ Nougen. Vì vậy Tết nhất cũng có cây nêu treo...*cái bánh tết*, phướn là lá cờ Đức cắt đôi bay lật phát như cờ đuôi nheo. Tôi và hắn len lỏi trong cánh đàn ông lên khung với “com-lê”, “ca-vát”, cánh đàn bà Đức áo đầm hoa hòe hoa sói, rộng thùng thình phủ xuống tận chân như đầm hái nho. Tết ở làng Ulm có thêm người Việt tị nạn ở mấy tỉnh lân cận kéo tới đây sắm Tết nên hắn tổng khứ được một mớ chỗ, vì họ ngỡ chỗ để hấp...bánh ú, bánh tết.

Trên chiếc Volkswagen thùng chỉ còn vòn vện đúng...*ba cái gầu*.

Thời gian này, hấn tạm trú ở nhà tôi, hết bầu dục lược tái hồng đào chấm muối chanh tiêu, đến dồi trường quệt với “Mostaza” đậm đà, bùi nình nịch. Tình nghĩa “mù-tạc” Đức Mostaza giữa hấn và tôi đậm đặc vàng khè thế đấy, thừa ông. Bởi họ nhà khoai không ngứa cũng lẫn tăn, tôi...lăn tăn với hấn trên tỉnh Duchkholyz có nhà hàng “xúc-xích” thịt lợn của Đức, đi với bia Kronenbourg mả lăm. Cạnh nhà hàng lại có tiệm trưng bày chai lọ lạ lăm lăm từ thời Đế nhất thế chiến như bia Carlsberg trong hộp thiếc vuông, bia Heineken trong lọ sứ. Hoặc thời đế nhất VNCH với bia 33, la de trái thơm.

Nghe bia trái thơm ắt...thơm râu, hấn gạ tôi đi “tham quan” nay mai...

Trong khi chờ đợi một ngày mai sắp đến, tôi tung tẩy với hấn, nhăm vào cái tuổi tập tành làm người nhớn, ở Sài Gòn tôi cũng một đồng hai điều Ruby với...bia 33. Tôi tung hê với hấn *bia đá, bia ôm, bia nào cũng vậy, làm sao em biết bia đá không say*. Hốt nhiên hấn vun chuyện khi xưa hấn là...công nhân nấu bia cho nhà máy bia Hommel Hà Nội. Nhờ làm công nhân nấu bia nên hấn mới biết...nấu bia nôi, bia gầu. Nghe...huếch gì đâu nhưng tôi quên ngay vì cái máu sĩ phu Bắc Hà hươu vượn vốn thế. Lại nữa, bỗng dưng hấn vạy vọ *cùng một lúa bên trời lặn đặng, gặp gỡ nhau lọ đã quen nhau*, với...lọ với chai nên tôi cảm khái quá lăm, hơn nữa hấn hỏi tôi còn uống bia 33 chẳng? Tôi bèn xưa cũ với *trăm năm sông núi vẫn còn, nghìn năm bia rượu vẫn còn như xưa* với... “cảm giác” kinh khoái du đời mình vào những cơn say ngậm ngủi như...say bia 33.

Trên đường lên tỉnh Duchkholyz, hấn nhắc nhớ chuyện này để hấn đi chợ vì mới đầy mại được chục cái gầu. Tôi nhủ thầm, thằng này đúng là dân chơi cầu ba cẳng nên chơi được. Vào tiệm bia, cái thằng mắt bò hay sao ấy, theo kiểu Đức nó chơi nguyên “Một mét bia” Kronenbourg. Ông hỏi *một mét bia* là giống gì ấy hả? Ấy là khay bia gỗ dài một

mét, hai hàng bia dựng đứng từ đầu này đến đầu kia, uống mét nghỉ. Còn “xúc-xích”, hấn ăn bằng thích, no căng ròn rồi, hấn vào chuồng xí. Đợi mãi không thấy ra, nhà hàng tới tính tiền, tôi móc túi trả. Chả phải một tác tận giờ vì gặp người chơi với bạn hiểu biết như hấn là...nhất. Nhất hấn đấy, thưa ông. Ấy quên khoe với ông sau tôi sang lại cái nhà hàng này, vì lão chủ tiệm bỏ tỉnh Duchkholyz về thị trấn Schwenningen bên đảng buồn hiu của tôi, lão chui đầu vào viện dưỡng lão. Bởi thế ông dòm thấy cái ghế ở hàng hiên quán cà phê, cái “rocking chair” không...gật gù nữa là của...lão cựu chủ tiệm đấy.

Tối hôm ấy, hấn trong một cũi đi về *hãy uống cho say trời sắp sáng, mai này hai đứa đã hai phương* khiến tôi cứ nẫu người ra. Ngày về, hấn dặn dò tôi đẩy ba cái gàu còn lại cho ba ông tướng làng giềng láng tôi của tôi, còn tiền cứ để đó khi nào hấn trở lại tính sau. Hấn ra cửa, tôi bịn rịn một hồi lâu vì có một thằng tin...tôi như hấn thời buổi này hiếm lắm, thưa ông. Lát sau ấn bước xuống, mặt mày như đĩa tiết canh sùng nước nói xe gần hết xăng và hỏi tôi “cần” cho hấn ít tiền của ba cái gàu được chẳng. Cái thằng rõ đoảng chả để tâm địa vào cái đồng hồ xăng. Nghĩ cũng tội cho hấn, như ông biết đấy cả thị xã chỉ có cột xăng chết tiết phải khom lưng bơm bằng tay mét nghỉ.

Hấn đi rồi, hoài cố nhân, tôi hồi nhớ lại câu nho tào của hấn tuế bất hàn vô dĩ tri tòng bách, sự bất nan vô dĩ tri bằng hữu, mà hấn diễn nghĩa là *trong cơn họa nạn, mới biết thế nào là bạn*. Hấn nhành mồm ra rằng câu ấy của hấn và kẻ lể hấn một thời là quan cách của “sứ”, được thể hấn nho chùm thêm với hấn bất thị quan trường, vi đạo tặc, bất tri tửu đạo, bất hiền nhân mà hấn luận là *có thể không làm quan mà vẫn là kẻ cướp, nhưng nếu không hiểu đạo lý của rượu, thì không phải bậc hiền nhân*. Hấn ngay đơ hấn là tửu đồ nên không có chuyện...vi đạo tặc vì hấn là...hiền nhân. Để rồi cái đầu đất tôi tối như đêm, dày như đất đưa đẩy người như hấn, trên đời dễ có mấy tay. Thầy tôi đẩy ông ời. Thoáng như ông lụi đụi: “Cũng tốt thôi”. Tôi không

nghĩ như ông, hình như cuộc sống có những cơn bão lạc, để qua cơn bão, tìm nơi trú ẩn để tránh mưa. Hấn đang cần một mái hiên trong mưa bão sập sùi, mà tôi là...cái mái hiên của hấn, thưa ông.

Vì vậy hấn ghé tôi nữa, trong bữa tửu lạc vong bản, hấn trở lại chuyện hấn đang tìm cách mang thằng con qua đây, nhưng phải qua thủ tục...đầu tiên tức...“tiền đâu”. Sáng hôm sau, tôi đang tính đi chôm con vịt, hấn tới nói nhỏ hấn...mất cái ví. Vì rõ ràng để trong túi xách bây giờ không thấy đâu. Hấn tiếp là có mất cũng không sao, của đi thay người ấy thôi. Nghe lạ, ai lại của đau con xót mà vẫn tỉnh như ruồi vậy. Để hấn đứng đó, tôi vào phòng tìm khắp nơi, bò vào cả gầm giường vẫn không thấy gì thật. Đi ra, đang rối tinh, lại nghe hấn nói cho hấn lên tỉnh ngắm...mấy chai lọ kỳ cổ. Tôi chịu không hiểu nổi, ve lọ gì trong cái lúc đang ngùng ngoảng như thế, cuối cùng tôi cũng phải công hấn đi. Ngồi trên xe, tôi chẳng mấy vui, và cũng đã nghĩ đến chuyện phải bù đắp cho cái thằng bụng đẻ ngoài da đẻ đâu quên đó, vì dù sao tôi cũng là chủ nhà. Ông thấy tôi xử sự như vậy có phải nhẽ cái đạo nho gia của hấn chăng?

Đến tiệm đồ cổ của lão Đức già ở tỉnh Duchkholyz, hấn sờ mó mấy cái chai mốc meo không biết chán. Vì chai lọ ở đây thuộc dạng cổ lỗ như dàn bia của mình với bia 33, la de trái dừa. Ra về, hấn ngỏ ý muốn mượn chiếc Rolleiflex để chụp mấy thứ cổ lỗ ấy. Vì ít nữa trở lại chợ Đồng Xuân, hấn...“khuyến mãi” với khách hàng về...“bia ngoại” để lo cho thằng con. Đột dưng tôi ngu cũng ngu vừa phải thôi để...người khác ngu với chứ bằng cách rị mọ ra màn hấn...“bắt địa” tôi tiền cần ba cái gầu vì ...hết xăng. Tiếp, hấn làm nguyên cái dôi lợn rồi vào...câu tiêu trốn...mất tiêu, trong khi túi hấn ních tiền bán gầu. Lại nữa, hấn ám quẻ tôi quá lắm, tôi hình dung đến một ngày chẳng mấy sáng sửa thằng ôn vật này ăn vạ ở nhà tôi cả tháng nữa thì...Thì về nhà, vừa khi tôi lồi trong ngăn kéo ra cái Rolleiflex, hấn lọ mọ tới, và cười bét là vừa tìm thấy...cái ví rồi. Mừng quá đổi. Hỏi thấy ở đâu. Hấn nói ở

trong...gầm giường. Tôi mài óc nghĩ không ra. Như đã thừa với ông, tôi đã bò như kiến bò gầm giường hai ba phùa rồi. Hay là nhà có ma.

Trở lại tỉnh, sau khi chụp hình mấy cái chai, giá cả xong rồi. Tôi dòm thấy ở góc tiệm, quay lưng lại phía tôi. Hắn móc ví sau lưng quần. Đầu quay vội đằng sau, dáng dấp không tự nhiên cho lắm. Diễn tả cho thật, mặt hắn không...thật chút nào. Chiều hôm ấy về nhà, tôi không dấu được nỗi ngán ngẩm của tôi với hắn. Sáng hôm sau muốn tổng tiền hắn cho khuất mắt. Rồi cái xe cũng khuất bóng ở khúc quanh đàn vịt hay đi qua nay chỉ còn...hai phần ba, ắt ít nữa sẽ không thiếu...một con.

Tôi thở phào như trút được gánh nặng và thâm nhủ: Cánh cửa đã đóng lại. Cánh cửa này đóng lại thì cánh cửa kia mở ra. Với...“mở ra”, bỗng dung tôi khựng lại, linh tính ào tới tôi đến thốn người. Bèn nhảy bổ vào trong phòng...

Thôi rồi, chiếc máy ảnh không còn trong ngăn kéo nữa.

Ông biết không với chiếc máy hình chỉ là chuyện tái ông thất mã thôi, mất cái này được cái kia, được...cái gì ông biết đấy. Nói rồi, bạn nhìn...hai cái nôi chồng lên nhau và rề rà hỏi tôi thấy sao. Tôi định ăn ngay nói thật nào khác gì...cái nôi ngồi trên cái cốc. Vừa lúc cậu du học sinh mang cà phê ra nên nghĩ sao lại thôi.

Tiện nội ngồi không nãy giờ. Tôi nói chữa bằng vào hỏi cái chỗ ngoài thôi xôi còn hấp...bánh ú được chăng? Tiện nội lườm tôi dài cả...thước bia Kronenbourg.

Thạch trúc gia trang

Canh Dân 2010 (sửa chữa 2014, 2019)

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

Chú thích: Chuyện được được hư cấu không ít thì nhiều vì thằng Bắc kỳ còn sống nhẵn bên trời Âu hay...ở Hà Nội.



NGUYỄN MINH TRIẾT

Mỹ Học Và Phê Bình Nghệ thuật

Các nhà tư tưởng thường cho lý tưởng cuộc sống mà con người muốn đạt tới là Chân, Thiện, Mỹ. Ba lý tưởng này là đối tượng cho ba môn học khác nhau. Luận lý học hướng về đối tượng là cái Chân. Thật vậy, luận lý học được định nghĩa là “khoa học có mục đích xác định trong những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý, động tác nào là đúng, động tác nào là không đúng”. Dù các triết gia hay trường phái có quan niệm khác nhau về chi tiết của đối tượng, bất cứ phân ngành nào của Luận lý học, đều trực tiếp hay gián tiếp hướng đến mục tiêu chính yếu là phải đạt được chân lý, tức phạm vi khảo cứu của Luận lý học là những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý.

Trong khi đó phạm vi của Đạo đức học là cái Thiện. Đạo đức học nghiên cứu lãnh vực tinh thần của đời sống xã hội về những nguyên lý, quy tắc về đạo lý, cùng những chuẩn mực điều tiết hành vi của con người được hệ thống hóa và thể hiện trong cuộc sống hầu đạt đến một giá trị cao hơn tức nghiên cứu những quy tắc phải theo để hướng về cứu cánh là cái Thiện.

Lý tưởng thứ ba mà con người muốn đạt tới là phạm vi của Mỹ và phạm vi đó là cái Đẹp và Mỹ học là khoa học nghiên cứu về cái Đẹp. Vậy cái đẹp là gì? Và Mỹ học là gì?

Cái Đẹp là gì?

Thật khó để định nghĩa cái đẹp và đưa ra một tiêu chuẩn chắc chắn về cái đẹp. Mặc dầu lịch sử của cái đẹp hầu như gắn liền với lịch sử của loài người, mặc dù con người trong suốt quá trình sinh sống từ cổ xưa đến ngày nay không ngừng tìm hiểu và lý giải cái đẹp, song để đi đến một quan niệm thống nhất tương đối về cái đẹp quả không mấy dễ dàng. Bởi cái đẹp là một phạm trù thẩm mỹ phổ biến không chỉ có trong thiên nhiên mà còn có trong xã hội, không chỉ có nơi con người mà còn có trong mọi hoạt động và sản phẩm gắn liền với con người. Đó còn bởi sự cảm nhận về cái đẹp vô cùng tinh tế và muôn vẻ. Nhưng người ta có thể dễ dàng nói “cái gì đẹp?” nhưng rất khó trả lời “cái đẹp là gì?”.

Nói vậy hoàn toàn không có nghĩa cái đẹp là không thể xác định được, cũng không có nghĩa không có sự tương đồng ở một mức độ nhất định trong quan niệm về cái đẹp thuộc các tầng lớp, các dân tộc ở các giai đoạn, các thời đại khác nhau. Đành rằng cái đẹp luôn biến đổi trong không gian và thời gian. Không ít cái xưa cho là đẹp nay lại cho là xấu, cũng không ít cái gợi lên cảm xúc thẩm mỹ tích cực ở người này nhưng lại tạo ra cảm xúc thẩm mỹ tiêu cực ở người kia...

Tuy nhiên, vẫn có thể tìm ra mẫu số chung nào đó. Trước hết quy luật phổ biến của cái đẹp là sự hài hòa. Hài hòa của các sự vật, các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội là sự thống nhất hữu cơ giữa các yếu tố, giữa các bộ phận với cái toàn thể, giữa vẻ bên ngoài với phẩm chất bên trong. Sự hài hòa đặc biệt được biểu lộ rõ rệt nơi con người - kiểu mẫu của muôn loài. Có vẻ hài hòa cụ thể lại có vẻ hài hòa trừu tượng. Hài hòa cụ thể thường lộ ra bên ngoài, đập mạnh vào các giác quan của con người. Đó có thể là vẻ cân xứng hoặc không cân xứng nhưng bao giờ cũng thống nhất

với nhau trong một chỉnh thể. Có hai dạng kết hợp tạo ra sự hài hòa cụ thể. Sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương phản và sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương đồng. Sự hài hòa lớn nhất đối với một tác phẩm nghệ thuật là sự thống nhất sinh động giữa nội dung và hình thức. Nội dung nghệ thuật bao giờ cũng là nội dung của một hình thức nhất định, và ngược lại, hình thức nghệ thuật bao giờ cũng nhằm thể hiện một nội dung nào đó. Tác phẩm nghệ thuật, vẻ đẹp của con người được tạo bởi nhiều yếu tố hỗ trợ cho nhau, hài hòa với nhau, nhứt là sự hài hòa giữa phẩm chất bên trong và dáng vẻ bên ngoài. Riêng đối với phẩm chất bên trong của con người, đó là sự hài hòa giữa tài và đức, trí tuệ và tình cảm, suy nghĩ và hành động...

Một quy luật khác của cái đẹp là một cái gì đó làm chúng ta vui thích hay hài lòng ở một phương diện đặc biệt nào đó. Nhưng thông thường mọi người không thấy đẹp đối với cùng đối tượng. Cái làm vui lòng một số người này lại không làm vui lòng những người khác. Sở dĩ có điều khác biệt này là do quan niệm về cái đẹp không thống nhứt. Platon cho rằng cái đẹp là một ý niệm vĩnh cửu, tuyệt đối, thần thánh còn Hegel cho rằng cái đẹp là hình thể cảm tính của các ý niệm. Phái hoài nghi thời La-Hi không thừa nhận sự tồn tại của cái đẹp trong thực tại. Trong khi đó Hume cho cái đẹp không phải là phẩm chất vốn có trong sự vật, nó chỉ có trong tinh thần và chỉ tinh thần mới chiêm nghiệm được nó, nhưng tinh thần mỗi người mỗi khác nên cảm nhận về cái đẹp của cùng một thực tại cũng không giống nhau.

Mỹ học là gì?

Thật là không dễ tìm ngay được câu trả lời xác đáng mỹ học là gì trong thế giới thực tại muôn màu muôn vẻ này? Đó là quá trình tìm tòi không mệt mỏi của nhiều nhà mỹ học danh tiếng thuộc nhiều dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử. Cho nên để cho việc tìm hiểu Mỹ học là gì được dễ dàng, ta hãy tìm hiểu xem mỹ học nghiên cứu cái gì.

Mỗi ngành khoa học - khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hay khoa học nhân văn, muốn tồn tại như một ngành độc lập thì phải xác định đối tượng nghiên cứu chuyên biệt của mình. Vậy đâu là đối tượng đặc thù của mỹ học? Có thể nói một cách ngắn gọn đối tượng của Mỹ học là cái đẹp. Tuy nhiên, Mỹ học không chỉ nghiên cứu cái đẹp mà còn nghiên cứu các hiện tượng thẩm mỹ khách quan khác như cái xấu, cái bi, cái hài, cái cao cả, cái thấp hèn. Mỹ học cũng không phải là một môn học mới lạ, mà là một môn học có một quá trình hình thành lâu dài quan tâm nghiên cứu về sự nhận thức cái đẹp và cái xấu. Các học thuyết mỹ học đã nảy sinh từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, nhưng mỹ học lúc đó được xem như là một phần của môn kiến thức luận hay đạo đức học. Tuy nhiên, đến thế kỷ 18, một triết gia người Đức là A. Baumgarten (1714 - 1762) đã làm cho Mỹ học trở thành một môn học độc lập và được xem như là một phân bộ của triết học. Một trong những yếu tố quan trọng giúp mỹ học tách dần ra khỏi triết học là việc xác lập được đối tượng đặc thù của ngành khoa học này.

Theo Platon, nhà triết học và mỹ học duy tâm nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại thì thực tại gồm có hai thế giới: thế giới ý niệm là cái ta có thể biết nên gọi là thế giới khả niệm; và thế giới vật thể là cái ta có thể thấy nên gọi là thế giới khả thị. Trong đó, theo ông, chỉ có thế giới ý niệm mới “tồn tại chân thực, nó có trước và sản sinh ra các vật thể cảm tính”. Từ quan niệm triết học đó, khi đi vào mỹ học, ông cho rằng mặc dù có cái đẹp vật chất và cái đẹp tinh thần, nhưng chỉ có cái đẹp tinh thần, cái đẹp của ý niệm mới là cái đẹp vĩnh hằng, tuyệt đối.

Khi đề cập đến cái đẹp của nghệ thuật, ông chủ trương thuyết “bất chước”. Âm nhạc là sự “bất chước” âm thanh tự nhiên của chim chóc, sông suối... Hội họa thì là sự “bất chước” sắc màu và đường nét của cây cối, động vật... Nói chung theo ông, nghệ thuật là sự bất chước, mô

phông, trước hết mô phỏng tự nhiên, sau đó mô phỏng các tác phẩm nghệ thuật mẫu mực.

Aristote là học trò xuất sắc của Platon, nhưng về mặt tư tưởng, cơ bản ông đi ngược lại quan niệm của thầy mình. Các công trình của ông bao trùm lên nhiều lãnh vực khác nhau, và ở lãnh vực nào ông cũng vươn tới những đỉnh cao mà thời đại cho phép. Về mặt triết học, Aristote chống lại cách phân chia thực tại thành hai thế giới đối lập, siêu hình của Platon, mà cho rằng chỉ có duy nhất một thế giới vật thể tồn tại, trong đó có sự thống nhất giữa vật chất (nghĩa là bản chất bên trong) với hình thức (nghĩa là hiện tượng bên ngoài). Trên cơ sở nhận thức như vậy về thế giới, ông thừa nhận đặc tính khách quan của cái đẹp. Theo ông, cái đẹp của thực tại, trung tâm là vẻ đẹp của con người. Mỹ học của ông thấm nhuần ý nghĩa nhân bản cao cả bên cạnh tính duy vật sâu sắc. Ông đặc biệt đề cao ý nghĩa nhận thức và ý nghĩa giáo dục của nghệ thuật.

Qua thời trung đại, nhân loại bước sang thời Phục hưng - thời đại đã sản sinh ra những nhà tư tưởng lớn, trong đó có tên tuổi của Leonardo da Vinci. Theo kiến giải của ông, cái đẹp tồn tại trong những thuộc tính của chính bản thân sự vật, hiện tượng, trong sự kết hợp hài hòa giữa các bộ phận, nhất là màu sắc và âm thanh của chúng. Ông khẳng định: “Chúng ta học tập tự nhiên chứ không học tập các họa sỹ khác, những người mà bản thân họ cũng chỉ là con đẻ của tự nhiên mà thôi”. Ông phát triển khả năng chiếm lĩnh cái đẹp ở người nghệ sỹ bằng việc vận dụng các phương tiện khoa học. Ông đặt nghệ thuật, trước hết là hội họa, ngang hàng với khoa học về ý nghĩa và phương thức phản ánh thực tại là vì thế. Diderot là đại diện xuất sắc cho thời Khai sáng khi nhiều vấn đề mỹ học được nghiên cứu một cách sâu sắc. Ông là nhà triết học, nhà văn, nhà lý luận nghệ thuật lừng danh người Pháp. Trong công trình nghiên cứu triết học về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, ông trước sau luôn khẳng định cái đẹp vốn là thuộc tính của nhiều đồ vật, sự vật khách quan. Diderot hiểu nghệ thuật

như là sự mô phỏng tự nhiên. Ông viết: “Thiên nhiên là mô hình đầu tiên của nghệ thuật”. Ông yêu cầu nghệ thuật phải là phương tiện hữu hiệu để giáo dục con người: “Giới thiệu cái đạo đức cho người ta noi theo, cái tật xấu cho người ta lên án, cái lỗi bịch cho người ta thấy rõ – đó là nhiệm vụ của bất cứ một người chân chánh nào cầm bút viết, cầm bút vẽ, cầm dao khắc”. Ý nghĩa cao quý của nghệ thuật đối với con người và cuộc sống có được một phần là nhờ lẽ đó.

Đối với Kant, ông tổ của nền triết học Đức cái đẹp có những phẩm chất riêng, không liên hệ qua lại với cái có ích và cái thiện. Khoái cảm do cái đẹp mang lại là hoàn toàn vô tư, vô tâm. Ông quan niệm cái đẹp có tính thiên bẩm. Ông đặt trọng tâm nghiên cứu không phải ở bản thân cái đẹp của sự vật và hiện tượng mà là những điều kiện cảm thụ chúng trong quan niệm về cái đẹp của con người. Theo Kant, nghệ thuật là sự tạo dựng cái đẹp nhờ ở một trò chơi thuần túy hình thức. Không thể học để sáng tạo nghệ thuật được, vì nói đến nghệ thuật là nói đến thiên tài, mà thiên tài thì là lãnh vực hoàn toàn huyền bí, tiên nghiệm. Trong khi đó Hegel quan niệm mỹ học chỉ nghiên cứu cái đẹp trong nghệ thuật mà thôi và loại trừ cái đẹp của tự nhiên ra khỏi đối tượng của mỹ học. Vì ông cho rằng không có quy luật hay tiêu chuẩn gì thống nhất được cái đẹp của tự nhiên vốn tồn tại một cách bàng quan. Vậy là với Hegel, cái đẹp nghệ thuật ưu việt hơn nhiều so với cái đẹp tự nhiên. Đặc trưng chủ yếu của cái đẹp nghệ thuật, theo ông, là sự thống nhất giữa khái niệm và hiện thực của nó mà ông gọi là tinh thần và ngoại hiện. Ông không dùng thuật ngữ nội dung và hình thức bởi ông quan niệm trong thực tế, hai phạm trù cơ bản đó chuyển hóa qua lại rất tinh tế. Có được sự thống nhất như thế, cái đẹp nghệ thuật sẽ đạt tới tính tất yếu của nó. Tuy nhiên, tính tất yếu phải ẩn dưới hình thức một điều ngẫu nhiên không có chủ ý. Đóng góp vô giá của mỹ học duy lý Hegel là hết mực đề cao giá trị nhận thức của nghệ thuật.

Tóm lại, ta có thể coi toàn bộ đời sống thẩm mỹ và nghệ thuật là đối tượng nghiên cứu của mỹ học. Toàn bộ thế giới cùng toàn bộ quá trình diễn ra trong thế giới, con người cùng tất cả nền văn hóa của con người, ở một phương diện và trong một mức độ nào đó đều là môi trường của các nhu cầu thẩm mỹ, là đối tượng nghiên cứu của mỹ học.

Tại sao lại cần một quan niệm triết học nghệ thuật?

Một số triết gia khác có khuynh hướng cho rằng đối tượng của mỹ học là triết học về nghệ thuật, là những nghiên cứu những qui luật chung nhất của nghệ thuật như một hình thức đặc thù phản ánh hiện thực. Quan điểm này nghiên cứu nghệ thuật chỉ đơn giản về phương diện nhận thức hơn là bản chất thẩm mỹ của nghệ thuật. Nghệ thuật không chỉ là đối tượng nghiên cứu của triết học, văn hoá học mà còn là đối tượng khoa học của mỹ học, nghệ thuật học. Mỹ học xưa nay luôn coi trọng việc nghiên cứu nghệ thuật. Đối với mỹ học, nghệ thuật là hình thái cao nhất của quan hệ thẩm mỹ với hiện thực, nghệ thuật mới đích thực là đối tượng của mỹ học.

Nghệ thuật là lãnh vực đặc biệt của việc sáng tạo và thể hiện cái đẹp, nhưng các tác phẩm nghệ thuật chỉ đẹp, tức là có giá trị nghệ thuật khi nó thể hiện chân thực đời sống trong mọi biểu hiện thẩm mỹ của nó thông qua lăng kính của lý tưởng nhân đạo, thể hiện được sự phong phú về tinh thần của cá nhân con người, và dưới một hình thức hoàn thiện. Ngoài ra, trên một khía cạnh nào đó, một quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp lượng giá nghệ thuật vì phê bình nghệ thuật thường hàm chứa một triết học nghệ thuật. Những gì ta phát biểu về nghệ phẩm sẽ tốt hơn và hữu ích hơn cho người khác nếu ta biết rõ triết lý nghệ thuật của ta là gì và tại sao ta chọn lựa thái độ như vậy.

Mỹ học là triết học của nghệ thuật vì mỹ học nghiên cứu các qui luật chung của quan hệ thẩm mỹ – đó là các hiện tượng thẩm mỹ của thế giới hiện thực và các qui luật của nghệ thuật trong mối quan hệ thẩm mỹ của con người

với hiện thực. Mỹ học cũng nghiên cứu các qui luật về sự cảm thụ, đánh giá và sáng tạo thẩm mỹ, sáng tạo nghệ thuật cũng như các qui luật của giáo dục thẩm mỹ, sự hình thành mối quan hệ thẩm mỹ đúng đắn cho con người. Mỹ học luôn cố tìm lời giải cho những vấn nạn như nghệ thuật là gì, cái gì làm cho nghệ thuật khác với những cái không phải là nghệ thuật, những giá trị nào được xem là giá trị mỹ học, có phải giá trị mỹ học chỉ có giá trị tương đối, nó chỉ đẹp trong mắt của người thưởng ngoạn thôi, và đâu là tương quan giữa mỹ học và cái đẹp...

Sự hiện hữu của một quan niệm triết học nghệ thuật làm cho nghệ thuật tốt đẹp hơn lên vì trong lãnh vực sáng tạo, một quan niệm triết học nghệ thuật có thể ảnh hưởng đến loại hình nghệ thuật sẽ được dùng đến. Quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp người thưởng ngoạn thông hiểu và thưởng thức nghệ thuật như là khi bất chợt gặp được một loại nghệ thuật mới lạ, hiểu được quan niệm triết học nghệ thuật ẩn tàng đằng sau tác phẩm có thể giúp ta thông hiểu được tác phẩm một cách dễ dàng hơn.

Muốn thông hiểu và thưởng thức một nghệ phẩm, người thưởng ngoạn cần có một số điều kiện. Sự thưởng ngoạn có tánh cách mỹ học là kết quả của một sự kết hợp nhuần nhuyễn và phức tạp giữa thái độ chủ quan và khả năng thẩm thức nghệ thuật của người thưởng ngoạn. Sự phản ứng đối với nghệ phẩm này của người thưởng ngoạn được gọi là kinh nghiệm mỹ học (the aesthetic experience).

Một tác phẩm nghệ thuật được xem là có giá trị khi kinh nghiệm mỹ học mà tác phẩm đó có thể tạo ra là một kinh nghiệm có phẩm chất. Nếu một nghệ phẩm như một tổng thể không kích động được một kinh nghiệm thẩm mỹ có chất lượng nào thì nghệ phẩm đó không thể được xem là một nghệ phẩm có giá trị.

Khi nói một vật gì tạo nên một kinh nghiệm mỹ học là chúng ta nói đến một loại hình nghệ thuật, nhưng ngược lại khi đề cập đến một tác phẩm nghệ thuật không bảo đảm là

khía cạnh mỹ học đã được đề cập đến. Hai vấn đề không nhất thiết phải đi đôi vì không phải tất cả những tác phẩm nghệ thuật đều tạo nên những kinh nghiệm mỹ học. Chẳng hạn khi ta ngắm nhìn một bức tranh với cố gắng xác định giá tiền bán bức tranh là bao nhiêu, bức tranh đã không được nhìn dưới khía cạnh mỹ học.

Kinh nghiệm mỹ học chỉ hình thành khi ta tìm hiểu tại sao và bằng cách nào một tác phẩm nghệ thuật này lại thu hút người thưởng ngoạn trong khi tác phẩm khác lại không tạo được những cảm giác tương tự. Sự tìm hiểu tại sao và cách nào là những đối tượng của mỹ học. Và khi mỹ học được nghiên cứu dưới một nhãn quan như vậy mỹ học đã bước vào địa giới của triết học vì mỹ học đã đụng chạm đến vấn đề tại sao và cách thức bộ óc và tri thức vận hành

Ngoài ra mỹ học cũng dẫn đưa đến nhiều vấn đề liên quan đến chánh trị, đạo đức, hay tôn giáo... Nhiều người cho rằng một yếu tố quan trọng của kinh nghiệm mỹ học hàm chứa ước muốn chánh trị như cho rằng một tác phẩm nghệ thuật được xem là “hay” khi tác phẩm đó phải có tác dụng làm cho xã hội tốt đẹp hơn lên. Về phương diện đạo đức, những hình ảnh hay ý tưởng có tánh cách trái luân lý như những nội dung và hình ảnh khiêu dâm thường được xem không tạo nên những kinh nghiệm mỹ học đích thực.

Cho nên việc phê bình nghệ thuật tức thẩm định giá trị mỹ học của một tác phẩm nghệ thuật cũng tùy thuộc vào nhãn quan về phương diện chánh trị, chủng tộc, đạo đức hay tôn giáo của người phê bình ...

Vậy phê bình nghệ thuật là gì?

Phê bình nghệ thuật là kỹ năng phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích một tác phẩm nghệ thuật. Sự phán đoán có tánh cách mỹ học giúp ta thẩm định giá trị của một tác phẩm nghệ thuật.

Những phán đoán phê bình xuất hiện hầu như đồng thời với sự xuất hiện của văn học nghệ thuật. Ban đầu với tư cách là những ý kiến của các người thưởng ngoạn thuộc tầng lớp quan trọng và hiểu biết nhất, trong số đó không ít người là

cũng đồng thời là người sáng tác văn học nghệ thuật. Lần lần về sau, khi được tách ra thành một công việc riêng, phê bình văn học nghệ thuật vẫn mang một ứng dụng tương đối khiêm nhường: đánh giá khái quát về các tác phẩm, giới thiệu tác phẩm với giới thưởng ngoạn, khích lệ hoặc chỉ trích tác giả. Với sự phát triển của văn học nghệ thuật, những mục tiêu và tính chất của phê bình trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi bộ môn phải được phân nhánh và đa dạng hóa. Phê bình nghệ thuật không phải lúc nào cũng tiêu cực mà phê bình giúp ta thấy được một tác phẩm nghệ thuật thành công hay không thành công ở những điểm nào. Vai trò của phê bình nghệ thuật là đánh giá đúng mức những tác phẩm nghệ thuật để hướng dẫn giới thưởng ngoạn và cả người sáng tác ra nghệ phẩm, là cây cầu nối liền tác phẩm với giới thưởng ngoạn, giúp giới thưởng ngoạn hiểu tác phẩm nghệ thuật rõ hơn cũng như khám phá các tài năng để giới thiệu với quần chúng.

Công việc của phê bình nghệ thuật quan trọng và cần thiết như vậy nên được xem là một khoa học về phê bình, và hơn thế nữa, phê bình nghệ thuật chính nó còn được xem là một nghệ thuật nữa. Nó khoa học là vì phải dựa vào những nguyên tắc được sắp xếp thành quy luật, có hệ thống, có phương pháp. Nó cũng đòi hỏi người phê bình phải có một kiến thức rộng rãi. Đồng thời nó còn là một nghệ thuật bởi người phê bình phải có một sự rung cảm bén nhạy để dễ dàng đi vào tác phẩm và thông cảm với tác giả. Sự rung cảm là một linh khiếu đặc biệt sẵn có, sự học hỏi chỉ bồi đắp thêm một phần nào.

Người phê bình phải biết kết hợp sự rung cảm với suy luận căn cứ trên những kiến thức có sẵn để nhận định về hình thức kỹ thuật cũng như nội dung của tác phẩm để đưa ra những phán đoán thích hợp. Những phán đoán này cũng phải dựa trên những quan niệm về nghệ thuật của thời đại vì mỗi quan niệm về nghệ thuật khác nhau sẽ tạo ra những hình thức khác nhau. Hơn thế nữa, nhà phê bình không những phải nắm vững những quan niệm nghệ thuật

của thời đại mình mà còn cần phải thấu triệt cả những quan niệm của các thời đại đã qua. Có như vậy, mới tìm hiểu và khám phá được những giá trị vĩnh cửu của một tác phẩm.

Xét như vậy, người phê bình bắt buộc phải thấu triệt nhiều thứ như quan niệm về nghệ thuật, sự tiến triển của lịch sử nghệ thuật, sự am tường về mỹ học, tâm lý xã hội học, về kỹ thuật của môn nghệ thuật của tác phẩm đối tượng... nhưng tất cả những kiến thức đó thuộc phần lý trí chưa đủ giúp người phê bình đưa ra những phán đoán. Sự phán đoán chỉ có được sau công việc thưởng ngoạn; mà nói đến thưởng ngoạn là nói đến niềm rung cảm nghệ thuật. Để có được niềm rung cảm nghệ thuật này, người phê bình nghệ thuật phải luôn theo dõi hòa mình vào các sinh hoạt nghệ thuật để thu góp kinh nghiệm đó.

Nhưng làm sao ta biết chỗ nào của tác phẩm thành công hoặc chỗ nào thì không đạt chuẩn? Để phê bình một tác phẩm ta phải biết thưởng ngoạn và suy tư về tác phẩm đó. Nhưng mỗi người đều có sự thưởng ngoạn và suy tư khác nhau nên phê bình nghệ thuật cũng có nhiều khác biệt. Nói chung, phê bình nghệ thuật chú tâm nghiên cứu một tác phẩm nghệ thuật xác định, phân tách cấu trúc của tác phẩm, tìm hiểu ý nghĩa, và các nan đề của tác phẩm và so sánh tác phẩm đó với các tác phẩm khác để lượng giá tác phẩm. Phê bình nghệ thuật gần như là một trò chơi trinh thám. Giống như nhà thám tử, người phê bình nghệ thuật phải thu thập thật nhiều thông tin liên quan đến sự việc đang điều tra cũng như phải giả thuyết là người nghệ sĩ đã ẩn dấu một tín hiệu nào đó trong tác phẩm nghệ thuật. Trách nhiệm của người phê bình nghệ thuật là khám phá ra điều bí mật và giải mã tín hiệu đó.

Tóm lại, phê bình nghệ thuật là sự phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích tác phẩm nghệ thuật đồng thời kèm theo việc phán đoán, bình luận, giải thích, đánh giá những hiện tượng đời sống mà tác phẩm nói tới.

Các giai đoạn phê bình nghệ thuật

Muốn phê bình nghệ thuật phải dựa vào một số tiêu chuẩn về thẩm mỹ và nghệ thuật. Theo nhiều nhà phê bình nghệ thuật muốn phê bình một tác phẩm nghệ thuật phải kinh qua bốn giai đoạn.

Trước hết, phải diễn tả tác phẩm nghệ thuật như thế nào, là một áng văn xuôi, một tập thơ, một bức tranh, một hình tượng, một bản nhạc... Khi diễn tả người phê bình phải chậm rãi quan sát và ghi nhận tất cả những thông tin liên hệ đến tác phẩm nghệ thuật đó dù chi tiết có nhỏ nhất mấy đi nữa cũng cần nên ghi nhận cho đầy đủ. Trong khi diễn tả lại tác phẩm và ghi nhận thông tin người phê bình phải hết sức khách quan, chỉ thu thập dữ kiện mà không phê phán.

Giai đoạn hai cũng là giai đoạn tìm thêm thông tin qua sự tìm hiểu cấu trúc của tác phẩm bằng cách phân tách tác phẩm để biết nó được hình thành bằng những phương tiện gì như tác phẩm được dựng lên dựa vào những yếu tố hay những nguyên lý nào. Qua cách cấu trúc các yếu tố và những nguyên lý được xử dụng ta có thể khám phá được những tín hiệu, những tư tưởng, những tâm trạng đã được tác giả ẩn dấu trong tác phẩm.

Giai đoạn ba là giải mã những tín hiệu vừa tìm thấy, giải thích những tâm trạng hoặc tư tưởng tác giả muốn gửi gắm đến người thưởng ngoạn. Giải mã tác phẩm nghệ thuật là một việc làm đòi nhiều công sức. Trước tiên cùng một tác phẩm nhưng mỗi người có thể tìm thấy những tín hiệu khác nhau, hoặc cùng một tín hiệu nhưng mỗi người hiểu một cách khác biệt. Dù vậy, mọi cách giải mã đều phải được chứng minh bằng những thông tin hay sự kiện tìm thấy được trong các giai đoạn một và hai. Sau cùng là người phê bình phát biểu sự phán đoán của mình về tác phẩm, nêu rõ tác phẩm đã thành công ở những điểm nào cũng như không đạt được tiêu chuẩn ở những chỗ nào. Một nhà phê bình nghệ thuật xuất sắc cần biết kết hợp những cách tiếp cận cũng như những phương pháp khác nhau. Để loại trừ sự thiên vị, nhà phê bình phải biết chấp nhận một cái nhìn đa chiều vì nhờ đó nhà phê bình được tự do lựa chọn phương

pháp của mình. Nhưng nên nhớ phương pháp không thể thay thế nổi sự cần mẫn của trí năng cũng như khả năng nhạy cảm của óc phán đoán. Và tất cả những phán đoán đều phải được hỗ trợ bằng những dữ kiện dẫn giải trong giai đoạn ba.

Nhưng để đưa ra những phán đoán giá trị nhà phê bình nghệ thuật phải căn cứ vào một hay nhiều lý thuyết nghệ thuật nào đó. Có rất nhiều học thuyết khác nhau để hướng dẫn giới thưởng ngoạn bằng cách giải thích và định nghĩa nghệ thuật, cũng như xác định nét tinh túy cùng bản chất của nghệ thuật. Ngoài ra, học thuyết cũng nhằm thiết lập các tiêu chuẩn cho một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Đại cương các học thuyết liên quan đến việc xác định thế nào là nghệ thuật được chia làm nhiều nhóm.

Nhóm thực tại (realism): cho rằng nghệ thuật chỉ là mô phỏng lại thực tại, nhái lại những gì ta thấy chung quanh ta trong cuộc sống. Do đó, điều tinh túy của nghệ thuật là vẻ lại, là miêu tả thực tại. Cho nên một nghệ phẩm hay phải là một tấm gương phản ánh đúng thực tại, phản ánh đúng sự vật. (Plato, Aristotle)

Nhóm hình thức (formalism): lại cho rằng nghệ phẩm được xem là thành công nếu các yếu tố của tác phẩm và các nguyên tố được bố cục chính xác. Tinh túy của nghệ thuật là sự gợi ý của các hình tượng như đường nét, hình dạng, màu sắc, và những thuộc tính của nghệ phẩm. Theo quan niệm này một tác phẩm có giá trị nghệ thuật khi các yếu tố có tính hình thức khơi dậy được nơi người thưởng ngoạn những xúc cảm mỹ học. (Clive Bell, Clement Greenberg)

Nhóm thực tiễn (pragmatism): lại cho rằng cốt tủy của nghệ thuật là sự hữu dụng của nó trong việc giúp ta thấu đáo và cải tiến toàn bộ cuộc sống. Một nghệ phẩm hay luôn luôn phải là một phương tiện để đạt một cứu cánh nào đó. (John Dewey, Monroe Beardsley)

Nhóm biểu hiện (expressionism): chủ trương rằng phần quan trọng nhất trong một nghệ phẩm là cái tâm thái (mood) hay xúc cảm mà tác phẩm muốn truyền đạt.

Thưởng thức nghệ phẩm không phải chỉ là sự kinh qua về xúc cảm mà còn là sự kinh qua về tưởng tượng. Một người nghe một bản nhạc không chỉ nghe các âm thanh và tiết điệu mà còn qua các âm thanh và tiết điệu đó, người nghe còn tưởng tượng đến những ảnh tượng, của sông, núi, trời mây..., những động thái của tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, tiếng suối róc rách... Một người ngắm một bức tranh, không chỉ thấy những hình tượng, những màu sắc... mà còn hình dung bằng trí tưởng tượng đến những lâu đài, những nhà cửa, những con đường, những cảnh trí, những dáng người... Tinh túy của tác phẩm nghệ thuật là sự biểu hiện có hiệu quả của những xúc cảm, những tâm thái, những trạng thái tinh thần bên trong của nghệ sĩ. Một nghệ phẩm đạt giá trị cao khi biểu hiện một cách cụ thể đủ sức khơi dậy trí tưởng tượng phong phú nơi người thưởng ngoạn. Nghệ phẩm chỉ là phương tiện, mục tiêu của nghệ thuật là khơi dậy trí tưởng tượng làm cho người thưởng ngoạn cảm thấy thích thú. Nói cách khác, nghệ thuật phải là phương tiện hội thông giữa con người với con người, giúp kết hợp họ lại với nhau bằng những xúc cảm đồng điệu, và như thế là làm thăng hoa hạnh phúc cho cá nhân cũng như đạo đức cho xã hội. Nhóm này chủ trương nghệ phẩm càng có tác dụng làm thăng hoa cuộc sống, nghệ phẩm đó càng có giá trị cao. (RJ Collingwood, Leo Tolstoy).

Thiết nghĩ một quan niệm hữu dụng thực tại và tối hảo là một tổng hợp của các học thuyết về Mỹ học vừa trình bày. Một quan niệm tổng hợp rộng rãi sẽ giúp người thưởng ngoạn không những không bị mất đi nhiều khía cạnh của nghệ phẩm mà còn khám phá tối đa mọi khía cạnh hay đẹp của một tác phẩm nghệ thuật.

Tuy nhiên, trên đời này không có học thuyết nào có thể ôm trọn được toàn bộ thực tế văn học nghệ thuật, cũng như không có phương pháp nào là chìa khóa vạn năng đối với mọi hiện tượng văn học nghệ thuật. Đứng trước một thế giới nghệ thuật vô cùng rộng lớn và phong phú, lại không bao giờ cạn kiệt thẩm mỹ, nhà phê bình luôn cảm thấy giới

hạn của các học thuyết và phương pháp đang có. Và cảm giác bất lực này càng tăng lên khi phải đối mặt với những tác phẩm nghệ thuật cách tân. Nhà phê bình, một mặt vẫn phải dựa vào những nguyên lý cũ, mặt khác phải tự mình mày mò xử lý lấy, tìm ra những nguyên lý khái quát mới để tạo thành học thuyết mới. Việc thiết lập những quan niệm chuẩn mực nền tảng cho sự hoàn hảo, tính chân lý cho nghệ thuật là hết sức cần thiết.

Phê bình nghệ thuật, như vậy, đã thực hiện chức năng xây dựng hệ giá trị thẩm mỹ. Đồng thời, nó luôn tìm kiếm, xây dựng, mở rộng, nâng cao và hoàn thiện các điều này. Cùng với thời gian, hệ giá trị thẩm mỹ hiện hành càng trở nên ổn định, vững chắc và chuẩn mực. Đến một lúc nào đó, nó lại trở thành khuôn vàng thước ngọc, thành chân lý độc tôn, bó trói một thực tiễn văn chương nghệ thuật sống động, luôn tiến về phía trước. Thế rồi theo thời gian hệ giá trị thẩm mỹ mới mẻ ngày nào nay trở nên khô cứng, cũ kỹ và lâm vào khủng hoảng. Như hệ giá trị thẩm mỹ Thơ Mới vào những năm 1930 đã trở nên củ kỷ với một thực thể thi ca mới mẻ là thơ không vần của nhóm Sáng Tạo vào những năm 1960 của VNCH chẳng hạn, nên cần phải có một học thuyết mỹ học mới, mỹ học của thơ hiện đại. Vì thế, cần phải xây dựng hệ giá trị thẩm mỹ mới. Nhờ đó thơ không vần lần lần được chấp nhận và phổ biến rộng rãi cho đến ngày nay.

Như trên có nói nhà phê bình giống như một nhà thám tử phải biết khám phá ra các điều bí mật ẩn chứa trong tác phẩm nghệ thuật. Nhưng sự bí ẩn đó nhiều khi không phải do chánh tác giả cố ý che dấu mà hiện diện một cách vô thức khi tác phẩm được sáng tạo nên. Tác giả của nghệ phẩm khi sáng tác đi từ ý tưởng đến tác phẩm bằng con đường trực giác nghệ thuật, còn nhà phê bình thì đi ngược lại từ tác phẩm đến ý tưởng bằng con đường ý thức khoa học. Nhà văn làm việc chủ yếu dựa vào trực giác như vậy, nên tác phẩm của anh ta ngoài phần có chủ định, theo ý đồ được xây dựng từ trước, còn có phần không chủ định, nằm

ngoài ý đồ của nhà văn, mà bản thân anh ta cũng không biết, bởi đây là sáng tạo của vô thức. Chính chỗ này là đất dụng võ của nhà phê bình. Bằng một tri thức văn hóa sâu rộng, bằng các lý thuyết và phương pháp chuyên ngành, bằng cả trực giác nghệ thuật nữa, nhà phê bình trước hết chỉ ra chỗ ẩn dấu cái đẹp của tác phẩm, sau đó giải thích đẹp như thế nào và tại sao. Như vậy, nhà phê bình đã hình thức hóa được những ý tưởng nghệ thuật vô hình của tác phẩm, cũng như đã hữu thức hóa được cái vô thức vốn là một nguồn động lực sáng tạo bí ẩn và mạnh mẽ của nhà văn. Điều này không chỉ soi sáng cho những cảm nhận đôi khi còn khá mù mờ của bạn đọc, mà cả đối với chính nhà văn. Chính nhờ nhà phê bình, nhà văn nhận ra được diện mạo mới của đứa con, nhiều khi bất ngờ với cả người sáng tạo ra nó. Như vậy nhà phê bình đã làm giàu và phong phú hóa cho nghệ thuật.

Tóm lại, phê bình là ngành hỗ trợ thiết yếu cho nghệ thuật, không có nó nghệ thuật sẽ không được hiểu biết dù chỉ ở mức độ tối thiểu. Ngoài ra, nhiều người còn cho rằng phê bình nghệ thuật chiếm một vị trí quan trọng trong xã hội - bởi nó gìn giữ những phẩm chất để một xã hội tích tụ tinh hoa cần thiết cho sự tăng trưởng văn hoá của mình. Nhà phê bình là người đem đến cho xã hội những lời xung tụng về những tác phẩm nghệ thuật đó.

Phê bình nghệ thuật có một vai trò quan trọng và nhiều quyền lực như vậy nên cuộc sống muốn tươi đẹp không thể không có cái đẹp cũng như một nền văn học nghệ thuật muốn phát triển không thể thiếu một nền phê bình nghệ thuật chân chính.

Nguyễn Minh Triết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1-Lại Nguyên Ân - *Phê Bình Văn Học Với Các Thuộc Tính Của Nó*:

<https://phebinhvanhoc.com.vn/phe-binh-van-hoc-voi-cac-thuoc-tinh-cua-no/>

2-Nguyên Sa - *Khái Niệm Thẩm Mỹ Học*,

<https://phebinhvanhoc.com.vn/khai-niem-tham-my-hoc/>

3-Nguyễn Hoàng Đức - *Phê bình nghệ thuật* - TẬP CHÍ SÔNG HUÔNG - SỐ 122)

<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c195/n4469/Phe-binh-nghe-thuat.html>

4-Phạm Quang Trung - *Mỹ học Đại cương* - Giáo trình Đại học

sites.google.com/site/pqtrungdlu/day-hoc-va-day-van/day-hoc/m-hc-i-cng---gio-trnh-i-hc

5-*Artistic Criticism – How to Critique Art*,

<https://diversifiedarts.wordpress.com/2011/03/01/artistic-criticism-how-to-critique-art/>

6-*Aesthetic Judgement - Encyclopedia*

<https://www.encyclopedia.com/humanities/encyclopedias-almanacs-transcripts-and-maps/aesthetic-judgment>

7-*Aesthetic Judgment*

<https://stanford.library.sydney.edu.au/archives/spr2012/entries/aesthetic-judgment/>

MỸ NHUNG

Giấc Mơ Hồng

Không hiểu vì sao tôi lại mơ
Một người chưa lưu luyến bao giờ
Bỗng dung lòng lững vào trong mộng
Như đã **tin yêu** đã hẹn hò

Không hiểu vì sao tôi lại mừng
Gặp người như thể gặp tình nhân
Như yêu nhau tự duyên tiền kiếp
Cho cõi lòng riêng rộn rã thầm

Không hiểu vì sao tôi lại buồn
Khi người tạm biệt xót xa hơn
Nhìn theo **mắt ướt mờ giọt lệ**
Như tiễn người yêu ra chiến trường

Người đã cho tôi chút ấm lòng
Như ngày nắng đẹp giữa trời Đông
Như chim oanh hót trong vườn vắng
Như gió lay cành giữa tĩnh không

Thức giấc chợt nghe chút ngỡ ngàng
Ước gì giấc mộng mãi không tan
Cho tôi **giữ lại** dư hương cũ
Cho trái tim đơn **mãi** rộn ràng.

MỸ NHUNG

Tình Còn Xa Cách

Trời đất thêm một mùa hoa nở
Người lính xưa thêm một tuổi đời
Súng gươm đã gãy từ lâu lắm
Mà nét hùng anh vẫn rặng ngời

Viết tặng anh lời thơ trân trọng
Của người em gái chốn hậu phương
Yêu lính trận dù sông biển cạn
Dù bây giờ tóc đã pha sương

Không cần biết anh bao nhiêu tuổi
Trong tim em anh vẫn thanh xuân
Khí phách kiêu hùng ngày xưa ấy
Lính hào hoa đượm nét phong trần

Xưa cầm súng nay anh cầm bút
Đẹp làm sao người lính Cộng Hòa
Em gọi đến anh lòng ngưỡng mộ
Dẫu biết rằng tình mãi cách xa...

** gởi tt.*

DUƠNG THƯỢNG TRÚC

Áo Trắng Nha Môn

-Anh Thụy!

Âm vang tiếng gọi dịu dàng, ấm áp, không lớn lắm nhưng hàm chứa một niềm vui dạt dào, lôi Thụy ra khỏi dòng suy tưởng miên man.

Điều Pallmall cháy đến sát đầu ngón tay, đã tắt ngúm tự bao giờ, anh cũng chẳng biết.

Dụi nhanh phần thuốc còn lại vào cái gạt tàn đặt trên bàn, anh ngẩng đầu lên.

Màu áo dài trắng tinh khôi của ba cô gái xinh xắn, với những chiếc cặp da đen ôm trước ngực, đột ngột xuất hiện làm rực sáng không gian ảm đạm của cái quán vắng ven sông một chiều cuối năm buồn hiu hắt.

Người đứng giữa không ai khác hơn chính là bóng hình lúc nào cũng lớn vồn trong tâm trí Thụy kể từ khi nhận sự vụ lệnh trở lại thực tập trên vùng đất Nha Môn đầy huyền thoại này. Anh reo lên khe khẽ:

-Cô Lại! Út Lại!

-Dạ! Là em đây!

Thụy đứng lên, giơ tay làm một cử chỉ lịch thiệp:

-Mời ngồi! Mời ngồi! Mà các cô có bận gì không?

Những tà áo dài được vén lên một cách nhẹ nhàng, khéo léo để các nữ chủ nhân bình thản an tọa trên ba chiếc ghế còn trống bao quanh cái bàn vuông trước mặt Thụy.

Cô gái ngồi bên phải Lại lên tiếng:

-Anh...anh...gì há...?

Lại đáp lời bạn:

-Anh Thụy!

-Ừa! Anh Thụy có câu hỏi nghe ngộ ghê hén!

Thụy tròn mắt, trả đũa:

-Ngộ là sao cô...cô...gì đây nhỉ?

Một lần nữa, Lại tiếp lời bằng cách chỉ vào cô bạn có cái răng khênh duyên đáng và hai lúm đồng tiền thật sâu:

-Xin lỗi, để em giới thiệu. Đây là Ngọc Liên - quay qua cô bạn bên trái, có mái tóc bum bê với đôi mắt thật sáng, đầy ngỗ ngáo, Lại tiếp - Nhỏ này là Thùy Linh. Ba đưa em học chung lớp, còn đây là Thiếu úy Thụy...

-Xin cô Lại đừng xưng hô như thế nữa. Cứ gọi bằng tên cho tự nhiên.

-Dạ! Nếu anh cho phép!

Thụy tủm tỉm cười:

-Phép tắc gì hồng biết nữa. Nhưng trước tiên, mời các cô gọi thức uống đã.

Chủ quán, một phụ nữ trung niên trắng trẻo, mà nét sắc sảo vẫn còn ẩn hiện dưới những vết chân chim của thời gian, tuần tự bung ra ba ly chanh muối, với nụ cười hóm hỉnh trên môi.

Có lẽ chị thương cảm cho cái cảnh “ Mãnh hổ nan địch quần hồ” của anh.

Tiếng muông khua lạnh canh vào thành ly, phá vỡ không gian trầm mặc trong cái quán vắng lúc tàn đông.

Thụy thả tia nhìn dỗi theo những cánh lục bình màu tím nhạt đang lênh bênh trên mặt sông Nha Môn im ắng.

Từng cơn sóng nhỏ lăn tăn, phản chiếu ánh tà huy nhạt nhòa trong hơi sương lạnh.

Buổi chiều cuối năm nơi đây thật an bình, êm ả. Đường như không khí chiến tranh cũng phải cúi mặt trước một vùng quê đẹp như những bức thủy mặc.

Bên kia bờ sông, mấy lọn khói bếp vương vất trên những mái ngói đỏ au xinh xắn, khiến lòng người lính trẻ ảm áp đôi phần.

-Anh Thụy đang làm thơ hả?

Thùy Linh lý lắc hỏi khi thấy Thụy ngồi trầm ngâm, ra chiều suy tư. Lại góp ý ngay:

-Anh Thụy làm thơ hay lắm đó!

-Sao nhỏ biết?

-Ảnh có làm mấy câu tặng cho quê hương tụi mình nè.

-Đâu đọc nghe thử xem.

Lài liếc nhìn Thụy thăm dò ý kiến. Rồi như nhận được tín hiệu đồng thuận từ anh. Cô hắng giọng, đọc khẽ:

-Đẹp sao vùng đất Nha Môn

Ở đây thôn nữ chẳng cần phấn son

Làn da hồng thắm tươi dòn

Mây ngài mắt phượng cho mòn mắt ai...(Thơ tác giả)

Cả hai cô gái cùng ồ lên thích thú. Từ sau quầy tính tiền, chị chủ quán cũng kín đáo gửi cho người khách lạ một nụ cười đầy thiện cảm.

Thụy chuyển đề tài để tránh né sự bối rối:

-À! Mà vừa rồi cô Ngọc Liên bảo câu hỏi của tôi ngộ...là ngộ làm sao cơ?

-Mới tiếp xúc với anh, người ta dễ dàng làm tưởng anh hồng phải là dân bắc kỳ, đúng hông?

-Cô nhận xét tinh tế lắm, nhưng bắc sao lại còn kỳ...

-Danh xưng này bắt nguồn từ thời Pháp thuộc lận, anh Thụy quên à?

-Không quên, nhưng nói người miền bắc được rồi, chứ gọi... bắc... kỳ, nghe nó kỳ kỳ làm sao ấy...

Cô gái bật lên tiếng cười tựa pha lê vỡ, khoe hàm răng trắng đều, và hai cái đồng tiền dường như sâu thêm. Lài nhắc khẽ bạn:

-Nơi công cộng mà sao nhỏ cười lớn vậy?

-Giờ này người ta đi chợ tết cuối năm hết rồi, có khách khứa chi mà lo...

Quay sang hướng Thụy, Ngọc Liên tiếp:

-Anh đang ngồi trên mảnh đất nam kỳ lục tỉnh đó, em nói vậy có gì kỳ đâu...Nghe dễ thương muốn chết.

Ở đoạn cuối câu nói, đôi môi cô chu lại đầy vẻ nghịch ngợm, khiến Thụy phải lắc đầu:

-Tôi chịu thua cô rồi! Con gái Nha Môn chẳng những xinh đẹp mà còn thông minh, sắc sảo nữa...

Thùy Linh chớp nhẹ đôi mắt bồ câu đen nhánh:

-Thế anh chưa nghe hai câu ca dao nói về vùng đất này à?

-Có, tôi đã từng biết qua, khi đi chiến dịch ở đây vài tháng trước:

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Môn.*

Ngọc Liên chen vào:

-Thế còn "sự tích" về nét đẹp của con gái Nha Môn, anh có biết không?

Thụy nháp nhẹ một ngụm cà phê, nghe vị đắng lan dần từ đầu lưỡi xuống đến tận cuống họng. Anh bật lửa châm điếu thuốc, ánh mắt mơ màng như đang vọng tưởng về một giai đoạn lịch sử bi tráng của dân tộc, anh nói chậm rãi theo từng hơi khói bay bay:

-Theo sử sách, vào cuối thế kỷ thứ 18, chúa Nguyễn Ánh - sau này là Gia Long, vị vua khai sáng triều Nguyễn - đã cầu viện quân Xiêm La sang giúp để chống lại nhà Tây Sơn.

Và đêm 19 rạng ngày 20 tháng 1 năm 1785 tức là cũng vào dịp cận tết như hôm nay, một trận thủy chiến khốc liệt đã diễn ra trên sông Tiền, đoạn từ vùng Mỹ Tho tới Rạch Gầm - Xoài Mút. Kết quả, quân Xiêm thua tan tác phải bỏ chạy về nước, còn chúa Nguyễn Ánh cũng dẫn theo tùy tùng ngược sông Tiền tìm cách trốn đi. Khi đến Nha Môn, do quân của Nguyễn Huệ truy đuổi ác liệt quá, bèn bỏ hết các cung tần mỹ nữ hàng trăm người lại, để “nhẹ gánh chinh phu” với lời hứa, sau khi hoàn thành vương nghiệp sẽ quay lại đón rước.

Những người bị bỏ lại đều là các cô gái nhan sắc tuyệt trần được Nguyễn Ánh tuyển chọn kỹ lưỡng. Sau này, những cô gái ấy đã lập gia đình với các chàng trai người bản địa. Tương truyền rằng, các thế hệ sau, con trai không nói chứ nếu là con gái, ai sinh ra cũng đẹp như Hằng Nga tái thế. Thêm nữa, do nơi đây là vùng đất nằm giữa hai bờ sông Tiền, sông Hậu, thời tiết ôn hòa mát mẻ, sông nước êm đềm cũng góp phần tạo nên nét dịu dàng cho những người con gái này.

Trải qua mấy trăm năm, bao nhiêu thăng trầm của thời cuộc, bao nhiêu biến động của cả một vùng đất, nhưng vẻ đẹp sắc sảo của người con gái Nha Môn thì dường như mãi mãi không bao giờ phai nhạt, dù những phi tần mỹ nữ

ngày xưa chỉ còn trong cổ tích. Ngày nay ở Nha Môn, mười người con gái thì có đến chín người đẹp, còn người kia cũng sắc nước hương trời. Đường như, khi các mỹ nữ cung tần biến thành những nông dân hiền lành chất phác, nhan sắc của họ càng tươi thắm mặn mà hơn, lưu truyền mãi cùng thời gian...

Thụy vừa dứt lời, một tràng pháo tay giòn giã vang lên từ ba cô học trò xinh xắn và chị chủ quán lịch thiệp, tạo sự sinh động trong chiều đông tĩnh mịch. Ngọc Liên hào hứng:

-Công nhận kiến thức của anh Thụy uyên bác thiệt nhe!

-Cám ơn các cô! Tôi cũng cố gắng tìm tòi trong sách vở, để lỡ...

-Lỡ chuyện gì vậy anh Thụy? Thùy Linh thắc mắc.

-Lỡ gặp trường hợp như bữa nay, khỏi bị ăn hai cái "hột vịt ung".

Một tràng cười rộn rã lại vang lên, khiến không khí trở nên thân mật hơn.

Từ sau quần hàng, chị chủ quán vui vẻ góp tiếng:

-Thấy chú lính dễ mến, các em cũng dễ thương, nên châu cà phê, chanh muối bữa nay chị không tính tiền đâu nha.

Mọi người cùng hướng tia nhìn về phía người phụ nữ hiền hậu, và rộng rãi tỏ dấu cảm ơn.

Ngọc Liên chun chun cánh mũi nhỏ nhắn:

-Anh thấy đàn bà con gái Nha Môn bánh chưa, nhưng cái bánh ở đây không chỉ là nét đẹp trời cho, mà còn bởi “Công Dung Ngôn Hạnh” nữa, thưa anh!

-Điều này hoàn toàn đúng! Trở lại chủ đề ban đầu, nhờ cô Liên giải thích giùm cái ngộ trong câu hỏi của tui...

Ngọc Liên nhẹ nhàng đưa cái ống hút của ly chanh muối lên đôi môi mọng đỏ một cách tự nhiên, tùm tùm cười:

-Anh là người miền bắc, nên có thể chưa hiểu hết nghĩa chữ ngộ của dân miền Nam. Có nhiều cách dùng, ngộ có nghĩa là hay, là đẹp mà cũng có lúc dùng như một sự chê bai...

-Thế cô Ngọc Liên dùng chữ ngộ này trong cách nào?

-Để em phân tích câu hỏi của anh xong, sẽ tự biết nha!

-Vâng, tôi xin chờ nghe.

-Anh hỏi “Các cô có bận không” phải hôn?

- Đúng vậy!

-Tụi em đang khoác trên mình tà áo dài truyền thống và rất xinh xắn của dân tộc, lẽ nào anh không thấy? Mà nếu không bận, đi ra đường cho cảnh sát bắt về tội “Công súc tu sĩ” à?

-Tôi nói bận, đây là bận bịu, chứ đâu phải mang cái nghĩa như cô Ngọc Liên vừa giải thích...

-Cứ cho là như thế đi. Vậy thì về thứ hai còn “ngộ” hơn nữa: Tụi em bận bịu thì làm sao thông dong đi vào quán nước...

Thụy thều nhào lắc đầu trước sự lém lỉnh của cô gái xinh đẹp.

Lài lên tiếng, đỡ đòn cho Thụy:

-Thôi! Mấy nhỏ đừng phá anh Thụy nữa mà!

Thùy Linh chu dài đôi môi xinh xinh:

-Anh Thụy...anh Thụy...Lúc nào cũng anh Thụy... Mau mau khai ra, quen biết từ khi mô mà thân mật dữ dzậy?

Ngọc Liên cũng nhập cuộc:

-Đúng vậy, khai ra cho mau, nếu không sẽ dùng cực hình...

Lài giả vờ nhăn nhó, khiến gương mặt cô càng trở nên đáng yêu hơn:

-Từ từ rồi nói, làm gì mà hung tợn vậy? Mấy nhỏ còn nhớ đêm văn nghệ mừng ngày khai trường của tụi mình hông?

Ngọc Liên đáp lời bạn:

-Sao lại không? Đêm đó nhà người hát bài “Người yêu của lính” làm mấy anh dân vệ ngẩn ngơ cả ra chứ gì!

Thùy Linh phụ họa:

-Công nhận đêm đó nhỏ Lài xuất thần thiệt!

-Vậy còn nhớ người có giọng tenor cao vút cũng hát một bản nhạc về lính không?

-Bài “Sao em không đến” của nhạc sĩ Hoàng Nguyên. Chỉ có hai chữ: Tuyệt vời!

Ngọc Liên nhanh nhẩu đáp, và cô cất giọng vào điệp khúc:

...Sao em không đến, sao em không đến

*Để nắng chiều tắt trên cây xoan già
Quanh vắng mình tôi băng khuâng trông chờ
Nghe lòng thương thương nhớ nhớ
Nhớ thương người em nơi chốn xa.*

Không gian như chùng hẫ xuống trước giọng kim thánh thót của cô học trò thơ ngây. Lài gật gù:

-Có trí nhớ tốt lắm! Anh Thụy đó!

Bốn ánh mắt phượng tròn xoe, dồn tia nhìn vào Thụy, khiến làn da sạm nắng trên mặt anh chuyển sang màu mận chín.

-Các cô... các cô quá khen rồi...

Ngọc Liên quay sang Lài, cất vấn tiếp:

-Nói theo toán học thì đó mới là "điều kiện ắt có" chứ chưa "đủ".

Lài ngập ngừng:

-Anh Thụy là...thầy dạy kèm toán cho ta...

-Ồ...

Cái quán vắng lại lao xao những thanh âm trong trẻo mang đầy vẻ ngạc nhiên, Thụy Linh chặc chặc lưỡi:

-Hèn chi! Từ đưa chỉ trên trung bình một chút về môn toán, bỗng dung trở nên xuất sắc nhất nhì trong lớp. Tao tưởng có phép nhiệm màu nào nữa chứ.

-Nhỏ Lài xấu thiệt đó nha! Có "bảo bối" mà giấu biệt há!

Ngọc Liên trách móc.

-Nhà mấy nhỏ ở xa quá, vả lại, ta đâu biết anh Thụy có đồng ý nhận thêm học trò không.

Lài đính chính.

-Chứ hông phải chỉ muốn giữ cho mình ên nhà người hả?

Thấy hai người bạn đã dồn Lài vào tận chân tường, Thụy phải lên tiếng:

-Nhà cô Lài ở gần đồn, nên mỗi buổi chiều, tôi ra hướng dẫn cô vài tiếng để trả công cô đã dạy tôi cách gặt lúa, trảm lá dừa. Chứ tôi có mở lớp dạy kèm đâu. Mấy cô đừng trách cô Lài, tội nghiệp.

Ngọc Liên chữa mũi dùi sang Thụy:

-Vậy chừng nào anh trở lại đây mở lớp, đừng quên tụi em nha! Năm tới thi Tú tài một, nếu có được nơi học thêm mới không sợ "trượt vô chuỗi".

-Tôi là một người lính, nhiệm vụ với quân đội trên hết. Hơn nữa...

-Hơn nữa chuyện gì vậy anh? Thùy Linh cắt lời Thụy.

-Tôi về đây thực tập bốn tuần lễ. Hôm nay là ngày cuối cùng, sáng mai tôi phải trình diện trên tỉnh rồi. Nên không dám hứa.

Những ánh mắt đang sôi nổi bỗng chùng xuống mang màu sắc ảm đạm. Ngọc Liên đăm chiêu:

-Tiếc quá! Trường em sắp có buổi văn nghệ cuối năm, phải chi anh còn ở lại ăn tết với Nha Môn thì vui biết mấy.

-Rất tiếc, tôi còn bận quân vụ...

Nét buồn hiện rõ hơn trên khóe mắt long lanh của Lài. Giọng cô thật nhẹ:

-Anh về đây cả tháng rồi, sao không tới thăm...tía...em!

-Có đó chứ! Tôi đến nhà thăm chú Chín hai lần, nhưng không gặp được cô Lài. Cũng nhờ chú Chín cho biết các cô đi học về ngang lối này, nên tôi tới đây ngồi chờ. May mắn hôm nay gặp được...các cô!

-Anh may mắn gặp cố nhân chứ gom tụi em vô đó làm chi! Ngọc Liên lý lắc bắt bẻ Thụy, rồi cô nháy mắt với Thùy Linh:

-Tụi mình rút lui thôi nhỏ Linh! Đừng ở đây làm kỳ đà cản mũi người ta tâm sự.

-Ừa! Cũng muộn rồi, mình "dzìa" thôi!

Thùy Linh nói xong, cả hai cô toan đứng dậy. Lài vội chống chế:

-Mấy nhỏ nói tào lao không hà! Có tâm sự gì đâu!

Thụy liếc nhìn đồng hồ đeo tay, nói chậm rãi:

-Giữa tôi và cô Lài không có mối quan hệ như các cô suy đoán đâu. Chỉ là "Tình quân dân cá nước" thôi. Đây là lần thứ hai tôi có duyên may được đến vùng đất này. Lần đầu, khi đi chiến dịch ở đây, quen biết cô Lài, lần này được gặp gỡ thêm hai mỹ nữ Nha Môn là niềm vui lớn lao đối với tôi.

Buổi hội ngộ hôm nay sẽ là một kỷ niệm đẹp, tôi luôn ghi nhớ. Trời cũng chiều rồi, các cô về đi kéo muộn. Nếu hữu duyên, chúng ta sẽ có ngày gặp lại...

Ba chiếc xe đạp mang theo mấy tà áo dài trắng đã khuất dần giữa sương chiều âm đạm, mà thanh âm những tiếng cười trong trẻo còn văng vẳng nơi tâm hồn người lính trẻ.

Thụy châm lửa, kéo một hơi Pallmall thật dài.

Làn khói thuốc uốn éo thành những vòng tròn lung linh huyền ảo. Thấp thoáng đâu đó là hình ảnh yêu kiều của những bông hoa biết nói xinh xắn với tà áo dài trắng trinh nguyên, mà anh biết rằng sẽ khó phai mờ trong tiềm thức.

Dương thượng Trúc

ĐỜI NGHỆ SĨ

*Kính tặng GS Nhạc sĩ Linh Phương.**

Khi tấm màn nhung lạnh lùng khép lại
Ánh hào quang tắt lịm giữa canh thâu
Em về đâu, đêm nay em về đâu
Giữa giòng đời đầy phong ba bão tố.

Đâu trăng pháo tay rì rào sóng vỗ
Đâu đóa hồng nhung hương sắc nồng nàn
Đâu lời hoan hô chúc tụng râm ran
Có sưởi ấm hồn em đang biến động

Bàn tay tiên tạo thanh âm trầm bổng
Cho nhân gian dệt nên cả trời thơ
Kiếp con tâm thì lặng lẽ nhả tơ
Rồi lặng lẽ thu mình trong quạnh vắng

Bước chân khua lạc loài đêm tĩnh lặng
Giọt sương nào vừa thấm ướt bờ vai
Tâm tình này biết bày tỏ cùng ai
Ôi! Buồn sao cuộc đời người nghệ sĩ...

Dương Thượng Trúc

Cảm tác từ truyện ngắn:

Valentine và Tình yêu của tôi

(Linh Phương 2020)

THƯỜNG ANH

Giải Thể Cộng Sản

Quốc Nội dân quyết xuống đường,
Đặc Khu Kinh Tế không nhường ngoại bang,
Hải Ngoại cùng đứng chung hàng,
Biều tình chóng đổi công an bạo quyền.

Đất này là của Tổ Tiên,
Sao lại nhục nhã vì tiền bất lương,
Gạt dân khoác lác dối lường,
Cầm quyền chẳng khác như phường lưu manh.

Bạo quyền cưỡng bức dân lành,
Đuổi nhà chiếm đất nở đàn hại dân,
Lấy ba khu* để tế thần,
Dâng cho tàu cộng đất dần mất đi.

Hải Ngoại Quốc Nội thực thi,
Đòi AN NINH MẠNG không quỳ lụy ai,
Cầm quyền mau hãy đổi thay,
Thức tỉnh không khéo có ngày hại thân.

Hãy mau về với toàn dân,
Quân đội nổi dậy, Nước cần Tự Do,
Công an thôi hết đôi co,
Cùng dân đòi lại âm no Hoà Bình.

Quốc Nội Hải Ngoại đồng tình,
Xuống đường Đảo Chánh giữ gìn giang san,
Quyết không nhượng đất chịu hàng,
Giải thể cộng sản: Dân An Thái Hoà.

TRẦN QUỐC BẢO

Xuống Đường Đi !!!

Xuống đường đi! ... Xuống đường đi! ...
Xuống đường tranh đấu, quyết vì Giang san
Mất rồi! Bản dộc, Nam Quan
Đảng hèn, dâng đất Việt Nam cho Tàu

Nước non như mất cái đầu!
Bản đồ Đại Việt có đâu thế này!
Xuống đường đi! ... Xuống đường đi! ...
Xuống đường tranh đấu, quyết vì Non sông
Hỏi tội - tên Phạm Văn Đồng
Ký “công hàm” hiến biển Đông cho Tàu?
Hoàng Sa, Trường Sa nay đâu?
Rõ ràng bán Nước để cầu công danh!
Xuống đường đi! ... Xuống đường đi! ...
Xuống đường tranh đấu, quyết vì Quê Hương
Tất đất, là tắc máu xương
Tham tiền, hiến đất cho phường xâm lăng
Vân đồn, Phú quốc, Vân phong
Của dân, Đảng lấy bán phăng cho Tàu?
Xuống đường đi! ... Xuống đường đi! ...
Xuống đường đòi lại những gì của dân
Bao năm Đảng ác muôn phần
Cướp vườn, cướp ruộng, cướp sân, cướp nhà
Dân oan cùng cực xót xa
Đường cùng! Thà chết, chúng ta xuống đường!

Xuống đường đi! ... Xuống đường đi! ...
Xuống đường đòi phải thực thi nhân quyền
Xuống đường đòi sống bình yên
Xuống đường đòi lại chủ quyền non sông
Giơ cao khẩu hiệu lập trường
Toàn dân anh dũng xuống đường đấu tranh.



TRƯỜNG SĨ LƯƠNG

Một Đời Nuối Tiếc

Từ ngày có phương tiện di chuyển, Liên bắt đầu làm quen với nhiều thành phần trong cộng đồng người Việt. Trong lúc Dũng cố gắng thức khuya dậy sớm làm hai jobs một ngày thì Liên cũng rong chơi có khi hai ba giờ sáng mới về. Dũng cũng không muốn hỏi tới, nhưng các con thì cảm ràm là mẹ thường hay bỏ chúng ăn mì gói dài dài như hồi còn ở trại tỵ nạn. Dũng thường khuyên hai con nên thương mẹ bởi chỉ là vấn đề ngoại giao và công việc bận bịu của người lớn.

Chàng cũng biết dạo này tính tình Liên đã có những đổi thay rõ rệt. Những câu trả lời nhát gừng và viện lý do này nọ để tránh gặp mặt chàng, thường xảy ra.

Một hôm cuối tuần, Dũng xin nghỉ sớm để về nhà vui với Liên một tối. Đợi nàng để đi ăn cơm với các con, nhưng trông hoài cũng chẳng thấy tăm hơi. Hai giờ sáng, rồi ba giờ sáng, rồi bốn giờ sáng... Dũng quá lo, muốn ra xe đi tìm, nhưng chàng lại nghĩ biết nàng ở đâu mà kiếm!

Hết ngồi rồi lại đứng, Chàng thả bộ ra ngoài đường để chờ Liên. Lại tự trách mình sao không thể nhắm mắt! Đến đâu thì đến, nhưng chàng vẫn cảm thấy lo sợ, chỉ còn cầu

nguyện cho nàng bình an ở một nơi nào đó là đã mãn nguyện. Nhìn đồng hồ, gần 5 giờ sáng! Chàng sốt ruột, có cảm tưởng như ai đang nhét vào bụng cả hủ gừng. Chàng thấy nhói lên ở ngực, đầu óc quay cuồng với những thắc mắc:

“Liên đi đâu? Làm gì? Với ai?”

Một chiếc xe trời tới. Mừng quá, nhưng lại thất vọng! Không phải xe nàng! Lại đốt thuốc lá rít khói ran cả buồng phổi. Chàng thở dài:

“Trời ơi! Sao lại phạt mình trong đợt chờ như thế này?”

“Tại sao nàng có thể tàn nhẫn đến nỗi này?”

“Không yêu được thì thôi! Nói toẹt ra để chia tay có phải dễ chịu hơn không?”

Dĩ nhiên là Dũng phải đau một thời gian, bởi chàng đã yêu Liên thật tình. Đó chính là trái tim khờ dại của con người. Đúng là trái tim và lý trí không bao giờ gặp nhau ở một góc nhìn theo suy luận khôn ngoan hay đại khờ!

Lại một chiếc xe khác trời tới. Đúng rồi! Chàng vừa mừng vừa giận, thế nhưng vẫn cố tỏ ra nhẹ nhàng:

- Em về khuya quá! Anh chỉ sợ xảy ra tai nạn. Anh lo!

Liên đóng cửa xe rồi tỉnh bơ:

- Đi sinh hoạt với bạn bè cho đỡ buồn. Sao anh không ngủ mà ngồi chờ. Già rồi có gì mà lo?

Dũng không trả lời được nữa, nghe búng cả lỗ tai. Chàng muốn nói nhiều lắm, muốn thổ lộ cái khổ của kẻ đợi chờ, kẻ trông ngóng bao giờ cũng hồi hộp và cơn đau xé nát cõi lòng. Nhưng không, chàng đã không mở miệng được. Cứ nghĩ:

- Liên có thể nói được câu đó sao? Trời ơi! Hết rồi! Chấm hết!

Những gì chàng cố gắng tạo dựng trong bao nhiêu năm nay đã hoàn toàn sụp đổ, đến rồi đi như một giấc chiêm bao. Thế mà chàng đã xây cái lâu đài hạnh phúc cho chính con tim chàng như xây một ngôi nhà lá ở gần vùng biển động.

Liên lặng lẽ bước vào nhà với một mùi nước hoa quyến rũ. Vào phòng nằm lăn ra giường chẳng cần nói thêm một lời.

Dũng chán nản quăng mình trên ghế sa-lông rồi thiếp đi trong mệt mỏi.

Buổi sáng thức dậy mặt Dũng bơ phờ như người qua một cơn bạo bệnh. Thế nhưng chàng vẫn cố gắng ngồi dậy, đánh răng rửa mặt và sửa soạn đi làm. Tiếng bé Loan nghe thật rõ ở nhà bếp:

- Cháu nấu mì và bỏ hột gà cho chú ăn?

Dũng cố giấu những muộn phiền:

- Cháu ăn rồi đi học, chiều về nhắc mẹ đi chợ mua thêm đồ ăn.

Loan tuy còn nhỏ nhưng rất khôn. Cô bé đã hiểu rõ những thay đổi của mẹ từ hơn mấy tháng nay. Rất nhiều lần bé định khuyên Dũng nên săn sóc và dành thì giờ nhiều hơn với mẹ, nhưng lần nào Dũng cũng lờ đi như không có chuyện gì xảy ra.

Từ ngày không còn ba, hai chị em tụi nó đã coi Dũng như là cha ruột. Bởi Dũng đã chăm sóc và thương yêu chúng nó thật lòng, tình thương ấy được bồi đắp một cách tự nhiên gần ba năm qua. Những lần có sự xích mích tranh cãi giữa mẹ và chú Dũng, bao giờ hai đứa tụi nó cũng về phe Dũng. Thật ra trẻ con là thế, khi chúng được thương yêu chiều chuộng và tình cảm được thể hiện qua tấm lòng thành thật, thì dù không phải là một người có liên hệ máu mủ, chúng vẫn cảm thấy gần gũi như một người ruột thịt.

Dũng đã cố gắng chịu đựng mấy tháng nay, nhưng càng ngày Liên càng tỏ ra lạnh nhạt. Tình thế bây giờ đã khác, bởi sự thay đổi đột ngột làm Dũng cảm thấy cuộc tình đã đến hồi chấm dứt.

Nhớ lại hơn hai năm ở trại tỵ nạn. Dù chỉ là một mối tình chớp nôi, già vợ chồng non nhân nghĩa, nhưng họ cũng đã quần quýt bên nhau chia ngọt, xẻ bùi.

Gặp nhau tại Trại tỵ nạn Paulau Bidong trong một đêm văn nghệ, một thời gian sau đó, họ quyết định dọn về ở chung một lều. Dũng vượt biên, vợ con kẹt lại. Liên hai con, Loan 14 và Đức 12 tuổi. Nghe kể chồng Liên bị hải tặc đâm chết quăng xuống biển.

Sống trong trại tỵ nạn hơn một năm trời trước khi gặp Dũng, Liên phải phấn đấu trên nhiều phương diện để được yên thân. Có chút nhan sắc, cũng là mục tiêu cho đám đàn ông con trai chọc ghẹo, phá phách. Việc cho đi định cư vẫn còn mù mịt, Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đã kêu lên phỏng vấn nhiều lần nhưng vẫn chưa cho đi định cư vì Liên không có thân nhân ở ngoại quốc. Và lại, quá trình học sinh của Liên khó có thể chấp nhận được đi Mỹ. Thật ra, ở trại tỵ nạn ai cũng muốn được đi, nếu không được Mỹ rước đi định cư thì mới chịu đi các nước khác. Liên thì cứ thả liều đến đâu thì đến! Hơn một nửa đời người, chồng chết, đi đâu cũng thế thôi, nàng chẳng màng tới.

Sau một thời gian gặp Liên, Dũng quyết định lên Văn Phòng Điều Hành trại khai chung vào một gia đình để được ra đi theo danh nghĩa vợ chồng chấp nối. Thế mà cũng mất gần hai năm sau họ mới được đi định cư.

Khi đặt chân lên đất Mỹ cách đây gần một năm, Dũng vì thương Liên và hai con, chàng đã phải cày ngày cày đêm cho đời sống gia đình mau quân bình. Hết làm cu ly ở các xưởng kỹ nghệ, chàng lại nhào vô nhà hàng Tàu rửa chén. Một ngày đôi khi làm tới 16 tiếng đồng hồ. Vì thế nên đã lâu lắm rồi, chàng chưa hề có một ngày nghỉ trọn vẹn để vui sống với gia đình. Liên ở nhà, học lái xe, tập tành theo bạn bè đi rong, mua sắm và chưng diện.

Đáng lẽ Dũng phải dành thì giờ đi học một nghề nào đó để xây dựng tương lai trên xứ người, nhưng vì thương Liên nên chàng đã dồn nỗ lực vào việc kiếm tiền cho lệ. Chàng cũng dự định, khi đã có chút vốn và đời sống yên ổn đâu ra đó, sẽ nghỉ bớt một việc và đi học cũng chưa muộn. Thêm vào đó, từ ngày nghe tin vợ theo người khác, Dũng quyết định sẽ sống đời với Liên. Vì vậy, chàng đã không quan ngại dồn hết tâm trí lo lắng, hy sinh tất cả cho nàng.

Thấy Liên chỉ biết chưng diện, rong chơi, Dũng thường nhắc nhở Liên nên dành thì giờ vào việc học Anh ngữ và trau dồi kiến thức để tiến thân. Nhưng Liên viện cớ này nọ, riết rồi chàng cũng đâm nản. Biết rằng, trên xứ này mà

không nghề nghiệp, không kiến thức thì rất khó sống. Nhưng Liên đâu cần để ý tới điều đó, ý lại có chút nhan sắc thế nào cũng có người rước. Thật sự, hơn hai tháng nay Liên đã không còn để ý tới Dũng nữa. Liên đã có Đông, một người đàn ông mới trong trái tim nàng.

Đàn bà qua xứ này bỗng dưng có giá một cách lạ kỳ, hề đụng một chút là muốn làm trời làm đất. Dũng cũng biết thân phận đàn ông lưu lạc nơi đất khách quê người, vợ con coi như tiêu tùng. Gặp Liên, hy vọng sẽ tìm được chút mái ấm gia đình và một tình yêu dù là chấp nối, ít ra cũng bớt cô đơn. Do đó, chàng vẫn cố chịu đựng để vượt qua những khó khăn hiện tại. Thế nhưng, đã đến lúc chàng cảm thấy hết thuốc chữa, nghĩa là chắc chắn Liên đã có người khác. Nhiều lần Dũng định nói thẳng vấn đề với Liên rồi chia tay cũng được, nhưng nghĩ đến Loan và Đức chàng lại thôi.



Một buổi chiều trên đường đi làm về, Dũng bắt gặp Liên đang tung tăng bước ra khỏi khách sạn với một người đàn ông. Tức quá, Dũng quay xe trở lại nhưng họ đã biến mất. Chàng hậm hực quay về nhà với những tan nát ở trong tâm hồn.

Thế là hết, nhất định lần này chàng sẽ ra đi, cho dù thương Loan và Đức đến đâu đi nữa thì chàng cũng không thể chấp nhận được hành động lén lút của Liên.

Suốt thời gian qua, Dũng đã sống những ngày thật buồn nản nơi đất lạ quê người. Chàng đã cố gắng tận lực để lo lắng cho Liên, nhưng được trả bằng một sự phản bội trắng trợn. Chàng cũng tự trách mình tại sao lại có thể đi yêu một người đàn bà như Liên! Tại sao chàng có thể say đắm ở một con người không tình không nghĩa! Gần ba năm rồi, dù muốn dù không thì Dũng cũng đã chung sống với Liên và hai con bằng một tấm lòng chân thật. Ai ngờ... đến xứ này, Liên lại đua đòi chạy theo thú vui và bị cuốn hút vào vòng luẩn quẩn của cuộc sống vật chất. Cuối cùng nàng lại quăng mình vào bầy sập đam mê. Dũng đã khuyên răn rất nhiều lần, nhưng Liên cứ cho rằng Dũng kém hiểu biết.

Dũng cũng biết, khi người đàn bà đã chấp nhận một ngã rẽ tâm tình thì hãy để họ ra đi. Bởi khi họ đã qua tay một gã đàn ông khác, cho dù bị hoàn cảnh hay bất cứ vì một lý do gì đi nữa thì việc níu kéo chỉ uống công sức. Dũng cố gắng tự an ủi cho số phận mình, do đó khi gặp Liên ở nhà, chàng cố gắng để không tỏ ra tức giận:

- Chiều nay đi đâu mà có vẻ bơ phờ thế?

- Thì đi rong kiếm việc làm chứ đi đâu!

Dũng cười mỉa mai:

- Thật ra, đến giờ phút này mà em vẫn còn đang tâm giầu giếm anh là một chuyện lạ. Vừa lạ vừa tàn nhẫn đối với một người đã sống rất thật với em? Tại sao em không nói thẳng ra thì phải hay hơn không?

Liên hơi lúng túng, nhưng nàng lấy lại bình tĩnh ngay. Lại nhớ tới lời nói của Đông như một thúc đẩy, một động lực buộc nàng phải giải quyết vấn đề với Dũng: “Chúng mình không thể lén lút như thế này được! Em nên nói thẳng với Dũng. Hẳn chắc sẽ tự ái và ra đi. Lúc đó anh sẽ tính chuyện dọn về ở với em, chúng mình hoàn toàn tự do.”

Quen Đông hơn mấy tháng nay, nhiều lúc nàng cũng tự hỏi tại sao nàng có thể yêu chàng nhanh đến thế? Ở Đông có một hấp lực gì đã làm cho nàng nhớ nhung mỗi lần vắng chàng. Đông là một người đàn ông lớn tuổi, chàng cho biết là đã ly dị vợ mấy năm qua. Thật ra, Liên cũng chẳng cần tìm hiểu về cuộc sống và nghề nghiệp của chàng. Điều mà Liên thường lý luận: tìm hiểu thêm một, bởi khi đã yêu thì bất chấp mọi chuyện khó khăn, bất kể từ đâu đến, miễn là được sống gần nhau. Đã nhiều lần nàng định nói toẹt cho Dũng để chàng tự giải quyết và dọn đi nơi khác. Nhưng khổ nỗi là hai đứa con nàng rất thương yêu Dũng.

Chiều nay khi nghe những lời trách móc của Dũng, Liên quyết định nói thẳng:

- Thì như anh đã biết, mình không hợp nhau. Con đường của anh còn dài, và anh có thể tìm một người khác thích hợp hơn. Riêng em, em đã có người khác và em cũng quyết định sẽ dọn về với anh ấy trong một thời gian ngắn.

Mặc dù đã biết sự việc tất phải xảy đến, nhưng khi nghe những lời nói cặn tàu ráo máng của Liên, chàng cũng không dần được cơn bối rối. Dững ngồi xuống sa-lông, ôm đầu suy nghĩ. Một hồi lâu chàng mới lên tiếng:

- Đúng ra anh cũng đã biết thái độ của em hơn mấy tháng nay, nhưng vì thương hai đứa nhỏ nên anh mới chần chừ và hoãn lại quyết định dọn đi một nơi khác cho em rảnh tay... Và lại, mới đến xứ này chân ướt chân ráo... anh thấy thương tội nó không cha, em thì rong chơi suốt ngày, lỡ có chuyện gì thì sẽ ân hận!

Liên nói một cách dứt khoát:

- Chúng nó là con của em, dĩ nhiên em biết lo! Cám ơn anh đã săn sóc tội nó trong mấy năm qua. Em biết những gì phải làm và những gì không cần làm.

Dững cảm thấy đau nhói ở tim, chàng cũng không ngờ Liên có thể thốt ra những lời dứt khoát như ngày hôm nay. Thì ra, người xưa đã không sai khi nhận xét về người đàn bà, lòng dạ của họ còn sâu hơn đáy biển, nhưng rất ngắn tầm, chỉ thấy cái lợi trước mắt, còn chuyện về lâu về dài thì họ lại tính không ra. Khi lâm vào con đường tình một cách đam mê thì sự thay đổi được ví như trở bàn tay.

Nãy giờ Loan vẫn lấp ló ở nhà bếp. Nghe chú Dững và mẹ đối đáp, bé Loan rớm nước mắt. Biết mẹ đổi thay và dùng những lời dứt khoát với Dững, bé cảm thấy mất mát. Mấy năm rồi bé vẫn thương Dững như cha, nên khi nghe sự đổ vỡ sắp phải xảy đến, Loan khóc nức nở và lên tiếng:

- Tại sao mẹ làm như vậy? Chú Dững đừng bỏ tội cháu nghen?

Liên ngửa gan:

- Tao bảo mày im ngay! Con nít mà cứ xía vô chuyện người lớn. Loạng quạng tao bỏ đói bây giờ?

Loan chẳng còn nghe gì nữa, bé càng khóc to hơn. Dững an ủi:

- Chú dọn đi nơi khác, nhưng thỉnh thoảng sẽ đến thăm hai cháu. Rán học hành và nghe lời mẹ chú sẽ thưởng cho.

Liên nôi cáu và lớn tiếng:

- Tụi nó đã có người lo! Anh cứ lo cho tương lai của anh là được rồi.

-...

Dũng định phân tích cái tàn nhẫn đối với sự chia li giữa tình cảm con người, nhưng thấy Liên tỏ ra dứt khoát nên chàng lại thôi.

Tối hôm đó, Loan và Đức cứ quán quít bên chàng, chúng nó buồn như mất một người thân nhất trên đời. Dũng vẫn khuyên răn và hứa sẽ lui tới viếng thăm. Hôm sau Dũng dọn khỏi nhà Liên, để lại một lá thư dài bảy trang, nhắc lại kỷ niệm của những ngày thật đẹp bên nhau khi còn ở trại tỵ nạn. Lá thư cũng nhắc nhở Liên phải sống bình thản, có tình nghĩa mới mong tránh khỏi những khổ đau tan nát. Liên cầm lấy thư, không thèm bóc ra đọc, nhét vào túi.



Từ ngày Dũng ra đi, Đông dọn về ở chung với gia đình Liên. Loan và Đức ban đầu chống đối mãnh liệt, nhưng Liên thì hăm lên hăm xuống, nên tụi nó đành lặng thinh nhận chịu những đổi thay trong cuộc sống mới với một người đàn ông lạ trong nhà.

Một thời gian đầu mới dọn về, Đông và Liên còn khăng khít như hình với bóng, ngọt ngào như những ngày còn lén lút của một đôi uyên ương trốn đời bên nhau. Nhưng rồi, chỉ một thời gian sau, chứng nào tật đó, Đông lại lòi ra những thói quen như thời gian trước khi gặp Liên. Đi sớm về trễ, lang thang ở các quán nước, phòng trà, đấu láo, bày mưu này kế nọ.

Ban đầu Liên còn nhịn nhục đủ điều, nhưng càng ngày Đông càng quá quắt, Liên đâm ghen tuông và những cãi vã bắt đầu xảy ra giữa hai người. Liên đã có việc làm ở một siêu thị, đầu tắt mặt tối, không còn thì giờ để chăm sóc hai con, chúng ở nhà đụng độ với Đông liên miên. Mỗi lần về nhà, nghe toàn chuyện cảm ràm từ cả hai phía: Đông thì cho rằng chúng nó không có cha nên mất dạy, hỗn láo. Những lời chê trách làm Liên tự ái không thể chịu được, nhiều lần dòn ép đâm quạu, Liên lại đánh đập con cái nên

không khí gia đình càng ngày càng căng thẳng. Hai đứa nhỏ thì bảo rằng Đông còn khó tính hơn ông nội của chúng. Đông viện vào lý do đó, đi la cà ở các quán rượu, và rồi chúng nào tật nấy: say sưa, bồ bịch. Liên thỉnh thoảng cũng tức lộn gan, nhưng rồi mỗi lần nhắc tới chuyện lang thang của Đông, họ lại xích mích và nặng lời với nhau. Từ đó, Liên cũng bắt đầu chán nản, bởi nàng đã rõ bộ mặt thật của Đông, hẳn chỉ có cái bề ngoài, quần áo thơm tăt, ăn chơi theo kiểu đàn đấm. Đúng như câu: *“Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết là ai thật lòng.”* Bây giờ, Liên mới cảm thấy ân hận là đã lỡ quen Đông và yêu Đông một cách mù quáng. Đôi khi, nàng cũng tự hỏi: được gì từ ngày quen hẳn? Hay chỉ là một tai nạn trong cuộc đời nàng!

Thêm vào đó, từ ngày Đông dọn về ở chung, kinh tế gia đình nàng còn tệ hơn trước ngày còn Dững. Liên phải đi làm một ngày gần 10 tiếng mà vẫn không đủ cho sự tiêu pha trong gia đình. Đông thì thỉnh thoảng mới đưa chút đỉnh, y viện có là phải đóng tiền cấp dưỡng cho những đứa con của hắn. Đã thế, lại còn xui xẻo, xe cô bị tai nạn hư hỏng, phải tu bổ liên miên. Đức thì đau lên đau xuống làm nàng cảm thấy cuộc sống mỗi ngày mỗi khó khăn, chán nản.

Một chiều Thứ bảy, Liên đi làm, Đông trở về nhà say mèm. Thấy Đức và Loan đang ngồi xem TV, Đông tự nhiên đổi thái độ một cách bất ngờ. Y móc túi lấy mấy chục đô đưa cho Đức rồi bảo:

- Đức chạy ra đầu đường mua một ít thịt gà chiên về ăn nhé?

Từ lâu, chúng nó vẫn thường tránh mặt Đông. Mỗi lần có sự hiện diện của y ở phòng khách là hai chị em rút vào phòng và ít khi nói chuyện với nhau. Chiều nay, thấy Đông có vẻ thân thiện trong cách nói và còn cho tiền để đi mua thịt gà chiên. Đức ngạc nhiên, nhưng cũng nhận lời rồi lẳng lặng đi mua. Đức có ý định rủ Loan cùng đi, nhưng thấy chị đang mê phim Tàu nên thôi.

Đông vào phòng ngủ, nằm lên giường. Bất chợt hấn kêu Loan vào phòng:

- Loan vào đây bác nhờ chuyện này, bác mệt quá.

Thấy Đông có vẻ say, Loan định từ chối như không nghe tiếng gọi, nhưng Đông lại năn nỉ nên Loan chạy vào. Đông nằm dài trên giường, bảo Loan đến gần. Loan thấy sợ, không biết ông ta giở trò gì, nhưng cũng tiến lại. Bất thành lình, hấn ôm Loan vào lòng hôn túi bụi lên mặt...

Từ ngày Đông dọn về ở chung nhà, họ chưa lần đối diện với nhau quá năm phút, nói gì đến chuyện cử chỉ thân thiện như thế này. Loan tuy mới 15 tuổi nhưng cũng phốp pháp và khôn lanh ra phết. Phản ứng tự nhiên của đứa con gái mới lớn đối với một người khác phái, nhất là đối với Đông, người mà bé rất hận trong thời gian qua về cách cư xử với mẹ nó. Loan đẩy mặt Đông ra:

- Bác làm gì vậy? Thả ra!

Đông nói trong men rượu:- Thương lắm!

Nói xong Đông kéo mạnh Loan lên giường, nằm đè lên người Loan, hôn lên mặt, rồi hôn lên môi. Bé Loan ngộp thở, cựa quậy vùng vẫy, bấu vào mặt Đông. Đông vẫn tỉnh bơ như một con cọp dữ đang xơi tái con mèo con. Loan cố vùng vẫy thì Đông lại càng siết chặt hơn. Tay hấn bắt đầu làm việc, sờ lên những chỗ kín của bé. Hấn nói trong cơn dâm loạn:

- Đừng vùng, đừng la vô ích, biết điều từ nay bác thương, bác sắm đồ đẹp, bác chở đi học, bác thương, bác lo đủ thứ... Nói xong, Đông lại tiếp tục hôn môi. Loan toát mồ hôi và ngộp thở vì sặc mùi rượu. Loan cố lấy hết sức mình đẩy mạnh người ra, nhưng Đông nặng quá. Biết không còn chống cự được bằng sức, Loan cố chịu đựng nằm yên, may ra thằng Đức về kịp. Hết thể gỡ, Loan hét thật lớn và bật khóc.

Có lẽ nghe tiếng hét thất thanh, Đông tỉnh người và cơn dục tình dường như hạ xuống... Hấn trụt xuống giường. Thừa cơ hội, Loan chạy vụt ra phòng khách, vừa khóc vừa gọi điện thoại cho mẹ. Ban đầu Liên không tin, bởi nàng

cứ nghĩ hai đứa nhỏ hay mặc cảm và ghét Đông nên đặt chuyện. Thế nhưng, nghe Loan thở hổn hển và khóc càng lúc càng to tiếng nên Liên xin supervisor về nhà vì có chuyện khẩn cấp.

Vừa bước tới nhà, Liên đã thấy Đông đang đánh thẳng Đức. Loan thì úp mặt khóc nức nở ở ghế sa lông. Liên sẵn tới định ăn thua với Đông, nhưng hấn sẵn đà chửi rủa và đâm tới tấp vào mặt Liên. Liên lùi lại phía nhà bếp, tức quá, chụp lấy con dao rồi nổi điên nhào tới đâm túi bụi vào người Đông:

- Tao giết mày thằng khôn nạn, hãm hiếp con tao rồi đánh trống la làng...mày bĩ ỏi, mày bĩ ỏi...Liên vừa hét vừa đâm như một con thú.

Thấy ngực Đông đầy máu, thấy mẹ như một người điên, Loan hốt hoảng, bốc điện thoại gọi cảnh sát...



Từ ngày rời bỏ gia đình Liên, Dũng quyết định dọn về Austin, Texas vừa đi học vừa đi làm part time. Thi vào được trường Đại Học UT là một cố gắng vượt bậc đối với Dũng, cũng nhờ trước 75 có học một năm MPC tại Đại Học Saigon, nên cũng đỡ phần bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa học đường. Hơn nữa đòi người quay lại với đèn sách, ban đầu Dũng cảm thấy khó chấp nhận, nhưng riết rồi đâm quen. Sinh viên Việt Nam tại đây cũng khá đông, hầu hết đều là những người bạn trẻ. Thấy Dũng hiếu học, họ thương mến và hướng dẫn tận tình.

Quen được một lô bạn mới, Dũng dọn về ở chung phòng với họ. Ngày đi học, chiều về đi làm bồi bàn cho một nhà hàng Tàu. Nơi đây Dũng gặp Tuyết, một sinh viên còn trẻ, học chung trường, làm chung nhà hàng. Tính tình Tuyết vui vẻ hồn nhiên, giờ rảnh vắng khách, Tuyết thường hay đầu láo và giúp đỡ Dũng về phần Anh ngữ. Lâu ngày, họ trở thành bạn thân. Dũng tuy lớn tuổi, nhưng bản chất nghệ sĩ nên chàng rất dễ hòa đồng với giới trẻ.

Gần cuối niên học, Dũng được anh em ở trường bầu làm anh cả trong nhóm. Họ thường giúp nhau làm bài tập, đàm

luận chuyện đời, chuyện chính trị, chuyện quê hương đất nước và luôn cả những chuyện gia đình riêng tư. Tuyết cũng ở trong nhóm, nàng rất thông minh và hoạt bát, năm nay là năm cuối của BS. Hoàn cảnh của Tuyết cũng không sáng sủa gì cho lắm! Nghe Tuyết kể: ba mẹ đã ly dị gần 3 năm qua, hai người anh đã ra trường và có việc làm, Tuyết phải tự túc, mẹ ở với anh trai, thỉnh thoảng nàng cũng về thăm. Ba thì năm khi mười họa mới gặp một lần, tình cảm cha con càng ngày càng phai nhạt. Đang vui, nhắc đến chuyện gia đình, Tuyết buồn:

- Nghe nói, ba đã lấy một người khác rồi! Không biết đây là bà thứ mấy từ ngày ly dị mẹ!

- Gia đình Tuyết ở đâu?

- Houston.

Tuyết thở ra:

- Đành rằng, ở xứ này ly dị là chuyện thường xảy ra như cơm bữa, nhưng theo em thì là một mất mát lớn cho con cái, xét trên phương diện tâm lý. Cũng may tụi em đã lớn nên không ảnh hưởng mấy. Tuy vậy, gia đình cũng hay chào xáo. Anh Tư vì thương mẹ nên nhất quyết không thêm nhìn mặt ba nữa!

Dũng an ủi:

- Chuyện vợ chồng là do ý trời sắp đặt.

- Em không tin.

- Tại sao?

- Mẹ nói, hồi trước 75, ở Việt Nam ít ai ly dị lắm.

- Thì tại hoàn cảnh xã hội gây ra, người Việt mình qua xứ này cũng do ý trời và ý trời sắp đặt mình thay đổi theo sự cuốn hút của xã hội.

Tuyết cười:

- Anh cứ ý trời... ý trời nghe như trong phim Tàu.

Tuyết qua Mỹ hồi mới tám tuổi, bây giờ đã 22. Đọc báo Việt không thông thạo cho mấy, nhưng nói thì khá rành. So với những bạn bè cùng lứa, Tuyết được liệt vào hạng giỏi trong việc gìn giữ văn hoá Việt trên đất người. Mặc dầu, ba

mẹ Tuyết tan vỡ, nhưng cũng may, không ảnh hưởng tới sự học hành của nàng. Dũng khen:

- Anh có lời khen và xin tặng em hai chữ đoàn trang.
- Đoàn trang là gì?
- Không hiểu à? Đoàn trang là đức hạnh tốt, là sự đàng hoàng rất cần có của một người con gái, đại khái là vậy đó.
- Gần anh học thêm được tiếng Việt, mai mốt trở về Việt Nam khỏi bỡ ngỡ.
- Em cũng về?
- Hết Cộng sản thì về, chứ ở đây đâu phải nước của mình!
- Thật không?
- Sure! Chắc chắn! Trở về đóng góp và xây dựng cho một Việt Nam hùng mạnh. Thịnh thoảng được coi video, thấy quê hương mình nghèo khổ, chậm tiến, lòng em cảm thấy se thắt và buồn man mác.

Tuyết thở ra rồi hỏi sang một chuyện khác:

- Sao anh không lập gia đình? Già rồi, mai mốt không có con buồn lắm!
- Có, ở Việt Nam nhưng đã bỏ anh theo người khác rồi!
- Sao vậy? Ý trời!
- Đúng, lại Ý trời!

Dũng và Tuyết đang say sưa đầu lảo với nhiều đề tài khác nhau, thì Xuân bạn của Tuyết hơi hải chạy sang báo tin:

- Tuyết, mày có điện thoại Emergency từ Houston gọi lên và báo bố gọi lại gấp. Nghe nói ba bố bị tai nạn gì đó, rất trầm trọng đang nằm ở bệnh viện.

Lâu lắm rồi Tuyết không gặp ba nàng. Lần trước, ông có nhét cho Tuyết hai trăm, nhưng Tuyết không nhận. Bây giờ nghe ông bị tai nạn, Tuyết hốt hoảng lo sợ không biết bị gì? Nàng chạy về cư xá và gọi cho mẹ:

- Mẹ?
- Nghe nói ông già con bị bà bố ông đâm gần chết, vì ông lẳng nhăng gì với đứa con riêng của bà ấy. Tao cũng chưa rõ nội vụ, báo chí địa phương có đăng. Mẹ chỉ muốn báo tin để con muốn về thăm ông thì thăm?

Tuyết lo lắng:

- Sao mẹ không đi thăm ba?

Mẹ Tuyết nói trong tức giận:

- Đồ cái thằng cha mắc dịch đó có chết đến nơi tao cũng không thèm đến, chứ đừng nói tới bị thương nằm ở bệnh viện!

- Thôi mà mẹ!

- Mẹ đã bảo con rồi, ông cặn tàu ráo máng với mẹ mấy năm nay con đã biết, còn hỏi mẹ thăm nom gì nữa!

Tuyết biết tính mẹ rất khó lay chuyển, nhưng vì lo quá không biết ba ra sao. Nàng cố năn nỉ trên điện thoại một hồi lâu, nhưng cũng không thuyết phục được mẹ, đành gác điện thoại và gọi nhà hàng xin nghỉ việc để lái xe về thăm ba.

Tuyết chạy qua báo tin cho Dũng và nhờ chàng cùng đi Houston. Thấy Tuyết có chuyện buồn, Dũng đồng ý đi ngay để cùng lái xe. Dũng ngỏ lời chia buồn và trấn an nàng:

- Chắc chỉ bị thương, đừng quá lo, sẽ không lợi lộc gì. Hãy bình tĩnh anh sẽ lái xe cho.

Trên đường về Houston, mỗi người mỗi ý nghĩ. Dũng cố lái câu chuyện để an ủi Tuyết, nhưng nàng cứ nhắc đến những chuyện xảy ra trong cộng đồng Việt Nam gần đây làm nàng ngao ngán:

- Báo chí Mỹ cho rằng người Việt mình rất là “wild”, nghĩa là “rùng rú”, tàn sát tập thể không gớm tay! Tuyết nhắc lại chuyện một người đàn ông cũng ở Houston, buồn hận vì bị vợ bỏ theo người khác, ông ấy mua súng về tự tay giết hết 4 đứa con một cách tàn nhẫn rồi tự sát. Câu chuyện tang thương của gia đình đó đã làm chấn động dư luận cộng đồng người bản xứ và làm đau lòng tập thể người Việt tại Houston rất nhiều!

Tuyết thở ra rồi tiếp:

- Đúng là ông ấy điên. Bà vợ bỏ thì thôi, mắc gì phải bắn hết con rồi tự sát!

Dũng góp ý một cách khách quan:

- Anh cũng không rõ nội vụ cho lắm, nhưng người ta cho rằng ông ấy vì quá buồn phiền, nên đâm ra quẩn trí. Như em đã biết, một khi hệ thống thần kinh giao động thì khó có thể giải thích tại sao con người có thể hành động một cách điên rồ như thế được! Nghĩ cho cùng âu chỉ là “oan nghiệp” cả!

Hết chuyện này đến chuyện khác, họ đã vào thành phố. Dừng ngừng xe đồ xăng. Tuyết gọi điện thoại cho mẹ để hỏi ba nằm ở nhà thương nào. Tuyết rành đường, giành lấy tay lái và chạy thẳng tới bệnh viện.

Vừa bước vào phòng đợi để thăm bệnh nhân thì Tuyết đã ngay gặp ngay Nhân, người anh rể của nàng đang ngồi chờ người trên băng ghế, tay cầm tờ báo đọc bản tin về vụ án xảy ra. Tuyết ôm lấy Nhân rơm nước mắt:

- Anh Tư đâu? Ba ra sao rồi?

- Nghe bác sĩ nói ba đang ở phòng hồi sinh và đang chuyển máu vì bị ra máu quá nhiều! Anh Tư vẫn còn giận ba nên cũng quyết định như mẹ!

- Không đến? - Chẳng thấy!

- Ba đã tỉnh chưa? Nội vụ ra sao?

Nhân lắc đầu:

- Đang ở phòng hồi sinh. Em đọc báo thì biết! Chỉ làm xấu gia đình mình thêm!

Nãy giờ vì quá lo lắng, Tuyết quên giới thiệu Dũng với anh của nàng. Dũng chia buồn và bắt tay Nhân:

- Cấp cứu thì nhà thương Mỹ là số một, hai em đừng lo, thế nào bác cũng khỏi.

Tuyết chụp tờ báo và đọc ngấu ngiên bản tin về vụ án, hình bị can là một người đàn bà và hai đứa con. Dũng ngồi sát vào Tuyết cùng đọc bản tin. Nhìn bức hình hung thủ ba mẹ con, Dũng thấy hoa mắt. Trong một thoáng giây, chàng bật thành tiếng:

- Liên?

Tuyết nhìn Dũng ngạc nhiên:

- Anh biết tên người trong hình? Ngọc Liên Thị Nguyễn và hai đứa con là Loan Lê và Đức Lê?

Dũng cố lấy lại bình tĩnh, nhưng chàng không thể giấu được sự bối rối và xúc động:

- Là một gia đình anh biết từ khi còn ở trại tỵ nạn. Nội vụ ra sao?

Tuyết kể lại theo tờ báo:

- Ba em sống chung với người đàn bà này gần một năm nay, hai người cãi vã về chuyện ba em loạng quạng gì đó với đứa con 15 tuổi, rồi họ sinh ầu ả... và bà ấy chụp con dao đâm túi bụi vào ba trong cơn nóng giận. Đó là theo báo chí, còn sự thật ra sao thì chưa rõ. Biết đâu họ bịa chuyện để buộc tội ba cũng có. Bà ấy và người con gái đang bị cảnh sát câu lưu.

Dũng cũng không mấy ngạc nhiên về câu chuyện, bởi hơn ai hết, Dũng rất rành về sự nóng nảy của Liên. Thế nhưng, chàng vẫn khuyên Tuyết:

- Chuyện đâu còn có đó, chắc nội vụ phải có gì bí ẩn. Hay là để anh đến nhà bà ấy hỏi thẳng nhỏ xem sao? Em ngồi chờ thăm ba, anh mượn xe chạy lại đằng đó xem sự việc ra làm sao? Gần một năm qua, Dũng đã không liên lạc được với Đức và Loan vì Liên đã thay điện thoại “ẩn số”. Dũng vẫn biết họ còn ở ngôi nhà cũ, chàng phóng thẳng tới nhà. Gặp Dũng, hai đứa oà lên khóc làm chàng phải an ủi đủ điều mới hỏi được tự sự đầu đuôi câu chuyện.

- Rồi mẹ bạy giờ ra sao?

Loan lại khóc:

- Bị cảnh sát bắt. Cháu cũng bị họ chở ra phòng điều tra và mới về thì chú đến.

- Vậy khi nào mẹ mới được về?

- Cháu cũng không biết!

Dũng ôm hai đứa vào lòng, chàng giải thích lý do tại sao không liên lạc được vì Liên đã đổi điện thoại, cố ý cắt đứt liên lạc giữa chàng với Loan và Đức. Loan lắc đầu thở ra:

- Bây giờ thì chắc mẹ đã hối hận vì chú đã ra đi...!

Dũng đổi qua một đề tài khác:

- Hai cháu đứa nào cũng lớn như thổi, nhất là Loan chỉ mới chưa đầy một năm mà đã cao bằng mẹ.

Đức ngồi sát vào người Dũng:

- Cháu nhớ chú lắm!

Dũng cảm động:

- Chú cũng vậy.

- Khi nào chú đi thăm mẹ?

Dũng im lặng không trả lời. Đức tiếp:

- Đêm nay chú ở lại với tụi cháu? Chú biết không, nếu mẹ ở tù, tụi cháu sẽ bị chính phủ đem đi ở với người ta đó!

- Ủa, để chú đi trả xe cho người bạn rồi sẽ trở lại ngay và tính những chuyện kế tiếp phải làm gì để lo cho mẹ cháu ra.

Hai đứa vui mừng ra mặt:

- Có thật không chú? Chú về đây ở luôn với mẹ như xưa nhá?

Dũng xoa đầu Đức. Thì ra, tâm hồn trong trắng của trẻ thơ là thế. Tình thương được thể hiện qua những lời nói chân thật, phát xuất từ đáy tâm hồn một cách hồn nhiên, rất đơn giản, không tính toán, không thắc mắc, không tranh chấp muộn phiền... Dũng thở ra:

- Hai cháu ăn uống gì chưa? Chú chờ đi ăn thịt gà chiên nghen?

Cả hai đứa đứng dậy ôm lấy Dũng, niềm vui chột đến như mấy năm về trước, khi họ còn sống bên nhau trong một mái ấm gia đình.



Ở phòng tạm giam, được tin có người đến thăm, Liên ngạc nhiên và hồi hộp không biết ai đã nghĩ tới thân phận của nàng hiện tại. Ngoài hai con, Liên chẳng con ai là người thân trong thành phố này. Ân hận xen lẫn muộn phiền cho số kiếp hẩm hiu đã dày vò nàng đến tuyệt vọng. Sau song cửa sắt, cơn mưa mùa buổi chiều đổ xuống như ai trút từng thùng nước xuống mái hiên. Liên bỗng nhớ tới Dũng, nhớ tới những ngày thật hạnh phúc bên nhau tại Paulau Bidong, nhớ tới những lần hẹn hò và hầu như mỗi lần họ gặp nhau là trời đổ mưa. Có lần chính nàng đã nói:

“Cuộc tình củaa chúng ta chứa đầy nước mắt”.

Bây giờ những chiều mưa kỷ niệm ấy đã tan theo sự bội bạc, tàn nhẫn của nàng đối với Dũng, kể từ khi đặt chân lên đất Mỹ. Nó thật sự như một nhạc khúc đau buồn thế kỷ!

Liên theo người nữ cảnh sát tiến ra phòng đợi thân nhân. Thì ra chẳng ai xa lạ, mà là hai đứa con nàng.

Liên ôm Loan và Đức vào lòng, như tìm cho chính nàng một sự trù mền dung tha mà từ lâu nàng đã bỏ quên cái bổn phận thiêng liêng của một người mẹ. Chẳng qua chỉ là những vay trả mà mà chính nàng đã không ý thức cho sự trả vay!

Loan rơi nước mắt:

- Khi nào mẹ mới được về?
- Mẹ đang nhờ luật sư của chính phủ lo giúp!
- Lâu không mẹ?

Liên không trả lời. Loan đưa cho mẹ lá thư của Dũng, Liên ngạc nhiên đến sững sờ:

- Chú Dũng đã về đây?
- Tối hôm qua, chú ở lại với tụi con một đêm và sáng nay thì phải về Austin. Nghe chú nói, đang trong mùa thi cử nên chú phải về liền, chú sẽ liên lạc sau.

Liên bỗng cảm thấy tâm hồn mình giao động, nàng cũng tự hiểu làm sao Dũng có thể đi thăm nàng, dù không bận học thi? Và nếu Dũng đến thăm nàng, Liên có đủ can đảm để nhìn thẳng vào mặt chàng không? Liên cầm lấy lá thư đọc vội vã:

“Liên,

“Trước nhất, anh cầu xin ơn trên phù hộ cho em mọi sự như ý. Anh về đây và biết được sự việc chỉ là một tình cờ, rất trùng hợp như có sự sắp đặt của bề trên. Thật sự, anh không biết gì cả cho đến khi Tuyết - một người bạn học và là con gái của ông Đông - nhờ lái xe giúp cho cô ta về thăm ông ở bệnh viện. Rồi anh xem báo...

Theo anh biết thì em có thể được về và tại ngoại hầu tra, vì em chỉ phản ứng trong trường hợp tự vệ. Riêng ông Đông, sau khi bình phục sẽ bị truy tố ra toà về tội toan cưỡng hiếp

vị thành niên và hành hung con nít (thằng Đức) có thương tích.

Anh chắc thế nào em cũng được về sớm để còn lo cho hai cháu. Hãy bình tĩnh và cầu nguyện ơn trên phù hộ cho em tai qua nạn khỏi.

Rất tiếc anh không thể vào thăm em được, phải về trường vì quá bận, vừa đi học full time, vừa đi làm để sinh sống. Hết mùa thi anh sẽ về thăm hai cháu.

Cầu chúc em vạn sự như ý.

Liên đọc đi đọc lại, những mấy lần. Một lá thư ngắn nhưng đã quá đầy đủ. Lá thư dài mà Dũng đã viết cho Liên hôm chàng ra đi, bây giờ nghĩ lại, sự việc đã xảy ra như một khúc phim sống. Liên xếp lá thư cho vào túi rồi hỏi Đức: - Chú Dũng có nói gì nữa không con?

- Chú Dũng dẫn tụi con đi ăn tối, cho con tiền và ngủ lại một đêm. Chú và con thức thật khuya, nhắc lại những chuyện vui khi còn sống bên nhau. Con có hỏi chú chuyện trường về dưới này đi học, nhưng chú chỉ lắc đầu.

Liên hỏi nhanh:- Chú có khỏe không?

Loan xen vào:- Chú trẻ ra, trông rất thư sinh.

Ba mẹ con lại im lặng nhìn nhau thật lâu. Không gian như chìm trong tiếc nuối, ân hận. Ngoài kia trời vẫn mưa nặng hạt, cơn mưa đầu mùa gợi lại kỷ niệm của những ngày tháng sống thật hạnh phúc bên nhau với Dũng...bây giờ thì đã quá xa... Buồn!

Trương Sĩ Lương

HOÀNG T. THANH NGÀ CHUYỆN ĐỜI MẸ VÀ CON

Thuở còn thơ, con theo mẹ ngược xuôi tứ xứ.
Bốn biển là nhà không có chỗ dừng chân.
Một mẹ một con, đơn độc chênh vênh.
Cuộc đời mẹ lạ lòng bí ẩn.
Con cũng thế, mịt mờ thân phận.
Không họ hàng cũng chẳng có cha ...
Chẳng bạn bè thân thuộc gần xa.

Mẹ chỉ có ký ức xa xăm, thời vàng son một thuở,
Hạnh phúc, ngọt bùi, chua chát, đắng cay.
Tuổi tàn thu nhẹ gió heo may.
Con thơ đại thánh ngày trong nội trú.
Chiều thứ bảy đứng ôm song cửa.
Dối mắt mong chờ từng phút từng giây.
Có một lần mưa gió bao vây,
Ngoại ô xa hết xe về thành phố.
Mẹ công con, lần mò bước nhỏ.
Tá túc bên đường,
Ngôi nhà xưa, trước sân có mộ.
Con kinh hoàng hãi sợ cả đêm.
Đến bây giờ con vẫn không quên...
Đời xuôi ngược, “giang hồ” khắp chốn,
Hôm nay Saigon, mai ở miền Trung.

Thương mẹ vô cùng...thân cò lặn lội.
Cả cuộc đời yêu dấu chỉ mình con.
Nhưng lớn lên, chữ hiếu không tròn.
Tâm ray rút cho đến ngày nào đó
Hơi thở tàn
gọi mẹ... buông tay

PHƯỢNG VĨ

Tùy Bút

Mình đang ở thật xa quê hương. Chiều nhìn mặt trời về cuối chân mây, vài vạt nắng yếu ớt còn rơi long lanh trên mặt nước hồ nơi hòn non bộ, trong sân nhà. Tượng Phật Bà Quan Âm và những nhánh hoa Myrtle màu đỏ ối lắt lay theo cơn gió nhẹ, khiến mình nhớ vô cùng mùa phượng quê nhà, sân trường Đại Học. Đặc biệt là nhóm bạn thân thương. Gương mặt và dáng hình các bạn đang như đứng trước mặt mình, mà muôn trùng xa cách. Mình đưa tay áo quẹt ngang đôi mắt! “Mít ướt” rùi các bạn ui!

Tụi mình bốn đứa, đất trời dung rui cho hai cặp bài trùng Phượng, Phượng, Thu, Thu học chung lớp Văn, ngồi cùng bàn với nhau. Quê mỗi đứa mỗi khác nhưng xấp lại rất tâm đầu ý hợp. Cùng chia nhau hạnh phúc, khi có chuyện bất trắc thì “một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”. Cùng hẹn gặp nhau học bài. Ngay cả chuyện trốn tiết học cũng cùng nhau vắng mặt. Nhớ những ngày cuối tháng cả bọn cùng ngồi nơi hành lang giảng đường Khoa Văn, chờ lãnh đường gạo, sữa... Rồi canh ngày lãnh học bổng (mình nhớ những năm đó học bổng của mỗi sinh viên chỉ đủ mua được một chiếc giày Sandal!) để cùng rủ nhau uống nước mía, hay sinh tố rau má. Đôi khi đi ăn quà vặt chứ làm sao dám vào nhà hàng! Vậy đó mà vui ơi là vui!

Bốn cái đầu hay chụm vào nhau, cười hí hồ khi kể cho nhau nghe chuyện những chàng trai “tình nguyện làm cái đuôi” mỗi khi một trong bốn đứa ra đường. Còn nhớ có anh chàng bên Đại Học Tổng Hợp, tò tò theo chân Kim Phượng mỗi ngày mà cái tên cô Nàng cũng không biết! Một hôm chàng bạo gan hỏi Mộng Thu. Nhỏ Thu rần rần phán ngay “Nó tên Kim Rì!” Thế là đầu óc chàng quay mòng mòng. “Người đẹp vậy mà tên Kim rì, kim sét...???” Cả bọn nhìn dáng tội nghiệp của anh chàng, khoái chí cười rân. Về sau

Mộng Thu chuộc lỗi bằng cách tình nguyện miệt mài làm “người đưa thư” cho bạn.

Một kỷ niệm khó quên khác là tai nạn xe đạp. Tụi mình ba đứa dàn hàng ngang đạp xe ngoài đường, vừa nói chuyện cười giỡn (mà nhỏ Bích Phượng đi xe đòn dông, thắng không ăn). Giơ đong xe này quẹt vào xe kia. Thế là cả ba đứa bay qua khỏi tay lái, té xuống đường. Cả ba lồm cồm bò dậy vừa cười vang, tiếp tục chạy tiếp...

Nhỏ Mộng Thu có đôi mắt buồn diễm lệ mà hay rần mắt. Nàng được anh chàng trắng trẻo, đẹp trai bên khoa Toán, thường thập thò chờ đợi mỗi lần tan lớp. Rồi những cánh thư đi, thư lại như bình minh và hoàng hôn. Kết quả nhỏ Thu được (bị) cả lớp gán ghép với chàng trưởng lớp đến “chết tên” luôn! Bây giờ cặp đôi này đã là Ông Bà Ngoại. Vẫn đẹp trai xinh gái như thuở nào!

Nhỏ Trần Thu dáng cao, lanh lợi được anh chàng Nam với đôi mắt sáng, nụ cười có duyên tình nguyện đón đưa. Chuyện tình lãng mạn, đẹp như màu thu vẽ lên khung tranh cuộc đời!

Nhỏ Bích Phượng thì biệt tích giang hồ! Mong bạn đọc được những dòng chữ này, liên lạc nhau để còn nối tiếp cuộc rong chơi...

Học hành thời Xã nghĩa chỉ có chính trị là chủ yếu. Đa số sinh viên không thuộc bài, nên khi bị kiểm tra bất ngờ. Cả bọn tỉnh bơ, đưa canh chừng cô giáo, đưa mở sách ghi chép vội vàng, rồi đọc khế cho cả bọn cùng chép theo.

Nhà Mộng Thu và Kim Phượng gần nhau nên hai đứa luôn hẹn về chung mỗi chiều tan trường. Khi có ít tiền là hai đứa rủ nhau ra Đình Tiên Hoàng ăn gói đu đủ. Món ăn hấp dẫn của tụi mình!

Cô giáo chủ nhiệm gọi bốn đứa lá đám “tiểu tư sản”, không quan tâm nhiều đến chương trình giáo dục “Cách Mạng”. Vậy mà sau khi ra trường, trở thành “Cô Giáo” giỏi, chức năng, trách nhiệm cao. Được học trò và phụ huynh thương mến.

Năm nay Mộng Thu vẫn yêu nghề giáo. Trần Thu vừa nghỉ hưu, sống an nhàn cùng gia đình, con cháu, sau bao năm dạy Văn. Kim Phượng đang cố gắng trong cuộc sống mới. Điều quan trọng bây giờ là thiên chức làm Mẹ với con gái, con trai chưa lập gia đình.

Tháng Chín mùa phượng nơi quê nhà vẫn rực rỡ trên môi nắng hạ! Phượng còn đó! Nhưng cuộc đời mỗi chúng ta đã bắt đầu sang Thu... Có sao đâu! Mùa Thu lãng mạn, tình tứ, dịu mát, đẹp nhất trong năm kia mà! Phượng níu tay Thu, Thu dìu bước Phượng dù không gian ngăn cách, phải không các bạn thương quý nhất của mình!

*“Thời sinh viên, tuổi học trò
Trăm thương ngàn nhớ hẹn hò mai sau”*

Phượng Vỹ

TUYẾT HỒNG

Tâm Hoa Sen Hồng

Thương em trong cơ khổ
Môi cười như hoa sen
Vượt gian nan khôn khó
Với sức mạnh tuyệt vời

Can đảm trong tinh thức
Hồn lộng gió ngàn khơi
Tâm liên hoa thơm ngát
Quyết hiến dâng cho đời
Góp bàn tay khối óc
Đổi mới đất nước nhà
Canh tân và tái tạo
Việt nam quê hương ta

Mai sang trang lịch sử
Cờ chính nghĩa giương cao
Và em ơi, khi ấy
Tình mình như sen tươi.

HUỲNH CÔNG ÁNH CUỐI NĂM TÍNH SỐ CẢM ƠN và... VẮNG TỤC

*LTS: Đây là trích đoạn từ **Hồi Ký Vượt Tù Vượt Biển của HCA***

Ghi lại ba mẫu chuyện từ người thật việc thật cần lưu ý để biết trong thời nào, hoàn cảnh nào cũng có

- Người chính nhân nên vinh danh và không thiếu những kẻ tồi tệ vì một chút tư lợi không đáng mà vẫn sẵn sàng bán rẻ lương tâm.

Ngày ấy trong tù

...Trong đội văn nghệ có một anh Trung tá tên Hiền...Anh này không có tài, không biết gì về nhạc hay ca hát nên được nhận việc kéo màn. Anh Hiền này lại là tay “báo cáo” có hạng.

Sau đó nhiều anh được gia nhập đội văn nghệ, thì ra đây là những anh được sắp xếp đưa về để theo dõi làm”ăng ten”vì đội văn nghệ là nơi dễ đi sai đường lối nhất. Trung tá Hiền là một trong số những người đó. Sở dĩ tôi biết, vì sau này bị anh ta báo cáo khi tôi sáng tác bài” người tù khổ sai không bản án”

Vào một chiều chủ nhật. tôi ngồi phía sau hội trường và hát nửa bài đó: (kết quả chêt đi sống lại vì bị cùm biệt giam 10 ngày)

*“Tôi là người tù khổ sai không bản án
Đã bao năm qua trong cay đắng nhọc nhằn
Đêm từng đêm trăm nghìn giọt ăn năn
Về đào xoáy từng vũng hồn chai đá...
Bao ngày nhọc nhằn, khổ đau, đói khát*

*Bước chân đi trên bao nỗi lọc lừa
Đêm từng đêm mong tìm gặp trong mơ.*

*Tôi ở đây bạn bè tôi cũng ở đây
Còn bao nhiêu người, bao nhiêu nữa đã ở đây
Đang ở đây trong niềm cay đắng
Tôi cũng cố quên, bạn bè tôi cũng cố quên
Những đau thương trong các trại tù
Ngày từng ngày dài ở đây quen cảm nín
Những đắng cay ở đây
Xin gom gió để chờ
Mong một ngày kia gió thổi sạch bọn nhơ
Trả lại cho tôi khung trời tự do*

(trích từ các trang 132-133)

Nghĩa tình lính cũ

...Sau khi vô được bờ, Cho dẫn tôi về nhà, ở gần chợ Rạch giá. Mang tiếng là nhà, nơi ở của hai vợ chồng Cho, thực ra chỉ có hai cái mái nhà làm bằng lá dừa, với cái lu nước, bếp là ba cục gạch thẽ đầu lại, cái chông tre tời tàn, có mấy cái áo quần cũ treo trên vách. Ngoài ra không có gì hết, vợ chồng Cho nghèo sống đơn sơ vậy thôi....Hai vợ chồng săn sóc cho tôi, lo cho tôi rất chu đáo, không quen biết nhưng mà là tình huynh đệ chi binh...Anh Năm (là tôi) anh cứ ở đây. Anh đưa địa chỉ nhà anh cho em, em sẽ về nhà anh trước, nhưng mục đích của em không phải là kiếm vàng đâu, anh đừng có lo. Em sẽ đi thử xem từ đây về đó, xem chỗ nào phải đổi xe, chỗ nào người ta soát giấy. Nếu đúng ngay chỗ người ta soát giấy, thì em phải dẫn anh xuống đi bộ để qua được những cổng kiểm soát đó. Mục đích em đi là vậy, anh cứ yên chí, hiểu cho lòng em. Rồi nghĩ: Tình xa mà còn hơn chí cốt!...

Tôi sơ lược kể cho Lan (em thứ bảy của tôi) nghe đoạn đường vừa qua... Khi không có Cho đứng bên cạnh, tôi hỏi Lan- Cô bảy cho anh mượn 2 cây vàng, khi nào có cơ hội anh trả, vì đã hứa với cậu này (Cho) người đã cứu mạng mình...

Trong lúc uống cà phê tôi nói với Cho:- Tôi mang ơn em đã cứu mạng tôi. Trong đời, anh em mình còn hơn ruột thịt nữa, nếu còn sống, có cơ hội gặp, thì tôi vẫn coi emn như người em trong gia đình. Còn bây giờ, như tôi đã hứa làm sao thì tôi xin giữ lời như vậy.

Tôi đưa cho em hai cây vàng đây. Nghe xong Cho cứ đứng xớ rớ, không chịu đưa tay cầm lấy hai cây vàng. Tôi mở gói vàng ra cho rõ ràng có hai miếng rưỡi. Một phần để kiểm soát, một phần để cho nhìn trah61y đây là vàng thật. Suy nghĩ một hồi lâu rồi Cho mới nói – Thôi em không lấy đâu. Nghe Cho nói, lúc đó tôi sững sờ, không tin vào tai mình, Tôi hỏi nó lại- Em nói gì? Lần này Cho nói rất rõ ràng – Em không lấy vàng của anh đâu!

Từ đó tôi liên tưởng đến tình đồng đội, tình chiến binh nó lớn, thiêng liêng đến cỡ nào...

Cái nhà của nó, cái mái rạ như thế, không đáng giá đến nửa chỉ vàng, mà nó từ chồi hai cây vàng...

Em biết anh là người trốn trại cải tạo. Kể từ khi anh em mình biết nhau, nghe anh kể chuyện đời của anh....Em thực sự không cách nào lấy tiền của anh được, và vì đây cũng là tiền anh đi mượn... Tôi nghe Cho nói mà hai hàng nước mắt ứa ra...

Tâm lý chung

Sau khi Cho đi, Lan giao cho tôi chiếc xe đạp. Ngày ngày tôi đạp lông nhông, khi đi Sài Gòn, lúc vô Bà Chiểu...Nhiều lúc quanh quẩn gần vùng Yên Đỗ - Trương Minh Giảng, tôi cũng muốn tạt qua gặp vợ con vài phút, nhưng rồi phải dằn lòng vì lúc này tụi công an đang theo dõi vợ tôi...Trong thời gian lang thang trốn tránh, suốt

ngày ngoài đường bụi bặm, dơ bẩn, một ngày tôi đã đánh bạo ghé nhà Bà Trung tá Ly để xin tắm rửa. Nguyên Bà này tên Thân, cũng là người buôn bán cùng với vợ tôi ở chợ Tân Định. Bà ấy và vợ tôi thân nhau, nên từ khi tôi trốn tù về, bà cũng đã biết tin tức. Sau khi cho chỗ tắm, cho ăn xong, Bà đưa tôi ra cửa, nét mặt Bà còn sợ hãi...Tôi còn nhớ khi vào nhà Bà Ly, trong nhà còn có một người là em gái của Bà. Một người đứng canh cửa, một người lo dọn cơm cho tôi ăn. Tôi không bao giờ quên, khi rời nhà Bà, tôi thấy những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán Bà cộng với nét mặt lo âu sợ hãi của Bà...

Cỏ đuôi chó

Khoảng một tuần sau, tiếp tục đi lang thang chỗ này chỗ kia, mấy ngày không tắm rửa kệt quá, có một lần tôi vô nhà C.M.Khánh, cô vợ tên N. Hanh. em của P.Đ. Châu , bạn tôi mà ngày xưa, chúng tôi chơi rất thân với nhau và đã có thời gian sống với nhau trên căn gác của Chị K. Lai, trên đường Hòa Hưng, trước Khám Chí Hòa .

Gõ cửa, Gặp cô N.Hanh, tôi xin chỗ tắm mà lại vụng về nói với cô là tôi vừa được phóng thích về nhà rồi nhưng bị mất giấy tờ nên phải đi chỗ này chỗ kia, chứ không dám về nhà được vì sợ công an xét hộ khẩu.

N. Hanh cũng là một ca sĩ...bây giờ.

Tôi hỏi:- chồng em đâu?

- Chồng em đang làm ở ngoài Phường đó.

Sau một hồi, Hanh nhìn tôi rất kỹ, rồi nói:

Em nghi anh Ánh hình như không phải được thả đâu. Anh có cái gì lạ lắm.

Tôi trả lời gượng gạo:

Anh được thả nên mới có mặt ở đây chứ

? Nếu bị bắt ngồi tù thì làm sao bây giờ còn ngồi ở đây được?!

Sau đó trong khi Hạnh vào bếp nấu cơm, thì ngoài này tôi cũng lạng lẽ rút lui, không ăn cơm mà cũng không dám ở

lại tắm rửa. Tôi nghe nó nói chồng nó làm ngoài phường và nó còn nói những câu nghi ngờ, thì tốt hơn là “chuồn” cho lẹ.

Nhắc lại thời xưa, lúc đó tôi mới 22 tuổi, đã là giám đốc một trường trung học tư thực, đi xe lambretta, cũng đã từng giúp đỡ nhau. Chơi rất thân với hai anh em Châu và Hạnh...

(Trích từ trang 229- 237 Hồi ký HCA)

Tác giả tạm dừng ở đây để bạn đọc cùng suy gẫm
Và xin mời đọc trọn vẹn trong Hồi Ký Vượt Tủ Vượt Biên
của HCA)

MÙA XUÂN TRONG TỦ

“Nơi tuyến đầu ngăn giặc ngoại xâm,
Anh đứng giữa rừng mai vàng đua nở
Nổi rung động khua đều trong nhịp thở
Em ơi, đất nước mình có phải tất cả đều là xuân
Mà bốn mùa hoa nở quanh năm!
Rừng núi mênh mông, biển xanh sông gấm
Những câu hát giọng hò nhặt khoan đầm ấm
Những cánh đồng màu mỡ mỗi cánh cò bay.
Bàn tay tiếp nối bàn tay
Tay dựng nước rồi tay đi giữ nước
Gương sáng cha ông ngày xưa anh tiếp bước
Không quản gian lao dầu dãi gió sương
Súng mòn vai, anh đứng giữa núi rừng
Mai nở sớm, rụng trên lưng áo bạc
Anh đứng đây nơi tuyến đầu ngăn giặc
Để có xuân về mai nở trên quê hương
Và nụ cười tươi tắn trên môi em.”

Huỳnh Công Ánh

LINH VANG

Tưởng Mình Yêu Ai

Khi Vũ, người bạn từ thuở thiếu thời, nói yêu tôi, tôi đã cười lớn chọc Vũ rằng, " Yêu? You đã làm lẫn tình yêu với tình bạn đó" . Và để cho Vũ " lo" tôi đi, tôi đã giới thiệu Vũ với cô bạn tôi vừa quen trong lớp Biology, người đẹp Thể Trang.

Vũ cao 5'8", rắn chắc, dân của đội bóng rổ, của đội đá banh của trường. Thường thì ít người biết là Vũ còn có đôi mắt lá răm, hàng lông mi dài...trông cũng đáng yêu lắm. Nhưng vì quen biết nhau từ hồi 5, 6 tuổi đi học mẫu giáo ở trường Delong, nhà ở chung xóm Westridge, qua Wilson High School, lên University of Washington ...thì những nét đẹp này, tôi có bao giờ để ý. Khi Vũ vừa liệng được trái banh lọt vào lưới, là các cô ái mộ Vũ chồm lên vỗ tay cổ vũ Vũ, lại có những tiếng huýt sáo inh ỏi, tôi chỉ mỉm cười thấy họ xem chừng " bất bình thường" quá! Dù tôi cũng phải công nhận là Vũ...cao ráo, đẹp trai.

Tôi đá Vũ qua cho Thể Trang, bởi vì tôi đã có chàng đề mà thầm yêu rồi. Chàng gầy vóc hạc, với cặp kính nặng. Chàng không đẹp trai, khỏe mạnh như Vũ. Nhưng người xưa thường nói "trao tài, gái sắc" mà. Nghĩa là, đàn ông con trai cần tài để của gái, hay được gái để ý, chứ họ đâu cần sắc đẹp. Chàng trưởng ban báo chí của Hội Sinh Viên VN ở UW đó. Những bài bình luận của chàng viết sắc bén, ác liệt, tôi đọc khoái quá. Và mới đây vài hôm tôi lại được " bổ" làm phụ tá cho chàng...còn gì...hạnh phúc hơn.

Chàng chưa để ý tới sự hiện diện của tôi, bởi vì chữ nghĩa của tôi còn kém lắm, "tên tuổi" của tôi chưa gọi sự chú ý nơi chàng.

Ngày sinh nhật của Thẻ Trang, Vũ hỏi tôi nên tặng gì cho cô ta. Tôi nói:

- Tặng cho nhỏ một chục hồng nhung đi!

Vũ hỏi lại:

- Đó là sở thích của Diễm mà.

- Thì con gái cô nào mà chẳng thích hoa hồng! Cứ mua đi, Diễm bảo đảm.

Vũ ngập ngừng:

- Không phải chỉ những người yêu nhau mới tặng hoa hồng cho nhau thôi sao? A! Bạn như Vũ với Diễm, mình đâu có gì, mà Vũ vẫn hay tặng hoa hồng cho Diễm đó. Nhưng mà... Vũ với Thẻ Trang... có chút tiến bộ hơn... trong tuần qua... tặng hồng cũng phải rồi. Vậy Vũ "không phải" tặng gì cho sinh nhật của Diễm phải không?

Tôi chợt nhớ là sinh nhật của tôi cũng trong tháng này. Tôi dễ dãi xua tay:

- Không cần! Diễm có người tặng (quà sinh nhật) rồi.

Tôi hơi đau ngực một chút khi trả lời với Vũ như vậy. Chưa gì mà Vũ đã muốn quên tôi! Buồn giây lát thôi rồi tôi vui ngay khi nghĩ tới chàng.

Chàng không biết ngày sinh nhật của tôi nên chàng đã không tặng quà cho tôi. Tôi lại được một tá hồng nhung của Vũ gửi tặng, dù anh nói anh chỉ có đủ tiền để mua tặng một người thôi, và tôi đã nghĩ... chắc chắn là Vũ chỉ có thể tặng một tá hồng cho một mình Thẻ Trang.

Một hôm Thẻ Trang gọi muốn tặng Vũ một món quà. Tôi hỏi:

- Bỏ tính mua cái gì?

- Thẻ Trang không biết. Thẻ Trang thành thật, thật "s why I figured I should call you. Ý Trang là, Diễm mới là người hiểu Vũ nhất mà...

Diễm mới là người hiểu Vũ nhất...Điều này còn đúng hay không?

Trong một lúc bất ngờ, tôi hỏi Thê Trang:

- Hai người hôn nhau chưa?

Tưởng như có thể thấy được Thê Trang đỏ mặt, trông thật xinh. Thê Trang giấy nẩy. Hỏi gì kỳ vậy?

Tôi cười mét:

- Vũ ghê lắm đã biết hôn con gái từ hồi Vũ mới có 6 tuổi lận! Vũ đã hôn Diễm đó mà!

*

Hắn thuộc loại cái gì cũng cho ta đây là biết. Mister - knows - everything! Và nếu bạn nói trắng tròn đẹp quá, hắn sẽ nói tuy vậy rồi cũng bị mây che. Cái hoa thược được nở lớn quá, to như cái đĩa, hắn sẽ trả lời hắn còn thấy hoa thược được nở to hơn thế nữa. Nếu mình " điên" khen tóc hắn đẹp, hắn cũng sẽ nói ngược cho được. Ồ! Có đẹp gì đâu! Chưa bao giờ hắn công nhận người khác nói đúng một lần, cũng như chưa bao giờ hắn khen ai một tiếng. Những bài tôi viết, hắn phê bình...nên làm thế này, nên viết thế nọ, mới coi được. Hắn gạch đỏ, khoanh dấu hỏi tùm lum, làm tôi chỉ muốn khóc. Hắn kêu tôi viết " khó hiểu" , " chẳng ra cái gì cả" .

Bây giờ thì mộng của tôi đã vỡ. Chàng đã không còn là chàng nữa. Hắn là một gã jerk!

Hắn làm tôi nhớ tới Vũ của tôi. Vũ không bao giờ cộc cằn, nặng tiếng với tôi như vậy cả. Tôi lại nhớ ra Vũ đã chẳng bao giờ làm tôi buồn, mà Vũ còn luôn để ý đến những cái nhỏ nhặt, như là mùa đông Vũ hay săn sóc tôi. Vũ dặn chừng hoài:

- Mặc áo ấm vào kẻo lạnh.

*

Thanksgiving nào Vũ cũng dự ở nhà tôi, và ngược lại Christmas tôi ăn ở nhà Vũ.

- Diễm để dành đêm Giáng Sinh đi dự nhà Vũ rồi. Bữa đó, Vũ tới đón Diễm như mọi năm chứ hả?

- ...Xin lỗi Diễm, Vũ đã mời...Thê Trang. Cô ấy không

thích lái xe trên freeway về đêm, nên Vũ sẽ đi đón cô ấy. Dĩ nhiên là Diễm luôn luôn welcome. Nhưng Diễm lái xe đi một mình thì không nên, trời đêm lạnh đường dễ đóng đá, nguy hiểm lắm.

Tôi dần lại được những giọt nước mắt như chực rơi xuống má.

Bên ngoài quán Starbucks trời đang mưa rỉ rả. Ông Trời đã buồn dùm cho tôi chăng? Giáng Sinh chỉ còn hai tuần nữa. Hai bên đường hàng cây cao trơ trụi lá bây giờ đã được thấp đầy những dây đèn màu, chớp chớp sáng. Năm nào tôi cũng ăn đêm Giáng Sinh ở nhà Vũ. Năm nay, tôi không biết ăn ở đâu.

*

Tôi vô AOL ngồi Net suốt tối. Chợt giật mình nghe:

- You" ve got mail (Bạn có thư).

E - mail của Thẻ Trang: Thẻ Trang gọi phon hoài không được, đoán là Diễm đang ngồi Net. Hãy gặp Vũ ngay ở Chiều Mưa Café.

Tôi ra khỏi Net, tắt máy computer, thì phon lại reng. Thẻ Trang gọi, hỏi liên:

- Sao Diễm còn ở nhà?

- Chứ không phải Thẻ Trang gọi Diễm là muốn nói chuyện với Diễm sao?

- Đúng là Thẻ Trang gọi cho Diễm, nhưng trong bụng Thẻ Trang mong là anh Vũ đã liên lạc được với Diễm rồi.

- Bộ Vũ chưa tới đón Thẻ Trang về nhà anh ăn Christmas sao?

Giọng Thẻ Trang xem chừng hấp tấp:

- Thì...thôi Thẻ Trang phải đi đây. Nhưng Diễm ngồi yên bên cái phon đó nghe chưa! Không được vô Internet nữa! Rồi không ai gọi Diễm được nữa. Bye!

Tôi chưa nói được gì thì Thẻ Trang đã cúp phon cái rụp. Rồi không quá một giây, Thẻ Trang gọi lại. Có điều này phải " thú tội" . Vũ với Thẻ Trang không có bồ nhau như Diễm tưởng. Thẻ Trang cười khúc khích trong phon. Tay làm mai của Diễm không...mát! Vũ muốn như vậy để

dò...lòng Diễm. Giả bộ đó, không thật đâu.

- Thẻ Trang không phải là người yêu lý tưởng của Vũ?

- Lý tưởng gì được! Chả nói yêu tui mà cứ nói về người khác. Ấy da! Trò chơi này nguy hiểm quá, nếu Thẻ Trang chưa có " chồng" thì Thẻ Trang đã " yêu" Vũ rồi.

- Thẻ Trang có chồng?

- Đám hỏi rồi, đã kêu ba má của người ta là ba má rồi, chẳng phải là mình đã " gả" cho người ta rồi sao?

Trời! Ai có biết cái bà Thẻ Trang này lại coi phim bộ dữ vậy.

- Sao tay không thấy đeo nhẫn?

- Ấy! Đâu phải đính hôn rồi, ai cũng đeo nhẫn. Thẻ Trang đeo chưa quen, rồi đang tập đeo, thì Diễm nhờ làm cái vụ này nên đâu có đeo được. May mà ông Trung không có ở đây, chứ không thì ông cần nhẫn nghe sao thấu.

Cúp phen. Phen lại reng tức thì.

- Diễm?

- Diễm đây!

- Vũ đang ở ngoài quán.

Hạnh phúc trong tay mà không giữ lấy, mất rồi mới đổ mắt đi tìm! Tôi viết về tình bạn, tình yêu. Về những thói quen nho nhỏ làm mình vui. Như ly cà phê Starbucks, ai đó mua dùm cho mình mỗi sáng. Những đóa hồng nhung trong ngày sinh nhật. Những hộp kẹo chocolate vào Valentine" s Day.

Bài viết đó bị hấn chê lên, chê xuống, ủy mị, thường tình, con gái quá. Nhưng tôi giận lắm lắm, đã không để cho hấn có dịp đi tôi nữa. Tôi qua mặt hấn, xin phép thầy cố vấn cho bài viết đó " đi" trong số Giáng Sinh này. Chiều thứ sáu, báo ra. Tôi nhận nhiều khen tặng của bạn bè, và cả những người không thân. Tự ái đã được vượt ve. Và tôi...từ chức không làm cho báo trường nữa. Hành động của tôi nhanh quá, hấn đã không có cơ hội...fire tôi!- cho tôi nghỉ việc.

Tôi xách xe tới quán Chiều Mưa. Vũ đang ngồi đợi tôi. Nếu Thẻ Trang không liên lạc được Diễm, Vũ ngồi chờ ở đây cho tới bao giờ?

- Hai giờ, khi quán đóng cửa.
- Cái bài trong đặc san...Diễm viết bài đó cho Vũ.
- Vũ có đọc, Vũ biết....Nên Vũ kêu Thẻ Trang thôi đừng...đóng kịch nữa.

Vũ kéo tôi vào lòng, hôn đắm đuối. Tôi cũng hôn Vũ đắm đuối. Tuyết đang xuống trắng toát. White Christmas. Đây là đêm Giáng Sinh đẹp nhất trong đời tôi. Tôi đang yêu và được yêu. Bây giờ thì tôi đã biết tôi yêu ai.

Linh Vang / Tacoma

- *Tình yêu chân thật tràn đầy lòng nhiệt tình, bởi trong trí tưởng tượng luôn tồn tại bóng hình hoàn mỹ dù là thực hay hư.*
- *Tình yêu không cần nhiều, chỉ một tình yêu tức sẽ vĩnh hằng.*
- *Chỉ có niềm đau ly biệt mới làm sâu đậm thêm tình yêu đôi lứa.*

NHƯ PHONG

Ly Rượu Này Kính Bạn Ta Thôi

Vài năm nữa ta già thêm vài tuổi
bạn bè xưa bỏ trống mấy chỗ ngồi
rượu nửa chừng sao thấm buồn ly biệt
cuộc chơi này rốt cuộc còn ta thôi

Ngày xưa trải chiếu vầy cuộc rượu
nâng ly hề hào khí ngút trời cao
bởi chúng ta những con người hào kiệt
tử sinh hề xem nhẹ tựa hồng mao

hôm nay trải chiếu ta chờ đợi
nhìn quanh ta đã trống mấy chỗ ngồi
vài năm nữa rượu này mời ai uống
ly rượu cuối cùng của cuộc chơi

ngày ấy không chừng ta sẽ khóc
không phải khóc người, khóc thân ta
đường đời còn lại ta xuôi ngược
ly rượu này ai chia nỗi xót xa

đành rằng cuộc chơi nào cũng dứt
nhưng sao nghĩ đến sắt se lòng
mai một có về nơi trăm tuổi
có còn chung chiếu giữa mù tăm

vài năm nữa ta cộng thêm vài tuổi
chiếu hoa này chẳng có người ngồi
ly rượu này ta không đành uống cạn
ta rót đầy để kính bạn ta thôi...

VẤN NHỚ KHÔN NGƯỜI

LTS: Tác giả Nguyễn Kim Kiều không phải là nhà thơ chuyên nghiệp nhưng chính là phu nhân của cố Văn Hữu Nguyễn Mạnh An Dân, nguyên chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ đã tử nạn ngày 7-9-2019. Cả hai là những người ủng hộ tích cực cho các phong trào tranh đấu vì dân chủ dân quyền, cho các tù nhân lương tâm bị áp bức vì lý tưởng tự do. Và cũng vì cảm phục lập trường Quốc gia vững chắc của cố văn hữu NMAD người đã một thời sát cánh trên mặt trận văn hóa tư tưởng, cũng như đã được phép tác giả, BBT trang trọng tuyển đăng nguyên văn bài thơ: “Tâm sự người ở lại”, như một thông cảm sâu sắc để mãi mãi ghi nhớ một kẻ sĩ đích thực đã ra đi.

NGUYỄN KIM KIỀU

Tâm Sự Người Ở Lại

*Đời không tri kỷ, đời vô nghĩa,
Sống không lý tưởng, sống đời cỏ cây*

Trời nở bày chi chuyện biệt ly!
Để cho kẻ ở, khóc người đi.
Ra đi, đâu nghĩ là vĩnh biệt!
Mình mất nhau rồi, anh biết không?

Thoáng thấy bóng anh, bừng tỉnh giấc.
Nhìn quanh, tìm kiếm, chỉ là chiêm bao!
Anh đã ra đi rồi sao?!
Không lời từ biệt, thật đau đớn lòng!!

Ra đi, nằm với cỏ cây!
Vợ con còn đó, bạn bè còn đây.
Cô đơn, lạnh lẽo một mình.
Xót thương cho một kiếp người phù du!!!
Bây giờ anh ở nơi nào?

Tim em vẫn bảo anh còn ở đây.
Còn tiếng nói, còn tiếng cười.
Còn hình, còn bóng, mọi thời, mọi nơi.

Biết rằng sông gửi thác về.
Lòng em sao vẫn náo nề quặn đau.
Dù thời gian có bao lâu.
(Hay dù trong giấc chiêm bao.)
Bóng hình anh vẫn ngọt ngào bên em.

Gia tài đó: ngôi nhà nghèo.
Mười tám năm: chôn bình yên.
“Chúng mình ba đứa” *đi về có nhau.
Có nhau đời vui biết mấy!

Bỏ nước ra đi lòng trĩu nặng
Ở lại quê hương, làm được gì?
Tài sức một mình, sao lay chuyển.
Cầu mong đất nước bớt lâm than.

Ước mơ đất nước thanh bình,
Gia đình hạnh phúc chúng mình thăm quê
Mai này xứ sở Tự Do
Quê hương tươi sáng đâu nào có anh!!

Nhớ anh lòng lại ghen ngào.
Cố ngăn mà lệ vẫn trào bờ mi.
Mười tám năm! Mười tám năm!
** Định mệnh! Tiễn anh đi!
Tình đầu! Tình cuối!*** là đây!

Nguyễn Kim Kiều / Houston 01/2020

*Nhạc Song Ngọc

**18 năm: mối tình duy nhất của cả hai(1963-1981)

Mua nhà (2001) Anh đi (2019)

***Nhạc Trần Thiện Thanh Toàn



KÍNH AN
Tưởng
Niệm

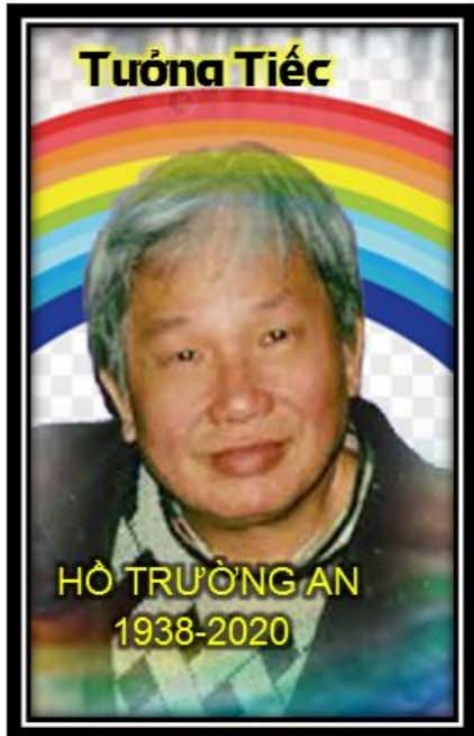
Nhà Văn HỒ TRƯỜNG AN

Mượn tràng chữ kết vòng hoa
tiễn Anh về cõi Tâm hòa Thân an
Anh già từ cuộc phong trần
đã quang tâm bút điểm hồng ưu tư
Anh đi thanh thản nụ cười
chúc trần gian thoát kiếp đời điêu linh
Anh đi gởi lại bao tình
cho đồng môn, với bạn mình nghiệp văn

Nhắn lời cố vượt trảm thăng
vững tin sẽ biết vĩnh hằng về đâu
thoát trần giũ bỏ công hầu
gắng lòng nói với ngàn sau nghĩa tình
Như Anh suốt cuộc đời mình
đã bôn ba khắp hành trình thế gian
lưu đời thế sự vạn trang
đủ minh chứng một Việt Nam kiêu hùng

Tiễn Anh về cõi vô cùng
Về vui anh nhé! Hương Trầm Kính An!

Cao Nguyên / Washington.DC - Jan 28, 2020



HỒ TRƯỜNG AN NHƯ BẢY SẮC CẦU VỒNG

Hồ Trường An

Hồ Trường An

nghe như tiếng mõ

kinh chiều gõ chậm

chút công phu thường nhật có gì vui

lời khấn nguyện tâm chưa yên tĩnh thức

vẫn vờn trông bờ giác mờ xa

thuyền bát nhã đong đưa ảo ảnh

dầu **non cao vực thẳm,**

vẫn dỗi trông

lối bướm đường hương

thấy gì không ngoài mênh mông vô tận

trí ngát nam sơn tuệ tràn đông hải

tri thức tứ phương gom lại một phương

đời chữ viết
theo nẻo đường nắng tới
treo tâm tư trên **bảy sắc cầu vồng**
lòng còn lấm **hương mật ong phấn bướm**
như trang sinh tình thức mấy ai chờ. (vẫn còn mơ)
trắng long hồ dỗi trông viễn khách
khách về đâu về đâu
về tá **đông phương** sáng ngời **bảo ngọc**
hay cạn hồ trường - an túc hộ thân

Hồ Trường An Hồ Trường An
như tiếng vọng từ cơn mê đồng thiếp
nghịch bút văn như nắng no đầy
gom chữ nghĩa lưu tàng thư các
châu thổ vĩnh long ghi dấu tài hoa
tiếc thay
đời người hữu hạn
tâm thức lại là vô thủy vô chung
đi chưa cùng trời đã tàn hơi thở cạn
tình nhà chưa tròn nợ nghĩa còn nguyên.
tận nghiệp duyên cõi tạm dung trần thế
tiền người đi ai biết buồn vui
người ở lại nát lòng đau phé phủ (lục phủ ngũ tạng)
thấp nén hương đưa cũng ngậm ngùi
cõi vô cùng thủy chung ai biết
chỉ mơ hồ nhân ảnh lung linh
người qua cầu nhận phần cháo lú
biết siêu sinh tịnh độ về đâu
tiền kiếp nghiệp duyên vô hình vô tướng
cõi trầm luân ranh giới nhật nhòa
thôi thì tiền bạn như tiền khách
qua ải nhận xa sẽ trở về
như đã từng về từ tiền kiếp
chấp bút đề thơ ngạo với đời.

Hồ Trường An Hồ Trường An

thôi đành
gời lòng theo nhang khói
ngàn xa vọng bái chén rượu đầy
lưu nghĩa tri âm một đời hào sảng
biệt từ lưu luyến khó lòng vui

Chào nhé bạn văn chia tay bạn lính
bảng phong thần đã có đề danh
trang sử viết văn ghi thêm tên mới
Hồ Trường An như loài hoa quý
giữa **trần** đời **thị** tại **cổ may**
Lòng vọng hướng **chân trời lam ngọc**
Hỡi ơi! cũng chỉ là
hương tàn nền lụn
xem như
thoát kiếp phù sinh
Hồ trường đã vỡ
An bình thiên thu.

Kháp biệt từ / túy hà

**Chữ in đậm là các bút hiệu khác và tên tác phẩm tiêu biểu của HTA*



BS LÝ VĂN LƯỢNG
(Li Wenliang)
Bài Thơ Vĩnh Biệt *

Tôi không muốn trở thành anh hùng.
Tôi vẫn còn có cha và mẹ
Và các con thơ
Người vợ đang mang thai sắp sinh,
Và nhiều bệnh nhân trong phòng khám.

Mặc dù sự trung thực không được tưởng thưởng,
Mặc dù con đường đã đến ngõ cụt,
Nhưng tôi vẫn phải tiếp tục.
Ai bắt tôi chọn đất nước này, và gia đình này,
Biết bao nhiêu đau khổ,
Khi trận chiến này kết thúc,
Tôi sẽ nhìn lên trời mà lệ rơi như mưa.

Tôi không muốn trở thành anh hùng.
Tôi chỉ là một bác sĩ,
Tôi không thể đứng nhìn những vi-rút này
Làm tổn thương đồng nghiệp của tôi
Và rất nhiều người vô tội,

Mặc dù họ sắp chết,
Nhưng luôn luôn nhìn vào mắt tôi,
Với niềm hy vọng được sống.

Ai có thể nhận ra rằng mình sắp chết?
Linh hồn tôi ở trên thiên đàng,
Nhìn xuống chiếc giường trắng,
Với cơ thể của tôi nằm trên đó,
Và khuôn mặt quen thuộc.
Cha mẹ tôi ở đâu?
Và người vợ yêu dấu của tôi nữa,
Người mà tôi đã từng có một thời ráo riết theo đuổi

Có một ánh sáng ở trên trời!
Và ở cuối sự sáng đó là thiên đường mà mọi người thường
nói đến.
Nhưng tôi không muốn đến đó.
Tôi muốn trở về quê hương của tôi ở Vũ Hán.
Tôi có ngôi nhà mới mua ở đó,
Mà tôi vẫn đang phải trả tiền vay mỗi tháng.
Làm thế nào tôi có thể sẵn sàng được
Làm thế nào tôi có thể sẵn sàng được
Khi đứa con duy nhất của cha mẹ tôi không còn
Thật là buồn biết bao?
Và người vợ yêu dấu không có chồng bên cạnh,
Làm thế nào để đối mặt với những thăng trầm trong tương
lai

Tôi đã ra đi rồi.
Tôi thấy họ lấy cơ thể của tôi,
Đặt nó vào một cái túi,
Ở đó có nhiều đồng bào.
Cũng ra đi giống như tôi,
Bị đẩy vào lửa trong lò thiêu
Lúc bình minh.

Xin tạm biệt những người tôi yêu mến.
Xin chia tay Vũ Hán, quê hương tôi.
Tôi hy vọng rằng sau cơn thảm họa,
Có ai đó sẽ một lần nhớ đến,
Có người đã cố gắng cho họ biết sự thật càng sớm càng tốt
Cố gắng cho bạn biết sự thật càng sớm càng tốt.
Tôi hy vọng rằng sau cơn thảm họa,
Người ta học được đứng thẳng,
Không còn để những người tử tế,
Phải chịu đau khổ vô tận,
Và nỗi buồn bất lực.

Tôi đã đánh trận tốt lành,
Tôi đã xong sự chạy,
Tôi đã giữ được đức tin.
Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho
tôi.”

(Li Wenliang) Lý Văn Lượng
Sinh 1986 mất ngày 7-2-2020

Ghi Chú: Lý Văn Lượng là một trong 8 bác sĩ đầu tiên cảnh báo về bệnh viêm phổi do **virus corona** gây ra ở Vũ Hán. Lý được coi như một anh hùng vì nỗ lực của anh bị giới chức Trung Quốc ngăn chặn và cảnh cáo. Sau đó chính anh bị nhiễm virus corona từ một bệnh nhân của mình và một tháng sau anh đã ra đi.

Mỗi khi có vấn đề xảy ra ĐCSTQ thường “phản ứng” lại người dân bằng cách cho phép công chúng tạm thời trút giận, sau đó sử dụng quyền kiểm soát truyền thông và internet để ngăn chặn những lời chỉ trích. Các nhà phê bình “kiên trì” có thể bị cho vào tù với cáo buộc mơ hồ về việc lan truyền tin đồn hoặc gây rắc rối cho chính phủ.

**nguồn:inter.*



TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Kính gửi: Quý cơ quan Truyền thông Báo chí
Quý Hội Đoàn Quân Dân Cán Chính
Quý Hội Ái hữu Đồng hương
Và Quý Văn thân hữu gần xa.

Thưa quý vị,

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ là một đoàn thể sinh hoạt trên mặt trận Văn Hóa tư tưởng chiếu theo tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế nhằm bảo tồn và phát huy Văn Hóa Việt tại Hải ngoại nói riêng và bảo vệ cho quyền tự do của những người cầm bút khắp thế giới nói chung.

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ được hình thành từ năm 1991 cho đến nay. Ngoài một số hội viên viễn cư ngoài Texas, số đông là cư dân của Texas, nhiều nhất vẫn là Houston. Như quý vị đã biết, sinh hoạt của chúng tôi tại Houston vẫn rất thường xuyên và công khai. Luôn luôn sát cánh cùng các hội đoàn Quân Dân Cán Chính trong cộng đồng địa phương cũng như trong sinh hoạt của người Việt hải ngoại. Thiết thực nhất là chúng tôi vẫn duy trì tiếng nói chính thức của hội viên qua Tạp Chí **TIN VĂN**, phát hành thường kỳ mỗi 3 tháng một lần, song song với một diễn đàn điện tử qua trang nhà văn học nghệ thuật phong phú, đó là website:

vanbutnamhoaky.com

Mục đích của Thông Cáo Báo Chí này được gửi ra nhằm cảnh giác đến tất cả đồng hương một tin tức ảnh hưởng đến sinh hoạt thường nhật của chúng tôi. Đó là một sự việc đã được xác nhận qua một số người liên quan là: **gần đây có người đã lạm dụng danh nghĩa**

Văn Bút Nam Hoa Kỳ đến tận nhà kêu gọi gia nhập và thu tiền niên liễm. Sau đó những người được mời gọi này đã gọi chúng tôi để được xác nhận. Điều này quả thật rất bất ngờ đối với chúng tôi, vì:

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ là một tổ chức bất vụ lợi, có giấy phép hoạt động dài hạn do chính quyền sở tại cấp. **Chúng tôi không hề đề cử bất cứ ai đại diện Ban Chấp Hành để ra ngoài thu nạp hội viên mới và thu tiền niên liễm của hội viên.** Các Hội viên chính thức đóng lệ phí sinh hoạt trực tiếp qua Ban Chấp Hành.

Kính mong quý đồng hương và quý vị cầm bút đề cao cảnh giác trước những việc làm bất chính này.

Mọi thắc mắc và nghi vấn xin liên lạc trực tiếp với Ban Chấp Hành đương nhiệm.

Trân trọng kính thông báo,

Houston ngày 12Tháng 2 năm 2020

**Ban Chấp Hành Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ
nhiệm kỳ 2017-2020**

Túy Hà : Chủ Tịch (713-419-3187)

Vĩnh Tuấn : Phó Chủ Tịch (713-448-9186)

Thu Nga : Phó Chủ Tịch (214-293-6584)

Phạm Tương Như : Tổng Thư Ký (281-935-2224)

Yên Sơn : Thủ quỹ. (713-240-6088)

Email: vbtinvan@yahoo.com

VÀI NÉT SINH HOẠT TT/VBNHK NĂM QUA ĐỐI NGOẠI:

- 02/2019 Tham dự tiệc Hội Quang Trung
24/02/2019 Tham dự Tiệc Phú Yên
03 và 09 /3/2019 U/h tiệc gây quỹ Film Through Our Eyes tại Dallas và tại Houston.
28/03/2019 Tiệc Xuân TT VBNHK phát hành TV 28
12/04/2019 Tham dự tiệc Hậu Duệ QLVNCH
21/04/2019 Tham dự tiệc gây quỹ CĐNVQG Houston.
05/2019 Ủng hộ tiệc Bến Cũ
06/2019 Dự tang lễ Thi Sĩ Tô Thùy Yên và phân ưu qua truyền thông báo chí
07/07/2019 Tham dự tiệc BK81/ LLĐB
24/07/2019 Tham gia Tổ chức Hội thảo Thống Nhất Chính tả (Điều hợp, Chủ tọa Đoàn...)
6-7/9/2019 Tham dự TiệcGiới thiệu Hồi Ký của Nhà Thơ Lê Quang Sinh tại Dallast
08/09/2019 Lo tang lễ Cựu CT NMAD. Phân ưu trên các phương tiện truyền thông.
18/09/2019 Thăm viếng và phân ưu Tiến Sĩ. Dương Đức Nhựt
20/10/2019 Tham dự tiệc Anh Thư Thiện Nguyễn
05/12/2019 Thăm viếng, tràng hoa, phân ưu Phu nhân của VH Mây Ngàn
10/01/2020 Tham dự tiệc Xuân VLVBSĐ
11/01/2020 Tham dự và ủng hộ Tiệc xuân Bến Cũ
02/02/2020 Tham dự và ủng hộ Tiệc Xuân Hội Quang Trung
16/02/2020 Tham dự tiệc Đồng Hương Nha Trang
23-02/2020 Tham dự tiệc Đồng Hương Thái Bình

ĐỐI NỘI:

- Sinh hoạt thường xuyên qua Email và phone
- Phổ biến sáng tác trao đổi tin tức với Tạp Chí TV
- Cập nhật Trang Web hằng tuần.

- Hợp Định Kỳ 3 tháng một lần

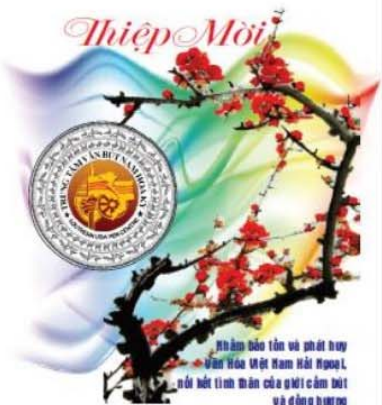
Lần 1 (3-01-2019 v/v Tiệc Tân niên VBNHK) Tư Gia
Hoài Niệm

Lần 2 (23-6-2019 v/v tổng kết tang lễ TTY)

Lần 3 (15-9-2019 v/v tổng kết tang lễ NMAD) Tư gia Vĩnh
Tuấn

Lần 4 (07-12-2019 v/v Tiệc Tân Niên, kết nạp hội viên
mới) Tư gia Vĩnh Tuấn

*TT/VBNHK sẽ tổ chức ngày liên hoan hội ngộ truyền
thống hằng năm vào ngày 15-03-2020 tại Houston .



Thiệp Mời

Kính báo tin và phát huy
Vinh Hoa và Vị thế Nam Hải Ngụ,
nổi bật tinh thần của giới cầm bút
và đồng hương

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HẢI NGỰ
Trân trọng kính mời

ÔNG

Đành chút thời gian hiếm quý đến tham dự
buổi Lễ Hội Văn Bút Nam Hải Ngụ
Nhân dịp phát hành Tuyển Tập Thơ Văn
sẽ được tổ chức vào lúc 11 giờ trưa
Ngày Chủ Nhật 15-3-2020

Tại Nhà Hàng Thiên Phú 11360 Bellaire Blvd, Houston TX 77072

Sự hiện diện của Quý vị là vinh dự cho ban tổ chức
và là động lực thúc đẩy người viết làm việc cật lực để
đăng đàn báo chí cho đồng nghiệp.

Chương trình văn nghệ chào đón
Ấm thực do nhà hàng phục vụ

Đại diện Ban Tổ Chức
Nguyễn Minh Tríết kính mời

Lưu Ý:
Quyển Thơ Tuyển Tập: 285-225-0000
Phạm Tường Như 281-035-2224
Tỷ lệ: 713-419-3107

Văn tự ăn thực 24 giờ liên tục



TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HẢI NGỰ
HÂN HOAN CHÀO MỪNG
Toàn thể Quý Quan Khách, Hội Viên và Thân Hữu

Chương Trình

TÂN HỘI NGỘ :
Từ 4 pm - ngày 14-3-2020
Tại Cầu Sân Nhé
11109 Beechmet St, Houston TX 77072

HỘI NGỘ LIÊN HOAN
Từ 11 am - Ngày 15-3-2020
Tại Nhà Hàng THIÊN PHÚ
11360 Bellaire Blvd, Houston TX 77072

11 am - Tiếp Tân
12.00 - Khai mạc
Nghị thức Chào cờ
Ghi nhận Quan Khách, Hội viên mới
Ghi nhận sáng tác mới
Phát hành Tập Thơ Văn
01 pm - Nghỉ Tiệc:
Ấm Thực, Liên hoan văn nghệ
Spm - Kết mạc



TRONG SỐ NÀY:

Lời ngỏ/ BBT/	5
Vô Tình / Lời Chúc Đầu năm/	7
Thu Nga / Năm Tí nói chuyện Chuột /	8
Hoa Văn / Nhìn đời /	13
TS. Lê Xuân Nhị / Máu Vắn Chương /	14
HƯƠNG THƠ: (Hàn Song Tường, Quang Dũng, Xuân Quỳnh)	24
Diệp Mỹ Linh / Tìm Lại Mùa Xuân /	30
Yên Sơn / Thoảng Hương Xuân... /	45
Út Trương Văn / Tản mạn Xuân /	47
Song Thy / Phút Giao Thừa... /	57
Đào Lê / Tình Lỡ /	62
Như Ly / Đòi Bổng Vô thường /	63
Mai Thanh Tuyết / Những nỗi nhớ /	64
Trần Văn Lệ / Mừng Xuân /	77
Túy Lúy / Thêm rượu mừng /	78
Phạm Tương Như / Dốc nhớ /	79
Lưu Nguyễn Từ THức / Tạ Tình /	85
Thy Lan Thảo / Cuối Năm viết cho em /	86
Lê Kính / Nhớ về mùa Xuân /	88
Trần Hồng Văn / Như Một giấc Mơ /	89
Minh Xuân / Xuân rất gần /	109
Lan Cao / Chớm Xuân /	110
Nguyễn Đức Nhơn / Bóng tà huy /	111
Vũ Tiến Lập / Tình Yêu và Bản Thề /	112
Yên Thụy Trần / Valentine /	120
Tổ Anh / Nhớ Chiều Thu /	121
Phạm Ngũ Yên / Em gái... /	122
Mây Ngàn / Xin Chút nắng Xuân /	141
Lê Thị Hoài Niệm / Bóng Chiều /	143
Bạch Cúc Trần / Tặng Anh... /	149
Trần Minh Hiền / Khúc Hát Dung Hòa /	150
Cao Trúc Giang / Vùng Ký Ức /	151
Nguyễn Lập Đông / Chuyện Cũ /	160

Thu Hương Seattle / Khi Nhà Vrang...	161
Phạm Bá Phú / Trăng Mờ Xứ Huế	167
Phí Ngọc Hùng / Thăng Bắc Kỳ Hà Nội	169
VIỆN KÍNH VĂN HỌC:	
Nguyễn Minh Triết / Mỹ Học và Phê Bình	180
Mỹ Nhung / Giấc Mơ Hồng...	197
Dương Thượng Trúc / Áo Trắng Nha Môn...	199
Thương Anh / Thơ Đấu Tranh...	208
Trần Quốc Bảo / Xuống Đường	209
Trương Sĩ Lương / Một Đời Nuôi Tiếc	210
Hoàng T. Thanh Nga/Chuyện Đời Mẹ Con	229
Phượng Vĩ / Tùy Bút	230
Tuyết Hồng / Tâm Hoa Sen Hồng	232
Huỳnh Công Ánh / Cuối Năm Tính Số ...	233
Linh Vang / Tưởng Minh Yêu Ai	238
Như Phong / Ly Rượu Này...	244
Nguyễn Kim Kiều / Vẫn Nhớ Khôn Nguôi	245
Cao Nguyên / Kính An	247
Túy Hà / Khấp Biệt Từ	248
Li-Wenliang / Bài Thơ Vĩnh Biệt	251
Thông Cáo/ Sinh Hoạt	2544
Mục Lục	258

Xin Lưu Ý : Ưu tiên cho số này là chủ đề Xuân. Số trang có giới hạn nên đành phải gác lại một số sáng tác giá trị để đăng dần. Mong quý bạn văn bạn đọc thông cảm.

Ban Biên tập

Văn Bút Việt Nam Tự Do

Thanh Kien

Nhạc & lời
Dương Thượng Trúc

March

Văn thơ này xin viết cho đồng bào tôi Lời ca này xin
hát cho quê hương tôi Những lời ca những lời ca chưa xót ngậm ngùi những vắn
thơ những vắn thơ thay ngấn lệ rơi Từ bao đời anh dũng ngăn giặc ngoại xâm
Từ bao đời giữ vững giang san Việt Nam Bốn ngàn năm bốn ngàn năm nòi giống Lạc
Hồng Bốn ngàn năm bốn ngàn năm rạng danh Tiên Long Hãy hát vang những
lời ca tranh đấu Hãy viết lên những vắn thơ yêu thương Hãy góp tay
dành lại dân chủ đòi lại nhân quyền cho quê hương Hãy viết thêm những
bài ca chính khí Những áng thơ cho người dân lâm than Còn bất
công ta còn dẫn bước với trọn tấm lòng Văn Bút Việt Nam Tự
Do Văn thơ., Do... Còn bất công Ta còn dẫn
bước Với trọn tấm lòng Văn Bút Việt Nam Tự Do./

ThủygiaTrang-03-2018

designed by duongthuongtruc



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẤM CÙNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐỊA ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: **770-409-8686** | Fax: **770-409-8680**

ĐỊA ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: **404-633-2400**

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chúa Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá đút lò - Lẩu dê

PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoản đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kính Mời

Nhận: Visa-Master-Discover







Nhận hung tin

Văn Thi Nữ Sĩ NGUYỄN THỊ VINH

Thành viên cuối cùng của Tự Lực Văn Đoàn

Đã chính thức già từ văn nghiệp

Ngày 08-01-2020 tại Ma uy Bắc âu

Hưởng đại thọ 97 tuổi. Trước biến cố đau thương này

Ban Chấp Hành và toàn thể thành viên Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đồng ngậm ngùi bái vọng tiễn đưa và cầu nguyện cho hương linh Nữ Sĩ

Sớm hưởng phúc vĩnh hằng ở cõi vô cùng

và ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU cùng Đại tang quyến.

Túy Hà

Đại Diện Ban Chấp Hành



Ngậm ngùi thông báo và vô cùng thương tiếc
khi nhận Hung Tin

Nhà Văn HỒ TRƯỜNG AN

Sinh ngày 11-11-1938

Vừa giã tử chữ nghĩa ngày 27-01-2020

Hưởng thọ 82 tuổi.

Đây là một biến cố đau thương khó lòng bù
đắp và cũng là một thiệt thòi to lớn cho nền
Văn Học Việt Nam Hải Ngoại.

Toàn thể thành viên
Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ,
Ban Biên Tập Tạp chí Tin Văn
Và thân hữu

Đồng bái vọng nguyện cầu cho hương linh
văn hữu tài hoa sớm hưởng phúc vinh hằng
và **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**
cùng Đại Tang Quuyến

Đại diện BCH /Túy Hà

PHÂN ƯU

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận tin quá trẻ

Thân Phụ của Nhà Báo Thái Hóa Lộc

là cụ ông **THÁI GIÁO HIẾU**

Sinh năm 1922 tại Bình Định Việt Nam

Đa từ trần ngày 06-02-2020 tại Việt Nam

Hưởng Đại Thọ 98 tuổi

Tang lễ tổ chức tại Việt Nam.

Toàn thể thành viên TT Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đồng hải vọng nguyện cầu cho hương linh Cụ Ông

Sớm hưởng phúc vĩnh hằng nơi Thiên Quốc

Và Đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

cùng Đại tang quyến.

Đại Diện

Túy Hà/ Chủ Tịch BCH



Phân Ưu

Đời người
trong thoáng mắt
Thân huyền bỏ đi rồi.
Về nơi miền giác ngộ
Tự tại và thành thoi

Human life is fragile
The impermanent body
Has left this world
Return to the awake homeland.
Completely liberated
And disturbed by nothing.

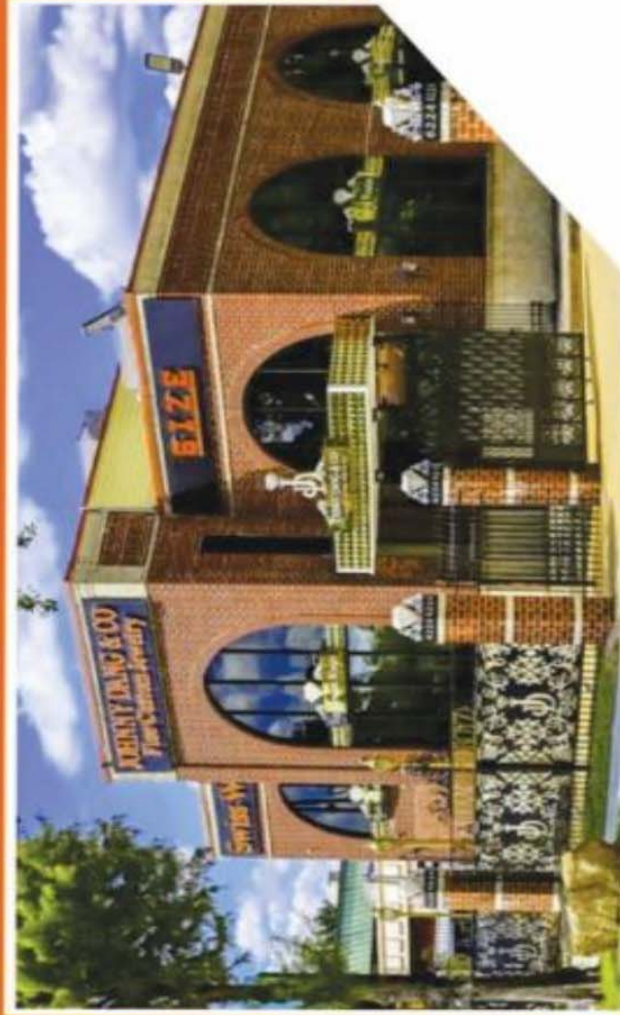
Zen master
Thích Diệu Thiện

Nhận hung tin hiền thể của Văn Hữu Mây Ngàn
Là bà **ĐỖ THỊ HẠNH** Pháp danh Tuệ Hỷ
Sinh ngày 25-10-1949 tại Nam Định Việt Nam
Đã qua đời ngày 30-11-2019 Tại Houston TX- USA
Hưởng thọ 71 tuổi.

Toàn thể thành viên Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ đồng hướng tâm cầu nguyện
cho hương linh người quá cố sớm hưởng phước vĩnh hằng
Và đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU** cùng tang quyến.

BCH/ TT/ VBNHK

JOHNNY DANG & CO "Proud To Be The Largest Custom Jewelry store!"



@JOHNNYDANGANDCO

TEL: (832) 846 - 9669

WWW.TVJOHNNY.NET

FLAGSHIP LOCATION:

6224 RICHMOND AVE

HOUSTON, TX 77057

SHARPSTOWN LOCATION:

253 SHARPSTOWN CTR

HOUSTON, TX 77036

